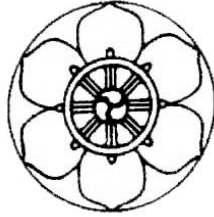


Thiền sư SÙNG SƠN khai thị

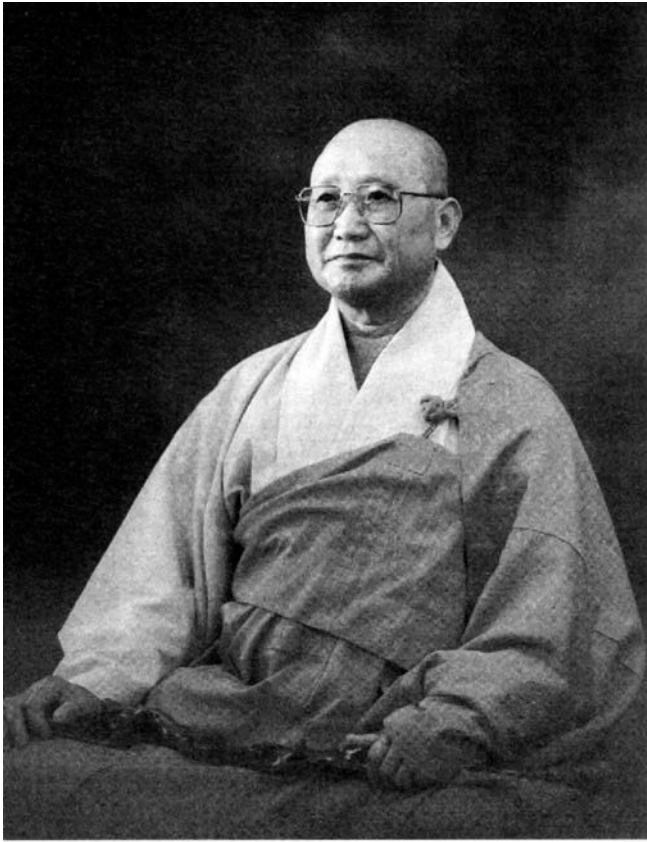
---

# RƠI TRO TRÊN THÂN PHẬT



PROPPING ASHES ON THE BUDDHA

Dịch tiếng Việt: GIÁC NGUYÊN



**Thiền sư Sùng Sơn Hạnh Nguyệt**  
**Phổ hệ đời thứ 78 từ Đức Thích Ca**  
**( 1927 – 2004 )**

## LỜI NGƯỜI DỊCH

*“Rơi Tro Trên Thân Phật” nguyên tác tiếng Anh: “Dropping Ashes On The Buddha” của Thiền sư Sùng Sơn khai thị trong thời gian ngài mới đến Hoa Kỳ hoằng pháp vào những năm đầu thập kỷ 70. Sách xuất bản vào năm 1976 tại Mỹ và được dịch ra nhiều thứ tiếng như Đại Hàn, Đức, Pháp, Ba Lan, Nga, Tây Ban Nha, Hoa....*

*Riêng bản tiếng Hoa với tiêu đề “Đàn Hôi Tại Phật Thân”, do Ni sư Hương Âm cùng chư Pháp hữu tại Thiền viện Tú Phong ở Hương Cảng chuyển ngữ từ tiếng Anh và đã xuất bản vào tháng 7- 1996. Chúng tôi nương vào hai bản Anh - Hoa này để chuyển sang tiếng Việt, làm Pháp bảo lưu thông cho hành giả Việt nam.*

*Trước đây chúng tôi cũng đã hoàn thành cuốn “**Thế Giới Nhất Hoa**” được Nhà Xuất Bản Tp HCM in giữa tháng 3 - 2001. Phần ấn tống 400 cuốn và ấn hành 800 cuốn, chỉ vài tháng đã hết. Chúng tỏ quý Pháp lữ và độc giả bốn phương rất quan tâm đến việc nghiên cứu Thiền học và tu tập Thiền tông .*

Điều đó khích lệ chúng tôi tinh tiến hành trì và cố gắng làm việc để tiếp tục xuất bản cuốn **“Rơi Tro Trên Thân Phật”**, nhằm giải tỏa mọi vướng mắc của hành giả trong lúc tham thiền. Tuy nhiên qua dịch phẩm này chúng tôi xin mạn phép cần nói lên đôi điều để hàng độc giả sơ cơ liễu tri :

Thứ nhất, người đã triệt ngộ, dù bất cứ nói hay làm điều gì đều lưu xuất từ Chân tánh. Chẳng hạn, nói Phật là que cứt khô, hoặc hành động lấy kinh điển lót ngò, vào lầu hồng quán rượu, đánh, hét... Tất cả đều là tướng giải thoát. Nếu người chưa thấy tánh, chưa triệt ngộ mà bắt chước nói càn, làm càn, ắt sẽ vào địa ngục như tên bắn. Do đó khi nghe hoặc xem những đoạn trên cần thận trọng. Đây chỉ là mượn lời để diễn ý, chuyển ý để thấu tâm, đừng chấp vào ngôn cú và cũng đừng nhai lại cặn bã của người xưa mà thành bệnh. Không khéo mang tội phỉ báng Chánh pháp. Mong sao tất cả mọi người cùng nhau nỗ lực tu hành, tỏ ngộ chân tánh, để cho cuộc đời bớt khổ thêm vui.

Thứ hai, về phần tiểu truyện của Thiền sư Sùng Sơn đã dẫn phần đầu trong **“Thế Giới Nhất Hoa”** cũng như phần cuối trong tác phẩm này. Dịch giả bản Hán có lẽ đã nhầm Pháp hiệu Chư vị Thiền sư phiên âm theo tiếng Đại Hàn như sau:

Hoàng Bá (*Huang Po*) không phải Hoàng Nhẫn (*mục 46*). Xuân Thành (*Chun Song*) không phải Chân Tính (*Chung Soeng*). Kim Phong (*Keum Bong*) không phải Cảnh Phong (*Kyong Bong*). Kim Ngộ (*Keum Oh*) không phải Cảnh Ngộ (*Kyon Oh*) (*Mục 100*).

Thứ ba, ngài Sùng Sơn được truyền pháp Tổ vị từ Thiền sư Cổ Phong, theo bản tiếng Anh là vào ngày 25 tháng 01 năm 1949, lúc đó ngài được 22 tuổi. Nhưng trong bản Hán ghi là vào năm 1950, tức năm 23 tuổi.

Giai đoạn ngài thụ giới Cụ Túc, các bản Anh và Hán đều ghi tháng 10 - 1948 (*Mậu Tý*). Nếu tính từ thời gian này, đến khi truyền pháp vào tháng giêng 1949, chỉ vỏn vẹn ba tháng. Vậy như sách đã dẫn, suốt thời gian sau khi thụ giới Cụ Túc, ngài lên núi Viên Giác nhập thất 100 ngày, xuống núi tìm Thiền sư Cổ Phong nhờ thăm tra sự tỏ ngộ, và nhận yếu chỉ trở về tham thiền từ mùa Xuân sang Hạ, rồi 100 ngày tĩnh tọa kiết Đông tại Thiền viện Tu Đức, ngài ứng cơ giáo hóa các Thiền sinh tại đây. Sau đó lại đến bái kiến Thiền sư Cổ Phong nhờ khảo nghiệm lần nữa. Trên đường đi, ngài thỉnh vấn quý Thiền sư: Xuân Thành, Kim Phong và Kim Ngộ cả ba vị đều ấn khả cho ngài là một thiền sinh đã tỏ ngộ... Cả thầy hơn một năm, không thể trong ba tháng được.

*Vậy, có hai giả thiết đặt ra: Có thể ngài thụ giới Cụ Túc vào tháng 10-1947, như lời kể của TT Chí Năng Đại Nguyên. Lúc đó ngài 20 tuổi là tuổi trong tạng Luật cho phép người xuất gia thụ Đại giới sớm nhất. Hoặc giả nếu tháng 10-1948 thì năm được truyền pháp phải là 25. 01. 1950 mới hợp lý.*

*Bây giờ ngài còn tại thế, chúng tôi chưa đủ cơ duyên tái kiến, xin nêu ra đây để nhờ chư huynh đệ thân gần ngài thỉnh thị ý chỉ cho chính xác. Kính mong các bậc thiện hữu tri thức chỉ giáo chỗ sai sót trong bản dịch này để lần tái bản được hoàn hảo hơn.*

*Sau cùng, chúng tôi xin phép nhà xuất bản Grove ở New York và Thiền viện Tú Phong tại Hongkong, vì hoằng pháp lợi sinh, báo đền ân Thầy đức Tổ, cho chúng tôi sử dụng hai bản văn này để chuyển sang tiếng Việt lưu hành tại Việt Nam. Ngõ hầu góp phần cho vườn thiền càng thêm hương sắc.*

*Chân thành cảm tạ.*

*Dưỡng Chân Am Sài Gòn  
Hạ An Cư, Tân Ty 2001*

**Thích Giác Nguyên**

## Lời Tựa

Giáo pháp Thiền giống như một cánh cửa sổ. Trước nhất chúng ta mới nhìn vào chỉ thấy bề mặt phản ánh mờ mờ. Nhưng khi chúng ta tu hành thì khả năng nhìn thấy trở nên rõ ràng. Giáo pháp cũng trở nên rõ ràng. Cho đến khi đạt đến tối hậu, chúng ta nhìn thấu suốt, sẽ thấy tất cả mọi vật: **Bản lai diện mục chính mình.**

Cuốn sách này là sự góp nhặt những lời đối thoại, những mẫu chuyện, những cuộc gặp gỡ, những Pháp ngữ, và những bức thư qua lại giữa Thiền sư Sùng Sơn với các môn sinh trong lúc ngài hoằng pháp tại Hoa Kỳ.

Ngôn thuyết phát sanh, khiến hoàn cảnh phát sanh. Mỗi hoàn cảnh là một trường du hí, cũng là một vấn đề của sanh tử. Tên của sách này đặt ra do Thiền sư Sùng Sơn khai thị cho những đệ tử tu tập. Nội dung như sau:

Có một người đàn ông đến Trung tâm Thiền hút thuốc, Ông ta lại gần tượng Phật phả khói thuốc vào mặt Phật và khảy rơi tro trên bập vế của ngài. Nếu bạn đứng đó, sẽ xử trí ra sao?

Người này đã hiểu rằng chả có gì là phàm thánh cả. Vạn vật trong vũ trụ đồng một thể, và Một đó là chính anh ta. Cho nên các pháp không ngăn ngại. Tro là Phật; Phật là tro. Điếu thuốc khảy. Tro rơi.

Nhưng sự hiểu biết của anh ta chỉ là một phần, chứ chưa hiểu suốt tất cả mọi vật *như chúng đang là*: Thánh là thánh; Phàm là phàm. Tro là tro; Phật là Phật. Anh ta bị vướng mắc về tướng “Không” với quan điểm “thấy biết” của mình. Anh ta nghĩ rằng tất cả mọi lời nói chữ nghĩa đều vô dụng.

Vì thế bạn nên giáo hóa cho anh ta bằng cách nào, không khéo anh ta sẽ đánh bạn. Nếu bạn trả đũa bằng cách đánh lại, thì với sức rất mạnh của anh ta sẽ đánh bạn nặng hơn. Bạn làm cách nào có thể trị bệnh hư vọng của anh ta ?

Bởi vì bạn là một Thiền sinh, bạn cũng phải biết dạy Thiền. Bạn đang thực hành đạo Bồ tát, mà Bồ tát



thệ nguyện cứu độ chúng sanh ra khỏi biển khổ.  
Người này đang khổ đau từ cách *“thấy biết”* sai lầm.

Bạn phải giúp đỡ anh ta hiểu được lẽ thật là  
*“Tất cả mọi vật như chúng đang là”*.

Bạn làm thế nào đây ?

Nếu bạn tìm được đáp án của vấn đề này, bạn sẽ  
tìm được Chánh Đạo.

STEPHEN MITCHELL

## LỜI GIỚI THIỆU

Tiếng chuông lớn của một ngôi chùa được gió thổi lên sâu thẳm trong núi. Bạn nghe nó vang dội trong không khí ban mai, và mọi vọng tưởng điên đảo tan biến từ tâm bạn, không gì là bạn; không gì chẳng phải bạn. Chỉ có âm thanh của tiếng chuông ngập tràn vũ trụ.

Lúc xuân về. Bạn ngắm muôn hoa đua nở, những con bướm vờn bay, bạn nghe chim hót, bạn thở trong thời tiết ấm áp. Và tâm bạn chỉ có mùa xuân, ngoài ra không có gì cả.

Bạn viếng thăm Niagara và chèo thuyền đến đáy thác, nước trút xuống trước mặt, chung quanh và bên trong bạn, bỗng nhiên bạn hét lên “Yaaaaaa !”

Tất cả những sự việc này, bên ngoài và bên trong đều trở thành một. Đây là Tâm Thiền. Bản lai tự tánh không có tương đối, lời nói chữ nghĩa không cần thiết. Không suy nghĩ, tất cả mọi vật rất chính xác như chúng đang là. Chân lý tức Như thị.

Thế thì tại sao chúng ta sử dụng ngôn ngữ ? Tại sao chúng tôi làm ra sách này ?

Căn cứ theo y lý Đông phương: “Nhiệt tắc hàn chi, hàn tắc ôn chi”. Khi sốt, bạn phải uống thuốc giải nhiệt. Khi lạnh, phải uống thuốc giải hàn. Nhon vì hầu hết người ta bị trói cột trong ngôn ngữ văn tự, do đó chúng tôi sử dụng trị liệu chúng bệnh này với môn thuốc *“lời nói - và - chữ nghĩa”*.

Phần lớn, người ta có tầm nhìn sai về thế giới. Họ không thấy nó như chính nó, họ không thấu đạt Chân lý. Cái gì tốt, cái gì xấu ? Ai tạo ra tốt và xấu ?

Họ chấp chặt về những kiến giải của họ với tất cả sự liêu lĩnh. Nhưng mọi kiến giải đều khác nhau. Làm cách nào có thể cho rằng kiến giải bạn đúng, kiến giải người khác sai ? Đó chỉ là hư vọng!

Nếu muốn hiểu chân lý, bạn phải buông bỏ vị trí, điều kiện và những kiến giải của bạn. Rồi thì tâm bạn hiện ra trước suy nghĩ.

“ Trước suy nghĩ ” là tâm trong sáng. Tâm trong sáng không bên trong, không bên ngoài. Đó là “Như Thị”. “Như Thị” là chân lý.

Cổ Đức bảo :

- “Muốn vào cổng này chớ dấy khởi vọng tưởng”.

Điều này có nghĩa là nếu đang suy nghĩ, bạn không thể hiểu Thiền. Nếu giữ tâm trước suy nghĩ, đây là Tâm Thiền. Vì vậy, một Thiền sư đã huấn thị :

- “Phật nói tất cả pháp.

Vì độ hết thủy tâm.

Nếu không hết thủy tâm.

Đâu cần tất cả pháp”.

Tâm Kinh nói: “ Sắc tức là không, không tức là sắc”. Điều này nghĩa là “ Không sắc, không không ”.

Nhưng nghĩa thật của “ không sắc, không không” là “ **Sắc tức là Sắc, Không tức là Không** ”.

Nếu khởi vọng niệm, bạn sẽ không hiểu những lời này. Bạn không suy nghĩ, “*Tức Như*” là Phật tánh .

Phật tánh là gì ?

Tiếng chuông lớn của một ngôi chùa được gióng lên sâu thẳm trong núi.

Chân lý chính là Như thị.

SỪNG SƠN

## 1. Thiền là sự hiểu biết chính mình

Một hôm có thiền sinh từ Chicago đến Trung tâm Thiền Providence bạch hỏi Thiền sư Sùng Sơn:

- Thiền là gì ?

Thiền sư cầm gậy Thiền gõ lên đầu thiền sinh và hỏi:

- Ông hiểu không ?

Thiền sinh đáp:

- Con không biết.

Thiền sư nói:

Tâm không biết này là ông. Thiền là sự hiểu biết chính ông.

Thiền sinh hỏi:

- Ngài nhận thức về con thế nào? Xin khai thị cho.

Thiền sư nói :

- Trong một xưởng bánh ngọt, những chiếc bánh khác nhau được nướng trong khuôn của hình những con vật, hình những chiếc xe ô tô, hình người và hình những chiếc máy bay... Tất cả chúng khác tên và hình dáng, nhưng chúng đều làm từ bột nhào nước đường và mùi vị như nhau.

Cũng thế, tất cả mọi hiện tượng sự vật trong vũ trụ - mặt trời, mặt trăng, các vì sao, núi non, sông

ngòi, nhân loại, chúng sinh v.v... có danh và tướng khác nhau, nhưng tất cả đều từ bản thể giống nhau.

Vũ trụ được cấu tạo biến thành những cặp tương phản: Sáng và tối; Nam và nữ; Động và tĩnh; Tốt và xấu... Nhưng tất cả những sự đối nghịch này hỗ tương nhau, bởi vì chúng được tạo thành từ bản thể giống nhau. “Danh” và “Tướng” tuy khác, nhưng bản thể thì giống. Danh và tướng được tạo thành bởi sự suy nghĩ của ông. Nếu không suy nghĩ và không vướng mắc danh và tướng, rồi thì tất cả bản thể là một. **Tâm không biết** (*Don't know mind*) của ông đoạn trừ mọi suy nghĩ. Đây là bản thể của ông. Biết rõ bản thể của chiếc gậy Thiền này và bản thể của ông giống nhau. Ông là chiếc gậy này, chiếc gậy này là ông.

Thiền sinh hỏi :

- Một số Triết gia cho là bản thể này là năng lượng, hoặc Tâm, hoặc Thần (*Thượng đế*), hoặc vật chất. Vậy cái nào là chân lý ?

Thiền sư nói :

- Bốn người mù đi đến sờ thú xem voi, một người mù sờ một bên thân voi rồi nói con voi giống như bức tường. Người mù kế sờ cái vòi nói con voi giống như con rắn. Người kế sờ vào chân nói con voi

giống như cột tròn. Người mù cuối cùng sờ vào đuôi và nói con voi giống như cây chổi. Sau đó bốn người mù bắt đầu tranh luận, mỗi người cho rằng ý kiến của mình là đúng nhất; Nhưng chỉ một phần hiểu biết của mỗi người đã sờ đến hình trạng, không phải sự hiểu biết toàn thể của họ.

Bản thể không danh, không tướng. Năng lượng, Tâm, Thần ( *Thượng đế* ) hoặc vật chất, toàn bộ là danh và tướng. Bản thể thì Tuyệt đối. Có danh và tướng thì có tương đối. Vì vậy toàn thể thế giới giống như những người mù tương tranh với nhau. Không hiểu chính ông thì không thể hiểu chân lý. Đó là tại sao có cuộc chiến đấu giữa chính chúng ta. Nếu tất cả mọi người trên thế giới hiểu chính họ, họ sẽ đạt đến tuyệt đối. Rồi thì thế giới sẽ được hòa bình. Thế giới hòa bình là “Thiền.”

Thiền sinh lại hỏi :

- Tu Thiền cách nào làm cho thế giới hòa bình?

Thiền sư đáp :

- Loài người ham muốn tiền tài, ái dục, danh tiếng, ăn uống và ngủ nghỉ. Tất cả ham muốn này đang suy tưởng. Suy tưởng thì khổ đau. Khổ đau có nghĩa không có hòa bình thế giới. Không suy tưởng thì không khổ đau, không khổ đau có nghĩa thế giới

hòa bình. Thế giới hòa bình là Tuyệt đối. Tuyệt đối là TA .

Thiền sinh hỏi:

- Làm sao có thể hiểu Tuyệt đối ?

Thiền sư đáp :

- Ông phải hiểu chính ông.

- Làm sao con có thể hiểu chính mình ?

Thiền sư cầm gậy Thiền đưa lên và nói:

- Ông thấy cái này không ?

Sau đó thật nhanh, ngài đập gậy Thiền xuống bàn và hỏi : “Ông có nghe điều này không ? Cây gậy này, âm thanh này, và tâm ông chúng giống nhau hay khác nhau ?”

Thiền sinh nói : “Giống nhau .”

Thiền sư bảo : “Nếu ông nói giống nhau, tôi sẽ đánh ông 30 gậy. Nếu ông nói chúng khác nhau tôi cũng sẽ đập ông 30 gậy. Tại sao ?”

Thiền sinh lặng thinh.

Thiền sư hét lớn: “KATZ” (\*). Rồi nói :

“ Xuân đến cỏ tự mọc.”

---

(\* ) Đây là tiếng hét căng nổi tiếng của Thiền. Phiên âm “KATZ” trong tiếng Triều Tiên và tiếng Nhật , “HO” trong tiếng Trung Quốc.



## 2. Vòng Tròn Thiên

Một buổi chiều, ở Trung tâm Thiên Providence, Thiên sư Sùng Sơn khai thị :

“ Thiên là gì ? Thiên là sự nhận thức về chính mình. Ta là ai ?

Tôi dùng phương tiện của một vòng tròn để giải thích về Thiên, có 5 điểm trên vòng tròn :  $0^\circ$ ,  $90^\circ$ ,  $180^\circ$ ,  $270^\circ$  và  $360^\circ$ .  $360^\circ$  đúng vào điểm giống với  $0^\circ$ .”

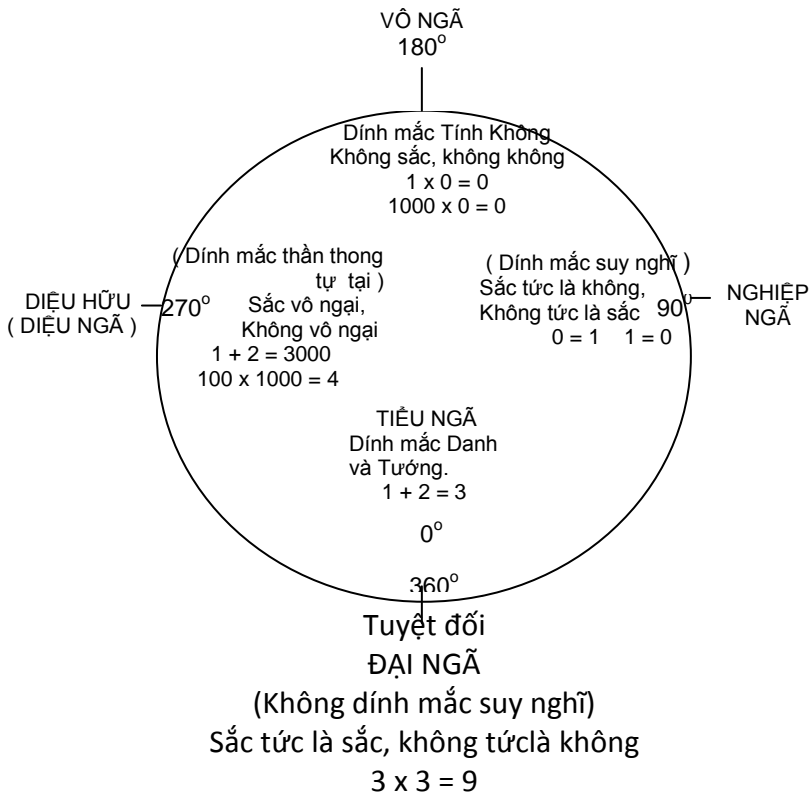
Chúng ta bắt đầu từ  $0^\circ$  đến  $90^\circ$ . Đây là phạm vi của suy tưởng và dính mắc. Suy tưởng thì vọng muốn. Vọng muốn thì khổ đau. Tất cả mọi vật bị phân tách tạo thành tương đối: Hay và dở, đẹp và xấu, của tôi và của anh. Tôi thích cái này, tôi không thích cái đó. Tôi cố gắng để được hạnh phúc và tránh khổ đau. Vì vậy đời sống hiện tại là khổ đau và khổ đau là đời sống.

Qua  $90^\circ$  là khoảng của Ý thức hoặc Nghiệp Ngã. Dưới  $90^\circ$  đó là dính mắc đến danh và tướng. Ở đây cũng dính mắc đến suy nghĩ. Trước khi bạn sinh ra, bạn là số 0; Bây giờ bạn là một ; Trong tương lai, bạn sẽ chết và lại trở thành số 0. Vậy  $0 = 1$ ,  $1 = 0$ . Tất cả mọi vật đều giống nhau, bởi vì chúng là thực thể giống nhau. Tất cả mọi vật có danh và tướng. Nhưng

những danh xưng và tướng mạo của chúng đến từ Tánh không và sau này cũng sẽ trở về Tánh không. Trên đây vẫn còn suy nghĩ.

Ở 180° không có suy nghĩ gì cả. Đây là kinh nghiệm của chân không. Trước khi suy nghĩ không có ngôn ngữ và văn tự. Vì thế không có núi sông, không có Trời Phật, Không có gì hết, chỉ có ....”

*Vào điểm này Thiên sư đập xuống bàn.*



“Kế tiếp là phạm vi trên  $270^\circ$ , lãnh vực của Thần thông và kỳ tích (*Tâm linh huyền nhiệm*). Ở đây được hoàn toàn tự do, vì tuyệt đối không chướng ngại không gian hoặc thời gian. Cái này được gọi là sống bằng Tư duy Diệu hữu. Tôi có thể biến thân tôi thành rắn. Tôi có thể cưỡi mây đi về cõi Trời Tây. Tôi có thể đi bộ trên nước. Tôi muốn sống hoặc chết tùy ý. Trong phạm vi này, một pho tượng có thể khóc ; mặt đất không tối hoặc sáng ; cây không rể; thung lũng không tiếng vang.

Ở vào  $180^\circ$ , bạn sẽ dính mắc về “Không” .

Ở vào  $270^\circ$ , bạn trở thành dính mắc thần thông.

Nếu bạn ở vào  $360^\circ$ , tất cả mọi vật ngay như chúng đang là ; Chân lý là Tức Như. Tức Như có nghĩa là ở đó không có dính mắc bất cứ việc gì (*giải thoát*). Điểm này đúng ở vào điểm Zéro, chúng ta đến nơi mà chúng ta bắt đầu, nơi mà chúng ta luôn luôn hiện hữu. Sự khác biệt điểm  $0^\circ$  là dính mắc suy nghĩ. Trong khi  $360^\circ$  là không dính mắc suy nghĩ.

Thí dụ, nếu bạn lái một chiếc xe với sự dính mắc suy nghĩ, tâm bạn sẽ bị dẫn một nơi nào khác và bạn sẽ vượt đèn đỏ. Không dính mắc có nghĩa là tâm bạn trong sáng tất cả mọi lúc. Khi lái xe, bạn không suy nghĩ thì lái đúng chính xác.

Do vậy, Chân lý là Tức Như. Đền đỏ nghĩa là **dừng**, đền xanh nghĩa là **chạy**. Đó là hành động trực cảm. Hành động trực cảm là hành động mà không có dự vọng hoặc dính mắc.

Tâm trong sáng như tấm gương, phản chiếu mọi vật chính xác. Đỏ đến hiện đỏ, vàng đến hiện vàng. Đây là một lối sống Bồ Tát. Tôi không ham muốn chính tôi. Những hành động của tôi vì tất cả mọi người.

0° là Tiểu ngã. 90° là Nghiệp ngã. 180° là Vô ngã. (*Chân không*). 270° là Diệu ngã (*Diệu hữu*). 360° là cảnh giới Đại ngã.

Đại ngã là thời gian vô cùng, không gian vô tận. siêu vượt sinh tử, chỉ mong muốn phụng sự tất cả chúng sanh. Không vì cầu an vui cho riêng mình, chỉ nguyện chúng sanh được lìa khổ. Chúng sanh vui, tôi vui; chúng sanh khổ, tôi khổ.

Thiền là tìm về 360°. Khi bạn tìm về 360°, tất cả độ trên vòng tròn không còn xuất hiện. Vòng tròn là biểu tượng công cụ dạy học về Thiền. Nó không thực sự tồn tại. Chúng tôi chỉ sử dụng nó để đơn giản hóa sự suy nghĩ và khảo nghiệm cách lý giải của Thiền sinh.”

Sau đó, Thiền sư cầm đưa lên cuốn vở và cây bút chì rồi nói :

- Cuốn vở và cây bút chì này chúng giống hay khác nhau ?

Ở  $0^\circ$  chúng khác nhau. Ở  $90^\circ$  các pháp là một, cuốn vở là bút chì, bút chì là cuốn vở. Ở  $180^\circ$  tất cả mọi suy nghĩ bị cắt đứt. Vì thế không văn tự, không ngôn ngữ. Câu trả lời chỉ là..."

Đến đây ngài Sùng Sơn đập bàn.

" Ở  $270^\circ$  hoàn toàn tự do. Vì thế câu trả lời tốt là : - Cuốn vở giận, cây bút chì cười.

Cuối cùng, ở  $360^\circ$  Chân lý là Tức Như. Xuân đến cỏ tự mọc. Trong nhà sáng, bên ngoài tối.

$3 \times 3 = 9$ . Mọi vật đều như thế. Cho nên câu trả lời ở đây là:- Cuốn vở là cuốn vở, bút chì là bút chì.

Do vậy ở mỗi điểm đáp án khác nhau. Cái nào là một đáp án đúng ? Các vị hiểu không ?

Bây giờ đây là đáp án cho các vị : - Tất cả 5 câu trả lời đều sai ? - Tại sao ?

Im lặng giây lát, Thiền sư hét "KAZT!!!" Rồi nói:

- Cuốn vở màu lam, bút chì màu vàng. Nếu các vị hiểu điều này, các vị sẽ hiểu chính các vị.

Nhưng nếu các vị hiểu biết chính mình, tôi sẽ đánh các vị 30 hào. Đồng thời nếu không hiểu chính mình tôi vẫn sẽ đánh các vị 30 hào. Tại sao?

Im lặng giây lâu nữa. Sùng Sơn nói:

- Hôm nay trời rất lạnh.

### **3. Pháp ta vô giá.**

Có một thiền sinh đến đảnh lễ Thiền sư Hương Phong thưa:

- Bạch Thiền sư, xin ngài dạy cho con Pháp yếu.

Hương Phong nói :

- Rất tiếc. Pháp ta rất mắc.

- Trị giá bao nhiêu ?

- Người có thể trả bao nhiêu ?

Thiền sinh thọc tay vào túi lấy ra vài đồng kim thưa:

- Đây là tất cả số tiền con có .

Hương Phong bảo :

- Ngay cả người đưa ta một đồng vàng to như núi. Pháp ta vẫn còn mắc hơn.

Do vậy, Thiền sinh từ giã ra đi để hành thiền. Sau vài tháng suy gẫm tu tập, anh ta trở lại thưa:

- Bạch Thiền sư, con sẽ dâng cho Ngài mạng sống của con, con sẽ phụng sự cho ngài bất cứ điều gì kể cả làm việc cực nhọc, xin Ngài dạy cho con Pháp yếu.

Hương Phong nói:

- Ngay cả người trả cho ta một ngàn mạng sống, Pháp ta vẫn còn mắc hơn.

Hoàn toàn thất vọng, thiền sinh lại ra đi nữa. Sau nhiều tháng dụng công, anh ta trở lại và thưa:

- Bạch Thiền sư, con sẽ biếu Ngài cái tâm của con, bây giờ xin Ngài dạy cho.

Hương Phong nói:

- Tâm người là một thùng rác đáng kinh tởm. Ta không sử dụng nó. Và ngay cả người tặng cho ta mười ngàn cái tâm, Pháp ta cũng còn mắc hơn.

Lần nữa, Thiền sinh lại bỏ đi và ra sức tu luyện. Sau mấy lần anh ta đến với kinh nghiệm nhận thức của mình, nay hiểu thêm tất cả vũ trụ là hư vô. Do vậy anh ta trở lại gặp Thiền sư và bạch :

- Bây giờ con hiểu thế nào là Pháp của Ngài mắc.

Hương Phong nói :

- Nó mắc thế nào ?”

Thiền sinh hét : “ KATZ !!! ”

Hương Phong nói :

- Không, nó mắc hơn cái đó nữa.

Lần này, Thiền sư bỏ đi, anh ta bối rối cùng cực, trong ngập tràn thất vọng sâu thẳm và thề không gặp Thiền sư nữa cho đến khi đạt đến tỏ ngộ rất ráo.

Cuối cùng ngày đó đã đến, và vị Thiền sinh quay trở lại thưa Thiền sư:

- Bạch thầy, bây giờ con thực sự hiểu. Trời xanh, cỏ xanh.

Hương Phong nói :

- Không, không. Pháp ta mắc hơn đó nữa.

Lúc này Thiền sinh trở nên cáu gắt:

- Tôi hiểu rồi. Tôi không cần pháp của ông nữa. Ông có thể mang nó tống đại lên sự ngu si của ông.

Hương Phong tức cười, càng làm cho Thiền sinh giận dữ hơn. Anh ta lộn vòng quanh và nhảy ra ngoài phòng. Ngay khi anh ta ra cửa. Hương Phong gọi vói:

- Chờ một chút .

Thiền sinh quay đầu lại. Hương Phong nói :

- Đừng làm mất Pháp của ta.

Vừa nghe được lời này. Thiền sinh liền tỏ ngộ.



#### 4. Khai thị cho người mới học Thiền

Ngày 16 tháng 2 , 1975.

Kính bạch Đại Thiền sư,

Vào tối thứ Tư con có tham dự buổi thuyết giảng do ngài chủ trì ở Đại học Yale cùng với hai vị đệ tử phụ tá . Con thật hữu hạnh khi được nhìn thấy ngài, và lắng nghe từng lời khai thị của ngài, cũng như được tiếp xúc với các nhân sĩ học Thiền khác, thật là thú vị.

Lâu nay, sở thích của con về thiền, vốn tự mình cố gắng tu tập và tìm hiểu qua sách vở. Cho nên kiến thức về phương pháp tu thiền đối với con không được chính xác lắm, thật khó ứng dụng vào cuộc sống hiện nay. Điều này, như một khúc quanh đã làm con nảy sinh một vài cảm nghĩ rằng sự chuyên chú vào Thiền như có khuynh hướng lánh đời, thật khó hiểu.

Nhìn thấy những người khác tu thiền, trong cuộc sống, họ sinh hoạt rất thoải mái, khiến an ủi động viên con học Thiền. Sự thể nghiệm trực tiếp này đối với Thiền cũng giải tỏa hàng loạt vấn đề. Và, bây giờ con xin được đề cập điểm chính của bức thư này.

Thiền sư có thể giới thiệu phương pháp cụ thể về Thiền cho một người mới bắt đầu không ?

Con đã ngồi thiền được khoảng một tháng nay, bằng cách điều hòa hít thở và đếm từ một đến mười. Xin thỉnh ngài cho con lời khuyên là con có nên tiếp tục theo phương pháp này hay thay đổi ? Và về cách dụng công tu từng ngày một như thế nào để đạt đến sự tỏ ngộ tối hậu ? Con cố gắng thực hiện những điều cần phải làm mà không sinh khởi tâm phân biệt, được chút ít hiệu quả; Nhưng con chưa xua tan được ý niệm: tin chắc là nên hay không nên có một quy tắc cụ thể hơn trong hành động. Theo con nghĩ , về những lời dạy đặc biệt tu thiền mà con đã đọc được thì có tất cả 16 giới điều cụ thể. Những giới điều này có phải chỉ dành cho những người đạt ngộ, và những phương cách thực hành để đạt đến từ sự tỏ ngộ đó không ? Hay là chúng vì người chưa kiến tánh, cần thiết cho việc tham khảo thường ngày, nhằm hướng dẫn họ tuân theo lộ trình đạt tới tỏ ngộ ?

Con cũng biết thuật ngữ “ Sesshin” (*Thiền thất*) điều mà người cư sĩ tại gia sẽ trải qua một tuần ở một ngôi chùa hay một trung tâm nào đó để tu học tham thiền cùng với vị Đạo sư. Ở các Trung tâm của ngài có như vậy không? Nếu có, xin ngài hoan hỉ chỉ dẫn chi tiết cụ thể cho. Con cũng đang gặp vài lúng túng trong mối quan hệ của thực tế tu trì với sự khai ngộ trong lịch sử Thiền tông, những ẩn dụ, những lời

giải thích và những lệ chứng tối hậu v.v...Con đã đọc những sử tích, những ẩn dụ, và những lời giải thích khá đầy đủ, để cảm thấy con chấp nhận một cách tri thức và có thể thấu hiểu với lý trí của con, nhưng rất cuộc con chẳng lãnh hội được gì. Bởi vì con không có được căn bản trực tiếp thể nghiệm. Thế nên, con đồng ý với một số người tu thiền cho rằng, chúng ta không thể đạt đến tỏ ngộ qua ngôn ngữ; nó chỉ thể hiện qua việc thực hành. Nhưng ngài cũng dùng lời nói để giúp môn sinh hiểu biết vậy. Rốt cuộc con không hiểu ra sao. Trong lúc đọc sách, con đã không đoạn được suy tưởng, làm cho con luôn luôn như bị đến một bức tường chắn của văn tự, không thể đi qua được. Vì vậy, con đành phải ngưng lại khá nhiều, cố gắng tìm ra hàm nghĩa của văn tự có thể hướng dẫn con tu tập, ngồi Thiền. Rồi tự hỏi “Ai”, hoặc cái gì làm ra văn tự, ai ăn uống, ngủ nghỉ, v.v...Nhưng con lại hoài nghi tự hỏi, nếu từ bỏ văn tự mà không thực sự quán thông chúng sao ? Con sợ rằng đây là một sự lầm lẫn bởi những tạp niệm lung tung này, nhưng có lẽ ngài sẽ thấu rõ chỗ mê hoặc của con.

Con đã làm phiền thời giờ của Thiền sư và rất mong ngài quan tâm đến những thắc mắc của con.

Kính,  
Patricia

Ngày 23 tháng 02, 1975

Patricia thân mến,  
Cảm ơn con gửi thư cho thầy. Con khỏe không ?  
Trong thư con nói rằng con đã đọc nhiều sách Thiền.  
Tốt lắm! Nhưng nếu con suy nghĩ thì con không thể  
hiểu được Thiền. Bất cứ thứ gì cũng có thể viết ra  
trong một cuốn sách, bất cứ điều gì cũng có thể được  
nói đến, nhưng tất cả đều là suy nghĩ. Nếu con đang  
suy nghĩ, thì tất cả những cuốn sách Thiền, tất cả kinh  
Phật và tất cả kinh Thánh đều là lời của ma quỷ.  
Nhưng nếu con đọc với cái tâm buông bỏ mọi suy  
nghĩ thì các sách Thiền, Kinh Phật và Kinh Thánh đều  
là chân lý.

Vậy thì tiếng sủa của một con chó, hoặc tiếng  
gáy của con gà trống : tất cả đều đang dạy con từng  
giờ, từng phút - và những âm thanh này thậm chí còn  
hay hơn cả những quyển sách Thiền. Vì thế Thiền là  
**giữ tâm trước khi suy nghĩ**. Khoa học và các ngành  
nghiên cứu uyên bác thì lại có sau sự suy nghĩ. Chúng  
ta phải quay về trước sự suy nghĩ xảy ra, rồi thì sẽ đạt  
được Tự tánh.

Trong thư con nói rằng con thực hành Thiền  
bằng cách hít thở đếm một đến mười. Phương pháp  
này không hay cũng không dở. Nó chỉ có thể thực

hành khi con đang ngồi. Nhưng khi con lái xe, đang nói chuyện, xem Ti vi, chơi tennis, làm sao con đếm được sự hít thở đó ? Ngồi chỉ là một phần nhỏ trong Thiền. Ý nghĩa sâu xa của ngồi Thiền là buông hết mọi vọng tưởng và giữ tâm trong lặng. Do đó, thầy hỏi con: Con là ai ? Con không biết, chỉ là “con không biết”. Hãy luôn luôn giữ “**không biết**”. Khi “**không biết**” đã rõ ràng thì con sẽ hiểu. Vậy nếu con giữ “không biết” khi đang lái xe, thì đây là Thiền lái xe. Nếu con giữ “không biết” khi đang nói thì là Thiền đang nói. Nếu giữ “không biết” khi đang xem TV thì là Thiền xem TV. Con phải giữ “không biết” mọi lúc, mọi nơi. Đây chính là công phu Thiền.

Tam tổ Tăng Xán bảo:

“ Đạo lớn không khó,  
Chỉ đừng lựa chọn .  
Buông bỏ ghét yêu,  
Rỗng nhiên sáng tỏ ”.(\*)

---

(\*) *Chí Đạo vô nan. Duy hiềm giản trạch.*

*Đãn mạc tăng ái. Đỗng nhiên minh bạch.*

*The Great Way is not difficult.*

*If you do not make distinctions.*

*Only throw away likes and dislikes,*

*and everything will be perfectly clear.*

Vậy thì hãy bỏ đi những quan niệm thích và không Thích. Chỉ giữ tâm “ **không biết** ”.

Điều này rất quan trọng. Tâm “Không biết ” là tâm cắt đứt mọi suy nghĩ. Khi tất cả suy nghĩ bị cắt đứt, tâm con sẽ trở nên trống rỗng. Đây là trước suy nghĩ. Tâm trước suy nghĩ của con, tâm trước suy nghĩ của ta, tâm trước suy nghĩ của mọi người đều giống nhau.

Đây cũng là thực thể của con. Thực thể của con, thực thể của ta, và thực thể của toàn thể vũ trụ là Một. Vì thế cây cối, núi non, mây nước và con trở thành Một. Vậy thầy hỏi con: Núi và con giống hay khác nhau? Nếu con trả lời “giống” thầy sẽ đánh con 30 gậy, nếu con trả lời “khác” thầy cũng sẽ đánh con 30 gậy. Tại sao ?

Trước khi suy nghĩ, Tâm và vũ trụ trở thành Một. Trước khi suy nghĩ thì không có lời nói. “Giống” và “Khác” là những từ đối nhau. Chúng đến từ tâm phân chia tất cả mọi vật. Đó là lý do tại sao thầy đánh con nếu con trả lời một trong hai điều ấy. Vậy thì câu trả lời đúng chính xác là gì ? Nếu con không hiểu, chỉ cần giữ tâm “ **không biết** ” trong một lúc, tức thì con sẽ có câu trả lời hay. Nếu con làm theo như vậy, hãy gửi câu trả lời cho thầy nhé !

Con hỏi tại sao thầy dùng lời nói để chỉ dạy, dù hiểu biết bằng lời nói thì không thể tu tập được. Lời nói tuy không cần thiết. Nhưng chúng lại rất cần thiết. Nếu con bị trói cột bởi lời nói thì con không thể quay về tự tánh. Không vướng mắc lời nói, con sẽ sớm được tỏ ngộ.

Vì vậy, con đang suy nghĩ thì lời nói là điều rất dở. Nhưng nếu con không suy nghĩ thì tất cả ngôn từ, tất cả sự vật mà con có thể thấy, nghe, ngửi, nếm hoặc sờ được sẽ giúp ích cho con. Vì vậy nó rất quan trọng để giúp con dẹp vọng tưởng và chướng ngại về ngôn từ. Đây là bài thơ cho con :

“Phật nói tất cả chúng sinh có Phật tánh.

Triệu Châu nói con chó không có Phật tánh.

Cái nào đúng ?

Nếu mở miệng, rơi vào địa ngục.

Tại sao ?

KATZ !!!

Mây trôi trên trời.

Mưa rơi xuống đất.”

Chào con,

Sùng Sơn

Tái bút : Sesshin (*thiền thất*), tên Nhật ngữ, có nghĩa “tĩnh tâm thiền định”. Tiếng Đại Hàn là Yong Maeng Jong Jin, nghĩa là “Dũng mãnh tinh tấn”. Quý thầy cũng có mở khóa tĩnh tâm thiền định, vào mỗi tháng ở mỗi trung tâm: Tĩnh tâm 7 ngày ở Providence, từ mùng 1 đến mùng 7 hàng tháng, khóa 3 ngày ở New Haven (*bắt đầu từ ngày thứ Sáu của tuần thứ nhì mỗi tháng*), ở Cambridge (*bắt đầu từ thứ Sáu, tuần thứ ba mỗi tháng*), ở NewYork (*bắt đầu từ ngày thứ Năm tuần thứ tư mỗi tháng*). Con sẽ được đón nhận bất cứ đợt tĩnh tâm nào.

Ngày 06 tháng 04, 1975

Kính bạch Đại Thiền sư,

Con xin cảm ơn về sự hồi đáp của thầy. Con đang cố gắng thực hiện những gì thầy khuyên, giữ tâm “ **không biết** ” trong mọi hoạt động, nhưng khó quá thầy ạ ! Thường các khó khăn dồn dập làm con bị xuống dốc, kế tiếp làm con không thể quét sạch tạp khí đã tích lũy hàng nhiều năm rồi. Khi con khởi nghi tình “núi và con giống hay khác nhau”, con thường la lên rồi bỏ nghi tình. Nó dường như là một câu hỏi mệnh mông quá.



Thoạt đầu con rất nhiệt tình, phấn khởi và tinh tấn. Rồi sự nhiệt tình của con cũng yếu ớt dần, con không còn phấn khởi hay chăm chỉ nữa, con nhận ra rằng điều đó đã làm cho con thậm chí kém vui hơn.

Xin thầy cho con lời khuyên vì đạo này con bị sa sút tinh thần nhiều. Con trông mong ngày mở khoá tu ở Trung tâm Thiền tại New Haven. Có lẽ cơ hội này để gặp thầy chỉ bảo và các pháp lữ khác sẽ giúp đỡ trong công phu tu tập của con.

Kính,  
Patricia

Ngày 11 tháng 04, 1975

Thân gửi Thiền sinh Patricia,

Cám ơn lá thư của con viết đến thầy. Con nói rằng giữ tâm “ **không biết** ” thật là khó . Nếu con cứ canh chừng vọng tâm của con thì bị khó là đúng rồi. Con không cần phải kiểm tra tâm suy nghĩ (*Tri vọng*). Suy nghĩ thì được, nhưng đừng lo lắng về nó. Nếu con không tán loạn bởi những suy nghĩ của mình thì sẽ không còn khó để giữ tâm “ **không biết** ”.

Thoạt đầu, con chỉ giữ được trong một thời gian ngắn. Nhưng nếu con thẳng tiến tu tập, nó sẽ tự tăng dần lên.

Tâm con giống như biển cả. Khi gió thổi tới thì sẽ có sóng lớn. Khi gió êm thì sóng sẽ nhỏ hơn, cho đến cuối cùng gió sóng cùng lặng thì biển cả sẽ như tấm gương trong. Rồi thì núi non, cây cỏ và tất cả mọi vật được phản ánh trên bề mặt của biển.

Trong tâm con bây giờ có nhiều luồng sóng tư duy. Nhưng nếu con cứ tiếp tục thực hành tâm **“không biết”**, sự suy nghĩ này dần dần thu nhỏ lại.

Cuối cùng tâm con sẽ luôn luôn được trong sáng. Khi tâm trở nên trong sáng, nó giống như một tấm gương; Đỏ đến hiện đỏ; vàng đến hiện vàng, núi đến hiện núi. Tâm là núi, núi là tâm. Chúng không hai. Do vậy, nó rất quan trọng, không bị chướng ngại vọng tưởng hay không vọng tưởng. Con không còn xao trộn với bất cứ gì đến trong tâm con. Đừng lo lắng, chỉ giữ tâm **“không biết.”**

Con nói rằng lúc đầu con rất hăng hái, nhưng giờ thì chán nản. Cả hai trạng thái này đều không tốt. Nó giống như dây đàn Guitar : nếu lên dây căng quá, nó sẽ lạc tông và sớm đứt ; còn như để dây chùng, nó cũng sẽ lạc tông và không khải được. Con phải lên dây vừa phải. Quá hăng hái không tốt, quá chán nản

cũng không hay. Tâm thiền là “**tâm bình thường**”. Con phải giữ tâm này trong mỗi hành động : khi ăn, lúc nói, chơi quần vợt, xem ti vi... Luôn luôn giữ tâm “**không biết**”. Điều quan trọng nhất là làm thế nào giữ tâm trong từng thoáng chốc. **Tâm- hiện- tiền**. Nếu khi rồi rảnh là điều tốt cho việc ngồi thiền. Còn như bận việc thì mỗi động tác là Thiền. Nhưng phải thận trọng về việc ước muốn tỏ ngộ. Đây là bệnh Thiền rất nặng.

Khi con giữ tâm trong sáng, toàn thể vũ trụ là con, con là vũ trụ. Như vậy là con đã đạt được tỏ ngộ rồi. Ước muốn được tỏ ngộ là vọng tưởng. Nó chỉ là cái gì đó được thêm vào, giống như vẽ rắn thêm chân. Trong khi bức tranh con rắn đã được hoàn hảo. **Sự thật hiển nhiên đã phơi bày trước mắt.**

Trung tâm Thiền New Haven sẽ sớm mở. Đây là cơ duyên rất tốt để con có dịp gặp gỡ với các Thiền sinh khác giúp đỡ cho con tu tập.

Đối với các Thiền sinh, sự sinh hoạt chung nhau rất quan trọng. Cùng lễ chào nhau, cùng tụng kinh, cùng ngồi thiền, cùng ăn nghỉ. Điều này có nghĩa là hoàn cảnh của riêng con, địa vị của con và những ý tưởng của con sẽ có thể tan biến dễ dàng hơn. Việc tu Thiền thích ứng với tâm rỗng không. Thích ứng tâm rỗng không có nghĩa là các tạp niệm của con không còn. Rồi con sẽ thể nghiệm được chân chính

Tánh không. Khi thể nghiệm Tánh không, con sẽ giữ vị trí đúng, điều kiện (*duyên*) đúng và kiến giải đúng. Thầy hy vọng con sẽ thường đến Trung tâm Thiền New Haven chuyên cần tu tập, sớm đạt đến tỏ ngộ và cứu giúp chúng sanh khỏi khổ đau.

Chào con,  
Sùng Sơn

Ngày 14 tháng 4, 1975

Kính bạch Thiền sư,

Con rất cảm ơn thư của thầy đã phúc đáp cho con. Nó động viên và giúp con giữ vững tâm tu hành.

Tuy nhiên, con vẫn còn một số khó khăn trong việc tu tập. Số là trước đây khoảng bốn tháng, sau khi con đọc vài cuốn sách Thiền tông, lúc đầu con rất hứng thú chuyên tâm tu Thiền. Những cuốn sách này chỉ ra nhằm phá vỡ hầu hết các niềm tin được hình thành trong cuộc sống của con, và làm con cảm thấy lênh đênh quá. Con nhận rõ con không hiểu gì cả, vì vậy tất cả mọi thứ trở thành nghi vấn với con. Hiện tại, lúc đang tu tập, nếu con tự hỏi: “**Ta là ai ?**”,

con chỉ *biết* là con **không biết**. Vì lẽ đó, nó thật khó để phát ra câu hỏi (*ngghi tình*) trong nhận thức đặc biệt với mức độ mãnh liệt.

Con có thể lắng nghe, quan sát, nhưng thật khó để khởi nghi tình một cách chính xác, bởi vì con không có một điểm đặc biệt nào để nhận thức được trực tiếp của vấn đề. Con tưởng chừng như lo lắng về phương thức câu hỏi điều không mấy thích đáng, và nên, thay vì, một câu hỏi chính xác, trong bất cứ phương thức gì, với tất cả sẵn có của con. Như vậy có đúng không thầy?

Còn một điều nữa con muốn bạch trình thêm, giờ đây con sẵn sàng chấp nhận Thiền như là một tác dụng tự nhiên trong cuộc sống của con. Con cảm thấy một sự hòa quyện mạnh mẽ về tình thương, qua những lá thư của thầy, qua sư Vô Giác và những Thiền sinh khác mà con đã tiếp xúc nói chuyện và ngay cả qua chính trong con.

Con yêu thương gia đình mình, bạn bè mình nhiều hơn trước đây, thế gian này dường như tuyệt vời hơn. Dẫu rằng con chưa đạt được cảnh giới khai ngộ, nhưng tu Thiền sẽ vẫn ban cho con rất nhiều niềm khoan khoái, dễ chịu mà nó mang đến.

Kính,  
Patricia

Ngày 03 tháng 05, 1975

Gởi Thiền sinh Patricia,

Cám ơn lá thư con gửi thầy. Thầy xin lỗi vì sự hồi âm trễ này, vì mấy lâu nay thầy đã ở New York và để khai giảng một Trung tâm Thiền, thư của con đã không được chuyển đến đó, cho nên thầy mới vừa nhận được hôm qua.

Con nói rằng chúng tôi đã giúp con trong sự tu tập. Thật tốt đẹp, tu Thiền là quan trọng nhất con ạ! Con phải quyết định công phu và giữ quyết định này thật cương quyết, không thay đổi. Điều này đòi hỏi hành giả phải có Đại tín, Đại dũng và Đại nghi.

Vậy Đại tín là gì? Nghĩa là con luôn luôn giữ quyết tâm tu hành không còn vướng mắc vấn đề gì khác. Nó giống như một con gà mái đang ấp trứng. Nó cứ ấp mãi liên tục, chăm nom các quả trứng và giữ chúng được ấm áp để các trứng đó sẽ nở. Nếu gà mái bất cẩn hoặc lơ đãng thì những quả trứng đó sẽ không nở thành gà con. Vì vậy, tâm Thiền nghĩa là mọi lúc, mọi nơi, tin tưởng vào chính mình. Thầy đã nguyện sẽ thành Phật và cứu độ chúng sinh.

Kế đến, Đại dũng là gì? Có nghĩa là tất cả nghị lực của con đem tập trung vào một điểm. Nó giống như trường hợp mèo săn đuổi chuột. Con chuột chạy

trốn vào hang, còn mèo thì đợi bên ngoài hang hàng nhiều giờ mà không nhúc nhích tí nào cả. Con mèo hoàn toàn tập trung vào hang con chuột. Đây là Tâm Thiền, dẹp bỏ mọi vọng tưởng, và trực chỉ vào một điểm với tất cả năng lực.

Kể nữa, Đại nghi là gì ? Điều này giống như một đứa bé chỉ nghĩ đến mẹ nó, hoặc một người đàn ông lúc sắp chết khát, chỉ nghĩ duy nhất đến nước. Nó được gọi là NHẤT TÂM.

Nếu con nghi tình với trực tâm thì chỉ hiện hữu tâm “ **không biết** ”.

Con giữ được ba điều này : Đại tín, Đại dũng và Đại nghi, con sẽ sớm đạt được tổ ngộ. Trong thư con nói tu hành gặp khó khăn. Đây là vọng tưởng. Thiền thì không khó. Nếu nói khó, có nghĩa là con đang tự kiểm tra lấy mình, hoàn cảnh của mình, điều kiện (duyên) và kiến giải của mình rồi. Thế nên con nói Thiền khó. Nhưng nếu con giữ tâm trước khi suy nghĩ thì Thiền sẽ không khó đâu. Và cũng không dễ nữa. Nó chính là “Như thị”. Đừng tạo khó, cũng đừng tạo dễ. Chỉ tu hành thôi .

Con nói rằng những quyển sách Thiền mà con đã đọc làm tan vụn những niềm tin của con. Như vậy rất tốt. Nhưng tan vụn mà không tan vụn. Trước kia, kiến giải của con bị lầm lẫn, giờ đây nó là kiến giải

chính xác. Những gì con tin tưởng trước kia giống như mong nắm lấy cầu vồng, mà cầu vồng sớm tan biến. Nó chỉ là ảo ảnh. Tất cả đều như vậy. Trước đây con tin rằng mọi sự vật đang tồn tại. Nhưng hiện tại con hiểu vạn vật đều rỗng không. Thậm chí con phải bước một bước xa hơn nữa. Tin hay không tin, tan vụn hay không tan vụn, đây vẫn là phạm trù đối nghịch. Con phải buông bỏ các đối nghịch này. Chơn lý chính là như thế. Con nói rằng tất cả bị tan vụn. Nhưng sự “tan vụn ” này vẫn là chướng ngại đến danh và tướng. Bốn nguyên vốn Không, không có tan vụn hay không tan vụn. Đây là phạm trù “ Tuyệt đối ”. Tuyệt đối là thật Không. Thật Không là trước suy nghĩ. Trước suy nghĩ là (*cảnh giới*) Như thị. Sắc là Sắc, Không là Không. Vì vậy “**Tâm không biết** ” của con là thật Không, là trước suy nghĩ, là Tuyệt đối, là Tự tánh của con. Danh thì sai khác, nhưng chúng cũng là danh đối với tâm sáng suốt. Cội nguồn tâm sáng suốt không có danh tướng. Không có ngôn ngữ cho nó. Vì vậy, nếu con mở miệng, con sai rồi. Đây là lý do bất cứ lúc nào Thiền sư Lâm Tế được hỏi cũng chỉ hét “ KATZ ”, Thiền sư Đức Sơn trả lời bằng cách đánh vào người hỏi. Thiền sư Câu Chi chỉ giơ lên một ngón tay. Nếu con không vướng mắc tiếng hét “KATZ”, cái đánh, hoặc một ngón tay, rồi thì con sẽ thấu hiểu



rằng, ý nghĩa bên cạnh những động tác này chỉ là tâm sáng suốt. Những động tác khác nhau thì chỉ khác ở phong cách, chứ đều chỉ ra tâm sáng suốt. Không thể giải thích tâm sáng suốt bằng ngôn ngữ. Vì vậy, các Thiền sư đã dùng hét, đánh, giơ ngón tay để giải thích. Con hãy buông hết xuống! KATZ chỉ là KATZ, ĐÁNH chỉ là ĐÁNH, NGÓN TAY chỉ là NGÓN TAY. Con phải hiểu điều này. Khi con nói: “ Ta biết là ta không biết ”, như vậy không tốt. Đừng kiểm tra tâm không biết của con.

Cuộc sống là Thiền. Nhưng có người cho cuộc sống là đau khổ. Hai loại kiến giải này khác nhau thế nào ? Nếu con tạo nên *“cuộc sống của ta là Thiền ”* thì cuộc sống con trở thành Thiền. Nếu tạo ra *“cuộc sống ta là đau khổ ”* thì cuộc sống sẽ trở thành đau khổ. Vậy tất cả những điều đó dựa vào cách nào con giữ được tâm con hiện tiền, ngay ở thoáng sát na này ! Tâm hiện tiền này nối tiếp và trở thành sự sống của con, như một điểm được nối kết thành đường thẳng.

Con vui thích Thiền, vì vậy cuộc sống của con trở nên Thiền vị. Giờ đây con nghĩ rằng thế gian này tuyệt vời. Tâm con thật tuyệt vời, toàn thể thế giới này cũng tuyệt vời. Nếu con được tỏ ngộ, con sẽ hiểu rằng tất cả loài người hiện đang đau khổ vô vàn, nên tâm con cũng sẽ đau khổ. Đây là một sự khổ đau lớn

lao. Thế nên con phải thực hành hạnh đại Bồ Tát (*Bodhisattva*) và cứu độ chúng sanh thoát khỏi nỗi đau khổ của họ. Thầy hy vọng rằng con chỉ giữ “Tâm không biết” mọi lúc, mọi nơi. Rồi con sẽ sớm được tỏ ngộ và phổ độ tất cả chúng sanh .

Đây là một câu hỏi dành cho con : Có lần, có người hỏi Thiền sư Động Sơn “ Phật là gì ? ” Động Sơn trả lời : “Ba cân gai”. Nghĩa này là gì ? Thầy sẽ chờ câu trả lời hay của con.

Chào con,  
Sùng Sơn

## **5. Bên trong, bên ngoài.**

Vào một tối thứ Năm, ở Trung tâm Thiền New Haven, sau khi Thiền sư khai thị, có Thiền sinh hỏi:

- Dường như Linh thần của Đạo Ki tô ở bên ngoài con, trong khi Linh thần của Thiền ở bên trong con, vậy Linh thần và Con là Một. Bạch thầy, điều này có đúng không?

Thiền sư Sùng Sơn đáp :

- Đâu là trong? Đâu là ngoài ?
- Bên trong là trong này, bên ngoài là ngoài kia.
- Làm cách nào ông phân chia được ? Đâu là lẫn ranh giới ? ”.

- Con ở trong da con, và thế gian ở ngoài .

Thiền sư Sùng Sơn nói :

- Đây là da của thân thể ông ? Còn da của tâm ông đâu ? ”

- Tâm không da.

- Vậy Tâm ở đâu ?

- Bên trong đầu con.

-Ồ ! Tâm ông bé nhỏ quá (*Thiền Sư hướng về giảng đường cười lớn hơn*). Phải giữ tâm ông lớn lên. Rồi ông sẽ hiểu rằng Thần (*Thượng Đế*), Phật, và toàn bộ vũ trụ vừa khớp trong tâm ông.

Giơ đồng hồ lên, Thiền sư Sùng Sơn nói :

- Đồng hồ này bên ngoài hay bên trong ông?

- Bên ngoài.

- Nếu ông nói “ngoài”. Tôi sẽ đánh ông. Nếu ông nói “trong”. Tôi cũng sẽ đánh.

- Không cần thiết. Con sẽ luôn nói nó bên ngoài.

- Nếu nó bên ngoài, thì làm sao ông biết được nó bên ngoài ? Tâm ông bay ra khỏi mắt ông và sờ đồng hồ rồi bay vô hả ?

- Con *thấy* nó. Tâm ở trong, đồng hồ bên ngoài.

Im lặng giây lát, Thiền sư Sùng Sơn nói :

- Đừng tạo trong ngoài, được chứ ?

Thiền sinh đó xem chừng vẫn còn nghi nghi ngờ ngờ rồi đánh lễ Thiền sư Sùng Sơn lui ra.

## **6. Đứa bé hỏi về cái chết.**

Vào một tối nọ, con mèo đen có chóp đuôi trắng tên Katzie ở Trung tâm Thiền Cambridge chết sau một thời gian dài mang bệnh. Một trong những nữ Thiền sinh của Thiền sư Sùng Sơn là cô gái nhỏ bảy tuổi đau đớn từ cái chết này. Cô bé đến bên ngài Sùng Sơn.

Thiền sư nói :

- Con muốn hỏi thầy gì hả ?

Gita đáp :

- Thưa vâng, chuyện gì đã xảy đến Katzie vậy thầy, nó đi đâu vậy ?

Thiền sư Sùng Sơn hỏi :

- Con từ đâu đến ?

- Từ bụng mẹ con ạ!

- Mẹ con từ đâu đến ?

Gita im lặng.

Thiền sư Sùng Sơn nói :

- Mọi vật trên thế giới đến từ cùng một vật. Giống như xí nghiệp làm bánh. Nhiều loại bánh khác nhau được làm ra : sư tử, cọp, voi, nhà cửa, con người. Tất cả khác về hình dáng, khác tên gọi nhưng cùng được làm từ bột và hương vị giống nhau. Vậy tất cả mọi thứ khác nhau mà con thấy - con mèo, người ta, cây cối, mặt trời, nền nhà này, tất cả thật sự như nhau.

- Cứu cánh chúng là gì ?

- Người ta cho chúng những cái tên khác nhau. Nhưng chính chúng chẳng có tên gì cả. Khi con đang suy nghĩ, tất cả mọi vật có tên khác nhau, hình dáng khác nhau. Không có ngôn ngữ cho chúng. Con người làm ra ngôn ngữ. Con mèo không nói : “ Tôi là một con mèo ”. Con người nói : “ Đây là con mèo ”. Mặt trời không nói: “Tên tôi là mặt trời ”, con người nói “ Đây là mặt trời ”. Vậy khi có người hỏi con, “ Đây là gì ?” Làm sao con trả lời ?.

Gita đáp:

- Con không nên dùng ngôn ngữ.

Thiền sư Sùng Sơn nói :

- Rất giỏi, con không nên dùng ngôn ngữ. Vậy có người hỏi con: Phật là gì? Câu trả lời hay nhất là gì?

Gita im lặng.

Thiền sư Sùng Sơn nói :

- Bây giờ con hỏi thầy đi.  
- Phật là gì ?  
Thiền sư Sùng Sơn giậm chân vào nền nhà.  
- Gita cười to.  
Thiền sư nói :  
- Giờ thầy hỏi con, Phật là gì ?  
Gita giậm chân vào nền nhà.  
- Thượng Đế là gì ?  
Gita giậm chân.  
- Mẹ con là gì ?  
Gita giậm chân  
- Con là gì ?  
Gita giậm chân.  
- Rất giỏi. Đây là tất cả những gì trên thế gian này được tạo ra.  
Gita mỉm cười.  
Thiền sư Sùng Sơn nói :  
- Con còn hỏi gì nữa không ?  
- Thầy vẫn chưa nói cho con Katzie ở đâu ?  
Sùng Sơn nghiêng người nhìn vào mắt cô bé nói:  
- Con hiểu rồi mà.  
Gita nói: “ À ! ” và giậm chân xuống nền nhà thật mạnh. Sau đó cô bé cười to.  
Thiền sư Sùng Sơn nói :

- Con rất giỏi, Đây là cách con sẽ trả lời bất cứ câu hỏi nào. Đó là Chân lý.

Gita đành lễ và bước ra. Khi cô bé đang mở cửa, cô ấy quay lại nhìn ngài Sùng Sơn và nói:

- Nhưng con sẽ không trả lời theo cách đó khi con đi học. Con sẽ trả lời như bình thường vẫn làm.

Sùng Sơn cười to.

## **7. Ai cần Đại Thiền sư.**

Vào một tối thứ Năm, tại Trung tâm Thiền ở Cambridge sau khi Thiền sư Sùng Sơn khai thị xong, có Thiền sinh hỏi:

- Có cần thiết có một Đại Thiền sư không ? Tại sao ?

Thiền sư nói: - “ Tại sao ông đến đây ? ”

Thiền sinh im lặng.

Thiền sư nói:

- Nếu ông đang vọng tưởng thì điều đó là cần thiết, còn nếu ông dẹp được vọng tưởng thì không cần nữa. Nếu tâm ông sáng suốt thì không cần một Đại Thiền sư, không cần Phật, không cần tất cả.

## 8. Bị chướng ngại.

Vào một tối, tại Đại học Yale, Thiền sư Sùng Sơn sau khi khai thị xong, có Thiền sinh hỏi:

- Tâm sáng suốt là gì ?

Thiền sư cầm đồng hồ đeo tay giơ lên hỏi :

- Đây là cái gì ?

Thiền sinh đáp : - Thưa, Cái đồng hồ.

Thiền sư nói :

- Ông bị chướng ngại danh và tướng. Đây đâu phải đồng hồ ?

- Vậy thưa ngài, nó là gì ?

- Ông hiểu rồi mà.

Thiền sinh im lặng một lúc, rồi lại hỏi :

- Nó là gì ?

Thiền sư nói :

- Ông hiểu rồi mà, ông có thể thấy nó, ta có thể thấy nó. (*Hướng về giảng đường, Sư cười lớn*).

Thiền sinh nói : - Con cảm ơn thầy.

Thiền sư nói :

- Vậy sao ? (*cười lớn*) Ông đã hiểu gì ?

- Con không biết.

Ngài Sùng Sơn chỉ vào một cái tách và nói :

- Đây là cái tách. Nhưng kinh Kim Cương nói: “Tất cả mọi hiện tượng sự vật đều hư dối không thật.



Nếu thấy tất cả tướng chẳng phải tướng, liền thấy Như lai”. *(Phàm sở hữu tướng giai thị hư vọng. Nhược kiến chư tướng phi tướng, tức kiến Như Lai)*

Vậy nếu ông bị chướng ngại hình tướng của cái tách thì ông không thể thấu rõ chân lý. Nếu nói đây là cái tách, ông bị vướng mắc vào danh và tướng. Nhưng nếu nói nó không là cái tách, cũng bị vướng mắc vào Không. Vậy đây là cái tách hay không phải tách ?

Thiền sinh im lặng. Rồi nói: - Con bị kẹt rồi.

Ngài Sùng Sơn bảo: - Được, Ta sẽ trả lời cho.

Thiền sư cầm tách lên rồi uống nước trong đó, nói: “Chỉ thế thôi”. Sau ít phút, ngài tiếp:

- Vạn vật có danh và tướng. Nhưng ai đặt những danh này, tướng này ? Mặt trời đâu nói ‘tên tôi là mặt trời.’ Con người nói, ‘đây là mặt trời, đây là mặt trăng, đây là núi, đây là sông.’ Vậy ai đặt ra danh, tướng ? Chúng được tạo bởi suy tưởng.

- Ai tạo suy tưởng ?

Thiền sư Sùng Sơn cười và nói :

- Chỉ có ông tạo ra suy tưởng! ” *(lại cười lớn)*.

Vì vậy, tâm Thiền là quay về tâm bản lai. Tâm bản lai là trước suy nghĩ. Đang sanh khởi suy nghĩ, liền có đối nghịch. Trước suy nghĩ không có đối nghịch. Đây là Tuyệt đối không có ngôn ngữ hay văn tự, nếu mở

miệng là sai rồi. Vì thế, trước suy nghĩ là tâm sáng suốt. Tâm sáng suốt thì không trong, không ngoài.

‘Bức tường đó màu gì?’ Trắng - Tâm này, Chỉ là trắng. Tâm ta và màu trắng là Một. Đây là cái gì? Đây là đồng hồ. Câu trả lời của ông đúng rồi. Nhưng khi ta nói: ‘Ông bị dính mắc ở danh và tướng.’ Ông sẽ nhanh chóng bắt đầu nghĩ: ‘Ồ, cái gì sai trong câu trả lời của mình? Câu trả lời nào ta có thể cho rằng không vướng mắc bởi danh và tướng?’ Đây là một loại suy tưởng. Ông bị vướng mắc vào những gì ta nói. Nhưng ta nói là để khảo nghiệm tâm ông thôi. Nếu ông không bị vướng mắc bởi ngôn ngữ của ta, ông có thể trả lời: ‘Thầy bị chướng ngại bởi ngôn ngữ của con.’ Đây là một câu trả lời hay. Khi ta nói với ông: ‘ông bị vướng mắc bởi danh và tướng.’ Rồi ông trả lời với ta: ‘Thầy bị chướng ngại bởi ngôn ngữ của con.’ (*Thiền sư cười lớn*) Khi ông hỏi ta: ‘Nó là gì?’ Ta trả lời:

‘Ông hiểu rồi mà.’ Sùng Sơn cười to rồi nói tiếp: ‘Đây là trước suy tưởng.’

Vậy, nếu ông dẹp được mọi suy tưởng, vũ trụ và ông thành Một. Bản thể của ông và bản thể toàn thể vũ trụ giống nhau. Vậy cái tách này là ông. Ông là cái tách này. Không phải hai. Nếu ông đang suy tưởng, chúng sẽ khác nhau.

Giờ ta đã giải thích hết rồi. Ta hỏi ông:

- Cái tách này và ông giống nhau hay khác?

Thiền sinh đáp : - Con biết rồi.

Sùng Sơn nói :

- Ta không biết nên ta mới hỏi ông chứ ?

- Thầy hiểu rồi.

- Nhưng ta hỏi ông mà !

- Trong đó có nước sạch .

- Ông bị vướng mắc nước sạch rồi.

- Thầy bị vướng mắc nước sạch thì có.(cười to)

Sùng Sơn cười và nói:

- Rất giỏi, giờ ông hiểu rồi. Cái tách được chứa đầy nước trong. Tường màu trắng. Tâm Thiền là **tâm bình thường**. Vậ thôi.

## 9. Tâm Kinh (Bát nhã)

Ngày 21 tháng 11, 1974.

Kính bạch Thiền sư,

Con có vài câu hỏi liên quan đến Tâm kinh:

1) Kinh nói rằng cảnh giới của Niết bàn “không trí cũng không đắc, vì vô sở đắc”. Nhưng sau đó kinh lại nói: “ Tất cả chư Phật trong ba đời đều dựa vào

Trí Bát nhã Độ (*Prajna Paramita*) nên mới thành tựu Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác”. Tại sao Niết bàn không được chứng đắc, nhưng hoàn toàn tỏ ngộ ? Vậy Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác được chứng đắc chăng ?

2) Có gì khác biệt giữa Niết bàn và Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác ; giữa  $180^\circ$  và cảnh giới “N hư thị”;  $180^\circ$  thì không được chứng đắc, còn  $360^\circ$  được ư ?

3) Khi tâm suy tưởng biến mất ở  $180^\circ$ , Tâm “N hư thị ” không tự động sanh khởi chứ ?

4) Phần đầu kinh nói: “ Sắc tức là Không, Không tức là Sắc.” (*Sắc tức thị Không, Không tức thị Sắc*) Nhưng phần thứ hai thì nói: “Bởi vậy, trong Không, không Sắc” (*Thị cố không trung vô sắc*). Một câu thì nói “chúng đồng nhất”; câu kia lại nói “chúng không đồng nhất”. Con có hiểu sơ, nhưng xin thỉnh thầy giải thích thêm điều này.

Kính.

Ed

Ngày 29 tháng 11,1974

Gởi Ed.

Cám ơn thư của con. Đạo này con khỏe chứ ?

Trong đây thầy trả lời các câu hỏi của con :

1) “ Tại sao Niết bàn không đạt tới được ? ”

- Thầy đánh con.

“ Tại sao Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác thành tựu được ? ” - Trời xanh, cỏ xanh.

Nếu con hiểu câu trả lời của thầy, rồi con sẽ hiểu chúng đắc và không chúng đắc.

2) Con hỏi về sự khác biệt giữa Niết bàn và Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Niết bàn giống như mặt gương rỗng không. Không tốt, không xấu, không màu, không hình dáng, không có gì hết. Nhưng khi vàng đến, gương phản ánh vàng, đỏ đến, gương phản ánh đỏ. Chỉ trụ chấp ở Niết bàn lâu dài là bị dính mắc vào rỗng không rồi. Điều này không tốt, bởi vì kể đến con không thể cứu độ chúng sanh. Khi trụ Niết bàn, không chúng sanh, không Phật, không khổ, không vui, chỉ có tĩnh lặng thôi. Vì thế Niết bàn bị chướng ngại sự tĩnh lặng này, bị chướng ngại đến sự yên bình của riêng con. Nhưng qua 180°, con đến 360°. Rồi thì mọi vật sẽ rõ ràng. Hạnh phúc là hạnh phúc; Khổ đau là khổ đau. Vì thế khi con gặp chúng sanh khổ đau, con

phải cứu độ họ thoát đau khổ. Khi con thấy mọi người hạnh phúc, con sẽ cùng hạnh phúc với họ. Con phải hướng dẫn họ đi theo Chánh đạo. Chánh đạo là hành Đại Bồ tát đạo. Nếu con tìm ra lộ trình Đại Bồ tát đạo, thì đó là 360°.

3) Con hỏi “ Khi Tâm suy tưởng biến mất ở 180°, ‘Tâm Như thị’ không tự động sanh khởi chứ?”

180°, chỉ là tâm thực sự rỗng không. Tâm **Như thị** là Tâm chẳng sanh, chẳng diệt. Nhưng tâm thực sự rỗng không là gì ? Tâm chẳng sanh, chẳng diệt là gì? Nó rất cần thiết để không bị vướng mắc vào danh và tướng. 180° và ‘Như thị’ chỉ là tác dụng khai thị lời nói chữ nghĩa mà thôi. Đừng vướng mắc vào chúng.

4) “Sắc tức là Không; Không tức là Sắc”, đây là 90°. “Không Sắc, không Không”, đây là 180°

Nhưng nếu con không bị dính mắc vào ngôn ngữ thì cả hai như nhau. Vì vậy ta chia ra: Sắc tức là Không; Không tức là Sắc. Không Sắc, không Không. Kế là: Yết đế, yết đế, Ba la yết đế, Ba la tăng yết đế, Bồ đề tát bà ha.(\*)

---

(\* ) *Gate gate, Paragate, Parasamgate, Bodhi swaha. Vượt qua vượt qua ! Vượt qua bờ bên kia ! Đã vượt qua bờ bên kia rồi; Tỉnh thức reo vui!*

Điều này có nghĩa Sắc là Sắc, Không là Không.  
Con phải hiểu ba loại này. Nhưng cái nào đúng?

Nếu con nói cái nào cũng đúng. Ta sẽ đánh con 30 gậy. Nhưng nếu con không nói, không có cái nào đúng, ta cũng sẽ đánh con 30 gậy.

Vậy nghĩa thật Tâm kinh là gì ?

Đây là bài thơ cho con :

“Sau quá nhiều khổ đau trong lâu đài Niết bàn.  
Đắm chìm vào thế gian thật vui sướng!  
Người mặc quần áo lụa ,  
Phật khoác bá nạp y.  
Người gõ đang đi trong đêm tối.  
Gái đá đội mũ.  
Thoạt đầu con sẽ thấy.  
Khi con bụm bàn tay lại.  
Và vớt ánh trăng lên.  
Lúc nó đang nổi bông bành,  
trên mặt nước hồ nhỏ.”

Chào con,  
Sùng Sơn

## 10. Không khó không dễ.

Vào tháng 5, 1975, một thiền sinh quyết định di chuyển tu tại Trung tâm Thiền New Haven mới vừa thành lập. Người này viết thư cho một vị thầy mà anh ta học Thiền trước đây xin cho biết ý kiến về việc chọn lựa này. Sau thời gian khá lâu, vị thầy mới hồi âm về chuyện này: “ Tu Thiền là việc khó. Đừng quyết định sai lầm. Không có pháp dễ dàng. Thiền sư Đạo Nguyên nói: ‘Muốn tu hành pháp dễ, không thể tìm chơn lý’ (*Dục tu dị hành đạo, bất năng tầm chân lý*).”

Thiền sinh thỉnh vấn Thiền sư Sùng Sơn để xin lời khuyên. Ngài Sùng Sơn đáp:

- Nếu ông muốn pháp dễ, đây là dục vọng. Nhưng nếu ông muốn pháp khó, đây cũng là dục vọng. Thiền là làm cho tất cả dục vọng tiêu trừ. Rồi ông sẽ tìm ra chánh Đạo.

Vị thầy ấy nói rằng Thiền thì khó. Ta nói Thiền rất dễ. Nhưng chúng ta đang nói về cùng một sự việc. Phật nói: “Tất cả chúng sanh đều có tánh Phật”. Khi Ngài Triệu Châu được hỏi: “Con chó có tánh Phật không ?” Ngài đáp “không”. Vậy Phật đúng, Triệu Châu sai phải không ? Những điều này chỉ là hai pháp dạy khác nhau.



Tại sao ta dạy rằng Thiền thì dễ ?

Nhiều Thiền sinh ở Mỹ Quốc mắc phải **bệnh khó**. “Ồ ! Thiền rất khó !” Chúng ta phải luôn luôn thực hành ngồi thiền và dự Thiền thất. Rồi có thể trong 10 hoặc 20 năm chúng ta sẽ tỏ ngộ? Vì vậy khi ta chỉ cho họ rằng Thiền dễ là ta chữa trị sự vướng mắc cái khó của họ. Khi ngài Triệu Châu đang giáo hóa, nhiều Thiền sinh bị vướng mắc **Phật** và **tánh Phật**. Vậy “Con chó có tánh Phật không?” - “Không!!!” Đây là pháp dạy của ngài Triệu Châu.

“Nhưng nếu ông nghĩ rằng Thiền khó hoặc dễ, những ngôn ngữ này trở thành chướng ngại và như thế, ông không thể hiểu Thiền. Ta luôn luôn dạy rằng nếu không suy nghĩ, tức như Phật.

“Khó” đang là suy nghĩ, “dễ” đang là suy nghĩ. Ông chẳng nên vướng mắc vào ngôn ngữ. Nếu ông chướng ngại vào “Không” của Triệu Châu, ông không thể hiểu tâm Triệu Châu. Nếu ông chướng ngại ngôn ngữ của ta, ông cũng không thể hiểu “Pháp dễ ” của ta.

“Ngày xưa, có một người cư sĩ Phật tử nổi tiếng tên Bàn Uẩn. Ông ấy là người kiến tánh. Vợ, con trai, con gái ông ta cũng đều tỏ ngộ. Một ngày nọ, có một người đàn ông đến hỏi Bàn cư sĩ: “Thiền khó hay

dễ?” Bàng Uẩn nói: “Ồ! Thiền rất khó. Nó giống như cầm gậy mà cố đánh mặt trăng”.

Người đàn ông lúng túng và bắt đầu nghĩ:

“ Nếu Thiền khó quá thì làm thế nào vợ Bàng cư sĩ tỏ ngộ ?” Vì thế, ông ấy đi hỏi bà ta cũng câu đó. Bà ta nói: “Thiền là chuyện dễ nhất trên thế gian này. Nó chỉ như chạm vào mũi khi ông rửa mặt mỗi sáng.”

Đến lúc này người đàn ông hoàn toàn bối rối, không hiểu rốt ráo Thiền dễ học hay khó học ? Ai đúng? Và vì vậy, ông ấy hỏi đứa con trai của họ. Cậu ta nói:

- Thiền không khó, không dễ. Trên trăm đầu ngọn cỏ là ý Tổ sư.

Ông ta lại nghĩ: “Lạ nhỉ ! Không khó, không dễ, thế thì Thiền là gì ?” Vì vậy ông ấy lại đi hỏi cô con gái của họ:

- Cha mẹ cô, anh trai cô, tất cả cho tôi những đáp án khác nhau như thế. Vậy ai đúng ?

Cô ta nói: “ Nếu ông tạo ra khó thì Thiền khó. Nếu ông tạo ra dễ thì Thiền dễ. Nhưng nếu ông không suy nghĩ (*khởi tưởng*), Chân lý chỉ là Như thị. Hãy nói cho tôi biết, ngay lúc này ông đang giữ tâm ông như thế nào ? ”

Người đàn ông hoàn toàn rối bời. Bất thành linh cô gái đánh ông ta và hỏi :- “ Hiện tại khó và dễ ở chỗ nào ? ” Ông ta liền tỏ ngộ.

Vì thế, ông không phải suy nghĩ Thiền khó hoặc dễ. Thiền chỉ là Như thị.

## **11. Thời thuyết Pháp .**

*Do Thiền sư Sùng Sơn khai thị vào dịp Lễ khai mạc Trung tâm Thiền Quốc tế (International Zen Center) ở New York ngày 20/4/1975.*

Thiền sư nhắc gậy thiền lên, đánh chầm chầm lên bàn ba lần, nói:

- Cái này đóng phải không? Cái này mở phải không? Nếu quý vị nói “đóng”, quý vị rơi vào địa ngục không cửa. Nếu quý vị nói “mở”, quý vị đang nhảy múa với tất cả ma quỷ. Tại sao ?

*(Cầm gậy thiền lên, vẽ 1 vòng tròn trong khoảng không, rồi để nó thẳng đứng với bàn) rồi nói tiếp:*

- Một hai ba bốn; năm sáu bảy tám.

(Sau 1 hồi) - Cám ơn rất nhiều, mặc dù quý vị rất bận, nhưng mọi người đã đến tham dự lễ khai mạc. Không phải tình cờ mà chúng ta tụ họp tại đây hôm nay. Đó là nhân duyên của chúng ta trong nhiều kiếp trước. Đó là duyên lành đã mang chúng ta đến gặp nhau ở đây, trước bàn thờ Phật.

Duyên này tìm về tự tánh của chúng ta và đưa chúng ta đạt đến ‘Tuyệt đối’. Có nghĩa là rời khỏi thế giới đầy dục vọng mộng tưởng này và hành trình đến vùng đất hoàn toàn tự do tự tại và thanh tịnh. Rời khỏi mà không rời khỏi, chính là chuyển hoá và tạo thành mà thôi.

Đó là lý do tại sao chúng ta đã thành lập chùa Viên Giác cách đây một năm và đang mở cửa Trung tâm Thiền Quốc tế của Nữu Ước hôm nay.

Nhưng Tâm kinh nói: “Sắc tức là Không, Không tức là Sắc”. Vì thế tất cả danh và tướng đều không, Chùa Viên Giác, Trung tâm Thiền Quốc tế của Nữu Ước, lễ khai mạc này - tất cả đều không.

Kinh Phật nói: “ Tất cả chúng sanh đều có tánh Phật ”. Vậy tại sao cần thiết niệm Phật, tụng kinh hoặc ngồi thiền ?

Bởi chính chúng ta không nhận thức Tham, sân, si đã che lấp tâm trong sáng của mình. Nếu chúng ta đoạn trừ tất cả vọng tưởng và quay về tâm

không, rồi thì tâm quý vị, tâm tôi, tâm tất cả nhân loại chúng sanh đều như nhau. Chúng ta và vũ trụ thành nhất thể. Cho nên Tổ đức từng nói: “Vạn pháp về Một”.

Tâm thật rỗng không trước khi suy nghĩ là bất sanh bất diệt. Trong cảnh giới bất sanh bất diệt đó không có sống chết, không có đau khổ và hạnh phúc, không có tốt xấu, không có phân biệt quý vị và tôi. Vì thế nó được nói rằng tất cả vạn vật trong vũ trụ đều trở về Một. Nhưng Một này trở về đâu ?

Có người hỏi Thiền sư Mãn Không: “Vạn pháp về Một, Một về chỗ nào ?” Mãn Không nói: “Xuân đến, nhận bay về phương Bắc ”( *Xuân lai, nhận Bắc phi*).

**“Xuân lai nhận Bắc phi”**, Quý vị nghĩ gì về điều này? Thậm chí quý vị có sức lý giải để đập vỡ tan núi Tu Di ra hàng triệu mảnh và uống hết nước biển lớn trong một hớp, quý vị sẽ không hiểu điều này.

Thậm chí quý vị có sức lý giải để giết hoặc tha chur Phật ba đời, tất cả chur Tổ và tất cả chúng sanh, quý vị sẽ bắt đầu không hiểu điều này.

Vậy thì làm sao quý vị có thể hiểu nghĩa thật của **“Xuân lai, nhận Bắc phi ”** ? Chỉ giữ **Tâm không biết**.

Tâm không biết này là tâm bị dính chặt (*stuck*) và không thể nhúc nhích lay động (*budge*). Nó giống

như cố xuyên qua một bức tường thép hoặc cố leo lên một ngọn núi bạc. Tất cả vọng tưởng bị đoạn diệt. Nhưng ngay khi hiểu rõ tình trạng này, tâm quý vị bùng vỡ. Rồi quý vị sẽ thấy sư tử đá băng qua sóng nước và nuốt lấy mặt trời.

Nhưng quý vị vẫn sẽ hoang mang, hãy tiến thêm một bước xa hơn. Sau đó quý vị sẽ đến được ngôi nhà thật của quý vị, cảnh giới của **xuân đến, muôn hoa nở khắp nơi**. Nếu đến đây rồi, không chỉ kinh Phật và kinh Thánh đều là chân lý mà còn âm thanh của nước và gió, màu sắc của núi, tiếng chó sủa trên đường - mọi vật mà quý vị thấy hoặc cảm nhận, tất cả đều là Như thị. Tất cả đều là Chân lý.

Mặc dù Thiền sư Mãn Không nói, “Xuân đến, Nhạn bay về phương Bắc”. Chân lý là Như thị. Vạn pháp về Một; Một về chỗ nào ?

Hãy ném tiểu ngã, mà tiến vào Không ngã. Rồi khi quý vị mở mắt, mọi sự vật mà quý vị có thể thấy và nghe đều là ‘Như thị’.

Hồi nãy tôi đập gậy lên bàn ba lần. Ngài Mãn Không nói, “Xuân đến, nhạn bay về phương Bắc”. Ý nghĩa hành động của tôi và ý nghĩa lời nói của Tổ sư Mãn Không giống hay khác nhau ?

Nếu nói “giống” tôi sẽ đánh quý vị 30 hèo. Nếu nói “khác” tôi cũng sẽ đánh 30 hèo.

Tại sao ?

KATZ !!!

Hãy mở cửa thiền đường về hướng đại xa lộ Broadway.

## 12. Một cộng hai là mấy ?

Một ngày nạn Thiền sư Sùng Sơn hỏi các thiền sinh của ngài: - “ $1 + 2$  là mấy ? ”

Một thiền sinh đáp: “ 3 ”

Ngài Sùng Sơn nói: “ Sai,  $1 + 2 = 0$  ”.

Thiền sinh lại hỏi :

- Sao lạ vậy ? Nếu sư phụ có 1 trái táo cộng thêm 2 trái táo nữa, là có 3 trái táo kia mà!

Thiền sư Sùng Sơn đáp:

- Nếu tôi ăn 1 trái táo, rồi ăn 2 trái táo nữa, vậy đâu còn trái nào.

Thiền sinh thưa: - Thầy nói vậy không đúng.

Ngài Sùng Sơn bảo: -“ Ông nói  $1 + 2 = 3$ . Tôi nói  $1 + 2 = 0$ . Ai đúng? ”

Thiền sinh không thể trả lời được. Ngài Sùng Sơn đánh anh ta và nói:

- Sư tử vồ người, chó đuổi khúc xương .

Hôm sau, ngài Sùng Sơn hỏi lại các đệ tử:

-1 + 2 là mấy ?

Một thiền sinh hét lên, “ KATZ ! ! ! ”

Sùng Sơn hỏi: - Đây là chân lý phải không ?

- Không.

- Vậy chân lý là gì ?

- 1 + 2 = 3

Thiền sư Sùng Sơn nói:

- Trước đây tôi tưởng ông là con chó mù, nhưng giờ tôi thấy ông là con cạp có mắt tinh xảo.

### **13. Cách nào đối trị tiếng ồn .**

Một hôm, có thiền sinh ở Trung tâm Thiền Cambridge thưa với Thiền sư Sùng Sơn:

- Con bị tiếng động xe cộ phiền nhiễu khi ngồi thiền. Vậy con có thể làm gì với chuyện này ?

Sùng Sơn nói: “Tắm tắm này màu gì ?”

- Xanh.

- Nó tịnh hay động ?

- Tịnh.

- Ai làm nó tịnh ?

Vị thiền sinh nhún vai.



Sùng Sơn nói: “Chính ông. Động và tịnh là do suy nghĩ của ông tạo ra. Nếu ông nghĩ cái gì động thì nó động; nghĩ tịnh thì nó tịnh. Động là không động. Tịnh là không tịnh. Chân tịnh là không tịnh cũng không động. Nếu ông lắng nghe xe cộ qua lại với một tâm hồn trong sáng mà không có bất kỳ khái niệm nào thì âm thanh sẽ không động. Nó chính là Như thị. Động và tịnh tuy đối nhau, tuyệt đối chỉ là Như thị.”

Im lặng giây lát, Thiền sư Sùng Sơn hỏi:

- Đối nghịch với xanh là gì ?

Thiền sinh đáp: “Con không biết.”

Sùng Sơn nói:

- Xanh là xanh, trắng là trắng. Đây là chân lý.

#### **14. Phải là người điên hoàn toàn**

Ngày nọ, có vị khách đến Trung tâm Thiền Providence hỏi Thiền sư Sùng Sơn:

- Nếu tôi học Thiền, tôi sẽ đạt đến tỏ ngộ phải không ?

Ngài Sùng Sơn nói:

- Tại sao ông muốn đạt đến tỏ ngộ ?

Khách nói:

- Vì tất cả mọi vật chung quanh làm tôi bối rối. Tôi không cảm thấy thanh thoi.

Ngài Sùng Sơn hỏi:

- Tại sao ông không cảm thấy thanh thoi ?

Khách nói:

- Vì tôi có quá nhiều chướng ngại.

Thiền sư Sùng Sơn hỏi:

- Tại sao ông không đoạn trừ những chướng ngại ấy đi ?

- Vì tất cả chúng dường như thật.

Thiền sư Sùng Sơn huấn thị:

- Không ai biết khi nào mình sẽ chết ; Có thể là năm tới, tuần tới, hoặc trong 5 phút nữa. Thế thì, hãy buông xuống, ngay bây giờ, vào khoảnh khắc này. Hãy giữ tâm như thể đã chết. Rồi thì tất cả chướng ngại sẽ biến mất, và sẽ không có vấn đề gì khi ông học Thiền hay không.

Ngay lúc này ông nghĩ: “Tôi đang sống, đang khỏe mạnh”.

Vì vậy, ông có nhiều ham muốn, nhiều vướng mắc. Chỉ nghĩ: “ Tôi đã chết ”. Vì người chết thân xác đâu còn ham muốn nữa.

Khách nói:

- Làm thế nào tôi lại vừa sống lại vừa chết ?

Thiền sư Sùng Sơn bảo:

- Chết là không chết. Chúng ta có mắt, tai, mũi, lưỡi, thân và ý. Nhưng Tâm kinh nói rằng: ‘ Trong “Không” ấy, không có mắt, tai, mũi, lưỡi, thân, ý ’. Nếu chúng ta không có sáu căn thì không có chướng ngại. Thật quá dễ! Giả như tôi đã chết rồi, thấy như không, nghe như không. Như đi ngang qua một nhà hàng, người thấy mùi thức ăn thơm ngon và tôi đi luôn. Đó không phải là nhà tôi, vì vậy, tôi không bị kẹt ở đó.

Khách hỏi:

- Làm cách nào tôi có thể tập chết ?

Thiền sư Sùng Sơn nói:

- Chỉ giữ đại nghi. ‘Ta là ai? Bây giờ để tôi hỏi ông, Ông là ai?’

Khách đáp:

- Tôi là người.

Thiền sư Sùng Sơn hỏi:

- Người từ đâu đến ?

Khách đáp:

- Từ Thượng đế. Thượng đế là Một.

Thiền sư Sùng Sơn nói:

- Thượng đế. Ông hiểu Thượng đế không ?

Khách đáp:

- Không .

Thiền sư Sùng Sơn nói:

- Ông nói “ người ”, ông nói “ Thượng đế ”. Sai rồi, nếu ông tạo người thì đó là người. Nếu ông tạo Thượng đế thì đó là Thượng đế. Tất cả điều này là suy tưởng. Không suy tưởng thì ông là gì ?

Khách đáp:

- Không gì cả.

- Không gì ư ? Sùng Sơn đánh ông khách và nói: Đau này, *không gì cả* có cảm thấy đau không ?

Vị khách mỉm cười.

Thiền sư Sùng Sơn nói:

- Trước suy nghĩ, tâm ông như trang giấy trắng. Rồi ông viết lên “Một”, “Thượng đế”, “không gì cả” v.v... Khi ông dứt bật suy tưởng, ông lau sạch tất cả những tên này, tướng này và quay về **bản lai tánh không**. Tôi là ai ? - **Không biết**. Khi ông giữ đại nghi, giữ **tâm không biết**. Tâm không biết là **Tâm không**. Không lời nói, không văn tự. Vì thế, không có một, không có Thượng đế, không có thứ gì, không có tâm, không có rỗng lặng. **Tâm không biết** này rất quan trọng. Ta là không biết, không biết là ta. Chỉ như vậy. Đây là tự tánh. Vì thế, luôn luôn giữ tâm không biết ”.

Khách nói:

- Các bạn tôi nghĩ tôi bị điên vì tôi quá quan tâm tham Thiền.

Thiền sư Sùng Sơn nói:

- Điên tốt chứ ! Người điên thì khoái lạc, tự do, và không chướng ngại. Nhưng khi ông có nhiều vướng mắc, ông chỉ điên một chút, điên trong đau khổ. Vậy là điên chưa đủ. Ông phải **hoàn toàn** điên. Rồi thì ông sẽ rõ suốt tất cả.

Có người đến rót hai tách trà. Vị khách bái chào tạm biệt.

## 15. Câu chuyện của Thiền sư Cao Phong

Cao Phong là một trong những Thiền sư vĩ đại nhất vào thời Tống của Trung Hoa.

Ông xuất gia năm mười lăm tuổi. Thọ Cự túc giới hai mươi tuổi, vào trụ chùa Tịnh Từ. Sư phụ Đoạn Kiêu cho ông tham câu: ‘ **Sanh từ đâu ? Chết về đâu ?** ’ ( *Sinh từng hà lai? Tử vãng hà xứ?*) Lúc nào ông cũng tham câu này, đến độ ông cảm nhận như một kẻ lữ hành đã đánh mất phương hướng trong rừng rậm. Sau ông viết ký thuật: ‘Ta đã hoàn toàn lúng túng bởi sự đánh mất chính ta.’

Trải qua ba năm, Cao Phong ngày đêm dững mãnh hạ thủ công phu, nhưng tinh thần không thể

tập trung, ý cứ phân hai, nên chẳng thấy kết quả tí nào.

Cuối cùng, trong nỗi thất vọng, ông đến bái yết Thiền sư Tuyết Nham, bạch trình sự thất bại của mình không thể tham thấu được và xin ngài khai thị giúp đỡ cho.

Thiền sư Tuyết Nham nói:

- Ba đời chư Phật đều huấn thị: 'Tất cả chúng sanh đều có tánh Phật'. Tuy nhiên khi Tăng đến hỏi Thiền sư Triệu Châu: 'Con chó có Phật tánh không?' Triệu Châu trả lời 'Không'. Nghĩa "**không**" này là gì?

Cao Phong không biết nói gì. Đương lúc ông gắng sức tìm ra đáp án, vị Thiền sư lấy cây gậy đánh vào vai ông thật mạnh rồi xua đuổi ông ra ngoài.

Trong nỗi đau khổ tột cùng, và khóc than vì bẻ mặt, Cao Phong quay về chùa mình. Ông mãi suy nghĩ về câu hỏi của Thiền sư Tuyết Nham - "Nó có nghĩa gì? Nó có nghĩa gì?"

Bỗng nhiên, như một đóm lửa bùng lên trong phòng tối, sự tỉnh thức khơi dậy trong tâm ông, và nó lan rộng cho tới khi tràn khắp thân thể. Công án đầu tiên "*Sanh từ đâu; Chết về đâu?*" bây giờ đã hiển hiện rõ ràng.

Ngày hôm sau, khi ông đang làm việc ngoài đồng, Thiền sư Tuyết Nham đến thăm hỏi: " Chào buổi sáng. Ông tìm ra đáp án thế nào ?"

Cao Phong nói: "Nếu một người đoạn diệt dục vọng của anh ta để tìm ra đáp án, chắc chắn anh ta sẽ tìm ra điều mà anh ta đang tìm."

Bất thành linh Thiền sư chộp lấy cổ áo ông và la lớn: "Ai đang kéo xác chết này ?" Mặc dù Cao Phong đã hiểu công án một cách hoàn chỉnh, nhưng ông vẫn cảm thấy bị tê liệt và trông như người ngờ nghệch. Thiền sư đẩy ông ra và bỏ đi.

Cao Phong quá phiền muộn bởi thất bại mới nữa, khiến ông mấy ngày biếng ăn bỏ ngủ . Sau đó vào một đêm, trong mơ, ông thấy vị sư phụ đầu tiên của ông hiện ra cho ông công án khác :

"Vạn pháp về Một, Một về chỗ nào ?" Khi ông thức dậy, ông nhận ra rằng tất cả nghi ngờ và bối rối của ông hợp nhất thành khối, nó đè nặng trong tâm ông như tảng đá khổng lồ. Khoảng năm ngày, ông đi đứng trong tình trạng mê muội. Vào ngày thứ sáu, ông lang thang vào đại giảng đường của tu viện, nơi chư Tăng đang tổ chức lễ tưởng niệm ngày kỵ giỗ của Ngũ Tổ Pháp Diễn thuộc trường phái Lâm Tế. Nhân dịp này, họ treo một tấm chân dung của Tổ lên, trong đó chính Tổ viết đoạn pháp kệ như sau :

" Trăm năm, ba vạn sáu ngàn ngày.  
Tráo trở nguyên do gả Hán ấy".  
( *Bá niên tam vạn lục thiên triêu,*  
*Phản phúc nguyên lai thị giá Hán.*)

Khi Cao Phong đọc chữ cuối cùng, khối nghi trong ông chột bùng vỡ. Sau này ông viết: " Vào lúc đó, ta cảm thấy như toàn thể vũ trụ bị chặt nát thành từng mảnh vụn và toàn trái đất bằng phẳng (*leveled flat*). Không có ta, không có thế gian. Nó như chiếc gương đang phản chiếu. Ta tự hỏi vài công-án, và những câu trả lời đều sáng suốt rõ ràng."

Ngày hôm sau, ông đến gặp Tuyết Nham, Thiền sư hỏi ông: "Ai đang kéo lòng vòng thân không có sự sống này của ngươi ?"

Cao Phong hét lên: " KATZ !!!"

Thiền sư nắm lấy gậy (*Thiền bổng*), nhưng Cao Phong giật nó ra khỏi tay thiền sư và nói:

- Ừ, ư ! Hôm nay thầy không thể đánh con.
- Tại sao ?

Cao Phong đứng dậy và đi ra khỏi phòng.

Ít lâu sau, có Thiền sư khác (*Kính Sơn*) thăm Cao Phong và nói:

- Xin chúc mừng, ta nghe ngươi đã đạt ngộ.

Cao Phong mỉm cười nói:



- Cám ơn.

Thiền sư hỏi:

- Người có thể duy trì tình trạng này bất cứ lúc nào được không ?

- Đương nhiên là được.

- Vậy trong lúc đang làm việc, hoặc ngủ, hoặc mơ cũng giữ được chứ ?

- Vâng, ngay cả trong giấc mơ.

- Thế thì đương lúc ngủ không mộng mơ, không thấy, không nghe, không ý thức. Vào lúc đó, Ông chủ của người ở đâu ?

Nhận thấy Cao Phong không thể trả lời được, Thiền sư nói:

- Để ta cho người vài lời khuyên. Khi đói thì ăn; khi mệt đi nghỉ. Ngay mỗi sáng lúc người thức dậy tự hỏi: '**Chủ nhân ông của thân này là ai, và hấn cư trú ở đâu ?**' Điều này sẽ dẫn người đến triệt ngộ.

Vì thế Cao Phong quyết định tham công án này không ngưng nghỉ, ngay cả nó khiến ông mất ý thức.

Hơn năm năm trôi qua. Một hôm ông cùng người bạn thực hiện cuộc bái hương về miền Bắc Trung Quốc. Trên đường đi, họ dừng chân nghỉ tại một lữ quán, người bạn quá mệt mỗi nằm ngủ liền. Cao Phong ngồi góc phòng trần trọc tham công án mãi. Bất thành linh, khi người bạn trở mình trong lúc

ngủ, chiếc gối gỗ của ông ta rơi xuống sàn nhà. Cao Phong nghe tiếng động đó và tâm ông bừng triệt ngộ và toàn thể vũ trụ ngập tràn ánh sáng. Ông đã thấu suốt không chỉ riêng công án của sư phụ ông mà cả những công án được truyền xuống từ Đức Phật và chư Tổ. Ông cảm thấy như một người lữ hành ở xa, cuối cùng đã về đến nhà. Ngay lúc đại triệt ngộ này, ông sáng tác đoạn thơ như sau :

“Khách xa nay đã về cố hương,  
Nào đâu phải ai người xa lạ.  
Có gì thay đổi chốn quê xưa”.

*( Viễn khách hoàn cố hương,  
Nguyên lai chỉ thị cựu thời nhơn,  
Bất cải cựu thời hành lý xứ ).*

## **16. Phật mỉm cười ra sao?**

Ngày 5 tháng 5, 1973.

Thiền sư kính mến,

Đêm nay Tu Thiền đặc biệt. Không có ai ngủ gục. Khi chúng con vào tĩnh tọa, Alban cầm hương bản đi vòng vòng đánh cảnh tỉnh mọi người rất mạnh. Ông ấy hành động như là Thiền sư. Tối nay,

chúng con có 5 thiền khách, thời thường chúng con không có khách nào. Cha của con muốn món kim chi (\*) thêm nữa.

Hôm nay, con đi đến nhiều cửa hàng và mua nhiều thức ăn. Thầy không có mặt, thật đáng tiếc. Con rất sung sướng được thầy trợ duyên.

Con hy vọng thầy mạnh khỏe. Ở đây, mọi người bình ổn cả. Chúng con ăn nhiều, tinh tiến tu Thiền, trì chú và nghiên cứu kinh điển. Mùa xuân đã về, muôn hoa đang đua nở. Đức Phật đang mỉm cười.

Kính,  
Bobby

---

*(\*) Kim chi là món ăn của Hàn Quốc, một thứ cải xắt nhỏ trộn ớt thật cay.*

Ngày 14 tháng 5, 1973.

Bobby mến,

Cám ơn bức thư của con cùng sách vở và tranh ảnh đã gửi. Hiện giờ thầy rất khỏe. Chúng ta đã có một nghi lễ tuyệt vời nhân ngày Phật đản. Hơn 200 người tham dự.

Thầy rất vui khi nghe mọi người ở Providence tinh tiến ngòì Thiền một cách nghiêm túc và chuyện

Alban đang làm việc tốt như thiền sư . Thầy luôn luôn nghĩ và lo lắng về con. Vì con đảm trách công việc khó nhọc, chăm sóc mọi người ở Trung tâm Thiền. Nhưng thầy biết con đang làm việc rất giỏi. Có dịp thầy sẽ trở lại ngay để trợ giúp con.

Con nói, ‘Chúng con ăn nhiều, tinh tiến tu Thiền, trì chú và nghiên cứu nhiều.’ Đây là một câu rất hay. Nhưng thầy hỏi con: Những hành động này được làm trong hay ngoài tâm con ?

Những câu kể tiếp của con cũng rất hay. Nhưng

1. Xưa nay không một vật. Xuân đến từ đâu ?

2. Phật **thật** không danh, không tướng. Làm sao Phật có thể đang mỉm cười ?

Bây giờ, nếu con trả lời, thầy sẽ đánh con 30 hèo. Và nếu con không trả lời thầy cũng sẽ đánh 30 hèo.

Tại sao ?

Gà gổ bơi dưới nước.

Cá đá quậy trên trời.

Sắc thân và nghiệp thân đến từ suy nghĩ.

Pháp thân tịnh sáng khắp thời - không .

Ngàn sông có nước, ngàn sông nguyệt.

Muôn dặm không mây, muôn dặm trời.

Hẹn sớm gặp lại.

Sùng Sơn

## 17. Táo và Cam .

Một hôm, Thiền sư Sùng Sơn đang ngồi trong bếp của Trung tâm Thiền Providence với vài môn đệ của ngài. Giữa bàn có cái đĩa đầy táo và cam. Ngài cầm một trái táo lên và hỏi: - Đây là gì ?

Một thiền sinh đáp: " Thầy không biết hả ?"

Thiền sư nói: " Ta đang hỏi ông."

Thiền sinh thưa: " Một trái táo."

Rồi Thiền sư cầm trái cam lên hỏi: " Trái táo này và trái cam này, chúng giống hay khác nhau ?"

Thiền sinh lấy trái táo và cắn.

Thiền sư hỏi: - Trái táo này có Phật tánh không?

- Không.

- Tại sao không? Phật nói rằng: "Tất cả đều có Phật tánh". Ông nói trái táo này không có Phật tánh. Câu nào là chân lý ?

Thiền sinh cầm đưa trái táo cho Thiền sư.

- Ta không muốn trái táo này. Cho ta một câu trả lời khác.

- Táo đỏ.

Thiền sư nói:

- Trước đây, ta không biết táo màu gì. Nhưng giờ ông nói cho ta điều đó, ta biết nó đỏ.

## 18. Bệnh chán nản Công án .

Ngày 04 tháng 03, 1975.

Thiền sư kính mến,

Bỏ kèm vào đây hai lá thư con đã viết và chưa từng gửi thầy, thầy sẽ thấy một sự ăn khớp nhau.

Sự tu tập của con là “Ta không biết gì”. Con cho là phương pháp đó đại khái không tốt, cũng không xấu, nhưng con vẫn không biết gì. Dường như con không biết về bất cứ điều gì, mà nó xem chừng khác với “Ta không biết gì.”

Xin ngài dạy cho con biết về chơi sáo (*shakuhachi: Xích địch*) Con muốn thổi bài Tụ Ngã thật hay. Con có thể chơi liền như thế nào? Hôm nay con đang xem xét tự mình thổi sáo. Con cảm nhận được là tất cả mọi vật như những nốt nhạc trên giấy. Nốt nhạc bảo con: Dùng ngón tay thứ ba.

Làm thế nào con có thể học tập cách sống từng sát na, như khi mỗi nốt nhạc điều khiển con và đáp ứng yêu cầu trong điều kiện tốt nhất được chăng? Con thật không biết con đang nói gì, nhưng con nhất định viết những lá thư này cho thầy và con hy vọng kính gửi đến thầy nhận được.

See Hoy ( *Tứ Hải* )

Ngày 05 tháng 3 ,1975.

Thiền sư Sùng Sơn kính mến,

Con rất phân tâm từ khi thầy không có ở đây, con theo Thượng tọa Hearn và thỉnh thoảng đến với Tiến sĩ Thiên Ân để ngồi thiền. Thượng tọa Hearn ở đây chỉ dạy một lần trong tuần tham công án (dokusan) và sẽ đi đến các nước Châu Á vào cuối tháng.

Có lần, ngay sau khi thầy trở về Trung tâm Thiền Providence, con cùng với Roshi Kozan Kimura đến tham học. Đây là tất cả những công án mà con đã thụ lãnh :

Thầy cho những công án:

" **Ta là ai ?**"

" **Tại sao Bồ Đề Đạt Ma không râu ?**"

Thượng tọa Hearn cho công án:

" **Âm thanh sáo không lỗ là gì ?**"

Một hôm Thượng tọa ấy nói với con:

- Bây giờ ông chỉ cho tôi biết về điều này, và đưa con một công án:

"**Ông có thể đóng một cây đinh không búa không ?**"

Tiến sĩ Thiên Ân cho Công án:

" **Ông tìm tánh Phật ở đâu ?**"

Đáp án của con là: “Phi nước đại xuyên qua, nó phủ trùm tất cả, làm sao có thể để lại dấu vết?”

Ngài Thiên Ân nói:

- Hãy đi làm việc với nó nữa đi.

Kimura Roshi khuyên con nên quyết định chọn một sư phụ. Con nói với ông ta rằng thầy không có ở đây. Ông ấy bảo với con là nên theo thầy vân du đây đó và hãy đến Providence. Ông ấy nói ông thích con đến ngồi Thiền chung với họ, nhưng sẽ không cho con tiểu tham (*Tham vấn riêng*), ông ấy e rằng làm cản trở công án của người khác.

Đêm qua con đến ngồi Thiền với ông ta mà không có tiểu tham. Tối nay con đến ngồi và được tham hỏi riêng. Ông ấy nói con chỉ nên tham một công án và yêu cầu con tham câu " **Khi nào bạn sinh ra ?**" Sau khi mọi người chấm dứt tiểu tham, con trở lại và trả lời: " Từ lúc không dấu vết (*chưa sinh*), làm sao tôi biết sinh ra?" Rồi chúng con đàm đạo về Thiền, ông ta hỏi con những công án khác mà con đã có là gì? và công án nào con đã chuyên tham? Con nói với ông ta là hầu như con chỉ tham câu: "**Ta là ai ?**" Ông ấy nói nó quá khó cho những người mới sơ cơ và khuyên con nên tham câu: " Khi nào bạn sinh ra ?"



Thỉnh thầy cho con lời chỉ dẫn rõ ràng. Bởi vì khi con ngồi Thiền, con có thể chỉ khởi tình " Ta là ai?" và ngay cả những lúc khác, ngoài "Ta là ai", con không biết điều gì để làm .

Con sẽ chỉ đi và ngồi thiền với Kozan nhưng không tiểu tham ? Con có nên đến Providence không ? Nhưng ở đây con có quá nhiều vướng mắc và ngay cả sự vướng mắc với thầy.

Thỉnh thoảng con nhớ thầy hỏi, " Ta là ai ?" và thậm chí con trở nên giận dữ với thầy về việc cho con công án đó.

Ngay bây giờ, con bị chướng ngại vào "Ta là ai?" và sự suy nghĩ của " Khi nào bạn sinh ra ?" làm con muốn nôn mửa, bởi vì tất cả những điều này làm tâm thần con rối loạn. Tối nay con sẽ ngồi Thiền nhiều và chỉ nghĩ " Ta là ai ?" Xin thầy giúp con, vì con nghĩ chỉ có thầy có thể thu hồi "Ta là ai ?" lại cho con.

Xin trả lời cho con sớm, nhưng thầy có thể không trả lời đâu nhỉ ? Tóm lại, con muốn nói với thầy - tự làm tình đi. (*to go fuck yourself*)

Thành kính hy vọng sớm gặp thầy.

See Hoy.

Ngày 22 tháng 3, 1975.

Tứ Hải,

Cám ơn hai lá thư của ông. Thầy đã ở New York từ đầu tháng, vì vậy thầy không nhận được thư cho đến vài ngày cách đây. Đó là lý do tại sao sự trả lời của thầy quá trễ. Thầy rất tiếc, xin hoan hỷ.

Ông nói rằng ông không biết sự tu trì của ông ra sao; ông không biết bất cứ thứ gì. Nhưng sau đó ông nói bị bối rối, phân tâm. Nếu hoàn toàn giữ tâm không biết, làm sao bối rối xuất hiện?

Tâm hoàn toàn không biết có nghĩa là cắt đứt mọi suy nghĩ. Cắt đứt mọi suy nghĩ là thật **Không**. Trong cảnh giới **Không** ấy, không có ta bối rối, và không có gì bối rối hiện đến.

Thật **Không** là trước suy nghĩ. Trước suy nghĩ thì mọi vật chẳng sanh, chẳng diệt. Vì vậy chân lý chỉ là Như-thị. Đỏ đến gương hiện đỏ; trắng đến hiện trắng.

Khi ông đóng tất cả lỗ ống sáo sẽ không có âm thanh; khi các lỗ mở ra, có một âm thanh cao. Chỉ như vậy.

Ống sáo là một đạo sư tốt cho ông. Nếu ông không hiểu, cứ hỏi ống sáo. Chỉ vào âm thanh của ống sáo, và ống sáo sẽ giải thích cho ông tổ ngộ là gì !

Tiến sĩ Thiên Ân, Thượng tọa Song Ryong Hearn và Kimura Roshi, tất cả là những vị đạo sư tốt. Thầy nghĩ ông có thể hỏi các vị ấy bất cứ vấn đề gì của ông và họ sẽ giải đáp cho.

Ông có nhiều công-án. Nhưng công-án như ngón tay chỉ vào mặt trăng. Nếu bị chướng ngại vào ngón tay, ông sẽ không hiểu phương hướng, vì vậy ông không thể thấy mặt trăng. Nếu ông không có bất kỳ công-án nào, rồi thì sẽ hiểu phương hướng. Phương hướng là tâm hoàn toàn không biết. Tên gọi là "**Như thị**", hoặc "**Bất Tri**". Nếu hiểu "Không biết", ông sẽ hiểu tất cả công án và sẽ sớm hiểu "Như thị."

Ông gặp nhiều trở ngại trong tu tập công án, "**Ta là ai ?**" - Ông hiểu điều này không ? Câu trả lời của ông là, "Ta không biết".

Còn "**khi nào bạn sanh ra ?**" Ông hiểu điều này không? Ông cũng chỉ trả lời: "Không biết"

Nếu ông không bị vướng mắc vào văn tự ngôn ngữ, thì tâm không biết như nhau. Tất cả công án đều trở thành tâm không biết như nhau. Tâm không biết của ông, tâm không biết của thầy, tâm không biết của tất cả mọi người, tâm không biết "Ta là ai?" Tâm không biết "Khi nào Ta sinh ra ?" -Tất cả những điều này cùng giống nhau: **Không biết**. Đừng vướng mắc

vào ngôn ngữ. **Không - biết** này là tự tánh của ông. Nó không là gì cả. Nó rất dễ, không khó.

Vì vậy, ông phải giữ **Không - biết** mọi lúc mọi nơi. Rồi ông sẽ sớm đạt tỏ ngộ. Nhưng hãy cẩn thận, đừng muốn sớm tỏ ngộ. Chỉ giữ tâm không biết.

Vị trí của ông, quan hệ của ông, ý tưởng của ông, hãy buông xuống hết.

Thầy nghĩ sẽ rất tốt cho ông học với Kimura Roshi. Thầy hy vọng ông cũng lắng nghe ống sáo của ông đang dạy những gì và sớm tỏ ngộ.

Cuối thư ông nói, "*Hãy tự làm tình đi.*" Đây là những từ tuyệt vời mà ông gợi cho thầy. Cám ơn rất nhiều. Nếu ông đạt tỏ ngộ, thầy sẽ trả chúng lại cho ông.

Thân ái,  
Sùng Sơn

## 19. Tám vạn bốn ngàn mức Tỏ Ngộ .

Một tối thứ Năm, sau buổi khai thị ở Trung tâm Thiền Cambrigde, thiền sinh bạch với Thiền sư Sùng Sơn:

- Con có một câu hỏi về tỏ ngộ. Bây giờ Tỏ ngộ thì rất tốt...

Thiền sư ngắt lời:

- Nó rất dở ! (*Tiếng cười từ thính đường.*)

Thiền sinh nói:

- Đức Phật Thích Ca nói cương yếu tính viên mãn của Tỏ ngộ gồm có bảy Giác chi, còn gọi bảy phần Bồ đề ( 7 *Enlightenment limbs*). (\*)

Sùng Sơn hỏi: - “ Bảy ư ?”

- Vâng, thưa Bầy.

Sùng Sơn nói:

- Không, nhiều hơn thế nữa ! (*cười*)

---

(\*) *Thất Giác Chi: Saptabhodyanga (Scr.)* Gồm 7 phần hiệp lại thành tựu quả vị Giác ngộ: **Trạch pháp, Tinh tiên, Hỷ lạc, Khinh an, Niệm, Định, Xả.**

- Câu hỏi của con là - nếu một người được tỉnh thức, như vậy trọn đủ chứ ? Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác là tối viên mãn phải không ? Điều đó có giống như cõi Niết Bàn không ? Hay Niết Bàn là hình thức tạm thời ? Vài vị lão sư nói có hai bậc tổ ngộ, vài vị nói có ba. Thầy dạy gì về các thứ bậc tổ ngộ ? Có một, hai, ba, hay hơn nữa ?

Thiền sư nói:

- Có nhiều thứ bậc tổ ngộ. Khoảng 84.000 thứ bậc. Ông muốn bao nhiêu ? *(cười lớn)*

Thiền sinh nói:

- Thật là rất lý thú.

- Thầy sẽ dạy cho ông tất cả nha ! *(cười lớn)*

- Trước đây con đã nghe qua học thuyết này. Chính là Triết học Tông Thiên Thai".

- Ông muốn bao nhiêu ? 1, 2, 3, hay 84.000?"

- Con nhận biết được học thuyết này. Nhưng thầy có thể mô tả hai thứ bậc là gì...

Thiền sư đưa thiền sinh một tách nước và nói:

- Hãy uống ly này.

Thiền sinh uống xong. Thiền sư hỏi:

- Nó như thế nào ?

- Như nước vậy.

- Ông vừa đạt 84.000 thứ bậc tổ ngộ. *(cười)*

Thiền sinh thưa:

- Con mong hơn thế nữa. (*cười lớn*) Cám ơn thầy.

Thiền sư nói:

- Được, bây giờ ta sẽ giải thích. Trong Thiền, có ba loại tổ ngộ. (*Rồi cầm cái mõ lên*), "Đây là cái mõ. Nhưng nếu ông nói nó là cái mõ, ông chấp danh và tướng. Và nếu ông nói nó không là cái mõ, ông chấp Không. Vì vậy nó có phải là cái mõ không ? Đây là một trong những công án cơ bản mà chúng ta sử dụng. Nếu trả lời bằng cách giậm sàn nhà hay hét "KATZ!!!" hoặc đánh ta, đây là sơ ngộ. Vạn pháp về Một; Phật, ông, ta, cái mõ, âm thanh, tiếng hét KATZ, ĐÁNH - tất cả thành một - Vạn pháp về Một. "

Thiền sinh búng ngón tay.

Thiền sư nói:

- Đúng vậy. Đây là sơ ngộ. (*First Enlightenment*) Kế đến, đây có phải là cái mõ hay không ? Lần này, ông trả lời, 'Tường trắng, mõ nâu,' hoặc, 'Trời xanh, cỏ xanh,' hoặc, '  $3 \times 3 = 9$  ' Tất cả sự vật là Như thị. Đây là Nguyên ngộ hoặc Nguyên bản Khai ngộ (*Original Enlightenment*). Ông hiểu chứ ?"

- Thừa vâng.

- Sau cùng là Triệt ngộ, còn gọi "Tối hậu khai ngộ". (*Final Enlightenment*) Điều này rất quan trọng.

Triệt ngộ là gì ? (*Thiền sư đánh mõ*). "Chỉ là như thế."  
Chỉ một điểm. Chân lý tức là Như thị.

Vì thế chúng tôi dạy có ba loại: Sơ ngộ, nguyên ngộ, và triệt ngộ. Lúc đầu chúng xem ra như nhau. Nhưng chúng không như nhau. Bây giờ ông rõ chưa ?

- Dạ thưa rõ nhiều hơn lúc thường.

- Chỉ như thế. Nếu ông chuyên cần tu tập về Thiền, ông sẽ sớm thấu hiểu.

- Cám ơn thầy.

- Được, vậy ta hỏi ông, Có lần Thiền sư Động Sơn đang khiêng vò cây gai (*đay*). Một người tiến đến ngài và hỏi: " Phật là gì ?" Ngài trả lời:

" Ba cân gai." Điều này nghĩa gì ?

Thiền sinh suy nghĩ trong chốc lát, rồi nói:

- Ba cân gai có nghĩa đúng là ba cân gai .

- Chỉ vậy ư ?

- Đó là tất cả con có thể suy nghĩ tối nay.

- À, câu trả lời hay! Không xấu, không tốt.

Thiền sinh im lặng.

Thiền sư nói:

- Được, câu hỏi kế. Có người hỏi Thiền sư Vân Môn, 'Phật là gì ?' Vân Môn trả lời, 'Que cứt khô.' Cả hai Thiền sư được hỏi, 'Phật là gì ?' Động Sơn nói, ' Ba cân gai.' và Vân Môn nói, ' Que cứt khô.' Hai câu trả lời này giống hay khác nhau ?"



Thiền sinh đáp: “Khi thầy hiểu với nhất tâm thì chúng như nhau.”

Thiền sư nói: “ Chỉ vậy ư ?”

- Đó là câu trả lời tốt nhất con có thể làm.

- Ta đã nghĩ ông là sư tử mất tinh, nhưng giờ ta biết ông là con chó mù.

Thiền sinh đáp:

- Có lẽ vài ngày con sẽ có thể trông thấy rõ.

Thiền sư bảo:

- Bây giờ **ông là chó mù**. Ông **phải trở lại thành sư tử mất tinh**.

Thiền sinh nhắm mắt lại và đánh lễ.

## 20. Tự Do là gì?

Vào một buổi chiều, có thiền sinh trẻ đến dùng trà ở Trung tâm Thiền Cambridge và thỉnh vấn Thiền sư Sùng Sơn:

- Tự do là gì ?

Thiền sư Sùng Sơn đáp:

- Tự do nghĩa là không chướng ngại. Nếu cha mẹ con bảo con làm việc gì đó và con nghĩ con là một người tự do, nên con không nghe lời, đây không là chân thực tự do. Chân thực tự do là giải thoát từ suy

nghĩ, giải thoát từ tất cả chướng ngại, ngay cả giải thoát sống và chết. Nếu ta muốn sống, ta sống. Nếu ta muốn chết, ta chết, đến đi tự do tự tại. Thiền sinh hỏi:

- Vậy nếu thầy muốn chết ngay bây giờ, thầy có thể chết không ?

- Chết là gì ?

- Con không biết.

- Nếu con tạo cái chết, có cái chết. Nếu con tạo cuộc sống, có cuộc sống. Con hiểu không? Đó là tự do. Giải thoát suy nghĩ là tự do. Vướng mắc suy nghĩ là chướng ngại. Giả sử cha mẹ con nói: “ Áo con dơ rồi, con phải thay đi”. Nếu con nói: “ Không, con không thay; Con có tự do của con!” Vậy là con đã vướng mắc vào áo dơ của con, hay vướng mắc vào chính sự tự do bản thân con? Vì thế, con không có tự do. Nếu con thật sự tự do, dơ cũng tốt, sạch cũng tốt. Không vấn đề gì. Không thay áo của ta cũng tốt, thay cũng tốt. Nếu cha mẹ muốn ta thay thì ta thay ngay. Ta không làm nó cho riêng ta mà chỉ vì cha mẹ. Đó là tự do. Không ham muốn cho riêng mình, chỉ cho mọi người thôi.

Thiền sinh hỏi:

- Nếu không ham muốn, tại sao thầy ăn?

Thiền sư Sùng Sơn đáp:

- Khi đói thầy ăn .
- Nhưng tại sao thầy ăn khi thầy nói thầy không ham muốn ?
- Thầy ăn vì con.
- Thầy nói có nghĩa gì ?
- Khi đói thầy ăn nghĩa là “Như thị”. Điều này có nghĩa là không vướng mắc vào thực phẩm. Không có “Tôi muốn ăn cái này”, hoặc “Tôi không muốn ăn cái kia”. Nếu thầy không ăn, thầy không thể dạy con. Vì vậy, thầy ăn vì con.
- Con chưa thật hiểu.
- Sùng Sơn đánh anh ta rồi hỏi:
- Giờ hiểu chưa ?
- Con không biết.
- Con phải hiểu **không-biết** này. Rồi con sẽ không bị chướng ngại bất cứ gì. Vậy nên giữ luôn luôn tâm **không- biết**. Đây là chân thực tự do.

## 21. Báu vật lớn nhất.

Lần đầu, khi Đại Châu Tuệ Hải đến tham bái Thiền sư Mã Tổ, Thiền sư hỏi :

- Ông muốn gì nơi ta ?

Đại Châu thưa:

- Con muốn thầy dạy con Phật pháp.

Mã Tổ nói:

- Ông ngốc thật! Ông có báu vật lớn nhất thế gian ở trong người, vậy mà cứ đi lòng vòng hỏi nhờ người khác giúp đỡ. Vậy tốt quá phải không? Ta không có gì cho ông cả.

Đại Châu vái và thưa:

- Bạch thầy, xin cho biết báu vật này là gì ?

Mã Tổ đáp:

- Câu hỏi của ông từ đâu đến? Đây là báu vật của ông. Rõ ràng cái gì đang làm cho ông hỏi câu này, ngay lúc này? Mọi sự vật được cất trong kho báu của ông. Nó ở chỗ bài trí của ông, ông có thể sử dụng nó khi ông muốn, không thiếu gì cả. Ông là chủ mọi thứ. Sao ông để nó chạy ra khỏi ông, lại tìm kiếm vật gì bên ngoài hả ?

Nghe xong những lời này, Đại Châu tỏ ngộ.

## **22. Trăng tâm trong sáng.**

Một buổi tối Chủ nhật, Thiền sư Sùng Sơn sau giờ khai thị ở Trung tâm Thiền Providence, có thiền sinh hỏi ngài:

- Làm cách nào con có thể vượt lên chỉ do một câu hỏi “ Ta là ai ?”

Sùng Sơn nói:

- Con muốn thêm lớn nghi tình về câu này hả? Như vậy không tốt. Đây là suy nghĩ vướng mắc. Con phải cắt đứt vọng niệm, và chỉ chuyên cần tu tập. Không quan trọng đối với câu ấy để thêm lớn nghi tình. Điều quan trọng là tâm trong sáng mỗi sát na. Tâm trong sáng trước suy nghĩ. Nếu con thể nghiệm qua tâm trong sáng này, con đạt liễu ngộ. Nếu con thể nghiệm điều này một thời gian ngắn, ngay cả trong chốc lát. Đây là tỏ ngộ. Tất cả thời gian còn lại con đang suy nghĩ, nhưng con không nên lo lắng về suy nghĩ này. Nó chỉ là nghiệp lực của con. Con không phải bị vướng mắc suy nghĩ này. Con không phải cố gắng đình chỉ nó hoặc cố gắng nỗ lực để tâm trong sáng phát triển. Nó sẽ tự tiến bộ khi nghiệp lực của con dần dần chuyển hóa.

Tâm trong sáng giống như trăng tròn trên bầu trời. Tỉnh thoảng mây đến che nó, nhưng trăng luôn ở phía trên mây. Mây bay qua, trăng lại chiếu sáng. Vì thế đừng lo về tâm trong sáng : Nó luôn hiện hữu. Khi vọng tưởng đến chỉ là lớp che phủ của tâm trong sáng. Vọng tưởng đến và đi. Con không phải vướng mắc về sự đến hoặc đi.

### 23. Mang gì đến đây.

Một sáng Chủ nhật, tại Trung tâm Thiền Providence có vị thiền sinh đến Thiền phòng của Thiền sư Sùng Sơn tiểu tham, sau khi vị ấy làm lễ, ngài Sùng Sơn hỏi:

- Con mang gì đến đây ?

Thiền sinh giậm chân xuống đất.

Sùng Sơn hỏi:

- Đây là chân lý phải không ?

Thiền sinh lại giậm chân.

Sùng Sơn nói:

- Con hiểu một mà không hiểu hai.

Thiền sinh lại giậm chân.

Sùng Sơn nói:

- Không được phép khiêu chiến lần thứ nhì.

Thiền sinh đánh lễ và đi ra.

Thiền sinh kể tiếp vào phòng. Sùng Sơn hỏi:

- Con mang gì đến đây?

Thiền sinh trả lời:

- Con không biết.

- Con đã ngồi thiền bao lâu ?

- Thưa ba tháng.

- Tại sao con ngồi thiền ?

- Vì con suy nghĩ quá nhiều, con thích yên tĩnh.
- Sự suy nghĩ của con từ đâu đến ?
- Con không biết.
- Tâm không biết này đoạn trừ tất cả mọi suy nghĩ, và là tâm thật tĩnh lặng. Vì vậy, hãy luôn tự hỏi: “Ta là ai?”, và giữ tâm không biết của con.
- Con rất cảm ơn thầy.
- Lần tới hãy mang tâm không biết của con đến đây.

Thiền sinh đảnh lễ và lui ra.

Nhiều thiền sinh khác vào, ra. Rồi một thiền sinh nữa lại đến, Thiền sư Sùng Sơn lại hỏi:

- Con mang gì đến đây ?
- Thiền sinh hét “ KATZ !!! ”
- Sùng Sơn lấy hai tay lên bịt tai mình rồi nói:
- KATZ của con làm vỡ điếc tai ta.
- Thiền sinh lại hét “ KATZ !!! ”
- Sùng Sơn nói:
- KATZ này là tất cả những gì con mang đến hả ?
- Không.
- Còn gì thì đưa đây.
- Thiền sinh đứng dậy, bái và nói:
- Đêm qua thầy ngủ ngon không ?
- Thiền sư Sùng Sơn đáp:

- Rất ngon, cảm ơn , giờ đi uống trà đi.  
Thiền sinh lui ra.

Thiền sinh kể vào. Thiền sư lại hỏi:

- Con mang gì đến đây ?

Thiền sinh giậm chân xuống đất.

Thiền sư Sùng Sơn hỏi:

- Đây có phải là chân lý ?
- Không.
- Chân lý là gì ?
- Hôm nay là Chủ nhật, 22.07.1973.

Thiền sư mở sách Công án của ngài ra và bảo:

- Cách đây lâu rồi, có vị Thiền sư nói, “ Khi quý vị nghe gà gỗ (*a wooden chicken*) gáy, quý vị sẽ hiểu tâm mình”. Điều này có nghĩa gì ?

Thiền sinh đáp:

- Gái đá khiêu vũ với tiếng nhạc của sáo không lỗ.

Thiền sư Sùng Sơn nói:

- Không dở. Đây, một câu hỏi nữa cho con. Có người đến Trung tâm Thiền Providence hút thuốc rồi gạt tàn làm rơi tro trên thân Phật. Nếu con là Thiền sư con có thể làm gì?

- Con sẽ đánh ông ta .



- Người này rất mạnh. Ông ta chấp rằng ông ta là Phật. Ông ta là Pháp. Ông ta sẽ đánh trả.

- Con chỉ ngồi thiền.

- Con là Thiền sư. Con hiểu rằng ông ta mắc bệnh chấp Không. Nếu con chỉ ngồi thiền, con sẽ không độ ông ấy được.

Thiền sinh nói:

- Con không là Thiền sư, làm sao con biết ?

Thiền sinh và ngài Sùng Sơn cười lớn.

Thiền sư Sùng Sơn nói:

- Con phải dụng công tu hành chăm chỉ. Thầy hy vọng con sớm tỏ ngộ.

Thiền sinh nói:

- Con rất cảm ơn thầy. Sau đó đành lễ Thiền sư rồi lui ra.

## **24. Ngộ và không ngộ đều là hư danh.**

Một tối thứ Năm, tại Trung tâm Thiền Cambridge, sau buổi khai thị, một thiền sinh hỏi Thiền sư Sùng Sơn:

- Hành vi của người tỏ ngộ có khác với người chưa tỏ ngộ không ?

Thiền sư nói:

- 1, 2, 3, 4, 5, 6. Cái này bắt đầu từ 1, 1 từ đâu đến ?

- Tâm

- Tâm ư ? Tâm từ đâu đến?

Thiền sinh không thể trả lời.

Sùng Sơn nói:

- Hiện giờ tâm con là tâm không biết. Con chỉ không biết. Tâm từ đâu đến ? Tâm là gì ? Ta không biết. Không biết này là chân tâm của con. Chân tâm này dứt bật mọi suy tưởng. Vì thế, tâm là không tâm. Tại sao? Chân tâm là Không. Tâm Không là trước suy tưởng, trước suy tưởng không có ngôn ngữ và văn tự. Vì thế tâm là không tâm. Tâm chỉ là một cái tên. Nó được tạo ra bởi suy tưởng. Nếu dứt bật suy tưởng, tức là không tâm. Còn như đang suy tưởng, tức có đối nghịch: tốt và xấu, tỏ ngộ và không tỏ ngộ. Nhưng nếu con dứt bật suy tưởng thì không có đối nghịch, chỉ có Tuyệt đối. Ngôn ngữ đối nghịch là ngôn ngữ chết (*Tử cú*). Ngôn ngữ tuyệt đối là ngôn ngữ sống (*Hoạt cú*). Phật nói: 'Tất cả chúng sanh đều có Phật tánh'. Nhưng mỗi khi có người hỏi Thiền sư Triệu Châu: 'Con chó có Phật tánh không ?' Ngài nói 'Không'. Câu trả lời nào đúng ? Phật hay Triệu Châu ?

Thiền sinh đáp:

- Theo con nghĩ chúng chỉ là ngôn ngữ.

- À, chỉ là ngôn ngữ, vậy chúng có giống nhau không?

- Không thành vấn đề. Nhưng cái mà con muốn biết là làm sao người có “tâm không” và người có “tâm suy nghĩ” hành xử khác nhau ?

- Vì vậy thầy hỏi con, câu trả lời của Phật và Triệu Châu giống hay khác nhau?

- Dạ thưa, Tất cả chúng sanh đều có Phật tánh. Có người “biết” chúng có Phật tánh và cũng có người “không biết” chúng có Phật tánh. Có lẽ con chó cũng không biết.

Sùng Sơn nói:

- Đó là câu trả lời hay. Con chó không biết Phật tánh. Vì vậy nó không có Phật tánh. Nhưng nếu con đưa thầy câu trả lời này trong suốt buổi tham vấn thì thầy sẽ đánh con 30 hèo. Tại sao ?

- Ừ... Con sẽ không trả lời để chơi trò chơi.

- Và nếu con hỏi câu hỏi của con về hành xử của người đã tỏ ngộ suốt buổi tham vấn thì thầy cũng sẽ đánh con 30 hèo. Con hiểu chứ ?

- Con hiểu câu hỏi này không có câu trả lời.

- Nó có nhiều câu trả lời.

*(Hướng về thính giả lớn tiếng cười).*

- Nhưng nếu con chưa tỏ ngộ thì mọi vật khác. Nếu con tỏ ngộ, mọi vật là Một. Con phải thấu hiểu điều này.

Thiền sinh đảnh lễ rồi nói:

- Cám ơn thầy nhiều lắm.

## **25. Tại sao phải tụng kinh?**

Một tối Chủ nhật, sau buổi khai thị ở Trung tâm Thiền Quốc Tế tại New York, có thiền sinh hỏi Thiền sư Sùng Sơn:

- Tại sao phải tụng kinh? Ngồi Thiền chưa đủ ư ?

Thiền sư nói:

- Đây là vấn đề quan trọng. Chúng ta vái chào nhau, tụng kinh với nhau, dùng cơm chung, ngồi thiền chung và chung nhau làm nhiều việc khác ở Trung tâm Thiền này. Tại sao chúng ta tu tập cùng nhau ?

Mỗi người có nghiệp lực khác nhau. Vì vậy, mỗi người có Vị trí khác nhau, điều kiện duyên khác nhau và ý tưởng khác nhau. Một người là xuất gia, người khác là thiền sinh, người khác là công nhân trong hãng xưởng.... Một người luôn luôn giữ tâm trong sáng, người khác thường gặp phiền nhiễu, không vui ;

có người ưa thích cử chỉ của phái nữ, người thì không thích.

Nhưng ai ai cũng tưởng: “ Ý kiến tôi đúng.” Ngay cả các vị Thiền sư cũng vậy. Mười vị Thiền sư sẽ có mười phương pháp dạy khác nhau và Thiền sư nào cũng nghĩ phương pháp mình dạy hay nhất. Người Mỹ có quan niệm người Mỹ, người phương Đông có quan niệm người phương Đông. Những quan niệm khác nhau thì kết quả trong hành động khác nhau, điều này tạo ra nghiệp lực khác nhau. Hơn nữa khi con chấp chặt ý tưởng của con, thì rất khó kèm chế nghiệp lực của con, và cuộc sống sẽ kéo dài khó khăn, ý tưởng sai lầm tiếp tục, nghiệp xấu của con tiếp diễn. Nhưng ở những Trung tâm Thiền của chúng ta, mọi người sống và tu tập cùng nhau, tất cả chúng ta tuân giữ quy củ nhà Thiền. Người ta đến đây với nhiều vọng tưởng điên đảo, nhưng qua sau một thời gian tu hành, dần dần đoạn trừ được tập khí. Vào lúc 5h30 mỗi sáng, mọi người lạy Phật 108 lạy, mọi người cùng dùng cơm, cùng ngồi thiền, làm việc chung nhau. Đôi khi con cảm thấy không thích lạy, nhưng đây là luật của nhà Thiền nên con phải lạy. Thỉnh thoảng con không muốn tụng kinh, nhưng con phải tụng. Có lúc con mệt, con lười biếng muốn ngủ;

Nhưng con biết, nếu không đến ngài Thiền, mọi người sẽ hỏi sao vậy, nên con phải siêng ngài.

Khi chúng ta thụ trai, chúng ta theo nghi thức truyền thống, mỗi người dùng một bát đựng cơm và ba chén đựng thức ăn. Sau khi thụ trai xong, chúng ta dùng ngón trỏ rửa sạch những bát với nước trà và uống nước đó. Thoạt đầu chúng ta ăn theo cách này không mấy ai thích.

Có người từ Trung tâm Thiền Cambridge đến gặp thầy than phiền: “Con không thể chịu đựng cách ăn này. Trà đầy thức ăn thừa, con không thể uống.” Thầy nói: “Ông biết Tâm kinh Bát Nhã không?” Ông ấy nói “Dạ biết.” Thầy bảo: “Chẳng phải Kinh nói các pháp không dơ không sạch?” Ông ấy thưa: “Có nói.” Thầy bảo: “Vậy sao ông không thể uống trà?” Ông ấy trả lời: “Bởi vì nó dơ bẩn.” (*Hướng chính giả cười to*) Thầy hỏi: “Tại sao trà bẩn? Những mẫu vụn cặn thừa này từ thức ăn của ông đã ăn mà. Nếu nghĩ trà bẩn thì nó bẩn. Nếu nghĩ nó sạch thì nó sạch.” Ông ấy nói: “Thầy đúng. Con sẽ uống trà.” (*Cười to*)

Vì vậy, chúng ta sống và làm việc cùng nhau trong tinh thần lục hòa cộng trụ. Làm việc cùng nhau nghĩa là đoạn trừ các ý tưởng của ta, điều kiện của ta, và vị trí của ta để thành tựu tâm không. Chúng ta trở lại như tờ giấy trắng. Rồi ý tưởng đúng, điều kiện

đúng và vị trí đúng của chúng ta sẽ xuất hiện. Khi vái chào nhau, cùng tụng kinh, cùng thụ trai, tâm chúng ta trở thành nhất tâm. Giống như trên biển cả, khi gió thổi có nhiều sóng, gió êm sóng nhỏ đi. Khi gió lặng, mặt nước trở thành tấm gương phẳng mà trong đó mọi vật được phản ánh - núi non, cây cỏ, trời mây....

Tâm chúng ta cũng vậy, khi có nhiều ham muốn, nhiều ý tưởng thì có nhiều sóng. Nhưng sau đó, chúng ta ngồi Thiền và tu tập cùng nhau trong một thời gian, ý tưởng và ham muốn của chúng ta tan biến. Sóng trở nên nhỏ hơn, nhỏ hơn. Rồi thì tâm như tấm gương trong. Mọi vật chúng ta thấy, nghe, ngửi, nếm, chạm, nghĩ đều là chân lý. Khi đó rất dễ hiểu tâm người khác. Tâm họ phản ánh trong tâm ta.

Thế nên, tụng kinh rất quan trọng. Ban đầu ông sẽ không hiểu. Nhưng sau khi tụng đều đặn, ông đã hiểu: “ À, tụng kinh thật dễ chịu.” Nó giống như lễ Phật 108 lạy. Lúc đầu mọi người không thích. Tại sao phải lạy ? Chúng ta không phải lễ Phật mà chúng ta đang lễ chính chúng ta. Tiểu ngã đang lạy Đại ngã. Rồi Tiểu ngã biến mất và trở thành Đại ngã. Đây là **Thật tánh lễ**. Như vậy, hãy đến tu học với chúng tôi. Ông sẽ sớm hiểu rõ.”

Thiền sinh đánh lễ và nói:

- Cám ơn thầy rất nhiều.

## 26. Pháp khai thị.

Vào Đại lễ Phật đản 2597 # 1973, Thiền sư Sùng Sơn khai thị ở Trung tâm Thiền Providence như sau:

- Thuở xưa, một vị Tổ đức từng nói, ‘Đức Phật trước khi Đản sinh tại vương quốc Kapila, ngài đã cứu độ chúng sinh thoát khổ.’

Điều này có hàng ngàn cửa miệng thốt ra dùng chẳng được. Nếu quý vị hiểu điều này rồi quý vị sẽ hiểu được yếu chỉ của chư vị Tổ sư từ trước đến giờ. Nếu quý vị không hiểu, quý vị chớ mở miệng, dầu rằng đối với điều đó chỉ là máu chảy từng giọt. Tốt hơn quý vị nên ngậm miệng khi mùa xuân đi qua.

Đức Phật ra đời từ hông bên phải của mẹ và nhìn về bốn phương, mỗi phương đi bảy bước. Rồi một tay chỉ lên trời, một tay chỉ xuống đất. Ngài nói:- ‘Trên trời dưới trời, **Ta** là tối thắng’.

Quý vị phải hiểu câu này và hiểu **Ta** này là gì? **Ta** là **Không**. Không là viên mãn. Nó không danh, không tướng, không sanh không diệt. Mọi chúng sanh đều có nó. Thế thì Phật từ đâu đến ?

---

(\*) *Thiên thượng, thiên hạ, duy ngã độc tôn:*

(*In the sky above and the sky below, only I am holy.*)



Thuở xưa, Thiền sư Vân Môn nói: ‘ Vào ngày Phật Đản sanh, khi Ngài sinh ra từ bên hông mẹ, ta đã đánh và đã giết chết Ngài rồi liệng cho con chó đói ăn. Toàn thể thế giới được hòa bình.’

Những gì mà Phật nói vào ngày Ngài sinh ra là sai, vì vậy tôi sẽ đánh Ngài 30 hèo. Những gì Đại Thiền sư Vân Môn nói cũng sai, vì vậy tôi sẽ đánh ông ấy 30 hèo. Những gì tôi vừa nói là sai, vì vậy tôi sẽ tự đánh mình 30 hèo.

Lỗi ở chỗ nào ? ( *Hét lớn* ) - KATZ ! ! !

Hôm nay là ngày Phật Đản, và bên ngoài tuyết đang rơi...

Sau lời khai thị, Thiền sư Sùng Sơn hỏi:

- Có vị nào thỉnh vấn gì không ?

Một thiền sinh nói:

- Có người nói Phật là thần thánh, người khác nói Phật là siêu nhân, người kia nói Phật chỉ là một ông già sáng suốt, hoặc là “người” có trí huệ hơn người. Vậy Phật là ai ?

Sùng Sơn nói:

- Ông đến đây bằng gì ?

- Đi bộ.

- Tại sao ông đi bộ ?

- Vì không có xe ô tô.

- Con người lái xe. Còn cái gì lái ông đến đây?

- Không biết.
- Tâm không biết là Phật.
- Vậy tại sao thầy kỷ niệm ngày Phật Đản ?
- Đại Thiên sư Vân Môn nói: ‘Vào ngày Phật Đản, khi Ngài sinh ra từ bên hông của mẹ, tôi đã đánh và giết chết Ngài, đưa Ngài cho chó đói ăn. Toàn thể thế giới hòa bình’. Quý vị có hiểu câu này nghĩa gì không ?
- Không.
- Đây là giáo pháp của Phật. Khi quý vị hiểu nó, quý vị sẽ hiểu tại sao chúng ta kỷ niệm ngày Phật Đản.

## **27. Câu chuyện của Đại Sư Nguyên Hiểu.**

Cách đây 1.300 năm, ở một thị trấn xưa của Hàn Quốc, có một đại Thiên sư tên Nguyên Hiểu (*Won Hyo*). Khi còn là thanh niên, ông ấy chiến đấu trong cuộc nội chiến đẫm máu. Trông thấy nhiều bạn bè bị tàn sát và nhà cửa bị tiêu hủy, ông đã thấu rõ về lẽ vô thường của cuộc sống. Vì vậy ông đã lên núi ẩn tu.

Trong núi non, ông đọc nhiều kinh điển và giữ gìn giới luật nghiêm túc, nhưng vẫn không hiểu “Thật nghĩa” của đạo Phật. Cuối cùng, ông biết được là nên tìm ra một vị Thiên sư ở Trung Hoa có thể giúp ông tỏ

ngộ. Ông quảy túi hành lý, và thẳng tiến theo hướng đồng bằng phương Bắc rộng lớn khô khan.

Ông hành cước, đi bộ suốt cả ngày và nghỉ về đêm. Một buổi tối nọ, khi băng ngang sa mạc, ông dừng lại ở một mảnh đất xanh nhỏ bé, có vài lùm cây và ít nước, rồi đi ngủ. Đến nửa đêm, ông ấy thức dậy và rất khát nước. Lúc đó trời tối đen như mực, ông mò mẫm tìm nước với cả hai tay và hai chân. Cuối cùng tay ông chạm được một cái tách trên đất, ông ta nhặt lấy và uống. Ồ, ngon tuyệt làm sao! Rồi ông ta đánh lễ trong hư không, tỏ sự biết ơn Phật đã ban cho tách nước này.

Sáng hôm sau, Nguyên Hiểu thức dậy và thấy bên cạnh mình cái mà ông đã cho là tách nước khi hôm, chính đó là một chiếc đầu lâu bị vỡ, máu đông thành bánh với những mẩu thịt còn dính trên xương gò má. Những con sâu trùng gớm ghiếc, kỳ quặc, bò lổn ngổn trên mặt nước mưa dơ dáy đọng lại trong sọ. Nguyên Hiểu nhìn cái sọ cảm thấy buồn nôn dữ dội. Ông há hốc miệng và ngay khi nôn ra ào ào, tâm ông bùng vỡ tỏ ngộ.

Đêm qua, khi ông không thấy, không suy nghĩ, nước là tuyệt diệu. Sáng nay, thấy và suy nghĩ đã làm ông nôn mửa. Ông tự nhủ: 'Ồ! Suy nghĩ tạo ra tốt và xấu, ngon và dở, sống và chết. Nó tạo ra toàn thể vũ

trụ. Nó là thầy của tất cả. Không suy nghĩ thì không có vũ trụ, không Phật, không Pháp. Tất cả là Một. Một tức là Không’.

Bây giờ không cần tìm Thiền sư nữa, Nguyên Hiểu đã hiểu rõ việc Sanh-Tử. Còn gì để học? Vì thế, ông quay lại và băng qua sa mạc trở về Hàn Quốc.

Hai mươi năm trôi qua. Suốt thời gian này Đại sư Nguyên Hiểu đã trở thành một vị danh Tăng kiệt xuất nhất trên đời, Ông rất được sự tín nhiệm của Hoàng đế nước Tân La ( *Shilla* ). Và là bậc Đạo sư cho các gia đình quyền quý thế lực nhất. Bất cứ khi nào ông diễn thuyết, hội trường cũng đông kín cả người. Ông trụ trì trong một ngôi chùa thật lớn, trang nghiêm lộng lẫy, dạy dỗ những học trò giỏi nhất, ăn những món ngon nhất và ngủ những giấc ngủ bình yên.

Đương thời, tại Tân La có một đại Thiền sư khá kỳ đặc, lớn tuổi, nhỏ thó, có chòm râu lơ thơ và da mặt nhăn nhúm xấu xí. Vị ấy đi chân không, mặc quần áo te tua, cuốc bộ qua các thị trấn và rung chuông. “*Long cong leng keng, Đại an(\*)* , “*không suy nghĩ*”, *Đại an “Như thị*”, *Đại an “Lắng tâm*”. *Đại an, đại an.*”

---

(\*) *De-an, tiếng Trung Quốc nghĩa là “Đại Hòa bình”*

Nguyên Hiểu nghe đồn về điều này. Vào một ngày nọ, ông lên hang núi chỗ Thiền sư ở. Từ xa, ông có thể nghe âm thanh của tiếng tụng kinh lạ lùng vang ra thung lũng. Nhưng khi đến hang, ông thấy Thiền sư đang ngồi khóc cạnh xác một con nai con. Nguyên Hiểu lặng người đi, làm sao một người kiến tánh mà con vui buồn? Bởi vì trong cảnh giới Niết bàn thì không còn vui hay buồn gì hết. Và không ai vui hay buồn mà. Ông đứng lặng thinh trong chốc lát, rồi hỏi Thiền sư: ‘Tại sao ngài khóc?’

Thiền sư giải thích: Ta tình cờ thấy con nai con, sau khi nai mẹ bị thợ săn giết. Nó rất đói và ta đã xuống phố để xin sữa. Ta biết điều đó không ai bố thí vì một con vật; Ta đã phượng tiện thiện xảo nói là xin sữa cho con trai ta. Họ mắng ta:

‘Hòa thượng có con sao? Thật là một ông già tội lỗi.’ Người ta đã nghĩ vậy. Nhưng cũng có vài người cho ít sữa. Ta tiếp tục làm như thế khoảng một tháng, xin đủ sữa cứu sống con vật. Rồi vụ tai tiếng trở nên quá đỗi, không ai bố thí nữa. Ta suy nghĩ hằng ba ngày trời để kiếm sữa. Cuối cùng kiếm được một ít, nhưng khi quay về hang, nai con đã chết rồi.

Thiền sư đó nói với Nguyên Hiểu:

- Ông không biết, tâm ta và tâm nai con như nhau. Nó rất đói. Ta cần sữa! Ta cần sữa. Bây giờ nó

chết rồi! Tâm nó là tâm ta. Đó là lý do tại sao ta đang khóc. Ta cần sửa!

Đại sư Nguyên Hiểu bắt đầu hiểu như thế nào là một Thiên sư Đại Bồ tát (*Bodhisatta*). Khi chúng sinh hạnh phúc, thiên sư thấy hạnh phúc. Khi chúng sinh buồn, Thiên sư buồn. Nguyên Hiểu bèn thưa với Thiên sư : ‘Xin ngài dạy đạo cho con.’ Thiên sư nói: ‘Được rồi, đi đến đây với ta.’

Họ đến khu phố đèn hồng trong thị trấn, Thiên sư nắm tay Nguyên Hiểu và đến nhà một kỹ nữ. *Long cong, leng keng!* Thiên sư rung chuông. Một phụ nữ xinh đẹp ra mở cửa. Thiên sư nói: ‘Hôm nay ta mang Đại sư Nguyên Hiểu đến thăm nàng đây.’ Cô ta la lên: ‘Ồ, Nguyên Hiểu Đại sư !’ Đại sư đỏ mặt. Người phụ nữ thẹn thùng, mở to đôi mắt. Cô ta dắt họ lên lầu trong niềm hứng thích lớn lao. Một thầy tu đẹp trai, nổi tiếng đến nhà kỹ nữ lẫn sợ hãi và hân hoan. Khi cô ta chuẩn bị rượu thịt cho khách, Thiên sư nói với Nguyên Hiểu: ‘Trong 20 năm, ông đã giữ quan hệ với các Hoàng đế, Hoàng tử, quý tộc và giới tu sĩ. Như vậy không tốt cho một Hòa thượng luôn sống trên thiên đàng. Ông cũng phải thăm địa ngục và cứu độ chúng sanh ở đó chứ, những người đang mê đắm trong dục vọng vô minh tội lỗi. Địa ngục chính là ‘N hư thị’. Vì

vậy, đêm nay ông sẽ lao vào tiệc rượu này để đi đến địa ngục.

Nguyên Hiểu nói: ‘Nhưng từ trước tới giờ tôi chưa từng phá một giới nào cả’. Thiền sư nói: ‘Chúc chuyển đi tốt lành.’

Rồi Thiền sư quay lại người kỹ nữ nói với vẻ nghiêm nghị: ‘Cô không biết có tội khi đưa rượu thịt cho thầy tu hả? Không sợ đọa địa ngục sao?’

Người kỹ nữ đáp: ‘Không sao; Đại sư Nguyên Hiểu sẽ đến cứu con’.

Thiền sư nói: ‘Trả lời rất hay.’ Vì vậy, Nguyên Hiểu ở lại đêm hôm đó, và đã phá hơn một điều luật.

Sáng hôm sau, vị ấy cởi bỏ chiếc áo tràng lịch lãm và múa may qua các đường phố, chân trần trong bộ quần áo tả tơi. *Long cong leng keng!* Đại an, đại an!

- Toàn thể vũ trụ Như thị. Còn các người là gì?

## 28. Nhím trong hang chuột.

Ngày 10 tháng 8, 1974

Thiền sư Sùng Sơn kính mến,

Cám ơn “cái đánh” gần đây nhất của thầy, con xin lỗi, và đã làm bản trang giấy trắng này với sự suy nghĩ, thậm chí ngay cả suy nghĩ về sự suy nghĩ.

Tình trạng của con hiện nay rất khả quan. Dạy học tại thành phố Boulder là việc tốt nhất từ xưa đến nay đối với con. Sự nhiệt tình, khao khát và rất chân thành của các học sinh đã có lúc trợ giúp con vượt qua cả chính con. Sự tu hành của con vẫn tiếp tục. *(Mỗi sáng con hướng về Trung tâm Thiền Cambridge đánh lễ 108 lạy)*, sức khỏe con rất dồi dào. Điều thể nghiệm chân thật đầu tiên của con đến những ngọn núi mà ngôn ngữ không thể hình dung được. Con cố gắng vin lên tới điểm thích nhất của con, gần hồ băng sơn cao 10.000 bộ. (\*) Ở 10.000 bộ “Ta là gì?”. Có lúc, con chỉ là một chút cô liêu cho thầy tất cả.

Rinpoche ( *Ninh Ba Xa*) là vị thầy tu Mật tông, sống hòa thế tục, đam mê tửu sắc, v.v... Cách đây 10 năm, chuyện này có thể rất hứng thú đối với con, bây giờ thì con chỉ quan sát thôi.

---

(\*) Feet: một bộ = 1 thước Tàu, tương đương 0 m.3048



Con có một vài thắc mắc. Sự quan hệ như thế nào giữa câu hỏi “ Ta là ai ? ” và những tư tưởng, nhận thức v.v...?

Ví dụ, thầy có vận dụng vấn đề đối trị cho các suy tưởng cá biệt, hoặc sự đau nhức đầu gối nhân lúc ngồi thiền không? v.v... Khi suy tưởng dấy khởi, thầy có hỏi suy tưởng này do ai mà đến? Thầy xử lý thế nào với mọi suy tưởng khi nó xuất hiện trở lại? Mỗi cảm thụ rõ ràng nhất? Hay là thầy giữ nghi tình tuyệt đối sinh động ‘Ta là gì ?’ và để mọi thứ khác tự do đến rồi đi ?

Nói cách khác, thầy biết rõ nội dung tư tưởng, và tự hỏi vấn đề với mỗi sự kiện đặc biệt trong tâm, hoặc giả thầy chẳng hội yếu lý nội dung tư tưởng, chỉ rót hết tinh lực vào nghi tình trên? Đây là những vấn đề chung có liên quan đến các Thiền sinh. Nhiều vị đã hỏi làm sao đối trị với các vấn đề như sợ hãi, giận dữ, thù dâm v.v....

Họ có nên tham dự trong nỗi sợ hãi, chọc giận... không ? Họ có nên chấp nhận sợ hãi rồi hỏi sợ hãi đang đến với ai ? Họ có nên để cho chúng xảy ra và tập trung tinh lực vào câu hỏi lớn (*đại nghi*) không ?

Một phần trong những vấn đề này là dường như người ta có thể nghi tình giữa những luồng suy nghĩ thông thường. Nhưng khi ở những tình huống rất

kịch tính, những vấn đề cá nhân nổi lên, để khám phá nó, họ đã phải khổ nhọc chú ý vào nghi tình đó, xem ra vẫn còn xa lạ.

Con sớm mong được gặp thầy. Khi nào thầy đến California? Con hy vọng sẽ quay lại kịp khóa Thiền tháng Tám. Nghe nói Trung tâm có nhiều thay đổi con sẽ khó nhận ra nó.

Đến đây con mong ước tiếng Anh của thầy và sức khỏe đều được dồi dào tốt đẹp.

Kính,  
Byon Ju

Tái bút : Có lẽ bài học trọng yếu nhất đối với con là một phủ định. Được tiếp xúc rất nhiều vị Lão sư và phương pháp chỉ dạy chẳng đồng, chỉ làm cho lối đi vào Thiền của thầy thêm nổi bậc trong sáng hơn. Ở đây người ta xem sách, giảng nói và suy nghĩ nhiều hơn con. Thầy có thể tin như vậy chứ ?

Ngày 15 tháng 8, 1974

Con khỏe không, Byon Jo ?

Cám ơn lá thư dài của con. Thầy đã biết rằng sự dạy dỗ của con rất tốt. Trước đây con hiểu tất cả, bây giờ con phải thể nhập vào cái “Đánh”.

Rượu chè, trai gái, hút sách; những hành động này không tốt cũng không xấu. Nhưng con người bị vướng vào chuyện này một cách dễ dàng. Đặc biệt giới trẻ ở Mỹ phần đông thích sống tình dục sa đọa. Thiền sư Nguyên Hiểu nói rằng: ‘Bị nhúng vào sắc dục, giống như con nhím bò vào hang chuột, dễ vào nhưng khó ra. Vô sự thì nào có nhọc nhằn cố gắng? Người ta tạo nghiệp mới qua các hành động vướng mắc. Nghiệp nghĩa là chướng ngại. Chướng ngại là đau khổ. Nếu không vướng vào rượu chè, sắc dục ...thì sẽ không chướng ngại. Không chướng ngại là tự do tự tại. Tự do tự tại là Đại ngã. Con phải kiểm tra để khám phá ra nếu những người này thật bị vướng mắc vào tửu sắc... Nhiều người nghĩ : ‘Tôi không vướng chi cả’ Nhưng ‘Tôi không vướng’ là vướng mắc suy tưởng. ‘*Tôi không vướng*’ cũng như ‘*Tôi bị vướng*’.

Về ‘*Ta là ai ?*’. Sự thật ‘**Ta là ai ?**’ là đề mục câu hỏi tuyệt đối. Chỉ là ‘*Tâm không biết*’. Tất cả những

vấn đề mà con hỏi thầy trong thư là suy tưởng. Nếu con năng giữ tuyệt đối ‘Ta là ai?’ rồi con không biết ‘Ta là ai?’ Tất cả suy tưởng trong từng sát na đều bị quét sạch. Vì vậy làm cách nào đề mục câu hỏi có thể xuất hiện? Hỏi ‘Ai đang suy nghĩ’ là không đúng pháp. Đây là tính tương đối của tưởng pháp. Tính tương đối của đề mục câu hỏi, không phải tuyệt đối, không phải một câu hỏi hoàn chỉnh. Đau là đau, câu hỏi là câu hỏi. Tại sao hỏi về vấn đề đau? Nếu con đang giữ nghi tình hoàn toàn thì không đau. Những hành động giận dữ, sợ hãi v.v.. được tạo bởi nghiệp nhân quá khứ, vì thế kết quả là các hành động đã làm trong giận dữ. **Một người tham thiền, sẽ chuyển được nghiệp của mình**, nếu anh ta chẳng hội và không lâu sẽ bị nghiệp lực khống chế trở lại. Vì thế đương lúc con giận dữ sợ hãi... hãy cố gắng tham thiền. Nếu con lại xảy ra giận dữ, chớ bận lòng ‘Ta muốn cắt cơn giận’. Đây là suy tưởng. Giận dữ vốn không tốt cũng không xấu. Đừng vướng mắc vào nó. Chỉ hỏi ‘Ta là ai?’, thì hành động giận dữ sẽ biến mất.

Khi đức Phật còn tại thế, có một kỹ nữ được gọi là ‘**Vạn nham mê**’. Mỗi ngày cô ta bán thân cho nhiều người. Nhưng bất kỳ người đàn ông nào sau khi đến mua vui với cô ta đều tỉnh thức. Vì vậy cô ta dùng quan hệ này để dạy Pháp Phật. Khi một người đến với

cô ta, ông ấy có nhiều dự vọng. Nhưng sau khi thỏa mãn, ông ấy không còn tái ham muốn nữa. Ông ấy thức tỉnh và ra đi với tâm trong sáng. Loại “Tình” này là biểu trưng đặc biệt nhằm cứu độ tất cả mọi người trong con đường ái dục. Nhưng nếu xác thật là sở thích đam mê, thì dự vọng là đau khổ. Vì thế chính những hành động đó không tốt cũng không xấu. Chỉ ý niệm mới là quan trọng. Nếu con ý niệm về điều gì tốt thì nó tốt, con nghĩ xấu thì nó xấu. Nếu con muốn quét sạch vọng tưởng và nghiệp, con phải thực hành thiền.

Còn thầy, thầy cũng nhớ con. Khi nào con quay lại Trung tâm Thiền Cambridge? Thầy sẽ rời đây đi California vào tháng 9, ngày 17 hoặc 18. Thầy sẽ ở Cambridge suốt khóa Thiền vào tháng 8 với con.

Đây là câu hỏi cho con: ‘Khi có ai hỏi Thiền sư Lâm Tế, ngài Hét “KATZ”. Thiền sư Đức Sơn đánh vào người hỏi. Thiền sư Câu Chi giơ một ngón tay. Ba đáp án này giống hay khác nhau? Nếu con trả lời, thầy sẽ đánh con 30 hèo. Và nếu con không trả lời, thầy cũng sẽ đánh con 30 hèo. Con có thể làm gì?’

Sớm gặp lại con.

Sùng Sơn

## 29. Tu Thiền.

Vào một ngày, sau buổi thuyết giảng tại Vihara ở Washington DC, có thiền sinh hỏi Thiền sư Sùng Sơn:

- Làm cách nào con tu Thiền ?

Sùng Sơn hỏi:

- Con không biết à ?

Thiền sinh đáp:

- Con tin rằng danh và tướng của mọi hiện tượng sự vật khác nhau, nhưng thực chất chúng giống nhau. Vì vậy, để tu Thiền, con và vũ trụ phải thành Một.

Sùng Sơn nói:

- Một này là gì ? ”

- Tất cả mọi thứ.

- Có lần Thiền sư Động Sơn được hỏi, “ Phật là gì ?” vị ấy nói “ Ba cân gai ” Nghĩa này là gì ?

- Ba cân gai.

- Rất tốt, nhưng con đang cầm cây gậy và cố đánh mặt trăng.

- Đó là Phật tánh.

Sùng Sơn nói:

- Đầu con là rỗng, nhưng đuôi con là rắn.

Thiền sinh trở nên bối rối không thể trả lời.

Sùng Sơn nói:

- Thầy không thể chằm cứu cho con bò đã chết.
- Humooooo.

Sùng Sơn nói:

- Mũi tên đã bay qua thị trấn rồi.

Thiền sinh lại im lặng.

Sùng Sơn nói:

- Động Sơn nói rằng ‘Phật là ba cân gai’. Cũng câu hỏi đó, Thiền sư Vân Môn trả lời, ‘Que cứt khô.’ Hai câu trả lời này giống hay khác nhau ?

- Thầy nói đi!
- Ta không biết. Hãy hỏi các bạn đồng môn .

Thiền sinh đó đi hỏi một vị và vị này hét “KATZ!”

Sùng Sơn hỏi:

- Con hiểu không ?

Thiền sinh hét:

- KATZ !!!

Sùng Sơn nói:

- Rất tốt. Nhưng sự hiểu biết của con vẫn chỉ là khái niệm. Đôi khi những câu trả lời của con là “ Như thị ”, đôi khi chúng chỉ ra một sự vướng mắc về Không. Thầy sẽ giải thích vòng tròn Thiền thêm lần nữa. Ở 90° quyển sách là cây bút chì, bút chì là quyển sách. Ở 180° con có thể chỉ trả lời với cái đánh và hét.

Ở 270° thì bút chì giận dữ, quyển sách cười to. Ở 360° quyển sách màu xanh, bút chì vàng. Vậy bây giờ, một trong bốn câu trả lời này, cái nào hay nhất ?

Thiền sinh nói:

- Tất cả đều hay.

Sùng Sơn đánh ông ta và nói:

- Hôm nay là thứ bảy .

### **30. Tâm động.**

Ngày 24 tháng 11,1974

Thiền sư Sùng Sơn kính,

Thầy nhớ con không? Đây là tấm hình của con.

Sau đây con xin được phép hỏi vài câu :

Vào mùa Thu, nhiều lá vàng rơi. Nếu chúng rơi trên sân cỏ của một người, người này đi ra và quét gom chúng lại thành những đống nhỏ. Chiều, gió đến thổi tất cả lá bay đi. Hầu hết ai cũng rất tức giận gió. Nhiều người lại đi quét những chiếc lá mới rụng thành những đống mới. Nhưng gió lại thổi chúng bay đi. Gió luôn luôn thổi bay những lá chết. Vậy thì việc gì phải được làm ? Một người có nên luôn quét lá thành những đống và cảm thấy khó chịu vì anh ta biết rằng gió sẽ sớm đến nữa ?



Nếu cây không rễ, làm sao chúng đứng được, con hy vọng sẽ gặp lại thầy vào mùa hè năm tới. Con kính mong rất nhiều.

Xin hẹn gặp thầy ở đó.

Peter.

Ngày 29 tháng 11, 1974

Peter thân mến,

Cám ơn lá thư của con. Nếu một người đi ra và để lại những chiếc lá, gió và người ta, thì anh ta không thể tìm thấy đường về nhà. Tại sao con bị vướng mắc lá, gió và sự giận dữ của người ta ? Ai thấy những chiếc lá này ? **Ai ?**

Thuở xưa, ở Trung Quốc, có lần đức Lục Tổ Huệ Năng đi ngang qua thấy hai ông Tăng đang tranh cãi về lá phướn bay trong gió. Ông này nói “Phướn động.” Ông kia nói “Gió động.” Lục Tổ bảo:

“ Cả hai ông sai rồi. Không phải phướn động cũng không phải gió động, chính tâm các ông động.”

Với cách này, chiếc lá, gió, giận dữ, v.v... Khi tâm con động thì những hành động xuất hiện. Nhưng khi tâm con không động, chân lý là “chính như thế” (*just like this*). Sự rơi của lá là chân lý. Sự quét là chân

lý. Sự thổi của gió làm lá bay là chân lý. Sự giận dữ của con người cũng là chân lý. Nếu tâm con động, con không thể hiểu chân lý. Trước tiên, con phải hiểu mọi hiện tượng sự vật đều không (*không thường, không cố định, không thật*). Trong tánh không ấy, có mọi hiện tượng sự vật sanh khởi (*Sắc tức thị không, không tức thị sắc*). Kế đến, vô sắc, vô không. Rồi con sẽ hiểu sắc là sắc, không là không. Tất cả các hành động là chân lý. Hiểu như thế, con sẽ tìm ra ngôi nhà thật của con. Nếu con tìm ra rồi, hãy đến đây bất kỳ lúc nào và nói cho thầy biết. Thầy sẽ kiểm tra xem con tìm ra chưa.

Con nói, “Nếu cây không rễ thì có thể đứng vững được không?” Thầy nói, “Con chó chạy theo khúc xương.” Con chớ nên vướng mắc ngôn ngữ.

Trước hết, thể nhập **thật không**. Nếu con không trụ nơi **không**, con sẽ tự do và không chướng ngại. Rồi con sẽ hiểu cây không rễ. Suy nghĩ không tốt. Hãy buông xuống. Chỉ hỏi “Ta là ai?” Tâm **không-biết** này rất quan trọng. Nếu con giữ câu thoại này thật lâu dài, con sẽ hiểu cây không rễ.

Thầy sẽ gửi thông tin mới cho con.

Hẹn sớm gặp lại.

Sùng Sơn

### 31. Tinh thần vương mắc của Bồ Tát.

Một tối, ở Boston, Thiền sư Sùng Sơn vừa khai thị xong, thiền sinh thưa thỉnh:

- Bồ tát có bị vương mắc lòng Từ bi không ?

Thiền sư Sùng Sơn nói:

- Vũ trụ vô biên, người nhiều vô số. Vì vậy sự vương mắc của Bồ tát là vô tận. Sự vương mắc của Bồ tát là không vương mắc. Không vương mắc là sự vương mắc của Bồ tát.

Thiền sinh nói:

- Bồ tát có sự vương mắc đó trong tâm để phổ độ chúng sanh hay sự vương mắc này chỉ xảy ra những nơi Bồ tát đang ngự ?

Sùng Sơn hỏi:

- Con có hiểu Bồ tát là gì không ?

- Thưa không.

- Trước hết phải hiểu Bồ tát là gì? Rồi con sẽ hiểu sự vương mắc của Bồ tát. Bồ tát là tự tánh. Tự tánh là Đại ngã. Đại ngã là chúng sanh. Chúng sanh và ta trở thành “Nhất Tâm”. Vì thế Bồ tát thời thường phổ độ khuyến hóa chúng sanh. Khi chúng sanh vui, Bồ tát vui. Khi chúng sanh buồn, Bồ tát buồn. Ngài luôn luôn tùy duyên giáo hóa chúng sanh.

Thiền sinh đảnh lễ và nói: “Xin Cám ơn thầy”.

## 32. Năm loại Thiền.

Vào tối Chủ nhật, ở Trung tâm Thiền Providence, Thiền sư Sùng Sơn khai thị xong, một thiền sinh xin thỉnh vấn:

- Có bao nhiêu loại Thiền ?

Thiền sư đáp:

- Năm loại .

- Là những gì ?

- Chúng là: Thiền ngoại đạo, Thiền phàm phu, Thiền tiểu thừa, Thiền Đại thừa và Thiền tối thượng thừa.

- Xin Thầy có thể giải thích từng loại?

Thiền sư Sùng Sơn nói:

- Thiền là nhất tâm định lực, tỉnh thức.

\* **Thiền Ngoại đạo** gồm nhiều loại khác nhau.

Ví dụ, Tinh tâm của Cơ Đốc Giáo, Thiền thần linh ứng nhập, Thiền xuất hồn v.v...

\* **Thiền Phàm phu** là sự tập trung tinh thần hướng về chỗ sâu xa, vận động thể thao, trà đạo, võ đạo, tham diễn giáo lý, những phép tắc lễ nghi truyền thống v.v...

\* **Thiền Tiểu thừa** là quán tâm vô thường, quán thân bất tịnh, quán pháp vô ngã.

\* **Thiền Đại thừa** là :

- 1) Quán pháp sinh diệt là tự tánh của các pháp.
- 2) Quán sự thật về cái gì thuộc về hình tướng đều hư dối không thật.
- 3) Quán sự hiện hữu, rỗng không, và trung đạo .
- 4) Quán thật tướng của sở hữu hiện tượng giới.
- 5) Quán sự thâm nhập hõ tương qua lại của tất cả hiện tượng giới;
- 6) Quán bản thân hiện tượng giới là tuyệt đối.

Sáu pháp quán này tương đương với những lời nói sau đây trong kinh Hoa Nghiêm (*Avatamsaka*) :

" Nếu người muốn rõ biết,  
Ba đời các đức Phật,  
Nên quán tánh Pháp giới.  
Tất cả do tâm tạo."

\* **Thiền tối thượng thừa** được chia ra ba loại :  
Nghĩa lý Thiền, Như lai Thiền và Tổ sư Thiền.

Kế đó thiền sinh lại hỏi:

- Trong số 5 loại Thiền, Thiền nào tốt nhất ?

Thiền sư nói:

- Ông hiểu rõ tâm ông không ?

- Thừa không .

- Hễ ông không hiểu rõ tâm ông thì các loại Thiền đều không tốt. Khi hiểu rõ tâm rồi, tất cả Thiền đều tốt.

- Con muốn hiểu rõ tâm con. Xin thầy cho biết loại Thiền nào thực hành tốt nhất ?

Thiền sư Sùng Sơn nói:

- Hiểu rõ tâm mình là mục đích của Thiền tối thượng thừa.

- Thầy vừa đề cập Thiền này được chia ra 3 loại. Vậy loại nào trong số đó tu hành tốt nhất ?

Thiền sư nói:

- Ba loại, kỳ thực chỉ là một, không phải ba.

Nghiên cứu học thuật, hiểu theo kiến giải là Nghĩa lý Thiền.

Đạt đến cảnh giới Không, hợp nhất cùng vũ trụ là Như lai Thiền.

Thấu rõ "Như Thị " là Tổ sư Thiền. Thiền này có nghĩa tâm thư giản nghỉ ngơi, chứng nhập Đại ngã. Đại ngã trùm khắp thời gian vô cùng, không gian vô tận.

Thiền sinh thưa:

- Vậy tất cả rất khó, con không hiểu.

Thiền sư nói:

- Thầy sẽ giải thích cho con. Tâm Kinh Bát nhã nói: 'Sắc tức là Không, Không tức là Sắc. Bản thể của con và bản thể mọi vật như nhau. Tâm nguyên bản của con là Phật, Phật là tâm nguyên bản của con.

Rồi cầm viết chì lên, Thiền sư nói, " Đây là cây bút chì. Con và nó giống hay khác nhau ?"

Thiền sinh đáp : " Giống" .

Thiền sư nói: "Đúng vậy. Đây là Nghĩa lý Thiền."

- Như lai Thiền là gì ?

- Kinh Đại Bát Niết Bàn (*Mahaparinirvana*) nói: 'Tất cả vật cấu thành đều vô thường ; là pháp sanh diệt. Sanh diệt không còn, tịch diệt là vui' (*All formations are impermanent; this is law of appearing and disappearing . When appearing and disappearing disappear, then this stillness is bliss*).

Điều này có nghĩa khi không có sự sanh diệt trong tâm con, thì tâm đó hạnh phúc vui sướng nhất. Đây là tâm không suy tưởng hai bên. Vậy thầy lại hỏi con: ' Cây bút chì này và con giống nhau hay khác nhau ?'

Thiền sinh đáp: " Giống."

Thiền sư nói: " Nếu con nói 'giống', thầy sẽ đánh con 30 hèo. Nếu nói 'khác' thầy cũng đánh 30 hèo. Con có thể làm gì ?"

Thiền sinh bối rối không thể trả lời được.

Thiền sư đập xuống đất nói:

- Nếu con giữ tâm con trong khoảnh khắc như vậy, đây là Như lai Thiền. Con hiểu không ?"

- Con không biết.

Thiền sư nói tiếp:

- Tâm không biết này không Phật, không Pháp, không tốt, không xấu, không sáng, không tối, không trời, không đất, không giống, không khác, không sắc, không không, không có bất cứ gì trong đó. Đây chính là tâm hoàn toàn trống rỗng. Tâm trống rỗng là tâm không sanh diệt. Hãy giữ tâm này mọi lúc mọi nơi là Như lai Thiền. Lúc trước, con nói bút chì và con giống nhau, " **giống**" này là vọng tưởng, vì vậy thầy nói sẽ đánh con 30 hèo. Con hiểu không ?"

Thiền sinh nói: - "Con hiểu chút ít."

- Hiểu chút ít tốt rồi. Nhưng nếu con hỏi thầy, 'bút chì và thầy giống hay khác nhau ?' Thầy sẽ đánh xuống đất. Khi con hiểu tại sao thầy đánh xuống đất, con sẽ hiểu Như lai Thiền.

- Cám ơn thầy. Xin giải thích Tổ sư Thiền.

Thiền sư Sùng Sơn nói:

- Có người hỏi Thiền sư Mãn Không: 'Thế nào là Phật pháp ?' Mãn Không đáp: 'Trời cao đất rộng.' Con có hiểu nghĩa này không ?"

- Con không biết.



- Đúng rồi. 'Như thị' là tổ ngộ. Tổ sư Thiền là Thiền tổ ngộ. Một vị Tổ sư đã nói :

1/.'Trời đất, đất trời ; Trời đất chuyển.

Nước non, non nước ; nước non không.'

2/. Trời trời, đất đất ; làm sao chuyển ?

Non non, nước nước ; mỗi chia phân.

Hai câu đầu biểu thị Như lai Thiền, hai câu sau là Tổ sư Thiền. Có người hỏi Thiền sư Động Sơn: " Phật là gì ?" Thiền sư trả lời: ' Ba cân gai.'

Người đó không hiểu, bèn đi hỏi Thiền sư khác, anh ta tả lại cuộc gặp gỡ Thiền sư Động Sơn rồi hỏi: ' Ba cân gai nghĩa là gì ?' Thiền sư kia đáp: 'Phương Bắc có thông ; phương Nam có tre.'

Người ấy vẫn không hiểu, lại đi hỏi người bạn đồng môn đang tu Thiền được một thời gian. Bạn anh ta trả lời: 'Anh há miệng ra, răng anh hơi vàng. Anh hiểu không?' Anh ta đáp: 'Tôi không hiểu.' Thiền sư đó nói: 'Trước tiên hãy hiểu tâm anh, rồi thì tất cả sẽ rõ ràng.'

Sau đó Thiền sư Sùng Sơn hỏi thiền sinh:

- Con hiểu chưa ?

- Dạ rồi, cảm ơn thầy.

Thiền sư hỏi : - Con hiểu gì ?

Thiền sinh đáp : - 'Như thị' là Tổ sư Thiền .

Thiền sư hỏi : - 'Như thị' là gì ?"

Thiền sinh không thể trả lời. Ngài Sùng Sơn véo tay thiền sinh thật đau. Thiền sinh kêu lên: "Uiii da!"

- Đó là 'Như thị'. Cái gì trong đau đớn ?

- Con không biết .

- Con sẽ hiểu cái gì trong đau đớn. Rồi con sẽ hiểu Thiền tối thượng thừa, và thấu suốt vạn vật trong vũ trụ là chân lý.

### **33. Màu tuyết.**

Vào một chiều đông, ở Trung tâm Thiền Providence, suốt khóa tu, Thiền sư Sùng Sơn đi dạo với một vài thiền sinh của ngài. Trời đã có tuyết rơi từ hôm trước.

Thiền sư hỏi một thiền sinh:

- Tuyết này màu gì ?

Thiền sinh đáp: - " Trắng."

Thiền sư nói: - " Con chớng ngại màu sắc."

Thiền sinh vỗ tay.

Thiền sư nói: -" Đầu rỗng, đuôi rắn."

Rồi Ngài hỏi thiền sinh khác:

- Tuyết này màu gì?

Thiền sinh đáp: " Thầy hiểu rồi."

Thiền sư hỏi: " Hãy nói thầy biết ?"  
Thiền sinh đáp: " Nó màu trắng."  
Thiền sư nói: " Đây là chân lý phải không ?"  
Thiền sinh nói: " Thầy không đói hả ?"  
Thiền sư nói: " Sắp đến giờ ngủ."  
Thiền sinh khác nói: " Đi uống trà."  
Thiền sư nói: " Thầy uống rồi."  
Thiền sinh đánh Thiền sư .  
Thiền sư la lên: " Ai da ! Ai da ! "

### 34. Liên tục Tâm không biết

Vào tối thứ Năm, ở Trung tâm Thiền Cambrigde, Thiền sư Sùng Sơn khai thị xong, có một thiền sinh hỏi:

- Nếu đang lái xe, thầy chỉ lo lái xe; khi thầy ngồi Thiền và hỏi ' Ta là ai ?' Thầy chỉ nghi tình phải không?

Thiền sư nói:

- Chỉ là nghi vấn, Cái **tên** chúng ta cho tâm trong sáng tức là *Tâm không biết*. Vì thế con phải hiểu "không biết". Không biết là không biết. Điều này rất quan trọng.

- Nhưng nếu con hiểu, thì con không có “tâm không biết” phải không ?

Thiền sư đáp: - **Ai** không biết ? (*Hướng về thính giả cười to*) Khi con giữ “tâm không biết”. Đây là không biết. Con **là** không biết. Tất cả mọi người được gán tên, như là Georgie, Roger, Stephen. Nhưng khi con mới sinh, con đâu có tên. Vậy tâm là không tâm. Tâm là gì? Thầy không biết. Tên của tâm con là “không biết.”

Thiền sinh hỏi :- Khi thầy đang lái xe, tâm của thầy “không biết” hay là thầy chỉ lái xe ?

Thiền sư đáp :

- Chỉ là lái xe, **là** “không biết”. (*Cười lớn*) Chỉ giữ tâm không biết - Không biết, được chứ ?" (*lại cười to*).

Thiền sinh lại hỏi:

- **Cái gì** là “Thầy không biết ?" (*cười to*) Ý của con nói, nếu thầy chỉ lái xe, thì không có “cái biết”, hay “không biết.”

Thiền sư hỏi vặn lại:

- Khi con lái xe, con có tâm hay không ?

Thiền sinh im lặng.

Thiền sư nói, "Bây giờ tâm con là tâm không biết. Nếu con không vướng mắc “không biết” thì chỉ có “không biết.”

Thiền sinh hỏi : “ Không biết cái gì ?”

Thiền sư đáp: " Cửa này màu gì ?"

- Màu Nâu.

- Con nói màu nâu. Đây là không biết. Con hiểu không ?

- Con không biết. ( *thính chúng cười to hơn* )

Thiền sư Sùng Sơn tức thời đến trước vị ấy nói:“Yah ! Con đã hiểu không biết.” ( *Cười to hơn* )

- Thày vướng mắc “không biết” phải không ?

- Chính **con** bị vướng mắc không biết! Đối với lời nói chữ nghĩa khởi vướng mắc là chướng ngại. Chỉ “không biết”. Khi uống nước, ta chỉ uống nước. ta không biết, được chứ ? Vì vậy “không biết” có thể uống nước vẫn được. Con hiểu không ?

- Tại sao không nói ngay là đang uống nước?

- Hiện tại con đang nói. Vậy **Ai** đang nói ?

Thiền sinh lặng im .

Thiền sư giải thích:

- Không biết. Không biết này chính tại đang nói.

Thiền sinh phản bác:

- Nhưng nếu con chỉ đang nói, thì bất tất thày nói “không biết.”

Thiền sư lại nói:

- Bỏn lại không danh tướng. Nó là không biết.

Thiền sinh vẫn hỏi tiếp:

- Có vài Thiền sư nói con phải giữ đại nghi, đó là tâm không biết. Con nghĩ vậy. Nhưng các vị ấy nói con phải phá trừ đại nghi sau đó mới chuyển đến đại ngộ."

Thiền sư lại giải thích:

- Đại nghi là không biết. Danh xưng thì khác nhau: Đại nghi, đại vấn đề, đại bất tri. Thực tại danh xưng rất nhiều. Tên thầy khi sanh được đặc là Đức Nhân (*Duk In*), Pháp danh của thầy là Hạnh Nguyên (*Haeng Won*). Tên khi kiến tánh tỏ ngộ của thầy là Sùng Sơn (*Seung Sahn*), thầy có nhiều tên. Nhưng không có tên nào là tên thật của thầy. Khi thầy mới sinh thì không có tên. Tên thật là không tên. Vậy đại nghi, đại vấn đề, đại bất tri, tất cả chúng có tính đạo lý như nhau.

Thiền sinh tiếp tục hỏi:

- Nhưng khi còn là đứa trẻ, nếu mẹ hỏi, ' Con là gì ?' thì thầy đâu có trả lời, 'con không biết.'

Thiền sư bảo :

- Đi hỏi em bé đi. (*Thính chúng cười to lên.*)

- Một em bé đâu nghĩ 'biết' hay 'không biết' - chỉ là em bé.

- Yah ! Nó chỉ là nó. Chỉ không biết. Đứa bé không vướng mắc câu hỏi. Con vướng mắc câu hỏi.

Không biết là tâm trong sáng. Không biết trước suy nghĩ. không biết là “Nhuỵ thị”. Giờ con hãy hỏi thầy **Không biết** là gì đi ?

- **Không biết** là gì ?

Thiền sư cầm tách nước lên uống rồi nói:

- Con hiểu không ? Đây là không biết .

- Nhưng tại sao nói không biết ? Nếu thầy khát, thầy chỉ cứ uống. Tại sao một người tu Thiền cứ dẫn tư tưởng lòng vòng "Ta không-biết ?" (*Cười lớn*)

- Nếu con đang suy tưởng, đây không là không-biết." (*Cười to*) Không biết là không suy tưởng. Chỉ không-biết. Nhà triết học Socrates trước đây đã từng đi vòng quanh Athens (*Hy Lạp*) nói: "Người phải biết chính người." Có lần một học sinh của ông ta hỏi: 'Thầy biết thầy không?' Socrates nói: ' Ta không biết, nhưng ta hiểu không-biết này.' Thầy không biết, nhưng khi khát, thầy uống. Khi mệt, thầy nghỉ ngơi. Chỉ vậy thôi."

Thiền sinh nói :

- Vấn đề bỗng lại 'Ta là ai ?', và đáp án của

thầy là, 'Ta không biết.' **Ai** không biết ? thầy vẫn còn vướng vào đề mục để hỏi, thầy ở vào điểm cuối của nó. Biết, hoặc không-biết, là tính tương đối. Nếu quăng tất cả đi và chỉ sống, thì là gì? (*Cười*)

Thiền sư cười và nói:

- Con đang suy tưởng, suy tưởng, suy tưởng. Vì vậy thầy sẽ đánh con 30 hèo ! (*Cười*) Con là gì ?

Thiền sinh im lặng.

Thiền sư nói:

- Con không biết. Tâm **này**. Nếu con giữ tâm này, và không vướng mắc ngôn ngữ "**không-biết**", con sẽ sớm tỏ ngộ.

### 35. Thiền Tông và Mật Tông.

Một tối sau thời thuyết pháp ở Boston Dharmadhatu, có thiền sinh hỏi Thiền sư Sùng Sơn:

- Gần đây có khóa hội thảo chuyên đề Thiền tông và Mật tông, Ngài Chugiam Trungpa Rinpoche so sánh Thiền như đen trắng và Mật như sắc màu. Thầy nghĩ gì về điều này ?

Thiền sư mỉm cười nói:

- Con thích cái nào hơn? (*Thính chúng cười to*)

Thiền sinh nhún vai mình biểu thị không biết.

Thiền sư nói:

- Áo ông màu gì ?

Thiền sinh đáp:

- Màu hồng



Thiền sư nói:

- Ông bị vướng mắc màu sắc.

Thiền sinh lưỡng lự một chút rồi bạch:

- Có lẽ **thầy** bị vướng mắc trắng đen.

Thiền sư nói:

- Mũi tên đã bay xuống phổ rồi.

Im lặng hồi lâu, Thiền sư hỏi:

- Ông hiểu không? (*Đại chúng cười khúc khích*)

Được rồi, ta sẽ giải thích: Con chó chạy theo khúc xương. (*Không khí im lặng căng thẳng hồi lâu*).

Được, ta sẽ giải thích thêm. (*Cười lớn lên*)

Khi ông đang suy tưởng, tâm ông và tâm ta khác nhau. Khi ông không suy tưởng tâm ông và tâm ta giống nhau. Giờ hãy cho ta biết, khi ông không suy tưởng, có màu không? Đen hay trắng? Khi vô niệm, tâm ông là tâm không. Tâm không nghĩa là dứt bật tất cả ngôn ngữ và văn tự. Vậy có màu không ?

- Con không biết.

- Ông không biết ? ta đánh ông. Giờ hiểu chưa?

(*Cười to*) Trong tâm bỗng lai không màu, không đen, không trắng, không ngôn ngữ, không Phật, không Thiền, không Mật.

Thiền sinh cúi chào và nói: - Cảm ơn.

Thiền sư hỏi:

- Cảm ơn? Ông nói 'cảm ơn' có nghĩa gì vậy?

Thiền sinh nói:

- Chỉ 'cám ơn'

Thiền sư cười lớn và nói:

- Chỉ 'cám ơn' là tốt. Tôi hy vọng ông sẽ sớm tỏ ngộ tự tánh.

Thiền sinh đáp:

- Con đã bắt đầu.

### 36. Mười ngàn câu hỏi là Một câu hỏi .

Ngày 12 tháng 4, 1974

Thiền sư tôn kính,

Con xin hỏi thầy vài câu :

Làm cách nào thầy dạy Phật Pháp? Thầy dạy gì? Nếu thầy “**không biết**”, làm sao có thể giải thích về Thiền?

Một người có thể **nhận biết** nơi sự vật ? Một người có thể **hiểu** chúng nhiều hơn chăng ?

Con hy vọng thầy yêu thích mùa nắng ấm ở California. Tại Providence chỉ có mưa lạnh, nhưng giờ chúng con có đủ tiền mua một căn nhà mới.

Mong sớm gặp thầy.

Louise

Ngày 20 tháng 4, 1974

Louise,

Con khỏe không ? Cám ơn tấm bưu thiếp xinh xắn của con gửi. Alban, Roger, Bobby, Stephen, George, Suzie và Nock tất cả có khỏe không ?

Trong thư con có nhiều câu hỏi. Nếu con có câu hỏi, thì tất cả mọi vật là câu hỏi. Tại sao con sống ? Tại sao con chết ? Làm thế nào con thấy, nghe, ngửi và nếm...? Tại sao mặt trời mọc phương Đông ? Tại sao mặt trăng chỉ chiếu sáng ban đêm? Tại sao trái đất quay quanh mặt trời? và v.v...

Nhưng mười ngàn câu hỏi chỉ là Một câu hỏi. Một câu hỏi đó là " **Ta là ai ?**"

Trong bưu thiếp con gửi thầy có vài người đang cầm kiếm. Đây là kiếm kim cương của Vua. Nếu con cắt đứt mọi suy nghĩ thì 10.000 câu hỏi sẽ biến mất. Rồi nói cho thầy biết : " Kiếm kim cương này là gì ? Nếu con có thể tìm ra giải đáp thì cuộc sống của con hoàn toàn tự do và những hành động của con sẽ không còn chướng ngại. Nếu con không tìm ra, nghi vấn của ma quỷ sẽ giết con, và con sẽ rơi vào địa ngục. Vì vậy hãy buông tất cả xuống !

Tốt hơn nên giữ miệng câm nín khi mùa xuân đi qua. Đây là công án: “**Khi chuông rung, mặc áo ca sa**”. Điều này có nghĩa là gì ?”

Mắt, tai, mũi, lưỡi, thân và ý của con, tất cả chúng đánh lừa con.

Thật ra con không có 6 thức. Nhưng 6 thức sử dụng con, vì thế con hỏi 10.000 câu hỏi. Con phải quay về Tự tánh của con. Rồi thì con sẽ hiểu.

Con bướm đậu trên hoa và hút mật hoa.

Đây là bài thơ cho con.

Phật là gì ?

" Ba cân gai."

" Que cứt khô."

Ta không hiểu những câu này.

Đứa bé đang mút ngón chân nó.

Hẹn gặp sớm.

Sùng Sơn

### 37. Phậ là đôi giày cỏ .

Một buổi sáng, sau thời tọa thiền, bốn thiền sinh đang dùng sáng với Thiền sư Sùng Sơn ở quán cà phê Góc Phố, trên đường Đông 21 tại Thành phố New York. Một thiền sinh kể về kinh nghiệm mà ông ta đã cùng tu chung với các tín đồ của giáo phái Nichiren. Ông ta nói:

- Họ thường trì câu Mật chú: *Nam Yoho rengo kyo*, câu chú này đối với con dường như rất có oai lực. Nhưng khi con hỏi họ nó có nghĩa gì, họ không biết, và nói không quan trọng để biết. Như vậy có đúng không ?

Thiền sư Sùng Sơn đáp:

- Trong sự tu hành loại này, sự liễu giải chính xác không cần thiết. Nó không thành vấn đề khi con biết câu thần chú này là tên của kinh Liên Hoa hay danh hiệu của Bồ tát Quán Thế Âm, cũng là danh hiệu Bồ tát Avalokiteshvara.

Thiền sinh khác nói:

- Con nghe nói một số thần chú vốn có năng lực theo âm tiếng Phạn, ví dụ có vài sự liên kết với năng lực của vũ trụ. Nó có khác với Đại bi Tâm chú thầy sử dụng không ?

Thiền sư nói:

- Ba điều quan trọng : Thứ nhất, lý do con trì chú, hai là sự tín tâm mãnh liệt vào việc trì chú, ba là tu hành không gián đoạn.

- Vậy thầy có thể tụng Coca-cola cả ngày và nó cũng có hữu hiệu chứ ?

- Nếu ai nói với con những từ Coca-cola tự có năng lực và con thực sự tin điều đó, rồi Coca-cola sẽ làm cho con. Có câu chuyện hay về điều này:

Cách đây 300 năm ở Hàn Quốc, có vị Tăng tên Thạch Đầu (*Sok Du*), nghĩa là 'Đầu đá'. Ông ấy rất ngu dốt. Học tập Kinh giáo đối với ông ta là điều kiện quá khó khăn. Vì vậy ông ấy quyết định học Thiền. Nhưng ngồi Thiền cũng quá khó. Nên ông ấy chỉ tu chấp tác lao động Thiền, nghĩa là làm việc trong nhà bếp, trên những cánh đồng tu viện (*nông thiền*). Mỗi tháng Thiền sư hai lần khai thị, Thạch Đầu luôn luôn cảm thấy mê vọng. Một ngày nọ, sau khi Thiền sư khai thị xong, ông bước đến xin thỉnh vấn: " Bạch sư phụ, con chán nản vì quá ngu độn. Không có cách nào để con liễu giải Phật pháp sao ?"

Vị Sư phụ bảo: "Con phải hỏi ta một câu hỏi đúng?"

Thạch Đầu gãi đầu, suy nghĩ giây lát. Rồi nói: "Được ạ, thầy luôn nói về Phật, vậy Phật là gì?"

Sư phụ trả lời: "Juk Shim shi bul", có nghĩa "Phật là Tâm." Nhưng Thạch Đầu hiểu nhầm vì nghĩ Thiền sư nói 'Jip shin shi bul', có nghĩa "Phật là giày cỏ". Thạch Đầu vái chào tạm biệt Thiền sư tự nghĩ: "Công án khó nhỉ! Làm thế nào mà Phật có thể là đôi giày cỏ ? Làm sao hiểu chứ ?

Khoảng ba năm sau, Thạch Đầu vẫn chấp tác lao động Thiền, ông quá khốn đốn với đại nghi vấn này. Ông không bao giờ yêu cầu sư phụ giải thích; chỉ giữ nghi tình mọi lúc mọi nơi. Cuối cùng, đúng ba năm vào một ngày, ông đang vác một bó củi lớn xuống đồi về Thiền viện, chân vấp phải một cục đá, khiến ông mất thăng bằng, bó củi rơi xuống và đôi giày cỏ của ông văng lên không trung. Khi chúng rơi xuống mặt đất liền gãy rách và ông được tỏ ngộ.

Thạch Đầu rất vui và quá phấn khích, vì thế ông chạy về gặp Thiền sư thưa: ' Bạch Sư phụ, bây giờ con đã hiểu Phật là gì ?' Vị sư phụ nhìn ông rồi hỏi: 'Hả ? Phật là gì ?' Thạch Đầu tháo giày cỏ ra và cầm nó đánh Thiền sư. Sư phụ nói: 'Đây là chân lý hả ?' Thạch Đầu thưa: 'Giày con rách cả rồi.' Thiền sư bật cười lớn, và Thạch Đầu bay bổng cùng niềm vui."

Lúc này, Thiền sư Sùng Sơn và những môn đệ của ngài cũng bật cười lớn. Họ quay lại mấy quả trứng chiên và bánh mì nướng trên bàn.

### **38. Ba lần tiểu tham** (*Thỉnh vấn riêng*).

Vào sáng Chủ nhật, một thiền sinh đến phòng tham vấn ở Trung tâm Thiền Providence vái chào Thiền sư Sùng Sơn, Thiền sư hỏi:

- Ông mang gì đến đây ?"

Thiền sinh hét : " KATZ !!! "

Thiền sư nói:

- Không, đưa thầy câu trả lời khác.

Thiền sinh lại hét : " KATZ !!! "

Thiền sư nói:

- Ông chỉ hét KATZ, vậy KATZ của ông nặng bao nhiêu ?

Thiền sinh trả lời:- " Không gì ."

Thiền sư liền đánh ông ta 30 hèo và ông ta đi ra. Một thiền sinh khác vào đánh lễ.

Thiền sư nói:

- Cách đây lâu rồi, có một thiền sinh đến hỏi Vân Môn, "Phật là gì ?" Vân Môn trả lời "Que cút khô." Câu trả lời này đúng hay sai ?



Thiền sinh nói: " Sai."

Thiền sư hỏi:

- Tại sao sai ? Nếu có người đến hỏi ông ' Phật là gì ?', câu trả lời của ông thế nào ?

Thiền sinh trả lời:

- Que cứt khô.

Thiền sư nói:

- Ồ, Khá lắm! Bây giờ một câu hỏi nữa. Đại Thiền sư Động Sơn nói, 'Phật là ba cân gai'. Câu trả lời này và câu trả lời kia giống hay khác nhau?

Thiền sinh giậm xuống đất.

Thiền sư nói:

- Ta không tin ông .

Thiền sinh thưa:

- Chim bay trên trời, cá lội dưới nước.

Thiền sư nói:

- Đây là tiếng gãi sột soạt bên chân trái khi chân phải ngửa ngáy.

Thiền sinh đánh lễ rồi lui ra.

Một thiền sinh khác vào.

Thiền sư rung chuông và hỏi ông ta:

- Khi ông nghe âm thanh này, nó trong hay ngoài tâm ông ?

Thiền sinh cầm chuông lên và rung.

Thiền sư nói:

- Thuở xưa, Thiền sư Vân Môn khi được hỏi 'Phật là gì?' Ngài trả lời 'Que cứt khô.' Cũng câu hỏi này, Thiền sư Động sơn trả lời, 'ba cân gai.' Vậy câu trả lời nào đúng hơn?

Thiền sinh nói:

- Cả hai không đúng.

Thiền sư hỏi:

- Tại sao?

Thiền sinh đáp:

- Que cứt khô là que cứt khô, ba cân gai là ba cân gai.

Thiền sư nói:

- Không tệ. Bây giờ thầy còn một câu hỏi nữa. Một người đến Trung tâm Thiền Providence hút thuốc, rơi tro trên thân Phật. Nếu con là Thiền sư, con có thể làm gì?

Thiền sinh thưa:

- Con sẽ lau Phật.

Thiền sư đáp:

- Rất tốt, nhưng người này bị vướng mắc vào "Không". Anh ta tin rằng chỉ có anh ta là thần thánh. Con hiểu hành động của anh ta sai. Làm cách nào con dạy anh ta?

Thiền sinh lưỡng lự nói:

- Không biết. Con không phải là Thiền sư.

Thiền sư nói:

- Nếu con tu tập siêng năng, con sẽ sớm tỏ ngộ và trở thành Thiền sư.

Thiền sinh đánh lễ rồi lui ra.

### 39. Khi đèn tắt, là gì ?

Vào một tối, sau khi Khai thị ở trường Đại học Yale, một thiền sinh hỏi Thiền sư Sùng Sơn :

- Nếu sắc tức không sắc, Không sắc tức sắc, đó có phải Tâm Phật đang suy nghĩ, tức là đang suy nghĩ Tâm Phật không ?

Thiền sư nói:- "Vâng, đúng".

Im lặng hồi lâu. Vài người trong thính đường bắt đầu cười khúc khích.

Sau đó Thiền sư nói:

- Ông đã hiểu đạo Phật rồi. Vì vậy thầy hỏi ông : Ai tạo suy nghĩ ? Ai tạo Phật ?

Thiền sinh im lặng một chút rồi nói:

- Con đang suy nghĩ.

Thiền sư nói:

- Suy nghĩ từ đâu đến ?

- Từ nghi vấn đến .

- Nghi vấn ? Thế thì nghi vấn từ đâu đến ?

- Nó đến từ tâm Phật.

Thiền sư cười lớn nói:

- Đừng tạo Phật, được chứ ? ( *Cười to với thính chúng* ), Ông nói Phật. Vậy Phật là gì ?

Thiền sinh đi qua ổ cắm điện và tắt đèn. Rồi ông ấy bật đèn lại.

Thiền sư nói: Ồ! Rất tốt. Nhưng tôi có một câu hỏi nữa: Nếu khi ông tắt đèn, là gì? Nếu ông mở đèn, là gì?

- Tắt đèn là tự tánh trước suy nghĩ.

Thiền sư cười nói:-" Tôi đánh ông 30 hèo." ( *Cười to* ) " Khi đèn tắt, cái gì ? Khi đèn mở, cái gì?"

- Đèn tắt là Phật tánh, đèn mở là suy nghĩ.

Thiền sư nói:

- Được, một câu hỏi nữa. Phật nói, ' Tất cả chúng sanh đều có Phật tánh.' Nhưng vài người hỏi Tổ Triệu Châu, ' Con chó có Phật tánh không ?' Tổ trả lời: ' Không !' Câu nào đúng ?

- Con không biết .

Thiền sư nói:

- Ông phải hiểu điều này. Rồi ông sẽ hiểu Phật tánh. Ông nói Phật, Phật tâm, Phật tánh. Chúng chỉ là danh xưng. Phật tánh thật là gì? Ông phải hiểu câu

trả lời của ngài Triệu Châu. Tại sao Tổ Triệu Châu nói:  
**Không ?**

Lúc đầu, tôi hỏi ông, khi đèn tắt, cái gì ? Khi đèn mở, cái gì ?

Khi đèn tắt, tối. khi đèn mở, sáng. Chỉ như vậy. Rất đơn giản." (*Cười to*)

#### **40. Khảo nghiệm Tâm.**

Một tối thứ Năm, ở Trung tâm Thiền Cambridge, Thiền sư Sùng Sơn khai thị xong, thiền sinh hỏi Thiền sư:

- Làm thế nào Thiền sư khảo nghiệm Tâm đệ tử?

Thiền sư nói:- "Tâm là gì ?"

Thiền sinh im lặng giây lát, rồi thưa:

- Con không biết .

Thiền sư nói:

- Được, thầy sẽ hỏi con một câu. Ngày xưa có người hỏi Thiền sư Mã Tổ: "Phật là gì?" Mã Tổ nói, "Tâm là Phật, Phật là tâm." Sau này, có người hỏi câu đó, Ngài trả lời, "Không tâm, không Phật." Câu nào chính xác ?

Thiền sinh giậm chân xuống đất.

Thiền sư nói: "Thầy không tin con".

Thiền sinh im lặng.

Thiền sư nói:

- Con hiểu một, nhưng không hiểu hai.

Thiền sinh vẫn im lặng.

Thiền sư nói:

- Câu trả lời ban đầu của con tốt. Nhưng sau đó con khởi suy tưởng, đây là không tốt. Giậm đất là một câu trả lời tốt. Không chính xác và chưa chính xác, vì thế con chỉ giậm đất. Nhưng cái giậm này nghĩa là 'không Tâm, không Phật' hay 'Tâm là Phật, Phật là Tâm' ?

- Con không thể nói.

- Tại sao không ? Câu trả lời của Mã Tổ:

' Tâm là Phật, Phật là Tâm' và 'không Tâm không Phật' đều sai. Chúng là những câu trả lời hạ cấp. Ngay khi con nói 'tâm', con tạo ra 'không tâm', ngay khi con nói 'Phật' con tạo ra 'không Phật'. Vì vậy Thiền sư Triệu Châu nói: 'Ngay khi đề cập đến Phật là như đổ phân lên đầu.' Cả **Tâm** và **Phật** đều là những từ ngữ đối lập. Chúng không tuyệt đối. Vì thế hai câu trả lời của Mã Tổ đều là lời giáo huấn rất dở.

- Không dở.

- Không dở à ? Tại sao không ?

- Vì Ngài ấy đúng là người đang nghi tình .

- Phật thật không thể được diễn tả bằng ngôn ngữ. Nếu con là Thiền sư, có người hỏi con, 'Phật là gì?' Thì con sẽ trả lời thế nào ?

Thiền sinh im lặng.

Thiền sư nói: - Chỉ im lặng ư ? Rồi người này sẽ không hiểu. Giả sử người này rất hoang dại và đánh con. Con sẽ làm gì ? Con chỉ tiếp tục ngồi im lặng ư ?

Thiền sinh : “ Con sẽ đánh lại.”

Thiền sư: “ Rồi người này nói, 'Đầu ông là rỗng, đuôi ông là rắn.' Nếu con chỉ ngồi trong im lặng, đó là cách trả lời rất tốt. Nhưng khi con đánh lại anh ta, không đúng tí nào. Cái đánh của anh ta chỉ khảo nghiệm tâm con. Vì vậy câu trả lời ban đầu của con, anh ta nói, - 'Đầu ông là rỗng, nhưng câu trả lời kế thì - đuôi ông là rắn.'

Thiền sinh: “- Rỗng là rỗng, rắn là rắn”.*(Sao có thể thế được).*

Thiền sư: “Rồi anh ta nói, 'con chó chạy theo khúc xương.' ”

Thiền sinh: “Con sẽ cúi chào.”

Thiền sư: “Rồi anh ta nói, ' Ông phải tu tập chăm chỉ hơn nữa! ' *(Cười to với tính giả)*. Đây là cách mà Thiền sư khảo nghiệm tâm của các đệ tử.”  
*(Cười to hơn).*

Thiền sinh cười lớn và đánh lễ Thiền sư.

## 41. Chết là gì ?

Một buổi sáng, suốt kỳ Thiền Thất, ở Trung tâm Thiền Providence, có thiền sinh đi đến phòng tham vấn và vái chào Thiền sư Sùng Sơn.

Thiền sư hỏi:

- Có vấn đề chi ?

Thiền sinh nói:

- Chết là gì ?

Thiền sư đáp:

- Con đã chết rồi.

Thiền sinh nói:

- Con chỉ đang hấp hối. Chưa thật sự trải qua cái chết. Thậm chí con không hiểu điều đó có nghĩa gì ?

Thiền sư đánh anh ta.

Thiền sinh trở nên lúng túng không thể trả lời.

Sau giây lát, Thiền sư nói: " Khi con nghĩ về chết, con tạo chết. Khi con nghĩ về sống, con tạo sống. Con không nghĩ thì không sống, không chết. Trong tâm rỗng lặng, có con, có ta không ?

- Thừa không .

- Con nói 'không'. Con phải hiểu 'không'. Không này là không ngã, không nhờn, không thân, không tâm, không thế gian. Vì vậy nó không sống và không chết. Thật rỗng lặng. Thật rỗng lặng là trước suy nghĩ.



Trước suy nghĩ là **Như thị**. Do đó, sống chỉ là sống, chết chỉ là chết. Con phải không bị vướng mắc danh và tướng. Nó giống như chiếc gương trong sáng. Chiếc gương không có gì cả, khi đồ đến, hiện đồ. Vàng đến, hiện vàng. Nữ đến, có nữ. Nam đến, có nam. Chết đến, có chết. Sống đến, có sống. Nhưng tất cả những thứ này không tồn tại. Chiếc gương không nắm giữ thứ gì. Tất cả chỉ có đến và đi. Đây là trước suy nghĩ : Sở hữu sự vật chỉ là Như thị. Nó được gọi là tâm bốn lai thanh tịnh. Con phải tìm ra **bốn lai diện mục** của con. Rồi con sẽ không tạo ra sống và chết."

Thiền sinh đánh lễ Thiền sư và cuộc tiểu tham được tiếp tục.

Sáng hôm sau, thiền sinh ấy lại vào Thiền phòng tham vấn và và đánh lễ Thiền sư.

Thiền sư hỏi: “ Có vấn đề chi ?”

Thiền sinh : “ Dạ, chết là gì ?”

Thiền sư : “ Con đã chết rồi.”

Thiền sinh:

- Xin cám ơn thầy. Giờ con hiểu rồi.

Thiền sư nói:

- Con hiểu rồi nhỉ ? Vậy chết là gì ?

Thiền sinh nói:

- Thầy đã chết rồi.

Thiền sư mỉm cười và cúi chào.

## 42. Mong muốn tỏ ngộ .

Vào một tối Chủ nhật ở Trung tâm Thiền Providence, sau khi khai thị xong, Thiền sư Sùng Sơn nói với các môn đệ:

- Nếu buông đứt mọi vọng tưởng, rồi quý vị sẽ thấy rõ mục đích chân chính của sự tu hành. Vài người trong quý vị hy vọng đạt đến tỏ ngộ và mong trở thành Thiền sư càng sớm càng tốt. Nhưng chừng nào còn nghĩ ngợi như vậy, quý vị sẽ không bao giờ đạt đến gì cả. Phải đoạn trừ tất cả suy tưởng và khái niệm. Rồi dụng công vào công-án, tất cả những câu hỏi và nghi tình của quý vị sẽ trở thành một khối. Khối này càng lớn và lớn mãi, cho đến khi nào quý vị không còn quan tâm đến ăn hay ngủ, hoặc bất cứ thứ gì, nhưng lại tìm ra đáp án cho đại nghi đó. Khi quý vị biết rõ chính quý vị trong trạng thái này, sự tỏ ngộ sẽ không còn xa nữa.

Một thiền sinh hỏi: - Nếu chúng ta không mong muốn đạt đến tỏ ngộ, tại sao chúng ta mang sự khó khăn rắc rối đến đây ?

Thiền sư nói: - **Dục vọng** và **nguyện vọng** là hai điều khác nhau. Ý tưởng mà quý vị muốn đạt được điều gì trong sự tham Thiền là ý niệm cơ bản của sự ích kỷ, "Ta muốn được tỏ ngộ, ý tưởng là **ta** muốn tỏ

ngộ. "Nhưng nguyện vọng thì không cho riêng mình, nó không chỉ cho dục vọng cá nhân, nó vượt qua khỏi ý niệm của **Ngã**, không có vương mắc dục vọng. Nếu sự tỏ ngộ đến, cũng tốt. Không đến, cũng tốt. Đó mới chính là sự tỏ ngộ.

- Xin Thầy có thể giải thích lý do ?

- Bốn lai không có tỏ ngộ. Nếu muốn đạt đến tỏ ngộ, thì không có tỏ ngộ. Trong Tâm kinh Bát Nhã nói: 'Không trí cũng không đắc, vì bất khả đắc'. Do đó Tỏ ngộ là không tỏ ngộ. Đó chỉ là ngôn ngữ chỉ dạy pháp yếu.

- Chỉ dạy pháp yếu gì ?

- Đói, ăn. Mệt, nghỉ."

- Đôi lúc con cảm thấy tu Thiền có vẻ rất ích kỷ, vì con thật sự không hiểu được ngài thiền có thể giúp đỡ người khác..."

Thiền sư Sùng Sơn hỏi :

- Con là **ai** ? Cái ta này là **ai** mà đang cảm thấy ích kỷ? Nếu hiểu rõ điều này, quý vị sẽ biết rằng thật sự không có sự khác biệt giữa cái ta của quý vị và cái ta của chúng sanh trong vũ trụ. Tuyệt đối chúng là **một** như nhau. Quý vị bao gồm tất cả chúng sanh. Vì vậy nếu quý vị đến đây vì chính mình thì cũng đến vì chúng sanh.

Một thiền sinh nói:

- Con không hiểu sự khác nhau giữa dục vọng và nguyện vọng. Nếu thầy có ý tưởng ' Tôi muốn cứu độ tất cả chúng sanh,' thì vẫn có tính nhị nguyên, **tôi** và tất cả **chúng sanh**.

Thiền sư nói:

- Trước khi ông dùng những ngôn ngữ này, ông phải hiểu cái tôi là ai?

- Vâng, xin thầy nói cho biết nó là gì ?

- Ông ăn tối chưa ?

- Rồi.

- Nó ra sao ?

- Vị nó giống cơm.

- Tôi sẽ đánh ông 30 hèo.

- Ô !

Thiền sinh đầu tiên nói:

- Những gì thầy đã dạy trước đây rõ ràng như ban ngày. Nhưng con vẫn cảm thấy ích kỷ khi đến đây và con cái của con muốn con ở nhà với chúng.

Thiền sư nói:

- Thầy hỏi con điều này : Nếu con có thể làm gì cho tâm nguyện của con, thì con làm gì nhất?

- Đạt tỏ ngộ.

- Và sau khi tỏ ngộ, con sẽ làm gì nữa ?

Nữ thiền sinh im lặng vài giây, rồi trả lời:

- Con không biết.

Thiền sư nói:

- Hy vọng của con là đạt tỏ ngộ, nhưng con không biết vận dụng nó thế nào. **Không biết** đó là thật tánh của con. Nếu con còn bám víu dục vọng của con để mong đạt ngộ, con sẽ không bao giờ đạt được. Nhưng lòng ham muốn mang con đến đây để ngồi Thiền. Đến và ngồi. Đó là bước đầu tiên.

#### **43. Chánh đạo cho phụ nữ .**

Vào tối thứ Năm, tại Trung tâm Thiền Cambrigde, Thiền sư Sùng Sơn khai thị xong, có một phụ nữ trẻ hỏi ngài:

- Cái gì là chánh đạo cho phụ nữ ?

Thiền sư đáp:

- Thầy không biết. Thầy không là phụ nữ.

*(Cả thính đường cười to)* Rồi sau vài phút, thiền sư tiếp: Được rồi, thầy hỏi con: Phụ nữ là gì ?

Thiền sinh trả lời:

- Con không biết.

Thiền sư nói:

- **Đây** là chánh đạo, chỉ là tâm không-biết. Trong tâm không-biết, không có đàn bà, không có đàn ông, không già, không trẻ, không chúng sinh, không Phật, không ta, không thế gian, không có gì cả. Nếu con hiểu **tâm không-biết** này, con hiểu Chánh đạo. Nếu không hiểu tâm không-biết, con không thể hiểu Chánh đạo. Được chứ ?

Nữ Thiền sinh lại đáp: “- Con không biết.”

Thiền sư :

- Vậy con phải giữ **tâm không-biết**.

Nữ Thiền sinh nói:

- Nhưng nếu mọi sự vật chỉ là như thế, thì đàn ông là đàn ông và đàn bà là đàn bà.

Thiền sư :

- Vâng, đúng thế !

Nữ Thiền sinh hỏi:

- Vậy thì Chánh đạo cho đàn ông và Chánh đạo cho đàn bà giống hay khác nhau ?" (*Cười to*)

Thiền sư nói:

- À ! Đó là một vấn đề rất lớn! (*Cười to hơn*) Vì thế thầy hỏi con : Đàn ông và đàn bà giống hay khác nhau ?

- Con đã hỏi thầy trước !

- Vậy con đã đạt được Chánh đạo cho đàn bà. (*Cười to*)

- Con không hiểu.

Thiền sư nói:

- Thầy sẽ đánh con. (*cười to*) Giờ con hiểu chưa ?

Nữ Thiền sinh đành lễ.

#### 44. Ông có thể thấy mắt mình không ?

Một tối sau bài thuyết Pháp ở Boston Dharmadhatu, có thiền sinh hỏi Thiền sư Sùng Sơn :

- Sự khác biệt giữa ngòi thiền (*Shikantaza*) và tham công án là gì ?

Thiền sư nói:

- Tháng rồi khi thầy ở Los Angeles, nhiều người hỏi thầy về sự khác nhau giữa Tông Tào Động (*Soto*) và Tông Lâm Tế (*Rinzai*). Thầy đã trả lời, 'Phương pháp khác nhau. Mục đích giống nhau.' Thiền Tào Động sử dụng theo dõi hơi thở (*awareness of breathing*) để đoạn trừ vọng niệm. Thiền Lâm Tế dùng công-án để đoạn diệt vọng tưởng. Đoạn trừ vọng niệm trở nên tâm trong sáng thì giống nhau. Chúng là hai cánh cửa vào cùng một phòng. Nếu con vướng mắc Tọa thiền hoặc Tham công-án thì chúng

khác nhau. Nhưng nếu không vướng mắc thì chúng như nhau."

Thiền sinh thưa:

- Nhiều lúc thầy nói về người ta nỗ lực tham công án mất rất nhiều năm. Điều đó làm con khó chịu. Ám chỉ rằng hoặc là họ sai đường hoặc dùng tất cả thời gian để mong được thể ngộ, điều mà thầy cho là chẳng cần phấn đấu gì cả. Mà có phải thầy từng nói là chẳng phấn đấu sao?

Thiền sư nói:

- Giữ tâm mong ước được tỏ ngộ là phương pháp sai lầm khi sử dụng công án. Chỉ giữ đại nghi. Đại nghi nghĩa là dứt bật vọng tưởng, trở nên tâm trống rỗng. Vì vậy, tâm giữ đại nghi sẽ là tỏ ngộ! Khi con đã tỏ ngộ, nhưng con không biết nó. Vì vậy, sau khi tu tập chăm chỉ: À, đây là sự tỏ ngộ ! Nó rất dễ. Con có thể thấy mắt con không?

- Thưa không.

- Con không mắt à ? Con **có** mắt. Con có thể nắm tâm con không ?

- Không .

- Con không tâm à? Nó giống nhau. Con có thể thấy cái tách này không ? Con có thể nghe tiếng thầy không ?



- Dạ thấy.

- Đây là tâm con. Mắt con không thể thấy mắt con. Cố gắng thấy mắt là sai. Tâm con không thể hiểu tâm con. Vì vậy, cố hiểu tâm là sai. Nếu đoạn trừ tâm này, con sẽ sớm đạt tỏ ngộ. Thầy có thể thấy cái tách này ; do thầy có mắt. Thầy có thể nghe âm thanh này ; do thầy có tâm. Thầy là ai? Thầy đang hỏi thầy. Vì vậy không có đối nghịch. Không đối nghịch là Tuyệt đối. Nên tất cả suy nghĩ dứt bật. Chỉ không biết, giữ tâm không. Đây là tự tánh. Nó rất dễ.

#### **45. Thuốc đặc biệt và sự nghiệp lớn.**

Một chiều Xuân, có ba đệ tử đang uống trà trong phòng với Thiền sư Sùng Sơn ở Trung tâm Thiền Providence. Một đệ tử hỏi Thiền sư :

- Nhiều người đã uống thuốc kích thích hoặc một loại thuốc đặc biệt ma túy để tìm về chính mình, nhưng không có kết quả, sau đó trở lại học Thiền, những thuốc kích thích hoặc thuốc đặc biệt này tốt hay xấu ?

Thiền sư nói:

- Vấn đề tốt hay xấu không quan trọng. Nó không tốt cũng không xấu. Điều quan trọng là tại sao họ uống thuốc này? Con hiểu không ?

Đệ tử thứ hai hỏi:

- Thầy có ngụ ý gì về tốt và xấu ?

Thiền sư nói:

- Khi uống thuốc cốt phải *hiểu rõ được tính* là tốt. Uống thuốc vì những cảm giác hương thụ mà nó đem đến thì không tốt.

- Thế thì nó có thể mang lại sự hiểu biết qua thuốc đặc biệt này chứ ?

- Nó có thể. Nhiều người bị vướng mắc vào danh và tướng. Họ uống thuốc này và khoảng 5 hoặc 10 giờ giống như chết. Thân xác và dục vọng đối với họ không thể tạo thành chướng ngại. Nó giống như một giấc mơ. Chỉ có ý thức tự do hoạt động, tự do đùa cợt với Nghiệp Ngã. Vì vậy, họ hiểu rằng tất cả sự sống là trống rỗng. Sống là chết và chết là sống. Họ hiểu rằng loài người đấu tranh và bảo thủ định kiến cá nhân không cần thiết và chỉ là kết quả của những suy nghĩ sai lầm. Họ không mong cầu danh lợi, giàu hay nghèo, thành hay bại - tất cả như nhau. Khi chết cũng như nhau.

Thiền sinh thứ nhất bạch:

- Thầy vừa rồi khuyên bảo con nên uống thuốc đặc trị một ngày 2 lần mà!

Thiền sư nói:

- Dùng thuốc 1 hay 2 lần có thể rất có ích. Nhưng uống nhiều quá thì rất nguy hiểm. Rất dễ trở thành một người nghiện vào thuốc. Con là một thiền sinh. Vì vậy con đã hiểu cuộc sống rỗng không; Con phải hiểu Chánh đạo là gì ? Lúc thân bệnh, thỉnh thoảng cần thiết uống một liều thuốc mạnh. Nhưng khi khỏe mạnh, khỏi cần uống thuốc. Vì thế thuốc đặc biệt chữa trị một vài chứng bệnh, đồng thời phát ra bệnh khác. Sau khi dùng nó, con có nhiều vướng mắc. Con không cảm thấy thích thú làm việc , không muốn kiếm tiền. Con chỉ muốn nhàn rỗi, hoặc làm vườn, hoặc nghe nhạc, hoặc thưởng thức nghệ thuật....

- Không kiếm tiền à ? Trời chẳng cho sao !

- Đây là một vướng mắc đối với cuộc sống theo kiểu tự nhiên hay kiểu hippie, nó có tính lập dị trái những qui ước xã hội, không tốt cho một Thiền sinh. Nhiều người uống thuốc kích thích mê huyễn mong tìm cầu giải thoát tự ngã. Nhưng chỉ là **giải phóng tư duy** (*hậu quả bị chứng nhũn não*). Nó không đạt đến **tổ ngộ**, Sự thực chứng cảnh giới không tịch có nghĩa tất cả những gì thuộc về suy tưởng đều phải đoạn trừ. Không có thích hay không thích. Phương thức

sống tự nhiên là tốt. Phương thức sống khuôn mẫu là tốt. Không vướng mắc bất cứ thứ gì ."

Đệ tử thứ ba thưa: " Bạch Thiền sư, nhiều người khác nhau tu Thiền. Con tu Thiền ; thương gia và luật sư cũng tu Thiền. Con có phương thức sinh hoạt tự nhiên (*hippie*) của con. Họ có phương thức sinh hoạt kinh doanh lớn của họ. Thầy không nói rằng họ phải từ bỏ kinh doanh, chỉ lo tu Thiền, và thầy cũng không nói rằng con phải bỏ cách sống tự nhiên, chỉ lo tu Thiền. Đó chỉ là hành nghiệp khác nhau phải không ?

Thiền sư nói:

- Cuộc sống của con là lối sống tự nhiên, như vậy tốt. Cách sống của thương gia cũng tốt. Điều quan trọng là **tại sao** con đang sống theo cách này. Nếu con ham muốn tiền bạc cho chính con, hoặc nếu con tôn thờ chủ nghĩa cá nhân, sống hippie cho chính con, như vậy không tốt. Nếu con đoạn trừ ham muốn, rồi thì sự nghiệp là không sự nghiệp. Đó là sự nghiệp của Bồ Tát. Cách sống tự nhiên không là cách sống tự nhiên. Nó là việc làm của Bồ Tát. Vì vậy, con có thể vận dụng sự nghiệp hoặc cách sống tự nhiên để giáo hóa chúng sanh hướng về chánh đạo.

- Thầy có thể dạy đạo qua cách sống tự nhiên (*hippie*) không?

- Dương nhiên có thể, dạy cách sống tự nhiên rất tốt, với điều kiện là không vướng mắc vào nó. Đây là hành sự của Bồ Tát thượng thừa.

- Tại sao ?

- Thật “Hippie” thì tâm không chướng ngại. Nếu ta không tiền, được thôi. Nếu ta không nhà, hoặc không giường nằm, cũng được. Ta có thể ngủ bất cứ nơi nào, ta có thể ăn bất cứ thức ăn gì. Toàn bộ cuộc sống của ta là tự do tự tại. Ta tự do làm mọi việc. Không chướng ngại có nghĩa là đối với sự vật gì đều không chấp giữ vướng mắc. Vì thế, tâm “hippie” rất tốt ; nó là tâm siêu dật, vượt quá thường tình. Nhưng phần nhiều giới trẻ bị vướng mắc vào cách sống hippie và cách sống tự nhiên. Điều này không tốt. Nếu con bị vướng mắc, thì cách sống “hippie” thành chướng ngại. Con phải đoạn trừ mọi vọng tưởng và tất cả ham muốn riêng con. Rồi thì con sẽ sớm đạt ngộ. “Tâm hippie” cùng sự tỏ ngộ chỉ cách nhau như sợi tóc mong manh. Nếu “hippie” có thể đoạn trừ vướng mắc của việc làm “hippie”, thì sẽ sớm phát hiện ra: 'Ồ, đây là tỏ ngộ !'

Một trong những đệ tử đầu tiên của thầy ở Mỹ có mái tóc vàng dài, cột đuôi ngựa. Ngày nọ thầy nói với anh ta: 'Ta nghĩ tốt hơn anh nên cắt tóc đi.' Anh ta nói: 'Không, không, con thích để tóc kiểu này.' Thầy

bảo: 'Nếu anh bị vướng mắc vào tóc, anh không thể tỏ ngộ.' Anh ta liền hỏi: 'Đây là chân lý hả ?' Thầy đáp: 'Ừ, tỏ ngộ là hoàn toàn tự do tự tại, tóc anh là một chướng ngại. Nếu anh có chướng ngại thì không thể tỏ ngộ.' Anh ta nói: 'Được, con sẽ cắt tóc.' Thầy bảo: 'Tốt, giờ anh không cần phải cắt tóc nữa.' Bởi vì, anh ta đã học được rằng, thật "Hippie" thì không có những vướng mắc. Sau này, anh ta đã dụng công tu hành và đã sớm thể hội."

Thiền sinh thứ nhất lại hỏi:

- Một thương gia tu thiền, tâm có chướng ngại không ?

Thiền sư nói:

- Nếu anh ta không ham muốn cá nhân. Làm việc chỉ vì kiếm tiền nhằm giúp đỡ người khác, thì Thiền là sự nghiệp, sự nghiệp là Thiền. Chúng không hai. Tất cả các nghề đều như nhau. Hầu hết người ta không hiểu điều này. Họ chỉ quan tâm đến việc kiếm tiền thật nhiều hoặc sự nghiệp thành công. Đây là cái Tôi Nhỏ. Nhưng nếu tôi kiếm tiền để giúp mọi người, thì việc đó rất tốt. Đó là Sự nghiệp Lớn."

## 46. Phép thần thông .

Ngày 26 tháng 7,1975

Kính bạch Thiền sư Sùng Sơn,

Có người ở Trung tâm Thiền New Haven hỏi con những câu hỏi sau: " Nếu một Thiền sư có khả năng làm các phép thần thông, tại sao vị ấy không làm ? Giả sử vị ấy là một Đại Bồ Tát, sao vị ấy không chữa trị những căn bệnh về vật chất lẫn tinh thần ? Tại sao Thiền sư Sùng Sơn không làm như Chúa Giê-Su đã làm cho người mù được nhìn thấy, hay chạm vào một người điên làm cho họ tỉnh ra ? Ngay cả không làm ra phép thần thông phô trương như đi trên nước, để người ta tin vào Thiền, từ đó người ta sẽ gắng sức tu tập và cuối cùng đạt đến tỏ ngộ? Vậy tại sao Bồ tát chẳng vận dụng thần thông cứu giúp chúng sinh?

Làm thế nào con trả lời những vấn đề này ?

Kính,

Vô Giác

Ngày 3 tháng 8, 1975

Thân gửi Vô Giác,  
Cám ơn lá thư của con.

Nhiều người hy vọng có được thần thông, và những phép lạ xuất hiện, nếu họ chứng kiến thì họ rất mê mải vào chúng. Nhưng phép thần thông chỉ là kỹ xảo. Chúng không là chánh pháp. Nếu một Thiền sư thường sử dụng phép thần thông thì người ta sẽ trở nên dễ bị vướng mắc vào sự hâm mộ kỹ xảo này, và họ sẽ không tu học chánh pháp. Nếu một bác sĩ cho thuốc chữa trị một con bệnh, nhưng lại cho người bệnh uống loại thuốc trị bệnh khác, con có gọi ông ta là bác sĩ tốt không? Thật sự, nếu người ta chỉ vì xem thấy một Thiền sư có thể đi trên nước mà sanh hứng thú học Thiền, khi hiểu được chân chính của sự tu Thiền rất khó khăn, hoặc vì không có thần thông và phép lạ xuất hiện, rồi sanh tâm chán nản, và họ sẽ sớm bỏ Thiền.

Con có biết câu chuyện về Tổ sư Hoàng Bá không? Vị ấy đang đi du hành với một pháp lữ, và họ đến một dòng sông. Nín thở, vị pháp lữ lướt băng qua sông rồi vẫy tay ra hiệu cho Tổ Hoàng Bá làm theo. Tổ Hoàng Bá nói: " Nếu tôi biết ông là loại bạn



như vậy, tôi đã bẻ chân ông trước khi ông vượt sông."

Một Đại Thiên sư mắt tinh thông, hiểu được nghiệp lực của chúng sanh. Đức Phật từng nói: "Tự mình tạo nghiệp thì cũng do chính mình chuyển hóa nếu muốn tiêu trừ. Không ai có thể tu giúp cho ai". Ngài cũng nói: "Ta có nhiều loại linh đơn diệu dược, nhưng ta không thể đem cho người uống." Phật đã ban những lời huấn thị trên cho những người mù hoặc tàn phế. Nhưng hầu hết người ta đều muốn những giải pháp dễ dàng. Họ muốn những người khác làm giúp công việc của họ.

Nó giống như mẹ dạy con. Nếu người mẹ làm tất cả mọi việc cho con thì con sẽ trở nên ỷ lại vào mẹ. Người mẹ tốt bắt con phải tự làm những việc của nó. Rồi nó sẽ trưởng thành mạnh dạn và đứng vững.

Những năm gần đây có một người đàn ông ở Hàn Quốc tự tuyên bố là hiện thân Chúa Giê-Su. Nhiều người rất tin tưởng vào ông ta. Sau khi ông ta rửa mặt và chân, họ lấy nước đó uống như món thuốc. Và quả nhiên có người dứt bệnh một cách kỳ diệu. Nhưng đó là do chính tâm của họ đang chữa trị thân họ. Họ tuyệt đối tin vào người đàn ông này vì ông ta tạo ra phép lạ. Nếu như mọi người không tin thì ông

ta không thể làm ra phép lạ. Cũng giống như vậy, khi nam nữ mới yêu nhau, lần đầu họ hôn nhau, môi họ tràn đầy những năng lực kỳ ảo. Người nam chạm vào người yêu mình như thể các ngón tay anh ta đang có dòng điện. Ở Ấn Độ có rất nhiều lãnh tụ các giáo phái có năng lực như vậy .

Nhưng đây không phải là pháp dạy tốt. Nó kèm giữ các môn đồ nương cậy vào người lãnh tụ. Họ chẳng hiểu rõ cách nào tâm họ đang tạo ra phép màu. Và nó trở nên khó khăn đối với họ để hành sự cho chính họ. Thần thông tự thân không thể chuyển hóa nghiệp ác biến mất ; nó chỉ là kỹ xảo. (\*) Chúa Ki Tô đã tìm mọi cách để đỡ Lazarus dậy khỏi mồ không ? Lazarus khó thoát những nghiệp lực dĩ vãng, và anh ta vẫn phải chết. Một trong mười đại đệ tử của Phật, Tôn giả Mục Kiền Liên là người có thần thông bậc nhất. Ngày kia, khi đang ngồi thiền định, Tôn giả thấy vương quốc Kapila (*Ca-tỳ-la-vệ*) sẽ sớm bị vua Lưu Ly khởi chiến phá hủy bởi nhân quả cựu thù.

---

*(\*) Thiền chuyển hóa tâm thức thành trí thông, không phải luyện thần thông, thần thông là bóng dáng của trí thông, bóng dáng có thể thay đổi. Trí thông thì linh diệu như như. (ND)*

Tôn giả nghĩ: " Trong vòng một tuần nữa, lúc giờ Ngọ trưa, nếu ta không làm gì cả thì toàn bộ đất nước và dân chúng tại Kinh đô này sẽ đổ nát, chìm trong biển máu." Vì thế, Tôn giả đến bạch Phật:

- Kính thưa Thế tôn, Ngài có biết tuần tới nhiều người trong hoàng tộc của ngài và dân chúng tại Kinh thành này sẽ bị giết không ? "

- Vâng, ta biết.

- Vậy Ngài có cách nào cứu họ không ?

- Ta không thể.

- Ngài là đấng toàn năng, có thể sử dụng phép thần thông. Tại sao Ngài không cứu họ ?

Phật nói:

- Nhưng không thể làm cho nghiệp lực của họ tiêu trừ.

Tôn giả Mục Kiền Liên nghe vậy không tin và tỏ ra khó chịu, nghĩ là Phật không có lòng Từ bi. *(Mặc dù khi sự việc xảy ra, đức Phật đã ba lần dẫn chúng đệ tử Tỳ khưu ra cản đường và khuyên vua Lưu Ly bãi binh, nhưng không thành)*. Vì vậy, Tôn giả ra đi và làm phép thần thông, cho toàn bộ dân chúng trong vương quốc thu nhỏ lại rồi bỏ vào bình bát. Tôn giả để nó ở trong cung điện giữa cõi trời Đâu Suất là nơi cao nhất, mọi thứ đều thanh bình và tĩnh lặng. Vua Lưu Ly lợi dụng canh khuya lên đi tắt vào đường núi, để

Phật khởi đón đường, rồi xua quân tàn sát dân chúng và phá hủy Kinh thành Ca Tỳ La Vệ, sau đó rút quân về. Thời gian phân định bảy ngày đã trôi qua, Tôn giả Mục Kiền Liên hít một hơi dài thật sâu và tự nhủ: "Giờ mọi chuyện đã ổn." Vì vậy, Tôn giả thu hồi bình bát mang về trái đất, Nhưng khi mở nắp nhìn vào bên trong, tất cả đều bị hủy diệt và biến thành bình bát máu.

Như vậy, thần thông chỉ là một loại kỹ thuật, không thể giải trừ nghiệp lực nhân quả. Có vài người biết cách chơi bài xảo thuật, trông như thể họ biết rõ ma thuật. Nhưng thật ra nó chỉ là một trò lừa bịp, chúng ta không trông thấy điều thật sự đang diễn ra. Những cái mà chúng ta gọi là phép thuật cũng vậy. Nó đang nắm giữ ý thức của con người và điều khiển ý thức đó. Điều này thật sự có lực lượng rất lớn.

Ngày xưa có một viên tướng Trung Quốc, ông ta là một pháp sư siêu phàm. Suốt cuộc nội chiến, ông ta làm phép thuật cầu một lực lượng quân cõi trên rất lớn, và đã được từ thiên giới bay xuống. Quân đối kháng rất khiếp sợ, và nhiều người bị giết bởi đội ma binh này. Nhưng vị tướng đối kháng là một người tinh thông từng trải. Ông ta chợt hiểu cái gì đang diễn ra. Vì thế, hôm sau ông tập trung toàn bộ binh lính

trước một quả cầu pha lê lớn mà ông đã đặt lên một chỗ cao ráo, rồi truyền lệnh:

- Các người phải nhìn chăm chú, tập trung vào quả cầu pha lê này, phải giữ tâm các người sáng suốt, không tạp niệm. Rồi tất cả sẽ được an toàn. Nếu các người không chú tâm, tất sẽ bị giết chết bởi đội ma binh đó." Vì vậy, toàn bộ binh lính giữ tâm họ sáng suốt và không thể bị thao túng bởi ma thuật.

Ngay khi bọn âm binh xuất hiện, chúng bị treo lơ lửng giữa không trung trong chốc lát, rồi tất cả biến thành từng chùm lá khô rơi xuống mặt đất lả tả.

Nếu ai muốn có khả năng làm phép thần thông, thì có thể học được cách làm. Nhưng đây không là pháp Chánh đạo. Đại Thiên sư dùng mắt tinh nhuệ quán sát giáo hóa, hiếm khi sử dụng phép thuật hoặc thần thông, bởi chúng không thể giúp con người Chánh tín. Con đường duy nhất chuyển được nghiệp là làm sao cho ý thức trở nên trống rỗng, không có phép thuật gì cả. (*Chuyển tham sân si, thành Giới Định Huệ*). Sau đó chỉ có chánh kiến và tu hành chơn chánh. Đây là thần thông chân chính.

Chào con.

Sùng Sơn

## 47. Giảng Pháp Phật .

(Do Thiền sư Sùng Sơn khai thị ở Trung tâm Thiền Sanfrancisco vào ngày 9/2/1975.)

Thiền sư lấy gậy Thiền đập lên bàn rồi nói:

- Quý vị có hiểu điều này không ? Nếu hiểu, quý vị hiểu MỘT. Nếu không, quý vị chia phân sự vật ra thành ngàn sai vạn khác .

(Đập lên bàn). Quý vị hiểu cái này không? Nếu nói hiểu, quý vị hiểu thế nào ngàn sai vạn khác. Nếu không, quý vị bị chướng ngại đến MỘT.

(Đập lên bàn). Quý vị hiểu cái này không? Nếu mở miệng nói hiểu, tôi sẽ đánh 30 hèo. Nếu nói không hiểu, tôi cũng sẽ đánh 30 hèo.

Tại sao ?

KATZ !!!

Khí dương xuân ngập tràn vũ trụ, trăm hoa đua nở khắp nơi nơi.

Nếu quý vị tuyên bố điều này, quý vị đã bịt miệng tất cả Chư Phật và chư Tổ. Vì vậy, làm sao quý vị có thể nghe được những gì các ngài nói ? Để nghe được những gì các ngài nói, quý vị trước phải hiểu ngòi Thiền là gì ?

Khi quý vị có khả năng ở vào trạng thái hoàn toàn sáng suốt, đoạn trừ mọi vọng tưởng và không rơi vào hôn trầm, *đây là ngòi*. Khi trong ngoài như một, bất cứ hoàn cảnh nào chẳng có thể gây trở ngại quý vị, *đây là Thiên*.

Khi hiểu ngòi Thiên, quý vị sẽ hiểu chính mình. Trong tâm quý vị có một thanh bảo kiếm kim cương. Nếu muốn hiểu chính mình, hãy lấy kiếm đoạn trừ tất cả danh tướng, hư vọng, phân biệt tốt xấu, dài ngắn, đến đi, cao thấp, Trời Phật v.v....

Quý vị phải tiến hành như thể đang đi trong lớp băng mỏng, tập trung toàn bộ vào từng bước chân của quý vị. Nếu bước nào sai, quý vị sẽ chết và rơi xuống địa ngục như tên bắn.

Nếu vượt lên cảnh giới vô niệm, quý vị sẽ đến cảnh giới tánh không. Tánh không này là trạng huống trước suy tưởng. Chỗ ấy không có ngôn ngữ văn tự ; vì vậy, không núi sông, không Đông Tây Nam Bắc, không Trời Phật. Nhưng nếu trụ chấp ở chỗ ấy, quý vị sẽ dính mắc vào tánh không, và ngay cả Phật không thể cứu độ quý vị.

Khi hai tay đang bám vách núi, thân thể bị treo lơ lửng và có thể rơi xuống tan thân, không nghĩ gì về sống chết, rồi quý vị sẽ được chân giải thoát.

Quý vị có thể thấy chó gõ đang ăn thiếc và đang ỉa ra lửa. Quý vị kết bạn với lông rùa sừng thỏ và học chơi sáo không lỗ. Nhưng tiếng sáo từ đâu đến?

Lìa cảnh giới này, quý vị hiểu rằng chim hót hoa cười, núi xanh nước biếc và trời lam mây trắng. Sự thấy, nghe, ngửi, nếm, chạm - **chân lý chính là như vậy**. Đây là ngôn ngữ của Phật và các vị đại đức Tổ sư. Âm thanh của sông núi và chim chóc là kinh điển; đất trời chính là thân Phật thanh tịnh.

*(Cầm gậy Thiền lên)*. Vậy quý vị thấy không ?

*(Đập lên bàn)*. Quý vị có nghe không ?

Cây gậy này, âm thanh này, và tâm quý vị - chúng giống hay khác nhau ?

Nếu nói giống, thì không được thừa nhận, và gậy sẽ đánh quý vị. Nếu nói khác không được thừa nhận, và gậy sẽ đánh quý vị. Nếu nói vừa giống vừa khác, cũng không được thừa nhận, và gậy sẽ đánh quý vị nặng hơn.

Tại sao ?

KATZ !!!

Nếu không vào hang sư tử, không bao giờ bắt được sư tử.



## 48. Suy nghĩ ít, phiền não ít .

Một tối, sau bài thuyết giảng ở Boston, một thiền sinh hỏi Thiền sư Sùng Sơn:

- Có người nói: Trong lúc tu Thiền, thầy đạt đến cảnh giới đoạn tuyệt suy tưởng, nói cách khác, có một sự ngưng bật của người quan sát, mặc dù tư tưởng vẫn nối liền. Thầy có thể bình luận gì về điều đó không ? "

Thiền sư nói: " Suy nghĩ từ đâu đến ?"

Thiền sinh chỉ vào trán nói: "Giả sử nó từ đây."

- Suy nghĩ đi đâu ?

- Um m m... Con không biết.

- Suy nghĩ là gì ?

- Con đoán là năng lực nhận biết một điều gì đó sanh khởi.

Thiền sư giải thích:

- Suy nghĩ là một cái tên mà con người đặt ra. *Rồi chỉ vào tờ giấy*, Tên cái này là giấy. Sông núi, mặt trời, mặt trăng - tất cả đều là tên đặt ra.

Đối với con mèo, mặt trời không là mặt trời; Đối với con chó, mặt trăng không là mặt trăng. Hãy đi chỉ vào mặt trăng và hỏi con chó, " Cái này là gì ?" (*Cười lớn từ thánh đường*). Suy nghĩ của con người tạo ra

tất cả những điều này. Vì vậy, suy nghĩ là tâm con. Tâm là không tâm. Vì thế, suy nghĩ là không suy nghĩ.

Thiền sinh thưa:

- Con chợt nhận ra rồi. Nhưng làm cách nào con đoạn dứt suy tưởng ?

Thiền sư nói:

- Được, thầy sẽ dạy con. Hãy đến đây.

Thiền sinh lên trước và ngồi đối diện Thiền sư. Thiền sư đưa tách nước và nói: "Uống đi". Thiền sinh uống. Thiền sư nói: Nó nóng hay lạnh?

Thiền sinh im lặng vài phút rồi nói: "Ngon."

Thiền sư nói: "Đây là suy tưởng. Khi con uống nước, con không suy tưởng. Đến lúc thầy hỏi con nước nóng hay lạnh, con đang nghĩ ngợi. 'Câu trả lời hay là gì ?' Đây là suy tưởng. Khi con uống, con chỉ uống." Rồi, giơ tờ giấy lên, "Đây là gì ?"

Thiền sinh im lặng.

- Tại sao con không trả lời ?

- Vâng, thầy muốn con nói nó là tờ giấy.

*(Cười lớn.)*

Thiền sư nói:

- Muộn quá. Nhiều vọng tưởng. *(Đại chúng cười lớn.)* Này, Hãy đến gần hơn.

Thiền sinh đến gần hơn. Thiền sư bảo:

- Cúi xuống." Thiền sinh cúi xuống, và Thiền sư lấy thiền bổng đánh vào lưng thiền sinh rồi hỏi:

- Đó là gì ?

- Vâng, là tiếng ồn.

- Khi thầy đánh con, con không biết. Tại sao thầy đánh con ?

- Umm. cho con chút lay tỉnh phải không?

- Con có hiểu cái đánh của thầy nghĩa gì không?

- Con cho là lòng tốt .

- Cảm giác tốt là phản ứng của con. Con có hiểu dụng ý của *ta* là gì không ?

- Có lẽ thầy đang cố gắng dạy đạo cho con.

Thiền sư huấn thị:

- Ngày xưa, khi Phật ngự trên núi Linh Thứu (*Vulture Peak*). Mỗi ngày, Ngài thường tọa đàm trước nhiều người. Một hôm, Ngài đến ngồi trước thính đường trên 1.200 người. Ai ai cũng chờ Ngài khai thị, nhưng Ngài ngồi im lặng. Một phút trôi qua, rồi hai phút, ba phút. Chỉ im lặng. Cuối cùng Ngài cầm một cành hoa sen giơ lên, Không ai hiểu gì, ngoại trừ Trưởng lão Ma Ha Ca Diếp nhìn và mỉm cười. Phật nói: "Ta có Chánh Pháp Nhãn tạng, nay truyền cho Ma-ha Ca-Diếp." Bây giờ thầy hỏi con: "Phật cầm cành hoa giơ lên. Điều này có yếu nghĩa gì ?"

- Ngài cầm cành hoa giơ lên. Để chỉ ra rằng đó chính là động tác của Ngài.

- Nếu con ở đó, thấy Ngài cầm cành hoa giơ lên, con sẽ làm gì ?

- Con sẽ đoạt lấy nó.

Thiền sư chợt nói lớn:

- A! Con là Phật, phải vậy không?

*(Tất cả cười to)*

Thiền sinh nói:

- Con không là Phật.

*(Thính chúng cười to hơn).*

Thiền sư nói:

- Nếu con đoạt hoa, Phật đánh con. Con có thể làm gì?

- Con đánh lại .

- Rồi Phật nói: 'Ông hiểu Một, không hiểu Hai.'

Con sẽ trả lời thế nào ?

- Con chẳng biết Ba.

- Rồi Phật nói: 'Ta nghĩ ông là sư tử mắt tinh, nhưng giờ ta thấy ông là chó mù.'

Thiền sinh im lặng.

Thiền sư nói:

- Được, thầy sẽ giải thích. Phật nói có nghĩa là ' Cái đánh của người rất tốt. Ta là Phật, người là Phật !' Vì vậy con đánh lại. Phật và con như nhau. Đây là câu

trả lời thượng thừa. Nên Phật kiểm tra con thêm lần nữa. 'Người hiểu Một mà không hiểu Hai.' Lần này con trả lời không tốt, nên Phật nói: 'Ta nghĩ người là sư tử mắt tinh, nhưng giờ ta thấy người là chó mù.'

Thiền sinh: "Dạ" rồi im lặng. Ai nấy cười to.

Thiền sư nói:

- Con phải mở mắt tâm của con. Được chứ ?

Thiền sinh đáp: " Cảm ơn."

Thiền sư nói: " Không có chi."

#### **49. Không chỗ chứng đắc là chứng đắc .**

Vào tối thứ Năm, sau bài thuyết giảng ở Trung tâm Thiền Cambrige, một thiền sinh hỏi Thiền sư Sùng Sơn:

- Nếu Tâm kinh Bát Nhã nói, không chứng cũng không đắc vì không chỗ chứng đắc, thế thì tại sao chúng ta tu Thiền ?

Thiền sư nói: " Con hiểu 'vô sở đắc' không ?"

Thiền sinh thưa: " Con không biết."

Thiền sư nói: "Vô sở đắc là đắc. Con phải đạt tới vô sở đắc. Vậy đạt tới là gì ? Có gì để đạt?"

- 'Tánh không' phải chăng ?

Thiền sư lại nói:

- Trong chân thực tánh không là không danh, không tướng. Vì thế không có sở đắc. Nếu con nói, 'Ta nhất định kế nhập chứng đắc chân chính cảnh giới không tịch', tức là con sai.

- Có cái không tịch của hư giả không ?

- Vũ trụ luôn luôn thật rỗng lặng. Giờ con đang sống trong mơ. Hãy tỉnh thức ! Rồi con sẽ hiểu thật rỗng lặng .

- Làm sao con có thể tỉnh thức ?

- Thầy đánh con. (*Thính chúng cười lớn.*) Thiền sư nói: " Nó rất dễ."

Thiền sinh hỏi: " Giấc mơ này là gì ?"

Thiền sư đáp: " Đây là một giấc mơ."

Thiền sinh hỏi:

- Trông con giống đang mơ không ?

Thiền sư nói:

- À, cái gì không là giấc mơ ? Hãy cho thầy một câu có những từ không mơ. *Rồi sau ít phút,*  
" Tất cả là giấc mơ."

- Thầy đang mơ phải không?

- A ! (*Cười lớn*). Con tạo giấc mơ, vì vậy thầy đang có nó. Nó là một giấc mơ tốt. Nó là giấc mơ Thiền. Một giấc mơ giảng thoại về Thiền. (*Cười lớn*). Nhưng làm cách nào con tỉnh thức ? Điều này rất

quan trọng. Toàn bộ cuộc sống quá khứ của con như một giấc mơ, phải không ? Tương lai như một giấc mơ. Và ngay lúc này đây như một giấc mơ. Vậy hãy nói thầy biết, làm cách nào con tỉnh thức?

Thiền sinh nói:

- Thầy đặt con vào tình huống không dễ dàng. Làm sao con có thể tỉnh thức khi con đang mê ngủ?

Thiền sư nói:

- Được, thầy hỏi con, Cái gì tốt ?

Thiền sinh: “ Tốt là suy tưởng.”

Thiền sư : “Ai tạo ra tốt ?”

Thiền sinh : “ Ta tạo.”

Thiền sư : “ Ta từ đâu đến ?”

Thiền sinh: “ Ta từ ta đến.”

Thiền sư: “Con hiểu văn tự Ta, nhưng con không hiểu thật nghĩa Ta. Ta từ đâu đến ?”

- Từ suy nghĩ .

- Suy nghĩ cũng là văn tự. Suy nghĩ từ đâu đến ?

Thiền sinh im lặng hồi lâu, rồi nói rất chậm:

- Con thật sự không biết.

Thiền sư nói:

- Được, đây là tâm *không-biết* hoàn toàn. Không có ngôn ngữ văn tự - chỉ có *không-biết*. Chỉ *không-biết* nghĩa là tất cả suy nghĩ bị đoạn trừ. Đoạn trừ tất

cả suy nghĩ là thật rỗng không. Đây là cách con bắt đầu tỉnh thức.

Thiền sinh lễ bái Thiền sư và nói:

- Xin cảm ơn. Giờ con có câu hỏi khác. Trong cuộc sống hàng ngày, nhiều người hỏi chúng con về ý kiến và phán đoán. 'Ông thích cái này, ông thích cái kia không?'. Chúng con có nên tránh các câu hỏi như vậy không ?

Thiền sư hỏi:

- Tại sao con tránh ?

- Vì chúng làm cho con có cảm giác như sanh khởi ngã chấp. Con bắt đầu cảm thấy bản ngã mình cao lớn hơn.

Thiền sư nói:

- Khi con đang đi, tay con đánh tới đánh lui. Đây là hành động không suy nghĩ. Vậy nếu con nói, đừng vướng mắc vào lời nói. Đừng vướng mắc tư tưởng là không suy nghĩ. Nếu con vướng mắc vào tư tưởng con, điều này sanh ra nghiệp lực.

Nếu con không vướng mắc, con không tạo ra nghiệp lực. 'Hôm nay, giáo viên dạy tiếng Anh của tôi ở trường Havard Summer cho tôi vài bài làm ở nhà. Khó quá! (*Cười to*). Làm cách nào tôi có thể hoàn thành bài tập này? - Không biết. - Tôi ăn, nhưng không có vị giác.



Trên đường về bằng xe buýt tôi chỉ nghĩ đến bài tập ở nhà, vì thế tôi quên xuống đúng trạm'. Nếu con giữ tâm này, thấy như không thấy, nghe như không nghe, làm như không làm. Đây là suy nghĩ không vướng mắc. Trong tâm chỉ còn lại đại nghi vấn.

Lúc đó con nói chuyện là hành vi không vướng mắc. Con vận dụng mắt, nhưng không chấp trước mắt. Con vận dụng miệng, nhưng không chấp trước miệng. Nếu con giữ tâm sáng suốt, đỏ là đỏ, trắng là trắng. Nhưng con không sanh khởi vướng mắc đỏ hoặc trắng. Chỉ có đỏ, trắng. 'Ta thích cái này là *chỉ* ta thích cái này.' ' Ta không thích cái kia là *chỉ* Ta không thích cái kia.' Tâm này như tâm trẻ con. Đây chính là vô sở đắc, với không gì để đắc.

Điều này có nghĩa tâm trước suy nghĩ thì không có ngôn ngữ và văn tự. Nếu con giữ tâm không biết, đó là không chứng đắc với không gì để chứng đắc. Chứng đắc chỉ là danh tướng. Phàm chấp trước vào danh tướng, đây là suy nghĩ.

Chứng đắc và không chứng đắc là tương đối. Trước suy nghĩ là Tuyệt đối. Không có ngôn ngữ văn tự có thể biểu đạt. Vì vậy không có gì. Nếu mở miệng, con sai. Vậy chứng đắc là gì? Chỉ Hét (KATZ !!!) và ĐÁNH. (*Đó là tâm biểu đạt trước suy nghĩ.*)

Thiền sinh thưa:

- Khi đang làm việc rất khó tham công-án. Vậy con phải làm sao ?

Thiền sư nói:

- Trong thời gian đầu, nó khó như tập lái xe. Khi con đang học lái, có vài người đi phía trước xe, con dùng sức để thắng và trả số khó khăn. Đây là động tác của suy nghĩ. Nhưng sau khi lái rành, con nhấn chân thắng tự động dễ dàng khi muốn ngừng. Đây là hành động phản xạ tự nhiên, vận tác không suy nghĩ.

Khi con bắt đầu tham công án, tâm không biết và việc làm của con sanh khởi phân biệt, đấu tranh. Nhưng sau khi luyện tập nhiều, tâm không-biết là tâm làm việc, tâm làm việc là tâm không biết. Khi con công phu khuya, trong tâm chỉ có tụng niệm. Nếu con đang suy nghĩ, con sẽ quên câu chữ và niệm sai. Dùng tâm không-biết thì dễ dàng nhớ rõ. Vì vậy, con phải tự hỏi câu nghi vấn lớn: ' **Ta là ai ?** ' "

Thiền sinh thưa:

- Con cảm giác như đã hiểu công-án đó, đã hiểu về thực 'không' (*true emptiness*). Nhưng rồi quên. Con quay lại thế giới tương đối - nhị nguyên (*the world of duality*). Như vậy có phải con đã hiểu không chính xác về '**Không**' không ?

Thiền sư nói:

- Nếu con hiểu về 'không', đây không là thực 'không'. Nó chỉ là văn tự. Con chỉ hiểu 'không' trên mặt chữ nghĩa. Có bao giờ con nếm kim-chi, món cải muối trộn ớt của người Hàn Quốc chưa? Nó rất cay. Khi khách đến ăn tối ở đây, thầy nói với họ kim chi rất cay. Nhưng thật sự họ không biết nghĩa của 'cay này' là gì, cho đến khi họ có kinh nghiệm trải qua. Vì vậy, thầy đưa họ một miếng kim chi họ nếm thử - "Ồ !! Cay quá !!!" (*Cười to*). " Những người khác hiểu rằng kim chi cay, nhưng họ chưa nếm nó. Lúc họ nếm qua một lần rồi thật sự mới hiểu cay như thế nào. Họ đã đạt đến 'cay '. Vì vậy, hiểu 'cay' không như **đạt đến** 'cay '. Nhiều người Mỹ trẻ hiểu nhất tâm. Nhưng đây không phải thực hiểu, nó chỉ là suy nghĩ. Vì thế, hiểu về 'không' và đạt đến 'không' nó khác nhau. Nếu con đạt đến 'không' một lần, con đạt tới mãi mãi. Con không quên. Con nói con hiểu về 'không'. Vậy 'không' là gì?

- Đây là không.

- *Con* nói là 'không'. *Ta* nói chẳng phải 'không'. Con có tay , giọng nói, thân thể. Trong 'không', không có tay, giọng nói, thân thể. Thực 'không' là gì ? Điều này rất quan trọng. Trong thực không, không văn tự ngôn ngữ. Nếu con mở miệng thì sai lầm. Vậy... cửa này màu gì ? "

Thiền sinh im lặng.

Thiền sư hỏi: - " Đây là màu gì? "

Thiền sinh đáp:- " Thầy có mắt."

Thiền sư nói:- " Mắt ư ? Những cái này không phải mắt. Chúng là những lỗ trong mặt thầy." (Cười)  
"Thầy hỏi con lần nữa - Cửa này màu gì ?"

Thiền sinh im lặng.

Thiền sư nói:- " Nó màu nâu ."

Thiền sinh thưa: -"Nhưng nếu con nói nâu, thầy sẽ bảo con vướng mắc với màu sắc !"

Thiền sư nói, " Nâu là nâu." Rồi chỉ vào ly nước hỏi: " Cái này là gì ?"

Thiền sinh trả lời: " Nước."

Thiền sư giải thích:

- À, nước là nước. Đây không là suy nghĩ. Khi con nói '**nước**' - tâm này . Dùng Tâm này để đáp rất trọng yếu. Nó chính như mặt gương sáng. Đỏ đến gương hiện đỏ. Vàng đến, gương hiện vàng. Nước đến, có nước. Cửa đến, có cửa. Nếu con không suy nghĩ, tâm con như gương sáng. Nó chỉ là như thế. Vì vậy, chân không là tâm sáng suốt. Trong tâm sáng suốt bốn lai không danh không tướng. Không sanh không diệt. Các pháp đều là như thế. Nếu con đang suy nghĩ, con đang trong mơ. Con phải đoạn trừ mọi suy nghĩ và hãy tỉnh thức .

## 50. Tọa Thiền chân chính .

Ngày 15 tháng 12, 1974

Kính bạch Thiền sư,

Maezumi Roshi yêu cầu con viết thư xin thầy có cho phép con học Thiền với anh ấy được không?

Sugan và con đã trải qua ba ngày tọa Thiền với anh ấy. Anh ấy là người có tính cảnh giác rất cao và trống rỗng như bầu trời.

Anh ấy đang tu tập công-án của thầy. Con tĩnh tọa cảm thấy tiến bộ nhiều hơn trước đây.

Hẹn gặp thầy.

Byon Mon

### Tái bút.

Phủ trùm tất cả  
Đá cũng hít thở  
Đang ngồi “kiết già”  
Trẻ con vui chơi  
Gió thổi mát rượi  
Còn gì nữa  
A !...  
Chân đau

Ngày 20 tháng 12, 1974

Byon Mon thân mến,

Cám ơn thư con gửi. Con cùng ngồi Thiền với Maezumi Roshi rất tốt. Thầy cũng như anh ấy.

Nếu con tiếp tục học hỏi với anh ấy, con phải cẩn thận, đừng vướng mắc vào ngôn ngữ của anh ấy. Và đừng vướng mắc vào ngồi Thiền. Con phải hiểu chân chính “**ngồi**” là gì ? Chân chính “**Thiền**” là gì ? Chân chính ngồi nghĩa là dứt bặt mọi vọng tưởng và giữ tâm bất động. Chân chính Thiền nghĩa là tâm sáng suốt vô nhiễm. Lời hay ý đẹp và nhận chân tọa thiền là trọng yếu. Nhưng vướng mắc vào chúng thì rất nguy hiểm. Con sẽ không thể hiểu thấu chân chính tọa thiền.

Ngày xưa Thiền sư Đạo An đến viếng thăm một ngôi chùa. Ngài không khoác y Thiền sư, mà chỉ mặc áo bình thường của giới tu sĩ vân du đây đó. Ngài bắt đầu trò chuyện với một trong những Tăng sĩ tại chùa, người này không nhận ra Ngài là Thiền sư Đạo An. Thoáng chốc, vị Tăng xưng tán về sự phụ trụ trì của mình. Ông kể, ‘Mỗi ngày sư phụ lễ Phật 1000 lạy, chỉ ăn một lần vào giờ Ngọ. Ba mươi năm nay sư phụ không rời chùa, luôn luôn ngồi Thiền. Sư phụ quả là vị Thiền sư vĩ đại nhất Trung Quốc.’

Thiền sư Đạo An nói:

- À, à...tốt lắm! Nghe như ông ấy là người phi thường. Những việc đó tôi làm chẳng được. Tôi không thể lạy Phật hàng ngàn lần một ngày; nhưng tâm tôi không bao giờ lười biếng. Tôi không thể chỉ một lần độ Ngộ trong ngày; nhưng tôi không bao giờ mơ tưởng thức ăn. Tôi không thể lưu trú một chỗ dài lâu, chân không ra khỏi tự viện; nhưng bất cứ nơi nào tôi đến, tôi không trở ngại. Tôi không thể ngồi Thiền lâu quá; nhưng không bao giờ tôi khởi suy tưởng.

Tăng nói: -" Con không hiểu ngài nói gì?"

Thiền sư Đạo An bảo:

- Hãy đi hỏi sư phụ của ông giải thích cho.

Tăng đánh lễ và đi vào chùa. Khoảng lát sau, trụ trì Tự viện chạy ra đón ngài Đạo An và cúi đầu đánh lễ ba lạy trước mặt Thiền sư rồi thưa:

- Ngài là bậc Thiền sư vĩ đại, xin Ngài thấu nhận tôi trở thành đệ tử Ngài. Tôi đã bị chướng ngại vào việc tinh cần tu hành khổ hạnh. Nhưng giờ tôi đã nghe được những lời Ngài từ bi khai thị, tâm tôi trở nên sáng suốt."

Thiền sư Đạo An cười to và nói:

- Không, không, tôi không thể làm thầy ông. Ông chính là một Thiền sư vĩ đại. Tất cả cái ông cần làm là

giữ tâm ông, ngay cả khi ông đánh lừa tôi. Ông đã là một người tự do giải thoát.

Trước kia, ông chỉ lễ bái, ngồi thiền, và độ ngộ chỉ cho riêng ông. Giờ thì làm vì cho chúng sanh.

Ngay những lời này, vị trụ trì bắt đầu khóc vì vui mừng. Ông ta lại đánh lễ Thiền sư Đạo An và từ tốn nói:

- Xin chân thành đa tạ ngài.

Byon Mon, con nghĩ gì về câu chuyện này ?

Trong thư con viết Maezumi Roshi có "tính cảnh giác rất cao và trống rỗng như bầu trời." Câu này nghĩa gì? Nếu con thấu hiểu chân chính tánh không, thì con hiểu những ngôn ngữ này. Khi thấu hiểu những ngôn ngữ này, thì con đã đạt đến tỏ ngộ. Trái lại con chưa đạt đến tỏ ngộ thì không thể hiểu những ngôn ngữ này.

Bài thơ của con rất dễ thương. Nhưng thầy không thích ngôn ngữ. Vì vậy hãy gửi cho thầy một bài thơ trước ngôn ngữ.

Chào con,  
Sùng Sơn



## 51. Định và Ngộ

Một tối thứ Năm, sau khi khai thị xong tại Trung tâm Thiền Cambrige, có thiền sinh thưa với Thiền sư Sùng Sơn:

- Con hiểu rằng cảnh giới Định (*Samadhi*) là điều cần thiết trong khoảng thời gian để kế nhập, còn Ngộ (*Satori*) là Kiến tánh tức thời. Như vậy chúng khác nhau thế nào ?

Thiền sư nói:

- Con đang suy tưởng, Định và Ngộ khác nhau. Nếu dứt bật suy tưởng, Định và Ngộ giống nhau. Nhưng khi chúng ta giải thích thì chúng khác nhau. Định là **Nhất tâm**. Ngộ chỉ **Như thị** (*Có nghĩa mọi hiện tượng sự vật như chúng đang là*). Nhất tâm- Như thị, chúng khác nhau. Nhưng chúng giống nhau. Cũng vậy, khi chúng ta trì chú, chỉ có thần chú, *Om, ma ni bát mê hùm*, *Om, ma ni bát mê hùm!* Tất cả suy tưởng bị đoạn diệt. Khi ta nhìn, chỉ có chú. Khi ta nghe, chỉ có chú. Đây là Định. Vì vậy, nếu ai hỏi thầy, 'Tường này màu gì ?' Thầy trả lời: "*Om, ma ni bát mê hùm*". Nếu ai hỏi thầy, ' Đây là gì ?' (*Thiền sư giơ tay lên*) Thầy trả lời: "*Om, ma ni bát mê hùm.*" Nhưng sự sự tỏ ngộ là : 'Tường màu gì ?' 'Trắng' 'Đây là gì ?'

'Một cánh tay'. Vậy Định chỉ là nhất tâm, tâm không lay động.

Thiền sinh nói:

- Vậy nó giống Ngộ .

Thiền sư bảo:

- Không giống. A! nó giống và không giống .

- Con hiểu.

- Vậy thầy hỏi con, Ngày xưa vào thời Phật tại thế, sau thời thuyết kinh của ngài, có một người nữ đang ngồi nhập định bên cạnh Phật - Rất sâu lắng trong Samadhi. Bà ta không xả định, giống như thể bà ta đã chết. Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi (*Manjushri*), là vị Bồ Tát thập địa (*cấp thứ mười*), cấp cao nhất, cho là chỗ Phật ngự không thể có người nữ kề bên Phật được, liền cố gắng đánh thức bà ta, nhưng không thể được. Cuối cùng Bồ Tát Võng Minh thuộc hàng Sơ địa (*cấp thứ nhất*) xuất hiện, Phật sai đi đánh thức bà ta. Vị ấy đi quanh bà ta ba lần và búng ngón tay vào lưng bà ta. Ngay lập tức bà ấy xuất định. Tại sao Đại Bồ Tát Văn Thù không thể làm cho bà ấy ra khỏi Định, trong khi Bồ Tát Võng Minh cấp thấp lại làm được? Nếu con hiểu điều này, con sẽ thật hiểu của Định và Ngộ. Con hiểu không ?"

Thiền sinh im lặng.

Thiền sư nói:

- Con phải hiểu điều này. Có một công-án khác có cùng ý nghĩa. Một vị Tổ sư nói, ' Nếu ta giết cha mẹ, ta có thể sám hối với Phật. Nhưng nếu ta giết cả Phật và Chư Tổ sư, ta có thể sám hối với ai ?'

Thiền sinh nói: "- Chính ta sám hối lấy ta."

Thiền sinh khác từ sau phòng la lên:

- Đi uống trà !

Thiền sư hỏi:

- Ai nói đó ?

Thiền sinh giơ tay lên.

Thiền sư nói:

-Ồ, rất tốt ! Tuyệt vời ! Hai công-án này giống nhau. Nếu con hiểu điều này, con hiểu *Định* và *Ngộ*.

## **52. Tiếng Hét "KATZ" của Lâm Tế .**

Mỗi lần có người hỏi, Thiền sư Đức Sơn cũng đều trả lời bằng cách đánh người hỏi. Thiền sư Câu Chi thì giơ một ngón tay; Thiền sư Lâm Tế chỉ hét lớn " KATZ !!! " Và vì vậy, gậy của Đức Sơn, ngón tay của Câu Chi và tiếng hét 'KATZ' của Lâm Tế trở nên nổi tiếng.

Lâm Tế luôn luôn hét " KATZ !!! " Đôi khi tiếng hét 'KATZ' đoạn trừ vọng niệm của con người, đôi khi

nó kiểm tra sự tiến độ về Thiền và đồng thời nó khai tâm kiến tánh.

Ngày xưa, có người đến hỏi Lâm Tế:

- Pháp Phật là gì ?

Lâm Tế hét "KATZ !!!".

Người này đánh lễ và ra đi.

Ngày khác, một người đến đánh lễ ngài Lâm Tế, xong rồi ông ta ngẩng đầu lên nhìn Ngài và hét "KATZ!!!" Lâm Tế không phản ứng, nhưng khi người này quay đầu đi, Lâm Tế liền hét "KATZ!!!"

Người khác đến và, khi ông ta đang làm lễ, Lâm Tế hét "KATZ !!! ". khi vị ấy ngẩng đầu lên nhìn vào Lâm Tế hét "KATZ !!!" Lâm Tế liền hét "KATZ !!! ".và đi khỏi.

Người khác hỏi Lâm Tế:

- Đạo này, thầy đang làm gì ?

Lâm Tế hét " KATZ !!! "

Đây là bốn loại hét lớn KATZ của Thiền sư Lâm Tế. Ngài đã phát huy sử dụng nó một cách tự do và khai tâm nhiều thiền sinh.

Ngày nọ, có người hỏi Lâm Tế:

- Thiền là gì ?

Lâm Tế dựng phất trần lên. Người đó hét "KATZ!!!" Lâm Tế đánh ông ta.

Lại có người hỏi:

- Thiên là gì ?

Lâm Tế lại giơ phất trần lên.

Người đó hét " KATZ !!! "

Ngay tức khắc Lâm Tế hét " KATZ !!! "

Người kia bối rối và không biết làm sao trả lời.

Lâm Tế đánh ông ta.

Vào một ngày nọ, nhiều người tập trung trong Thiên đường, Lâm Tế thăng tòa khai thị:

- Trong khối thịt máu đỏ sống có một vị Vô thượng sư (*Chân nhân*) cả ngày thường vô ra qua sáu cửa trong chúng ta. Quý vị hiểu không?

Một Sư Tăng đứng dậy hỏi:

- Vô thượng sư này là gì ?

Ngài Lâm Tế đứng dậy, bước xuống tòa chộp lấy ông Tăng và hét, " Nói nghe ! Nói nghe !"

Tăng lưỡng lự, Thiên sư Lâm Tế xô vị Tăng ra xa rồi nói:

- Vô thượng sư này là một cục cứt.

### 53. Niết bàn và Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác

Vào một sáng chủ nhật, tại Trung tâm Thiền Providence, có thiền sinh vào phòng thỉnh vấn đánh lễ Thiền sư Sùng Sơn. Thiền sư hỏi:

- Niết bàn là gì ?

Thiền sinh giậm chân.

Thiền sư lại hỏi:

- Trong Tâm kinh Bát nhã, trước nói Niết bàn, sau nói Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác (*Amuttara Samyak Sambodhi*) câu này nghĩa gì ?

Thiền sinh lại giậm chân.

- Hai cái như nhau ?

Thiền sinh lại giậm chân.

- Con chỉ giậm chân. Con đang dính chặt sự trả lời này. Đưa thầy câu trả lời khác.

Thiền sinh giậm chân.

- Con không phân biệt giữa đỏ và trắng. Con có mắt, nhưng con bị mù. Không được phép tái phạm lỗi lần thứ hai.

Sau đó thiền sinh đánh lễ và đi ra., thiền sinh khác vào. Thiền sư hỏi:

- Niết bàn là gì ?

Thiền sinh giậm chân.

- Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác là gì ?

- Khi mặt trời mọc, toàn thể thế giới sáng sủa.

Thiền sư hỏi:

- Hai cái này khác nhau ?

Thiền sinh giậm đất.

Thiền sư hỏi:

- Đây là chân lý ?

- Không.

- Vậy cái gì là chân lý ?

- Ánh nắng chiếu xuống sàn, mèo nằm ngủ.

Thiền sư nói:

- Thầy sẽ gặp lại con trong vòng 500 năm nữa.

Thiền sinh đánh lễ và đi ra.

## **54. Thiền và Nghệ thuật.**

Ngày nọ, một thiền sinh đến dùng trà ở Trung tâm Thiền Providence và hỏi Thiền sư về mối liên quan giữa Thiền và nghệ thuật.

Thiền sư nói:

- Thiền là hiểu sống và chết. Tại sao con sống?

Thiền sinh nói:

- Con không biết ?

Thiền sư hỏi:

- Tại sao con sẽ phải chết ?

Thiền sinh nhún vai.

Thiền sư huấn thị:

- Con người sống và chết trên trái đất mà không hiểu sống và chết là gì ? Khi sinh ra, con *chỉ được* sinh ra., vừa ra khỏi dạ mẹ khóc la inh ỏi, không biết nói, giờ ta đã chào đời, hãy giúp ta.' Con chỉ đến, mà không mong muốn được sinh ra. hoặc biết tại sao sinh ra. Như vậy nó cũng giống như cái chết. Khi con chết, con chỉ chết. Con không được tự do lựa chọn.

Thiền là Việc Lớn của sanh tử. Triết gia Descartes đã nói: "*Tôi suy tư, vì thế tôi hiện hữu.*" Ta suy tư, vì vậy ta có sống và chết. Sống chết được tạo thành bởi chính tư tưởng của chúng ta. Chúng tồn tại bởi vì ta nghĩ tưởng. Và chúng *chẳng tái tồn tại* khi chúng ta dừng bật suy nghĩ.

Con đang suy nghĩ, tâm con, tâm thầy, và tâm tất cả mọi người khác nhau. Nếu con không suy nghĩ, tâm con, tâm thầy, tâm tất cả mọi người như nhau...

Thiền sinh cắt ngang nói:

- Chúng không khác, không giống. Những ngôn ngữ này chỉ là suy nghĩ.

Thiền sư nói:

- Đúng. Nếu con đoạn trừ mọi suy nghĩ, tâm này là tâm trước suy nghĩ. Nếu con giữ tâm trước suy



nghĩ và thầy giữ tâm trước suy nghĩ, chúng ta trở thành nhất tâm. Đúng không ?

Thiền sinh thưa:

- Nếu chúng ta đoạn trừ mọi suy nghĩ, tức là Vô tâm.

Thiền sư cười lớn và nói:

- Trả lời rất hay. Nó chính là Vô tâm. Nhưng **tên** của nó là Nhất Tâm. Trước suy nghĩ, không ngôn ngữ hay văn tự; không sống hay chết. Vậy tự tánh của con là gì ?

Thiền sinh im lặng.

Thiền sư nói:

- Thiền hiểu rõ tự tánh của con. Con chỉ tự hỏi: 'Ta là ai ?' Con phải giữ đại nghi này và đoạn trừ mọi vọng tưởng của con. Khi con thấu rõ đại nghi, con sẽ thấu rõ chính con.

" Triết gia Socrates ngày xưa thường đi quanh Athens (*Nhã Điển*) nói với các sinh viên của ông, ' Các anh chị phải nhận biết chính mình.' Có lần ai đó hỏi ông ta, ' Ông biết chính ông không ?' Socrates nói, 'Không, tôi không biết nhưng tôi hiểu không-biết này.' Thiền giống như vậy. Không biết, không suy nghĩ. 'Ta là gì ?' Đây là tự tánh của con.

Khi con hiểu chính con, thì rất dễ hội họa hay viết ra những bài thơ hoặc luyện viết chữ đẹp, hoặc

thực hiện nghi thức Trà đạo, hoặc chơi Không thủ đạo (*karate*). Con hội họa một cách dễ dàng; Con viết một cách dễ dàng. Tại sao ?

Khi con đang hội họa hay đang viết hay đang làm bất kỳ hành động nào, con trở nên hoàn toàn thu hút vào hành động đó. Con **chỉ** hội họa, con **chỉ** viết chép. Không có suy tưởng quấy rầy giữa con và hành động. Chỉ có hành động không suy tưởng. Đây là tự do tự tại.

Con đang suy tưởng, tâm con lạc xa hành động của con, và dòng cảm hứng hội họa hoặc viết chép của con sẽ bị tắt nghẽn, nghi thức Trà đạo của con sẽ bị cứng nhắc hoặc vụng về.

Nếu không suy tưởng, con và hành động là một. Con là trà mà con đang uống. Con là cọ mà con đang sơn. Không suy nghĩ là trước suy nghĩ. Con là toàn bộ vũ trụ; vũ trụ là con. Đây là tâm Thiền, tâm tuyệt đối. Nó vượt trên cả không gian và thời gian, vượt trên đối đãi nhị nguyên ta và người, tốt và xấu, sống và chết.

Chân lý chỉ là Như thị. Vì vậy, khi người tu Thiền đang vẽ, toàn bộ vũ trụ hiện hữu trong đầu cây cọ của người ấy.

Ngày xưa, nhà thơ Nhật Bản vĩ đại tên Basho. Ông là một thanh niên rất thông minh, một Phật tử

thuần thành, ông tham cứu nhiều kinh điển và nghĩ rằng mình đã thấu hiểu nhiều về Phật giáo. Ngày nọ, ông đến viếng thăm Đại Thiên sư Takuan. Họ nói chuyện rất lâu. Đại Thiên sư nói và Basho đáp lại đầy đủ, trích dẫn từ hầu hết các kinh điển khó và sâu. Cuối cùng Thiên sư nói, "Ông là một Phật tử vĩ đại, một con người vĩ đại, ông thấu suốt tất cả. Nhưng toàn bộ thời gian chúng ta đang nói chuyện với nhau, ông chỉ dùng những ngôn ngữ của Phật hoặc các vị Tổ sư. Tôi không muốn nghe ngôn ngữ của người khác. Tôi chỉ muốn nghe những ngôn ngữ của chính ông, ngôn ngữ tự tánh. Giờ nhanh lên! Cho tôi một câu của chính ông."

Basho không nói được lời nào. Tâm ông đấu tranh bấn loạn, 'Ta có thể nói gì? Ngôn ngữ của riêng ta - chúng có thể là gì? Một phút trôi qua, rồi hai phút, rồi mười phút. Thiên sư bèn lên tiếng: 'Tôi nghĩ ông đã hiểu Phật giáo. Tại sao ông không thể trả lời?'

Mặt Basho trở nên đỏ rần. Trong tâm ông ngừng đột ngột. Nó không thể di chuyển trái phải, trước sau. Nó như đụng phải bức tường chắn, không thể xuyên qua. Rồi chỉ có sự rỗng không mênh mông vô tận.

Bất thành linh, một tiếng động trong vườn Thiền viện. Basho quay sang Thiên sư đáp:

" Trong ao nhỏ  
    ếch nhảy vào  
    văng tung nước."

Đại Thiên sư cười và nói, "Giờ giỏi rồi ! *Đây* là ngôn ngữ tự tánh của ông! " Basho cũng cười lớn. Ông đã đạt ngộ.

Sau đó, Basho đến Matsushima (*Tùng Đảo*), một trong những nơi đẹp nhất của Nhật Bản. Ở đó đang diễn ra cuộc thi thơ. Các thi nhân từ mọi miền đất nước hội về. Ai cũng làm thơ ca ngợi vẻ đẹp của quê hương, ca ngợi ngọn núi tuyết Phú Sĩ (*Fuji*) hùng vĩ uy nghi, ca ngợi mặt hồ long lanh rục rỡ, ca ngợi những thuyền buồm lướt trên nước qua lại sông biển như những cánh chim trắng hải âu vĩ đại v.v... Basho chỉ viết ba dòng :

“Matsushima -  
    Ôi Matsushima!  
    Thật là Matsushima !”

Bài thơ của ông thắng cuộc. Đây là một bài thơ thật Thiền vị. Nó không dùng ngôn ngữ thi ca hoặc tưởng tượng. Trong đó không có suy tưởng. Ta là Matsushima, Matsushima là ta.

Vì vậy, Thiền thì không có trong ngoài. Chỉ có Nhất tâm, **Như thị**. Đây là cuộc sống của mọi nghệ thuật, và chính là cuộc sống Thiền.

## 55. Hoa nhựa, tâm nhựa .

Vào một Chủ nhật, trong lúc Thiền sư Sùng Sơn đang ở Trung tâm Thiền Quốc tế tại New York, cử hành một nghi lễ lớn.

Nhiều phụ nữ Hàn Quốc đến, với những túi xách mua sắm đầy ắp thực phẩm và quà. Một phụ nữ mang đến bó hoa nhựa lớn và cô ta mỉm mỉm cười tặng cho một người Mỹ là môn sinh của Thiền sư. Ngay tức khắc, thiền sinh liền giấu bó hoa dưới đồng áo tràng. Nhưng không lâu, một phụ nữ khác phát hiện ra, với niềm cao hứng, cô ta mang hoa đó đến Pháp đàn và cắm vào bình trên bàn thờ Phật.

Thiền sinh trông coi hương đăng rất bối rối. Ông ta đến Thiền sư và thưa:

- Những hoa nhựa này quá xấu xí. Con có thể đem khỏi bàn thờ và để đâu đó được không ?

Thiền sư nói:

- Chính tâm ông là nhựa. Toàn thể vũ trụ này là nhựa.

Thiền sinh hỏi:

- Thầy nói nghĩa gì ?

Thiền sư đáp :

- Phật nói, 'Khi tâm thanh tịnh, toàn thể vũ trụ thanh tịnh. Khi tâm nhơ nhiễm, toàn thể vũ trụ nhơ

nhiễm.' Hằng ngày chúng ta gặp những người không hạnh phúc. Khi tâm họ buồn, mọi vật họ thấy, nghe, ngửi, nếm và chạm đều buồn, toàn thể vũ trụ buồn. Khi tâm vui, toàn thể vũ trụ vui. Nếu ông ham thích cái gì, thì ông bị dính mắc cái đó. Nếu ông loại bỏ nó, chỉ vì bị chướng ngại không ưa nó. Bị dính mắc vào một việc, nghĩa là nó trở thành một chướng ngại trong tâm ông. Vì vậy '*Tôi không thích đồ nhựa*' - là giống như '*tôi thích đồ nhựa*' - cả hai đều dính mắc. Ông không thích hoa nhựa vì tâm ông trở thành nhựa, và toàn thể vũ trụ là nhựa. Buông nó xuống! Rồi ông sẽ không bị chướng ngại gì cả. Ông sẽ không quan tâm những hoa này nhựa hay thật, chúng trên bàn thờ hay sọt rác. Đây là chân chính tự do tự tại. Hoa nhựa chỉ là hoa nhựa. Hoa thật chỉ là hoa thật. Ông không phải dính mắc vào danh và tướng.

Thiền sinh phân trần:

- Nhưng chúng ta đang cố gắng tạo nên một Trung tâm Thiền xinh đẹp ở đây cho mọi người. Sao con không quan tâm cho được? Những hoa nhựa này làm mất vẻ đẹp toàn gian phòng .

Thiền sư nói:

- Có người dâng hoa thật lên Phật, Phật cũng vui. Nếu người khác thích hoa nhựa và dâng hoa nhựa, Phật cũng vui. Phật không chướng ngại danh và

tướng. Ngài không quan tâm hoa thật hay giả, Ngài chỉ chứng **Tâm thành** của chúng sinh.

Những phụ nữ này dâng bó hoa nhựa với tâm thanh tịnh, và hành động của họ là hành động của Bồ Tát. Tâm ông từ bỏ hoa nhựa, vậy ông đã chia vũ trụ thành tốt và tệ, đẹp và xấu. Hành động của ông không phải là hành động của Bồ Tát. Chỉ giữ tâm Phật. Rồi ông sẽ không có chướng ngại. Hoa thật cũng tốt, hoa giả cũng tốt.

Tâm này như biển cả, trong đó tất cả các dòng chảy đổ vào - sông Hudson, sông Charles, sông Vàng, nước của Trung Quốc, nước của Mỹ, nước sạch, nước dơ, nước mặn, nước ngọt. Biển không nói: 'nước ông dơ, ông không được chảy vào tôi.' Biển chấp nhận tất cả nước và hòa trộn chúng thành biển. Vì vậy, nếu ông giữ tâm Phật, tâm ông sẽ như biển cả. Đây là biển cả của sự chứng ngộ. "

Thiền sinh rất cảm thấu, cúi đầu đánh lễ Thiền sư thật sâu.

## 56. Chân Không

Một tối chủ nhật, sau bài thuyết pháp ở Trung tâm Thiền Providence, có thiền sinh hỏi Thiền sư Sùng Sơn:

- Chân Không là gì ?

Thiền sư nói:

- Con đang hỏi vì con không biết chứ ?

Thiền sinh nói:

- Con không biết.

Thiền sư đánh ông ta.

Thiền sinh nói:

- Con không hiểu tại sao thầy đánh con ?

Thiền sư nói:

- Đá trong giòng suối và ngói trên mái nhà hiểu chân không. Nhưng con vẫn không hiểu nó.

Thiền sinh hỏi:

- Thầy nói nghĩa gì ?

Thiền sư nói:

- Buông nó xuống!



## 57. Thầy phải tỉnh thức

Một tối thứ Năm, sau bài thuyết pháp ở Trung tâm Thiền Cambridge, có thiền sinh bạch với Thiền sư Sùng Sơn:

- Chủ nhật rồi, khi chúng ta lái xe tới Providene, thầy ngủ trên xe. Thầy đã đi đâu ?

Thiền sư nói:

- Thầy sẽ đánh con 30 hèo.

Thiền sinh nói:

- Ồ, cảm ơn thầy nhiều .

Thiền sư nói:

- Câu hỏi này chẳng khó lý giải. Con đang suy nghĩ, con không thể hiểu. Nếu con dứt bật suy nghĩ, con sẽ hiểu. Vì thế, thầy đánh con 30 hèo. Nơi đâu là **đi** ? Không nơi nào cả. Hãy chỉ cho thầy đi .

Thiền sinh nói:

- Con muốn biết thầy có mơ không ? Có ý nghĩa gì khi nói thầy không mơ ?

- Con có mơ không ?

- Dạ có.

- Bây giờ con đang mơ không ?

- Không .

- Không hả !?(*Cười to hơn*)

- Không.

- Con tỉnh thức phải không ?
- Bây giờ con chỉ đang hít thở .
- Con đang hít thở trong mơ.
- Không .
- Không hả ? Vậy cho thầy một câu tỉnh thức.
- Màn tre sau thầy màu vàng .
- Không. Nó sậm.
- Đó là vì nó phía sau thầy. Nếu thầy quay lại sẽ thấy nó màu vàng.
- Đầu con là rỗng, đuôi con là rắn.
- Con nói tre vàng. Nếu thầy nói: 'Chẳng phải '.

Thì...

- Thầy không nói 'Chẳng phải '. Con bị chướng ngại vào ngôn ngữ của thầy.

Thiền sinh thở dài.

Thiền sư nói:

- Con phải cẩn thận, để không bị vướng mắc vào ngôn ngữ của thầy. Nếu thầy cho con một đáp án sai, thì con sẽ đánh thầy và nói: ' Thầy phải tỉnh thức !' Được chứ?"

Thiền sinh đánh lễ Thiền sư.

## 58. Thêm tro trên thân Phật .

Ngày 15 tháng 12, 1974

Thân gửi Thượng tọa Satam,

Thành kính nường về Tam Bảo ( *Homage to the Three Precious Gems* ).

Rất cảm ơn lá thư của Thượng tọa (TT). Tôi đã chấp tay vì TT chúc phúc, hy vọng TT luôn tinh tiến và càng sớm thành tựu đạo quả.

Bây giờ chúng ta thảo luận các công-án.

Đề cập đến công án đầu tiên về người đàn ông với điếu thuốc : Vấn đề ở chỗ ông ta không nói Phật và tro giống hay khác nhau, ông ta chỉ làm rơi tro trên tượng Phật. Như thư TT viết, nếu hỏi cách làm của ông ta là đến chỗ hiện hữu hay rỗng không, ông ta sẽ đánh TT và hỏi : " Cái đánh này rỗng không hay hiện hữu ?" Nếu TT mở miệng trả lời, ông ấy lại đánh. TT có thể làm gì ?"

Khi chúng ta công nhận tượng Phật là tượng Phật và tro là tro. Vấn đề ở chỗ là Phật đã từng nói thân Phật biến khắp Pháp giới và mọi vật trong vũ trụ đều có Phật tánh. Vậy nơi nào TT có thể làm rơi tro mà không có thân Phật? Đó là căn bệnh của người đàn ông này. TT sẽ chữa cho ông ta bằng cách nào ?

Hơn nữa, ông ấy bảo rằng khi TT mở miệng là sai. Phật tánh không ngôn ngữ văn tự; chân lý không có động tác chuyển dời; Cảnh giới chân chính là đạt đến ngôn ngữ đạo đoạn, tâm hành xứ diệt. Vì vậy bất cứ điều gì TT cố nói, ông ta sẽ đánh TT. Vậy TT có thể làm gì ?

Công-án thứ nhì là: " Chuột ăn thức ăn của mèo, nhưng cái chén của mèo bị bể. Điều này có nghĩa gì? " Câu trả lời của TT là, " Nếu bạn đói, hãy ăn ngon nghỉ khỏe." Như vậy chân TT đang ngửa, nhưng TT gãi chân tôi. TT có nghĩ rằng bằng cách này TT sẽ làm dịu cơn ngứa chăng? TT đang cố gắng đánh mặt trắng bằng một cây gậy. Câu trả lời của TT còn cách xa đáp án đúng cả 18.000 dặm.

Nếu các câu hỏi : " Phật tánh là gì ?" hoặc " Tâm là gì ?" hoặc " Kinh điển là gì ?", Câu trả lời của TT sẽ đúng 100%. Nhưng câu hỏi của tôi là:

" Con chuột ăn thức ăn của mèo nhưng cái chén của mèo bị bể. Điều này có nghĩa gì?" Không có ý đặc biệt ngoài ngôn ngữ. Đừng dính mắc vào ngôn ngữ. Đừng dính mắc vào suy nghĩ của TT hoặc rơi vào rỗng không. Chỉ hiểu nghĩa rõ ràng hiển nhiên trong các từ: chuột, thức ăn mèo, chén, và bể.

Nếu TT có một cái chuông trước mặt và tôi hỏi TT: "Đây là gì?" TT đáp: " Nếu thầy đói, chúc ăn ngon

và nghỉ khỏe." Đáp án này hoàn toàn không chính xác. Chuông để rung, đồng hồ để chỉ thời gian, cây bút để ghi, sách để đọc. Mỗi cái có đặc tính riêng của nó. Khi chúng ta vận dụng chính xác theo đặc tính từng cái, chân lý chính là cái đó, chân lý tuyệt đối chẳng nương nhờ ngôn ngữ. Đây là cảnh giới Đại ngã. Vấn đề này phân ra bốn phần: chuột, thức ăn của mèo, chén và bẻ. Có bốn phần phối hợp, và có một ý nghĩa hiển nhiên phía sau sự phối hợp đó. Xin hãy cố gắng nắm ý này.

Đây là bài thơ cho TT :

“Người bán kẹo dạo lúc lắc cái chuông.

Và đưa bé khóc vùi với mẹ.

Tiền thành kẹo và kẹo thành tiền.

Tiền vào túi người bán dạo,

và kẹo ngọt vào miệng đứa bé.”

Thượng tọa Satam thân mến,

TT nói gì ? Hãy tiến thêm một bước qua khỏi đầu sào trăm thước. Hãy nỗ lực mãnh liệt.

Đây là bài thơ khác :

“Ta lần theo dấu chân trâu

đã bị quên lãng từ lâu,

Nắm lấy dây mũi,

Ta hy vọng người sẽ ngồi yên trên lưng trâu,  
thổi sáo không lỗ,  
và về đến chốn gia hương của người,  
nơi nơi muôn hoa nở rộ mùa xuân.”

*( Dấu xưa tìm thấy dất trâu về.  
Ngồi cưỡi thong dong thổi khúc nghê.  
Trở lại gia hương vui biết mấy.  
Hoa Xuân nở rực đẹp chân quê.)*

Một cách chân tình, tôi hy vọng, TT giữ nghi  
tình “Ta là ai ?” mọi lúc mọi nơi, TT sẽ sớm thành tựu  
đạo quả.

Sùng Sơn

Tái bút : Xin nói với Dae Haeng tu tập tinh tấn. Tôi hy  
vọng TT sẽ đối xử tốt với anh ấy. Nếu được, hãy dịch  
lá thư này sang tiếng Anh và gửi lại cho tôi.

Ngày 04 tháng 01,1975

Thiền sư tôn kính,

Cám ơn rất nhiều về lá thư của thầy. Hiện nay Dae Haeng đang đánh máy bản dịch lá thư này, và con sẽ cố gắng gửi đi vào ngày mai.

Sau khi đọc những lời từ bi khai thị của thầy, con đã dụng công về những công-án và xin giải trình như sau :

1/. Nếu một người đàn ông đánh con và hỏi,  
" Cái đánh này rốt không hay thực tại ?" Con sẽ trả lời: " Aaa..." Và con vung tay đánh lại rồi hỏi ông ta cái đánh của tôi rốt không hay thực tại. Dĩ nhiên con mong ông ta đánh trả. Đó là bệnh của ông ta. Ông ta chỉ biết Sắc tức là Không, nhưng không biết Không tức là Sắc. Và....

2/. Câu trả lời của con là: " Chuột ăn thức ăn của mèo, nhưng chén mèo bể."

Con kính mong lời khai thị quý báu của thầy.

Sau cơn mưa, trời xanh hơn, và ánh thái dương chiếu sáng ngời. Xin cám ơn.

Kính,  
Satam

Ngày 10 tháng 01.1975

Ven. Satam mến,

Thành kính nường về Tam Bảo.

Cám ơn lá thư và bản dịch của Thượng tọa. Tôi nghĩ TT đang chuyên cần tu tập và tiến bộ vượt bậc. Giờ nói về các công-án :

1/. Để bắt đầu, tôi sẽ đánh TT 30 hèo. Vấn đề (*người đàn ông làm rơi tro*) là làm cách nào để sửa lại tâm ông ta và mang nó đến cảnh giới chân thực như chính nó. Đánh và hỏi ông ta thì cũng được, nhưng nếu TT dùng những ngôn ngữ như ông ta đã dùng thì làm sao TT khác với ông ta ? Trong thư TT nói ông ta hiểu "Sắc tức là Không", nhưng không hiểu "Không tức là Sắc ". Nhưng hai câu này là những biểu thị cùng một cảnh giới mà ông ta đã đạt đến siêu việt. Ông ta nghĩ rằng ông ta đã biết được đích thực vô sắc. Và ông ta đã bảo thủ định kiến một cách quá mạnh mẽ rằng mình sẽ không nghe bất cứ ai. Câu nói: "Không tức là sắc", không có nghĩa gì đối với ông ta. Nếu TT nói: "Sắc là sắc, không là không," có lẽ tốt hơn.

TT phải nhận ra "Đây là gì?" càng sớm càng tốt. Đó là lý do tôi đánh TT 30 hèo.



2/. TT vẫn vương mắc công-án “Chuột” này. TT không phải biến thành con ‘vượn người’ hay bắt chước lập lại. Nghĩa thật không có trong ngôn ngữ, nhưng trong cái được phối hợp bởi bốn cụm từ :” Chuột, thức ăn mèo, chén và bể.” Xin cố gắng hiểu nghĩa vượt trên ngôn ngữ.

Khi một người ăn,  
Con khi bắt chước hẳn.  
Những quả đậu rơi từ cây lặn xuống dốc.  
Con sóc chạy vọt theo chúng.  
Đừng là con ‘vượn người,’  
Chạy theo những quả đậu.

TT nói trong thư, " Trời xanh hơn sau cơn mưa, và ánh thái dương chiếu sáng ngời." Đây là một câu rất hay, nhưng trong đó có chạm bẫy. Xin cố gắng tìm ra chạm bẫy này.

Tôi hy vọng TT tiếp tục tinh tiến tu tập, mau chứng thánh quả, phổ độ tất cả chúng sanh.

Thân ái,  
Sùng Sơn

## 59. Câu chuyện của Tô Đông Pha .

Tô Đông Pha là một trong những nhà thơ vĩ đại nhất vào triều Tống. Ông nổi tiếng không chỉ là đại thi hào mà còn là nhà văn, một họa sĩ, một người viết chữ đẹp. Từ thuở nhỏ, ông đã sớm trở thành bác học đa tài và tinh thông Khổng học lẫn Phật học. Nghe nói ông hiểu suốt toàn bộ khoảng 84.000 quyển Kinh Luận.

Khi 20 tuổi, Tô Đông Pha đậu cao khoa Tiến sĩ, phục vụ ngành dân sự khảo sát khoa cử và được bổ nhiệm làm thanh tra của bốn tỉnh. Đại diện chính thức cho Hoàng triều, với nhiệm vụ thanh tra khảo sát tất cả các hoạt động chính quyền ở những khu vực này. Trong các cuộc đi thực tế đó, ông cũng tham bái những Tông lâm tự viện Phật giáo nổi tiếng, và cũng có ý định riêng nhằm khảo kiểm các vị Tăng nhân và những viện chủ ở đó.

Có lần ông hỏi một vị Tăng: "Ông có biết kinh Hoa Nghiêm không ?" Vị Tăng đáp: "Biết." Tô Đông Pha hỏi: " À! Xin cho tôi biết 5 hàng cuối của chương thứ 43 ?" Thậm chí những vị Pháp sư uyên bác nhất cũng không nhớ nổi tất cả những bài kinh luận, vì vậy, vị Tăng không thể trả lời được. Cuối cùng, Tô Đông Pha ngán ngẩm với cái mà ông gọi là sự lười biếng và

ngu dốt của chúng Tăng, ông cảm thấy mất hứng thú đi bài phương nữa.

Mặc dù vậy, vào một ngày, Tô Đông Pha nghe nói tại một ngôi chùa nằm bên suối Ngọc Bích (*Jade Prings*), có vị Thiền sư kiến thức sâu rộng, chắc chắn có khả năng trả lời bất kỳ câu hỏi nào mà ông muốn hỏi. Vì thế, ông lên ngựa chạy đến để gặp Thiền sư.

Theo thông lệ, khách chờ ở cổng Thiền viện để người giữ cổng ra mở và rước mời vào. Nhưng Tô Đông Pha tự mở cổng, cưỡi ngựa nghênh ngang thẳng đến đại điện, ông ta bước vô trong, ngồi tựa lưng vào tượng Phật, chờ người phát hiện.

Chẳng bao lâu, Thiền sư trú trì đi vào gặp Tô Đông Pha rồi vái chào một cách trịnh trọng:

- Bồn tự xin chào thượng quan. Thật là vinh hạnh lớn, nay có một thượng quan như ngài đến viếng nơi tẻ thất của chúng tôi. Xin cho hỏi, quý danh ngài là gì?

Tô Đông Pha đáp:

- Tôi tên Càn, (*có nghĩa càn lường ý tưởng*)
- Càn Cư sĩ ! Tôn danh thật khác thường !
- Tôi được gọi như thế vì tôi có thể càn tất cả các vị Đại đức Tổ sư trên đời.

Ngay lúc đó Thiền sư phát ra một tiếng hét inh tai, Rồi với một nụ cười tươi nhẹ, Thiền sư nói:

- *Cái đó cân nặng bao nhiêu ?*

Câu trả lời cho điều này không có trong kinh điển, vì thế Tô Đông Pha chẳng nói nên lời.

Sự kiêu căng của ông vỡ ra từng mảnh vụn, ông đánh lễ Thiền sư một cách kính nể. Từ lúc này trở đi, ông bắt đầu hướng về Phật giáo.

Về sau, Tô Đông Pha được tái bổ nhiệm đến tỉnh khác, nơi ông đến và biết được Thiền sư Phật Ấn. Hai người trở nên rất thân nhau; người ta nói rằng họ như anh em (*hai huynh đệ đồng môn ở tiền kiếp*). Ngày kia, Tô Đông Pha bất ngờ đến thăm Thiền sư Phật Ấn trong bộ phẩm phục đại quan của mình. Nó được may bằng tơ lụa màu xanh lá cây và xanh da trời, với những mũi khâu thêu kim tuyến sắc sảo, và được buộc bởi dây đai bằng ngọc bích rất quý.

Khi ông vào phòng. Thiền sư Phật Ấn nói:

- Hãy khoan thứ cho tôi, đại nhân, trong tộ thất này không có ghế ngồi, chỉ có chiếc đệm rách trên sàn nhà trống trơn.

Tô Đông Pha nói:

- Ồ, được rồi! Ta sẽ mượn thân tứ đại của ông làm ghế ngồi.

Phật Ấn nói:

- Tôi có một câu hỏi, nếu cư sĩ có thể đáp được, thì cứ dùng thân tôi như cái ghế. Bằng không, xin cởi dây đai ngọc bích để lại đây."

- Được .

- Tâm Kinh nói rằng: 'Năm uẩn đều không. Bốn đại chẳng có. Vậy bây giờ cư sĩ lấy gì để ngồi?'

Tô Đông Pha bị bối rối không sao đáp được.

Phật Ấn bảo:

- Ông thấy không, hiện tại ông đang bị vướng mắc. Hãy tránh xa tất cả tâm suy nghĩ phân biệt, rồi ông sẽ hiểu.

Tô Đông Pha lặng thinh, đành tháo đai ngọc bích của ông để lại. Từ đó trở đi, ông dụng công tham thiền với lòng chí thành tha thiết, thời thường tĩnh tọa và nghiên tầm Thiền học. Mỗi khi có cơ hội, ông đi tham bái tất cả chư vị Thiền sư khắp nơi.

Tại chùa Đăng Long (Ascending Dragon) có vị Đại Thiền sư tên Thường Thông. Tô Đông Pha tìm đến đánh lễ và thưa :

- Xin thỉnh giáo tôn đức từ bi khai thị tuệ nhãn cho tôi.

Thiền sư, người mà ông mong đợi có tấm lòng thương tưởng, bắt đầu hét vào mặt ông:

- Sao ngươi dám đến đây thỉnh cầu những ngôn ngữ chết của con người! Tại sao không mở rộng

tai nghe những ngôn ngữ sống của thiên nhiên? (*Sao người tìm đến hữu tình thuyết pháp, mà không lắng nghe vô tình thuyết pháp ?*). Ta không thể nói chuyện với người biết quá nhiều về Thiền. Hãy đi đi !

Tô Đông Pha lão đảo ra khỏi phòng, tự nghĩ: “Điều gì Thiền sư đã nói ? Cứu cánh này là gì mà từ thiên nhiên có thể ban cho, còn con người thì không thể có ?”

Cuối cùng, bị thu hút bởi nghi vấn này, Tô Đông Pha leo lên ngựa chạy đi mà không biết đi đâu. Ông bị mất ý thức phương hướng, vì vậy ông để ngựa tìm lối quay về. Nó dẫn ông vào con đường hẹp xuyên qua núi . Bất thành lình ông thấy một thác nước. Tiếng nước đổ dội vào tai. Ông chột tử ngộ.Ồ! Đây là cái mà Thiền sư ngụ ý ! Toàn thể thế giới, không chỉ riêng ông và thế giới này, mà tất cả những thế giới, tất cả các tinh hệ xa nhất, toàn bộ vũ trụ đều đồng nhất thể. Ông xuống ngựa và sụp lạy về hướng Thiền viện.

Tối hôm đó, Tô cư sĩ đã viết bài thơ sau đây:

“Thác nước dội âm vang  
Như Phật thuyết lời vàng.  
Xa xa núi xanh ngắt,  
Là pháp thể tịnh an.

Bao nhiêu ngàn thơ bay,  
Chở hồn ta đêm nay.  
Còn ngày mai không thể  
Lập lại một lời này. (\*)

---

(\*) *Chú thích bản Anh văn:*

*(The roaring waterfall  
is the Buddha's golden mouth.  
The mountains in the distance  
are his pure luminous body.*

*How many thousands of poem  
have flowed through me tonight!  
And tomorrow I won't be able  
to repeat even one word.)*

*Bản Hán văn:*

Khê thanh tận thị quảng trường thiệt.  
Sơn sắc vô phi thanh tịnh thân.  
Dạ lai bát vạn tứ thiên kê.  
Tha nhựt như hà cử thị nhân!

*(Thác dội nguồn khe lữϊ rộng dài.  
Non xanh thanh tịnh thân Như lai.  
Đêm nay tám vạn bốn thơ đến.  
Mai lại tìm đâu một bóng hài !)*

## 60. Thiên nhiên đang nói gì với ông ?

Một tối Chủ nhật, tại Trung tâm Thiền Providence, Thiền sư Sùng Sơn đã kể câu chuyện về sự tỏ ngộ của Tô Đông Pha. Sau đó, Thiền sư nói với các môn đệ của Ngài rằng :

- Chúng ta học được gì từ câu chuyện này ? Thiền dạy chúng ta đoạn trừ mọi vọng tưởng phân biệt và dạy chúng ta hiểu rằng chân lý của vũ trụ là căn bản “thật tánh” của chúng ta. Tất cả các vị nên chú tâm điểm này mà công phu tĩnh tọa. Cứu cánh của nó là gì mà các vị gọi là Ngã? . Khi hiểu nó là gì, các vị sẽ quay về hòa cùng thiên nhiên vũ trụ trong cảnh giới nhất thể. Các vị sẽ thấy thiên nhiên là các vị và các vị là thiên nhiên, Cảnh giới thiên nhiên, đại tự nhiên là Phật, Ngài đang thuyết pháp cho chúng ta ở mọi lúc, mọi nơi. Tôi hy vọng tất cả các vị sẽ có khả năng nghe được thiên nhiên đang nói gì với các vị.

Một trong những môn sinh của Ngài chỉ vào một cục đá trong giảng đường và nói:

- Cục đá đó đang nói gì với thầy ngay lúc này ?

Thiền sư hỏi:

- Tại sao ông nghĩ nó đang nói điều gì ?

- À, con có thể nghe cái gì đó, nhưng con không thể hoàn toàn nhận ra đó là gì ?



- Tại sao ông không hỏi cục đá ?  
- Con đã hỏi, nhưng con không hiểu ngôn ngữ của nó .

- Đó là vì tâm ông giống y cục đá.

*(Thính chúng cười rộ.)*

Im lặng giây lát, Thiền sư nói:

- Còn hỏi gì không ?

Lại im lặng. Sau đó Thiền sinh hỏi:

- Nếu không ai hỏi, xin thầy trả lời được không ?

Thiền sư nói:

- Nếu không ai hỏi, vậy tất cả các vị là Phật. Mà Phật không cần được chỉ dạy.

Thiền sinh khác nói:

- Nhưng chúng con không biết chúng con là Phật.

Thiền sư nói:

- Đúng vậy, các ông không biết. Cá bơi trong nước, nhưng chúng không biết chúng đang trong nước. Mỗi sát na các ông hít thở trong không khí, nhưng các ông không ý thức. Các ông sẽ ý thức được không khí khi các ông không có nó. Tương tự như thế, chúng ta luôn nghe âm thanh của xe cộ, thác nước, mưa rơi. Tất cả những thứ này là những bài thuyết pháp sống động. Là Pháp âm của Phật, chính ngài đang giảng đạo cho chúng ta. Chúng ta nghe nhiều bài thuyết pháp mọi lúc mọi nơi, nhưng ai nấy

đều làm ngờ. Nếu chúng ta thật sự đang sống trong tỉnh thức, bất cứ lúc nào nghe, thấy, ngửi, nếm, chạm, chúng ta sẽ nhận biết 'À, đây là một bài giảng tuyệt vời.' Chúng ta sẽ thấy rằng không có kinh sách nào dạy thật hay bằng thiên nhiên mà chúng ta đã sống.

Thiền sinh khác hỏi:

- Tại sao có người lãnh hội, người không lãnh hội? Thiền sư nói:

- Tất cả đều có nhân duyên. Trong quá khứ, ông đã gieo những hạt giống lành về Phật pháp, cho nên bây giờ đã gặp được Phật pháp. Không chỉ vài người đến đây một lần, mà trong khi những người khác đã ở đây và tu tập một cách kiên quyết. Khi tu Thiền nghiêm túc, ông sẽ đốt tiêu vô minh nghiệp chướng. Trong tiếng Nhật '*kiên quyết*' nghĩa là '*nhiệt tâm*'. Nếu ông giữ nhiệt tâm, nghiệp chướng này, giống như băng tan thành thể lỏng. và nếu ông tiếp tục làm nóng nó, nó biến thành thể hơi tan vào hư không. Những người này tu hành chuyển hóa những nghiệp chướng và tiêu trừ vướng mắc của họ. Tại sao họ tu tập? Bởi vì nó là hành nghiệp của họ tu, trong lúc đó hành nghiệp của những người khác không tu. Những suy nghĩ phân biệt của con người tạo nên một khối

vọng tưởng lớn trong tâm, và đây là điều mà họ hiểu lầm coi như ‘chân ngã’ của họ. Kỳ thực, đó là nền tảng xây dựng lý trí dựa trên vô minh. Mục đích Tham Thiền là để làm tan chảy khối vọng tưởng này. Đến chỗ rốt ráo là Chân ngã. Thể nhập cảnh giới của Vô ngã. Và nếu ông không dừng ở đó, không nghĩ tưởng, chấp trước về cảnh giới này, ông sẽ tiếp tục trong sự tu tập của mình đến khi chứng nhập Tuyệt đối .

Thiền sinh thỉnh vấn lúc ban đầu lại hỏi:

- Thầy nói nghĩa gì về Tuyệt đối ?

Thiền sư nói:

- Câu hỏi đó từ đâu đến ?

Thiền sinh im lặng.

Thiền sư nói:

- **Đó** là Tuyệt đối.

- Con không hiểu .

- Đừng kể đến những gì thầy giải thích, con sẽ không có biện pháp để hiểu. Tuyệt đối là cái mà thực sự con **không thể** lý giải. Nếu nó có thể được lý giải thì không Tuyệt đối.

- Vậy tại sao thầy nói về nó ?

- Sở dĩ thầy nói về nó là vì con hỏi. Đó là cách thầy giảng dạy và cũng là cách con học tập.

## 61. **NÓ**, (Cái ấy) .

Ngày 18 tháng 5, 1975

Thiền sư tôn kính,

Đây là giữa ngày thứ tư con vào thiền thất. Con đã nhận thư thầy hôm qua nhiều lúc con đang gặp phải khó khăn. Trong thư thầy khuyên con giữ tâm tiến thẳng. Không có sự chỉ dẫn để ngồi thiền thật là điều trở ngại. Trước đây con chưa hiểu rõ được sự hành trì như thế nào.

Tu tập một mình quá khó khăn, bởi vì Đại ngã của con yêu cầu con phải giữ tiến thẳng, để đoạn trừ Tiểu ngã một cách liên tục. Không thầy chỉ dạy.

Gút mắc này ở trong tâm con. Tự chính nó tháo gỡ. Khi tháo ra rồi, con hít thở nhịp nhàng như những làn sóng. Không gút mắc, không gì để tháo gỡ hoặc đoạn trừ. Con tự hỏi chính con - **Ta là ai?** Tất cả những gì con có thể làm là liên tục tham thiền.

Đây là nghi vấn : Nếu con không bao giờ có **NÓ**, làm sao con mất **NÓ** ?

Con,

Carol (Hải Mỹ)

Tái bút : Hôm qua con ra biển và đã thấy được lý do tại sao thầy ban cho con Pháp danh Hải Mỹ

" Biển cả thuần khiết mỹ lệ". Con nghĩ tưởng đến một lần biên của biển mà thực tại nó không có biên tế gì cả. Nhưng con phải nhứt định tìm nó.

Con xin dâng thầy vài bài thơ:

9:30 sáng, vào thất ngày thứ bảy .

Khi ta đập bể trứng

trên cạnh chén.

Ta nhận ra,

Chén không cạnh.

Trứng không vỏ.

Không chén.

Không trứng.

Ngày 22 tháng 5, 1975

Không vách, không cây, không không khí,

không bầu trời.

Chấp vào sắc,

Chấp vào không,

Ngưng trệ tình thương.

Chúng ta tạo ra trái đất này.

Để dạy chúng ta yêu thương

Chúng ta sống trên trái đất này

Để thực hành yêu thương.

Thương kính,

Hải Mỹ

Ngày 27 tháng 5, 1975

Thân gửi Carol (*Hải Mỹ*),

Cám ơn ba lá thư của con. Vừa qua thầy đã ở Trung tâm Thiên Quốc tế, New York, nên không nhận được thư con, mãi đến hôm nay, khi quay về Providence thầy mới thấy chúng. Thầy rất tiếc việc hồi âm trễ.

**Trong lá thư đầu**, con nói về "không thầy chỉ dạy." Đừng lo chuyện đó. Như trước đây thầy đã nói với con, nếu con muốn tìm về Đại Ngã và được tỏ ngộ, thì con hãy để vị trí của con, điều kiện (*duyên*) và kiến giải của con tan biến. Đây là vị Chân sư của con. Sự dạy dỗ chỉ dựa vào ngôn ngữ thì không tốt. Nếu con đang suy nghĩ, ngay cả vị đạo sư tài giỏi ngồi trước mặt con, cũng sẽ không giúp gì cho con. Nhưng nếu con dứt bật mọi vọng tưởng, thì tiếng chó sủa, tiếng nước chảy, gió thổi, cây cối, núi non, tia chớp, tất cả là thầy của con. Vì vậy, con phải giữ tâm hoàn toàn không biết. Điều này rất cần thiết.

Con nói, 'Gút mắc này ở trong tâm con - chính nó tự tháo gỡ. Khi nó tháo ra, con hít thở nhịp nhàng như những làn sóng. Không gút mắc, không gì để tháo gỡ hoặc đoạn trừ.' Những lời này không dở cũng không hay. Nhưng con chớ nên kiểm tra tâm con.

Đoạn văn này nói về tình huống của con. Thầy đã nói với con, hãy quảng bỏ đi.

Nếu con nói chưa mất nó, thì con đã mất nó. Nếu con muốn tìm nó, con sẽ không thể tìm ra nó.

Tất cả mọi người luôn luôn sử dụng nó.

Nhưng họ không hiểu nó, vì nó không danh không tướng.

Nó quán thông quá khứ, hiện tại và tương lai, nó đầy khắp không gian. Nó bao trùm vạn vật.

Nó hiển nhiên trong vạn vật.

Nhưng nếu con muốn tìm nó, nó sẽ đi xa hơn, và càng xa hơn nữa. Và nếu con mất nó, nó đã hiển hiện rõ ràng trước mắt con.

Nó sáng hơn mặt trời, và tối hơn đêm không sao. Đôi khi nó to hơn vũ trụ, lắm lúc nó nhỏ hơn đầu kim. Nó kiểm soát mọi vật; Nó là chủ thể vạn pháp. Nó đầy quyền năng và đáng sợ.

Người ta gọi nó là "Tâm", "Thượng đế", "Phật", "Tự tánh", " Năng lượng."

Nhưng nó không có bắt đầu cũng không chấm dứt, nó không sắc cũng không không.

Nếu cần nó, con phải lái tàu không thân.

Con phải thổi sáo không lỗ.

Con phải vượt qua biển sanh tử.

Rồi con sẽ đến ngôi làng của "Như thị"

Tại đó con phải tìm ra ngôi nhà thật của con  
" Đương Tức như thị ."

Rồi khi con mở cửa, con sẽ nhận ra nó.

Nó chỉ là "Nó."

**Trong thư thứ nhì**, con nói, " không ven biên, không vỏ, không chén, không trứng." Vậy làm thế nào yêu thương xuất hiện ? Tình yêu này từ đâu đến ?

**Trong thư thứ ba**, con nói, "không vách, không cây, không không khí, không bầu trời." Vậy sao con nói chúng ta tạo ra trái đất? Tại sao yêu thương là cần thiết ? Con nói " không vách, không cây, v.v.." Nhưng rồi con nói "Chúng ta ở đây..." Đây là sự đối lập.

Hãy buông tất cả xuống. Buông xuống những cái "không..., không..., không..." Buông xuống "yêu thương, yêu thương, yêu thương." Buông xuống "chúng ta ở đây..." Rồi thì con sẽ hiểu trái đất thật, chúng ta thật, và yêu thương thật.

Trước tiên con phải tìm ra nó. Nếu con tìm ra, con sẽ được tự do tự tại. Có khi tên nó là con, là thầy, là chúng ta, là trái đất, là tình yêu, là cái đánh, là cây không rễ và thung lũng không tiếng vang, có khi 3 cân gai, que cút khô, là Như thị, là Tức như như thị

Nó là gì ?

Hẹn sớm gặp lại con.

Sùng Sơn



## 62. Tình Yêu và Lòng Từ.

Một tối thứ Năm, sau khi Thiền sư Sùng Sơn khai thị tại Trung tâm Thiền Cambridge, có thiền sinh thưa:

- Thầy luôn luôn nói về suy tưởng. Con muốn biết Tâm pháp của thầy làm thế nào kế nhập với Giáo pháp của Tâm kinh? Trong kinh Thánh, đức Ki Tô nói: Nếu không có lòng yêu thương, tất cả sự chứng ngộ đều là vô dụng.

Thiền sư nói:

- Có hai thứ Tình yêu: Thứ nhất là tiểu ái, tình yêu nhỏ hẹp, dục vọng, trói cột vướng mắc, tình yêu tương đối. Thứ nhì là đại ái, tình yêu rộng lớn, tuyệt đối. Nó là giải thoát. Nếu con ham muốn cho chính con, tình yêu của con không là tình yêu chân chính. Nó phụ thuộc vào nhiều điều kiện; nếu những điều kiện này thay đổi, con sẽ đau khổ. Giả sử thầy yêu thương một cô gái rất tha thiết, và cô ấy cũng yêu thầy. Thầy đi xa đến Los Angeles, và khi thầy quay về cô ấy đã có người bạn trai khác. Tình yêu của thầy thay đổi thành oán ghét và thù hận. Vì vậy, tình yêu nhỏ hẹp luôn luôn chứa đựng đau khổ. Tình yêu rộng lớn không có khổ đau. Nó chỉ là lòng Từ, tình thương

tuyệt đối, vì thế không vui, không khổ. Đây là lòng Từ của Bồ Tát.

Thiền sinh thưa:

- Con có cảm tưởng là Thiền sư không quan tâm đặc biệt về tình yêu.

Thiền sư nói:

- Nếu thầy không yêu thương, tại sao thầy đang dạy đạo? Sự dạy dỗ là tình yêu. Đánh các đệ tử của thầy cũng là tình yêu.

Thiền sinh hỏi:

- Tại sao ?

Thiền sư đáp:

- Dạy dỗ chân chính là thật sự thương yêu. Một vị chân sư có lúc như phẫn nộ, đôi khi đánh mắng, đôi khi có những hành vi bất hợp lý. Tại sao ? Bởi vì vị ấy yêu thương những học trò của mình rất mãnh liệt. Giống như mẹ yêu con tha thiết, nhưng con cái không nghe lời khuyên bảo của mẹ. Vì thế, thỉnh thoảng người mẹ cũng cần phải trở nên giận dữ hay đánh rầy con cái. Đây là hành động thương yêu, bao giờ mẹ cũng hy sinh cho con và vì con, dạy nó theo đường chơn nẻo chánh.

Với tình yêu rộng lớn thầy không ham muốn cho mình, thầy chỉ cho tình yêu mình đến mọi người

khác. Nếu thầy có lòng thương con mà con không nghĩ đến thầy cũng được. Thầy sẽ vẫn cho con nhiều tình yêu thương, như tình yêu của con đáp lại thầy. Nếu thầy yêu Thượng đế và nhận lãnh những nghiệp xấu cũng được. Thầy sẽ không giận Thượng đế, thầy sẽ vẫn yêu nhiều như trước đây. Vì vậy, Đại ngã là tình yêu chân chính. Nó chỉ dành cho chúng sanh.

- Thầy yêu hết mọi người ư ?

- Dĩ nhiên, mọi người, mọi vật. Thầy sẽ kể cho con nghe một câu chuyện:

‘Cách đây khá lâu, ở Trung Quốc có vị Tăng đi hóa duyên và trên đường về chùa, ông bị mấy tên cướp chặn đường cướp hết tiền bạc, thực phẩm và quần áo. Sau đó chúng xô từ sau lưng vị Tăng té xuống, rồi cột tay chân vị ấy ngồi dưới đất, bằng những sợi cỏ dài bện lại đang mọc trên đồng. Vị Tăng ở đó trơ trọi hàng nhiều giờ. Cuối cùng, Hoàng đế với đoàn ngự lâm quân đi qua trên đường đến chùa. Hoàng đế sửng sốt khi thấy một người đàn ông trần truồng ngồi bên cạnh đại lộ, liền bước đến hỏi ông ấy chuyện gì đã xảy ra. Vị Tăng giải thích. Hoàng đế nói: 'Tại sao ông không đứng dậy ?' Tăng nói: 'Xin tháo cỏ ra giùm'. Hoàng đế bắt đầu gắng sức nhổ các gốc cỏ. Tăng nói: 'Xin đừng, Ngài chớ nhổ nó mà chỉ tháo nó

ra thôi'. Ngay lúc này Hoàng đế nhận ra rằng người đàn ông trần truồng là một đại Tăng. Tình yêu của người rộng lớn đến cả thương cây cỏ trên đồng. Vì thế, Hoàng đế hộ tống vị Tăng về chùa và tôn làm Quốc sư.'

Vậy, chúng ta thấy rằng lòng Từ rộng lớn không sát hại bất cứ thứ gì. Hầu hết những người Thiên Chúa giáo nghĩ rằng giết người thì sai, nhưng giết vật thì chẳng sao (*vật dưỡng nhơn*). Chẳng hạn, như câu cá họ cho là thú tiêu khiển.

Chúng ta chẳng nên vô cớ giết hại chúng sanh dù là cây cỏ, chim cá, động vật và loài người. Nhưng đôi khi sát hại là tình yêu rộng lớn. Nếu một người muốn giết tất cả mọi người, thì ta phải trừ bỏ người đó để cứu sống tất cả. Vì thế, lòng Từ của Phật giáo là tình yêu bao la. Con phải hiểu điều này .

Thiền sinh cúi đầu đánh lễ.

### 63. Con mèo có Phật tánh không ?

Vào bữa tối, sau bài thuyết pháp ở Trung tâm Thiền Cambridge, một thiền sinh chỉ vào Katz, con mèo ở Trung tâm Thiền và thưa với Thiền sư Sùng Sơn:

- Trước đây, thầy nói con mèo này không nói nó là mèo, mà nó có tâm không-biết. Vậy nó có tỏ ngộ không? Nếu có, tại sao Phật giáo dạy rằng chỉ con người mới có thể đạt tỏ ngộ ?

Thiền sư hỏi: -“ Tỏ ngộ là gì ?”

- Con không biết.

Thiền sư bảo:

- Tỏ ngộ là không tỏ ngộ. Nếu có người nói 'Tôi đạt tỏ ngộ', anh ta đã mắc lỗi. Nhiều Thiền sinh nghĩ, 'Tôi muốn tỏ ngộ! Tôi muốn tỏ ngộ !' Với loại suy nghĩ này, họ sẽ không bao giờ đạt tỏ ngộ.

Thiền sinh thưa: “- Con mèo không nghĩ đạt tỏ ngộ hay không đạt tỏ ngộ.”

- Con mèo chỉ là con mèo. Thầy hỏi con : Con mèo có tánh Phật không ? Nếu có, thì nó có thể đạt đến tỏ ngộ. Bằng không, thì không thể tỏ ngộ.

- Hmmm...Con không biết.

Thiền sư cười to nói:

- A, không-biết là tốt. Rất tốt.

## 64. Thoát khỏi phiền não sâu kín.

Ngày 13 tháng 6, 1975

Thiền sư Sùng Sơn kính,

Con xin lỗi vì đã không viết thư, nhưng con không có gì để nói.

Con tu thiền chẳng được giỏi để trả lời công-án của thầy. Không quả quyết. Con cảm thấy dở tệ. Đối với con, cuộc sống rất vô nghĩa. Lúc nào con cũng cảm thấy khổ tâm không thể tả xiết. Con cố gắng tu tập theo cách riêng con, nhưng vì lý do nào đó con quá yếu đuối không thể tạo ra sự tiến bộ nào. Con không có một chút tin tưởng vào Phật-tánh của mình. Con thật sự không nên viết lá thư này, vì một Thiền sư không nên trao đổi với những người ngớ ngẩn bệnh hoạn như con. Sư Hearn mách cho con biết, thầy là một bậc cao Tăng, một đại Thiền sư nên giữ liên lạc với thầy, trong lúc sư đi vắng. Con ngại rằng con là một người chẳng ra gì, cũng không là một thiền sinh. Nhưng những gì thầy có thể khai thị cho con đều sẽ giúp đỡ con. Con không liên lạc với ai hết từ lúc sư Hearn ra đi, cho đến khi con viết thư cho thầy, vì con tin rằng thầy ít đi lại thăm viếng với các đại sư khác .

Không có bài thơ nào để diễn tả trong con, chỉ có sự hoài nghi và nỗi khổ tâm!

Kính.

Steve

Ngày 17 tháng 6, 1975

Thân gửi Steve,

Cám ơn bức thư của con. Năm nay con đã viết nhiều thư cho thầy. Chúng không dở cũng không hay. Nhưng lá thư vừa gửi rất tuyệt vời. Nó có chất Thiền. Nghĩ suy chỉ là suy nghĩ. Đau khổ chỉ là khổ đau. Nếu con ở trạng thái suy nghĩ: "*Tôi muốn tâm tôi trở nên sáng suốt*", đó là sự suy nghĩ dở. Khi đang đau khổ, con chỉ có chịu nỗi đau khổ mà thôi. Vì vậy, con phải hiểu thật nghĩa của lá thư mình. Nó nói cho thầy sự thật là con muốn được tỏ ngộ. Theo con, không suy nghĩ thì không thể tỏ ngộ. Suy nghĩ mới là tỏ ngộ! Một vị Tổ sư nói: "*Tâm vô thường, luôn biến hóa thay đổi*". Tâm thay đổi này chính nó là chân lý hoàn toàn. Nếu không vướng mắc vào tâm thay đổi thì con sẽ đạt đến bốn lai tự tánh. Rồi con sẽ hiểu rằng không có tốt xấu, hay dở.

Con nói hiện giờ cảm thấy rất tệ. Nếu con tạo tệ, nó tệ. Nếu không tạo tệ, nó không tệ. Đừng tạo tốt hay xấu thì mọi vật sẽ hoàn hảo. Con nói: Tôi không là một người tốt, không là một thiên sinh giỏi.

Nhưng nếu con hiểu giỏi và dở, thì giỏi và dở biến mất. Con nên đọc Tâm kinh một lần nữa, rồi tâm con sẽ sáng suốt. Giỏi là gì? Dở là gì? Con muốn thành thiên sinh giỏi, muốn thành người tốt. Đây là vọng tưởng. Buông nó xuống! Buông tất cả xuống! Nếu con không sáng suốt, phải hỏi gốc cây hay bầu trời giúp con. Rồi gốc cây hay bầu trời sẽ cho con đáp án hay.

Nếu con luôn luôn kiểm tra tâm mình, như thế rất dở. Đừng kiểm tra nó. Con nói rằng không có niềm tin vào Phật-tánh của con. Thầy cũng không có niềm tin vào Phật-tánh của thầy. Và thầy không có niềm tin vào Phật hay Thượng đế hay bất cứ gì. Nếu con không có niềm tin, con phải **hoàn toàn** không có niềm tin. Con phải không tin vào bất cứ thứ gì. Rồi tâm con sẽ trở nên *trống rỗng thật sự*. Nhưng nó cũng chỉ là một cái tên. Trống rỗng thật này là trước suy nghĩ. Trước suy nghĩ là Như thị. Đối với Phật-tánh của con, không có niềm tin vào rất chính xác. Nhưng khi con thấy đỏ, có đỏ; Thấy trắng, chỉ có trắng. Con



phải biết buông bỏ tín tâm và không tín tâm. Bỏ lại sự vật là như thế.

Thầy nghĩ rằng con đến thỉnh vấn những vị Thiền sư khác là điều tốt. Nếu con đã có quyết định mạnh mẽ trong tâm về ai là thầy của con, rồi thì con có thể gặp hàng ngàn thầy khác mà không có vấn đề gì. Và cũng tốt cho con thỉnh thoảng đến tĩnh tọa những trung tâm Thiền khác. Đừng quan tâm vào sự tu tập ở đó. Lúc rảnh rỗi, con có thể đến và chỉ ngồi thiền một mình nếu cần. Con phải luôn giữ Tâm Rộng Lớn.

Thầy đang gửi đến con bản phôtô vài lá thư mà thầy đã viết cho một thiền sinh ở New Haven. Hy vọng chúng sẽ giúp ích cho con ít nhiều. Con không phải lo lắng về việc tu tập như thế nào, tiến bộ hay không, khổ tâm hay không. Tất cả những điều này không quan trọng. Chúng như mây bay qua trước mặt trăng. Con không nên vướng mắc vào bất cứ điều gì xuất hiện trong tâm mình. Rồi con sẽ đạt tâm không ngăn ngại. Tức không vướng mắc suy tưởng.

Thầy hy vọng con sớm đạt tỏ ngộ và phổ độ tất cả chúng sanh.

Thân ái,  
Sùng Sơn

## 65. Ngộ nghĩnh, kỳ lạ.

Ngày 04 tháng 02, 1974

Gởi Suzu, George, Roger, Aeban và Louise.

Rất cảm ơn bưu thiếp của các con. Tất cả các con hạnh phúc chứ? Có ăn uống được nhiều không? Có tu tập chăm chỉ không ?

Trong bưu thiếp các con nói, "*Con hy vọng thầy được an vui sung mãn.*" Thầy cảm ơn, vì đã giúp đỡ chúng tôi. Chúng tôi được an vui sung mãn  
Nhiều thực phẩm, nhiều cuộc tham vấn, nhiều chuyến viếng thăm.

Thế giới này rất kỳ lạ. Trong chân tánh, tất cả các pháp vốn không sanh, không diệt. Tuy vậy, người ta hết thầy nói rằng mọi vật có sống và chết. Thật kỳ lạ, mọi vật không dơ, không sạch, vậy mà người ta nghĩ rằng có thứ tốt, có thứ xấu; có thứ sạch, có thứ dơ. Mọi vật chẳng tăng, chẳng giảm, vậy mà người ta tạo ra những vòng tròn, những hình vuông, họ nghĩ rằng có cái dài, có cái ngắn. Người ta bị vướng mắc vào nghiệp lành và nghiệp dữ. Hạnh phúc và đau khổ. Có quá khứ, hiện tại, và tương lai ; Có đến, đi và lưu trú ; Có Đông, Tây, Nam, Bắc. Điều này thật khôi hài.

Đức Lục tổ Huệ Năng nói: " Xưa nay không một vật" (*Bổn lai vô nhứt vật*). Vậy mà các con muốn đạt tỏ ngộ. Điều này thật ngộ nghĩnh .

Buông nó xuống ! Buông nó xuống ! Thật buồn cười . Có gì để buông xuống ?

Hãy vượt qua, vượt qua! Vượt qua bờ bên kia. Đã vượt qua bờ bên kia rồi. Reo vui! (*Gate, gate! Paragate, Parasamgate, Bodhi swaha!*)

Đứa bé khát sữa khóc đòi mẹ; chó đánh hơi chung quanh tìm thức ăn. Khi mặt trời từ từ lặn sau dãy núi phía Tây, bóng cây thông lớn dài hơn, càng dài hơn, và chạm phải một bức tường cách xa.

Hy vọng sớm gặp các con.

Thân mến,  
Sùng Sơn

## **66. Câu chuyện của Thiền sư Cảnh Hư .**

Cách đây 75 năm (1973), khi Sư tổ của Thiền sư Sùng Sơn, là Đại Thiền sư Cảnh Hư đương lúc thanh xuân, nền Phật giáo của Hàn Quốc bị mai một. Sau đó Cảnh Hư đạt tỏ ngộ và trở thành bậc thầy của nhiều Thiền tăng vĩ đại. Lúc này, Ngài được biết như một Tổ sư Thiền của Hàn Quốc.

Khi Cảnh Hư lên 9 tuổi, cha đã qua đời. Từ đó, mẹ Ngài sống hẩm hiu cơ cực, không thể nuôi Ngài khôn lớn, nên gửi Ngài vào chùa làm Điệu.

Lúc 14 tuổi, Ngài bắt đầu học kinh điển. Là một môn sinh sáng dạ ; Ngài nghe ít mà hiểu nhiều. Trong vòng vài năm, Ngài đã học hết tất cả những giáo pháp ở Phật học viện từ các bậc thầy. Vì thế, Ngài được chuyển đến ngôi chùa lớn Đông Giác có Đại tạng kinh để tiến tu. Ở đó Ngài đã học tập đạt hạng tối ưu.

Vào khoảng 23 tuổi, Ngài tinh thông tất cả kinh tạng trọng yếu. Chẳng bao lâu, nhiều chúng Tăng bắt đầu theo Ngài, và Ngài trở thành một bậc Pháp sư giảng kinh nổi tiếng.

Một ngày nọ, Cảnh Hư quyết định đi thăm vị thầy đầu tiên của Ngài. Sau vài ngày lặn lội, Ngài đi ngang qua một ngôi làng nhỏ. Không một bóng người trên đường. Ngay tức khắc, Ngài biết có chuyện gì không ổn, và bắt đầu cảm thấy tai họa bao trùm. Ngài mở cửa một trong những ngôi nhà, có năm xác chết trên nền, trong tình trạng phân hủy khác nhau. Ngài mở cửa nhà kế bên, nhiều xác chết hơn, đang thối rữa trên nền nhà. Khi Ngài đi hết con đường chính, thật vô cùng sửng sốt và kinh hãi, một bảng cáo thị đập vào mắt ngài: "*Dịch tả nguy hiểm! Nếu coi trọng mạng sống, hãy rời khỏi nơi đây!*"

Bảng cáo thị này như một cây búa gõ vào đầu Cảnh Hư và tâm Ngài trở nên sáng suốt. Ngài tự nhủ: “Như ta là một đại Pháp sư, ta đã thông hiểu tất cả những lời dạy của Phật, tại sao lại sợ ? Ngay cả ta hiểu mọi vật vô thường, sống chết chỉ là bề ngoài của một thực tướng. Sao cứ vướng mắc vào thân ta. Sống là chướng ngại, chết cũng là chướng ngại. Ta có thể làm gì?”

Trên đường quay về, Cảnh Hư suy nghĩ rất nhiều về những câu hỏi này. Cuối cùng, Ngài tập trung tất cả đệ tử lại và nói: " Tất cả các người đến đây để nghiên cứu kinh điển, và tôi đang dạy các người. Nhưng bây giờ tôi biết *Kinh điển chỉ là lời Phật, không là tâm Phật*. Khi tôi đã tinh thông nhiều kinh điển, tôi sẽ không đạt đến sự liễu ngộ chân chính. Tôi không thể dạy các người nữa. Nếu các người muốn tiếp tục sự học tập của mình, thì có nhiều vị Pháp sư hiểu biết kinh điển có đủ khả năng và rất vui lòng dạy các người. Vì tôi đã quyết định hiểu tự tánh của mình nên tôi sẽ không dạy lại cho đến khi tôi đạt đến liễu ngộ."

Tất cả chúng Tăng đều đi hết, trừ một người ở lại. Cảnh Hư tự bế quan ở trong phòng mình. Mỗi ngày một lần, đệ tử này mang thức ăn đến cho ngài để bên ngoài cửa sổ. Cả ngày Cảnh Hư ngồi hoặc nằm

Thiền. Ngài tham một công-án mà Ngài thấy được trong cuốn sách Công án Thiền tông:" Thiền sư Long Vân nói: '**Việc lừa chưa đi, việc ngựa đã tới.**' Điều này nghĩa gì ?"

Ngài nghĩ: "Ta như đã chết rồi. Nếu ta không thể vượt qua sống và chết, ta thề không bao giờ rời phòng này". Ngài bắt đầu cảm thấy lúc nào cũng buồn ngủ, bèn lấy cái dùi, ấn sâu vào bắp vế.

Ba tháng trôi qua. Suốt thời gian này, Cảnh Hư hoàn toàn không ngủ chút nào.

Ngày nọ, đệ tử của Ngài ra một thị trấn gần đó hóa duyên, bất ngờ ông ấy gặp Cụ Lý là bạn thân của ngài. Lý tiên sinh hỏi thăm:

- Đạo này sư phụ ông đang làm gì ?

Tăng nói: - Thầy tôi tu tập rất cần mẫn. Chỉ ăn, ngồi, và nằm.

- Nếu ông ấy chỉ ăn, ngồi và nằm, thì sau khi chết sẽ tái sinh thành con trâu.

Vị đệ tử trở nên rất giận dữ:

- Tại sao ông nói vậy ? Sư phụ tôi là một học giả vĩ đại nhất Hàn Quốc ! Tôi chắc chắn sau khi tịch, thầy sẽ vãng sanh thiên giới!

Lý tiên sinh nói:

- Đó không phải là cách trả lời cho tôi.

- Tại sao không? Tôi nên trả lời như thế nào?

- Ông có thể trả lời như sau: ' Nếu Thầy tôi được tái sinh làm con trâu, ông ấy sẽ là trâu không lỗ mũi.

- Con trâu không lỗ mũi ư ? Nó nghĩa là gì?

- Đi hỏi thầy ông đi .

Khi vị Tăng quay về chùa, gõ cửa Cảnh Hư và kể lại câu chuyện gặp ông Lý. Ngay khi vừa kể xong, trước sự sửng sốt của người đệ tử, Cảnh Hư mở cửa và, với đôi mắt rực sáng lóng lánh, ngài bước ra khỏi phòng.

Đây là bài thơ Ngài đã viết lúc đạt liễu ngộ :

“Ta nghe người nói trâu không lỗ mũi.

Liền nhận ra ba ngàn cõi là nhà.

Núi Yến Nham lối về trong tháng sáu.

Kẻ quê mùa xong việc, hưởng nhàn ca.” (1)

*( Vật khai nhưn ngữ vô tỵ khổng.*

*Đốn giác tam thiên thị ngã gia.*

*Lục nguyệt Yến Nham sơn hạ lộ*

*Dã nhưn vô sự thái bình ca.)*

Ngay sau đó, Ngài đến Đại Thiên sư Vạn Hoa để thỉnh vấn. Ngài Vạn Hoa đời thứ 74, truyền tâm ấn cho Ngài và đặt pháp danh Cảnh Hư, có nghĩa 'gương rỗng'. Vì vậy, Ngài trở thành kế vị Thiên Tổ thứ 75.

Theo thứ tự, 5 Đại Thiên sư môn đệ nhận ấn khả từ Ngài là: Long Thành, Hán Nham, Huệ Nguyệt, Thủy Nguyệt, và Mãn Không, Mãn Không đời thứ 76 là thầy của Cổ Phong, Cổ Phong đời thứ 77 là thầy của Thiên sư Sùng Sơn đời 78.

Một hôm Thiên sư Cảnh Hư vừa viết xong bài thơ sau đây liền thị tịch:

Trăng tâm tròn vìn.      (*Tâm nguyệt cô viên.*  
Sáng trùm vạn vật.      *Quang thôn vạn tượng.*  
Tâm cảnh biến mất.      *Quang cảnh câu vong.*  
Vậy đó là chi ? (2)      *Phục thị hà vật?)*

---

(1) *Bản Anh văn có khác bản Hán văn :*

I hear about the cow with no nostrils  
and suddenly the whole universe is my house.  
Yon Am Mountain lies flate under the road.  
A farmer, at the end of his work, is singing.  
(*Ta chợt nghe con bò không lỗ mũi.  
Và bỗng dưng khắp vũ trụ là nhà.  
Núi Yến Nham nằm thẳng dài dưới lộ  
Người dân quê xong việc hưởng nhàn ca.*)

(2) Light from the moon of clear mind  
drinks up evrything in the world.  
When mind and light disappear,  
What.....is....this.....?



## 67. Sự phạm lỗi của Bồ Tát .

Vào một tối thứ Năm, sau khi khai thị ở Trung tâm Thiền New Haven vừa xong, có thiền sinh hỏi Thiền sư Sùng Sơn:

- Thầy nói rằng đôi khi Bồ tát cũng phạm hành động sai lầm. Thế nào là trường hợp thích đáng ?

Thiền sư nói: “Lại đây! ”.

*(Có vài tiếng cười khúc khích từ thính đường).*

Thiền sinh đến và quì trước Thiền sư. Thiền sư đánh ông ta. *(Cười to)* Rồi Ngài hỏi:

- Hiểu chưa?

Thiền sinh mỉm cười và đánh lễ.

Thiền sư nói:

- Trong nội qui nhà chùa có nói: Khi lãnh thọ năm giới hay mười giới. Biết khi nào giữ giới và khi nào phá giới, khi nào chúng được mở và khi nào chúng được đóng'. Những giới luật rất trọng yếu: Chúng như điểm báo hiệu phương hướng đúng, và không có chúng thì khó khăn để tìm ra chánh pháp. Nhưng cũng quan trọng để không bị vướng mắc vào những giới luật. Tự thân không có hành động nào tốt hay xấu. Chỉ là những vấn đề thuộc tác ý. Vì vậy, nếu ông giữ tâm Bồ Tát, thỉnh thoảng có lẽ ông cần phá luật, nhằm để cứu giúp người khác.

Ví dụ: Giả sử ông đang đi dạo trong rừng, một con thỏ chạy ngang qua đường, ông thấy nó tẩu thoát theo hướng phải. Ít phút sau, tên thợ săn đến hỏi ông con thỏ chạy nơi nào. Nếu ông nói sự thật, con thỏ sẽ bị truy giết. Nếu ông không nói gì hết, thợ săn có thể chọn con đường rẽ phải đuổi theo con vật. Nhưng nếu ông phương tiện nói dối và chỉ cho thợ săn đi hướng trái, ông sẽ cứu được mạng sống của con thỏ.

Có lần Thiên tổ Cảnh Hư đang du hành với đệ tử Ngài là Thiên sư Mãn Không. Chân Mãn Không bắt đầu đau, đau quá đến nỗi cuối cùng ông ấy phải ngồi xuống dưới một gốc cây và không thể tiếp tục đứng lên đi được nữa. Đây là trở ngại lớn cho cuộc hành trình, họ phải đến một ngôi chùa nào đó trước trời tối, và vẫn còn phải đi bộ nhiều dặm đường.

Vì vậy, Cảnh Hư để Mãn Không lại dưới cây đó và bỏ đi. Ngài băng qua những cánh đồng ruộng, đến chỗ vài nông dân đang làm việc. Trong số họ có một thiếu nữ độ chừng 16 - 17 tuổi, Ngài đến ôm chầm cô ta và tặng cô ta một nụ hôn nồng thắm. Cha cô ấy và những nông dân khác nhìn rất ngạc nhiên, thậm chí sự ngạc nhiên càng tăng lên quá đổi khi họ nhận ra rằng Cảnh Hư là một thầy tu. Dĩ nhiên, họ bị xúc

phạm, và bắt đầu rượt bắt. Cảnh Hư chạy băng qua những cánh đồng, nhắm thẳng về hướng Mãn Không ngồi dưới gốc cây hét lớn: 'Đứng dậy! Hãy chạy nhanh lên vì mạng sống của người!' Khi Mãn Không thấy Ngài đang đến gần với một đám nông dân nổi giận rượt phía sau, Mãn Không vọt đứng lên và chạy thoát trước một khoảng xa. Họ đã đến được chùa trước lúc trời tối.

## 68. Bài Thuyết Pháp

Do Thiền sư Sùng Sơn khai thị tại trường Đại học Brown, ngày 18 tháng 3, 1974.

*(Nhắc gậy Thiền lên đập lên bàn 3 lần.)*

Thiền sư nói:

Kinh Đại Bát Niết Bàn Phật dạy: “Vạn vật lưu chuyển vô thường. Là pháp sanh diệt. Sanh diệt bất rời. Trong cảnh giới tĩnh lặng này là chân hạnh phúc”.

Kinh Kim cương nói: “Phàm những gì có tướng mạo đều hư dối không thật. Nếu thấy tất cả tướng chẳng phải tướng, tức thấy Như lai”.

Tâm Kinh nói: "Sắc (*hình tướng*) chẳng khác Không; Không chẳng khác Sắc. Sắc tức là Không; Không tức là Sắc."

Vậy thì, Cái gì là sanh diệt ? Cái gì là vô thường và thường hằng? Cái gì là sắc và không ? Trong cảnh giới Thật tĩnh lặng (*tịch diệt*), trong Thể tánh Như lai, trong Thật rỗng không, không có sanh hoặc diệt, không có vô thường hoặc thường, không có Sắc và Không .

Lục Tổ Huệ Năng nói: " Bỗng lai không một vật."

Kinh Phật dạy: "Khi sanh và diệt cả hai đều dứt bật rồi, thì cảnh giới tĩnh lặng (*tịch diệt*) này là chân hạnh phúc." Nhưng kỳ thực, không lặng mất, không chân hạnh phúc.

Kinh nói: "Nếu thấy tất cả hình tướng chẳng phải hình tướng, tức thấy thể tánh mọi hiện tượng sự vật. Nhưng kỳ thực, không có thể tánh và hiện tượng sự vật.

Kinh nói: " Sắc tức là không, không tức là sắc." Nhưng kỳ thực, không sắc, không không.

Vì vậy , khi không có suy nghĩ, không có văn tự, đã không có sanh hoặc diệt; không có vô thường hoặc thường; không sắc hoặc không. Nhưng nói những điều này không tồn tại là không đúng - Nếu quý vị mở miệng (*giải thích*) là sai lầm.

Quý vị có thể thấy màu sắc ư ? có thể nghe âm thanh ư ? Có thể xúc chạm mọi vật ư ? Đây là sắc hay không ? Cho tôi biết ! Cho tôi biết ! Nếu quý vị nói thậm chí chỉ một từ thôi cũng là sai rồi. Và nếu không nói gì cả, quý vị cũng sai rồi. Quý vị có thể làm gì ?

KATZ !!!

Sanh, diệt - buông nó xuống ! Vô thường, thường - buông nó xuống ! Sắc, không - buông nó xuống !

Xuân đến tuyết tan : sanh và diệt chỉ là như thế. Gió phía Đông thổi, mây kéo mưa về hướng Tây; vô thường và thường chỉ là như thế. Khi quý vị mở đèn lên, cả phòng trở nên sáng sủa. Toàn bộ chân lý chỉ là như thế. Sắc là sắc, không là không.

Thế thì Bản lai diện mục (*mặt thật*) của quý vị là gì ?

( *Đập gậy xuống bàn*) KATZ !!!

Một hai ba bốn, bốn ba hai một.

## 69. Chánh Đạo .

Một sáng, trong suốt kỳ Thiền thất tại Trung tâm Thiền Providence, có thiền sinh vào Thiền phòng đánh lễ xin thỉnh vấn (*tiểu tham*) Thiền sư Sùng Sơn.

Thiền sư hỏi: " Chánh đạo là gì ?"

Thiền sinh hét: " KATZ !!! "

Thiền sư nói: "Câu trả lời đó không dở, không hay. Nó đoạn trừ hết mọi suy nghĩ, vì vậy không có văn tự, ngôn ngữ, không Phật, không Tâm, không Pháp. Giờ hãy nói thầy biết : Chánh đạo là gì ?"

Thiền sinh đáp: " Trời xanh."

Thiền sư nói:

- Đó là sự thật, nhưng nó không là pháp.

Rồi cầm gậy Thiền lên hỏi tiếp: "Cái này màu gì ?"

Thiền sinh đáp: " Nâu."

Thiền sư nói: "Đúng. Khi thầy hỏi con cây gậy màu gì, con đừng trả lời, ' Chuông vàng ', ngay cả điều đó hoàn toàn chính xác. Chân trái được gãi khi chân phải con lại ngứa. Tương tự khi thầy hỏi con chánh đạo là gì và con trả lời, ' Trời xanh.'

Hãy đi hỏi đứa bé về chánh đạo. Đứa bé sẽ cho con câu trả lời hay. Tâm Thiền là tâm trẻ con. Đứa bé không có quá khứ hay tương lai. Chúng luôn luôn sống trong sự thật, chỉ là như thế. Khi đói chúng ăn,

khi mệt, chúng nghỉ. Trẻ em hiểu mọi vật. Vì vậy để thầy hỏi lại con:

- Chánh đạo là gì?"

Thiền sinh đứng dậy cúi đầu đánh lễ.

Thiền sư nói:

- Đây là Đại đạo, Phật đạo, Lão Trang đạo. Nó không là chánh đạo. Ông có nghe những âm thanh ngoài cửa sổ không?

- Thưa có.

- Chúng là gì?

- Xe hơi.

- Những xe hơi này đang lái đi đâu?

- Đằng kia.

- Đằng kia tên gì?

Thiền sinh bối rối và không nói gì cả.

Thiền sư nói:

- Là công lộ số 95. Đó là chánh đạo. Đường Hope là chánh đạo. Đại lộ Doyle là chánh đạo. Đạo chỉ là *con đường*, không có ý tưởng gì ẩn tàng cả.

Thiền sinh vái và thưa:

- Con hiểu, cảm ơn.

Thiền sư lại nói:

- Không có chi. Giờ thì chánh đạo là gì?

Thiền sinh đáp:

- Đường 95 đi từ Providence đến Boston.

Sau đó Thiền sinh quay về Cambridge, ông ta đến gặp hai đứa trẻ - một gái 6 tuổi và một trai 4 tuổi - chúng đang chơi trên đường xe chạy cạnh Trung tâm Thiền Cambridge. Ông ta hỏi bé gái :

- Chánh đạo là gì ?"

Bé gái chỉ ra đường Fayerweather.

Rồi hỏi bé trai: " Chánh đạo là gì ?"

Bé trai liếc nhìn ông ta hết sức khó chịu, quay lại và đi mất.

## **70. Tâm dục bằng Tâm Thiền không?**

Ngày nọ, có một đệ tử của Thiền sư Sùng Sơn đi nghe một vị Thiền sư giảng Thiền tại Trường Đại học Yale.

Khi người đệ tử quay về Trung tâm Thiền Quốc tế tại New York, bèn thưa với Thiền sư Sùng Sơn:

- Bạch thầy, Pháp dạy của nhà sư này thật là kỳ quái, ông ấy nói rằng tâm tình dục là tâm Thiền. Vì khi đôi nam nữ đang tỏ tình âu yếm, họ mất đi tự ngã và kết hợp trở thành một. Vì vậy, vị ấy nói rằng ai cũng nên lập gia đình. Lời dạy này đúng không ?

Thiền sư nói:



- Tâm ông khi đang âu yếm và tâm khi đang lái xe giống hay khác nhau ?

Thiền sinh im lặng.

Thiền sư nói:

- Tôi sẽ đánh ông 30 hèo.

- Tại sao ?

Thiền sư dạy:

- Ông phải hiểu thật nghĩa của cái đánh mà tôi đánh ông. Vị sư đó nói rằng suốt lúc làm tình sẽ mất đi cái Tiểu ngã. Điều này tưởng chừng như đúng. Nhưng thực sự những tình huống bên ngoài trong lúc làm tình, đánh mất “ Tiểu ngã ” chỉ tạm thời chốc lát. Khi tình huống bên ngoài thay đổi, Tiểu ngã này liền phục hồi trở lại. Còn lúc ông đang lái xe với tâm sáng suốt, ông không đánh mất ông. Ngoài và trong trở thành một. Đèn đỏ ông ngừng, đèn xanh ông chạy. Nhưng nếu ông có niệm tình dục trong tâm, đèn đỏ đến ông không hiểu đỏ. Ông mất cảnh giác mọi vật.

Thiền sinh hỏi: -“ Vậy cứu cánh sự khác biệt giữa tâm tình dục và tâm Thiền thế nào ?”

Thiền sư đáp:

- Chúng ta có thể phân làm 3 loại tâm : Thứ nhất, là tâm dính mắc, còn gọi là mất tâm (*vong thất tâm, tiểu tâm*). Thứ hai là nhất tâm (*chánh tâm, tâm không*). Thứ ba là sáng tâm. (*Chơn tâm, Đại tâm*)"

- Thế nào là **mất tâm**?

- Ví dụ, ông đang đứng ở ga xe lửa, bất thành linh có tiếng còi vang lên. Ông giật nảy mình, lúc đó không ta, không thể gian, chỉ tiếng còi. Đây là đánh mất tâm của ông. Hoặc nếu ông nhịn đói ba ngày, rồi khi có người đưa ông thức ăn, ông chỉ nhai ngấu nghiến mà không suy nghĩ gì. Hoặc khi ông đang làm tình, chỉ có cảm giác khoái lạc bị thu hút với người nữ kia. Đây là đánh mất tâm của ông. Nhưng sau khi ông ngưng dứt làm tình, cái Ta nhỏ của ông trở lại mạnh như cũ. Tất cả hành vi này bị nhiễm trước. Chúng đến từ dục vọng và kết thúc trong khổ đau.

- Thế nào là **nhất tâm** ?

- Khi người nào đó đang trì niệm một câu thần chú. Chỉ có câu thần chú trong tâm. Dù thấy tốt, chỉ có *Om, Ma ni bát mê hum*; dù thấy xấu, chỉ có *Om, Ma ni bát mê hum*. Bất cứ gì anh ta làm, bất cứ gì anh ta thấy, chỉ có câu chú.

- Còn thế nào là **sáng tâm** ?

- Tâm sáng suốt như một chiếc gương trong. Đỏ đến, hiện đỏ, trắng đến, hiện trắng. Khi tất cả mọi người buồn, ta buồn ; Khi tất cả mọi người vui, ta vui. Với tâm nhiệt thành, chỉ cố gắng giúp đỡ mọi người,

đó là tâm sáng suốt. Vì vậy, tâm bị đánh mất bởi dục vọng là tiểu tâm. Nhất tâm là tâm rỗng không. Tâm sáng suốt là đại tâm, tâm này trùm khắp không gian và thời gian.

- Con vẫn chưa hiểu hoàn toàn. Xin thầy cho con ví dụ khác .

- Được, thứ nhất tiểu tâm, giả định đôi nam nữ đang làm tình. Họ đánh mất tâm của họ và họ rất khoái lạc. Ngay lúc đó, một tên cướp có súng lọt vào và nói, ' Đưa tiền đây !' Tất cả khoái lạc của họ biến mất và họ rất sợ: 'Á! cứu tôi với, cứu tôi với!' Đây là tâm nhỏ nhít. Nó liên tục thay đổi, khi tình huống bên ngoài thay đổi.

Thứ hai là nhất tâm. Có người đang trì chú. Tâm người ấy không lay chuyển gì cả. Không trong không ngoài, thật rỗng không. Tên cướp xuất hiện bảo: 'Đưa tiền đây !' Nhưng người này không sợ. Chỉ *Om, Ma ni bát mê hum. Om, Ma ni bát mê hum.* 'Đưa tiền cho tôi, nếu không tôi sẽ giết ông !' Người ấy không màng. Bỏ lại không có sống và chết. Vì vậy người ấy không sợ chút gì cả.

Thứ ba là tâm sáng suốt. Người này luôn luôn giữ tâm Bồ Tát. Tên cướp xuất hiện bảo: 'Đưa tiền đây!' Người này nói: 'Ông muốn bao nhiêu ? - ' Đưa tôi hết !' - ' Được.' Và người này đưa hết tiền cho tên

cướp. Người này không sợ. Nhưng tâm người này rất buồn cho hắn: 'Tại sao ông làm điều này ? Bây giờ ông thỏa mãn rồi, nhưng trong tương lai ông sẽ phải chịu nhiều khổ cực' (*bởi hình phạt, nhân quả*).

Tên cướp nhìn người này và thấy người này tỏ ra không sợ, chỉ có một thứ tình cảm như người mẹ lộ trên mặt người này. Vì thế tên cướp ngần ngừ một chút. Người này đưa tiền và đồng thời đang dạy cho tên cướp đi theo lẽ phải, đúng chánh đạo . Đây là tâm Thiền chân chính."

Thiền sinh cúi lạy thật sâu và nói:

- Cám ơn thầy rất nhiều.

Thiền sư lại nói:

- Có bốn điều rất khó được trong cuộc sống này. Thứ nhất làm thân người là khó. Thứ nhì gặp Phật Pháp là khó. Thứ ba duyên lành gặp Thiền sư thông tuệ. Thứ tư là sự tỏ ngộ.

Điều thứ ba rất quan trọng. Một người xưng là Thiền sư mà chưa tỏ ngộ rốt ráo, thì ông ấy không thể là vị đạo sư tốt. Nếu ông gặp Thiền sư sai lầm ông sẽ đi theo tà đạo. Giống như người mù hướng dẫn người mù khác đi vào một con lạch. Vì thế, tôi hy vọng ông có khả năng nói lên sự khác biệt giữa sư tử mất tinh và chó mù.

Thiền sinh thưa:

- Làm thế nào để có thể nói sự khác biệt đó?

Thiền sư nói:

- Giờ đến lúc ăn sáng.

Thiền sinh đánh lễ thiền sư lần nữa.

## 71. Sư tử mắt tinh và chó mù .

Sáng hôm sau, thiền sinh đến bạch Thiền sư:

- Sáng qua thầy nói về các loại đạo sư khác nhau. Làm cách nào con có thể nhận ra một Thiền sư thông tuệ ?

Thiền sư nói:

- Thật khó, nếu con chỉ ở một chỗ. Con nên đi đây đó và nghe nhiều Thiền sư. Rồi con sẽ sớm hiểu. Trong kinh Hoa Nghiêm (*Avatamsaka*), có câu chuyện về Thiện Tài đồng tử tham học với 53 bậc thầy. Cậu bé Thiện Tài thụ trì những gì mà cậu đã học được từ vị thầy này, xong rồi hành trình qua học thầy khác. Cuối cùng cậu bé gặp Bồ tát Văn Thù Sư Lợi (*Manjushri Bodhi Sattva*) một bậc Bồ Tát có trí tuệ cao nhất. Văn Thù hỏi Thiện Tài: “Con đã học được gì từ 53 bậc thầy ?” Thiện tài đáp: “Thầy này dạy điều này, thầy kia dạy điều kia, không ai giống ai, nhiều lắm không kể xiết. Bồ tát đánh cậu bé. Những gì cậu

bé đã học đều biến mất. Ngay khi cậu ta nhận ra điều này, cậu ta quyết định bắt đầu cuộc hành trình lần nữa để tìm thầy học đạo. Ngay lúc đó, Bồ tát Văn Thù tự thân biến mất, trải qua khỏi mười ngàn thế giới, và rờ vào trán cậu bé nói: '**Sơ tâm này là chân tâm tỏ ngộ.**' Nghe được lời này, Thiện tài đồng tử tức thì triệt ngộ.

Nhiều người học Thiền hàng năm năm hoặc mười năm chưa đạt tỏ ngộ. Họ bị vướng mắc vào thầy họ, thầy này không thể giúp họ hiểu. Nếu con chỉ học với một thầy, ngay cả thầy ấy là một Đại sư, thì khó khăn gặp Ngài Văn Thù Bồ Tát. Vậy, các thiền sinh nên đi đây đi đó, gặp thầy này thầy kia, cho đến khi tìm được Thiền sư thông tuệ. Điều này rất quan trọng.

Thiền sinh nói:

- Nhưng làm sao con biết ?

Thiền sư ban bảo:

- Mới đầu có lẽ con không biết. Nhưng nếu con tu hành trong một thời gian và lắng nghe nhiều vị Thiền sư khai thị, con sẽ sớm hiểu ra cái gì là lời dạy đúng và cái gì là lời dạy không đúng. Nếu không nếm đường, con không thể biết vị ngọt; không nếm muối, con không thể biết vị mặn. Không ai có thể nếm giùm con. Con phải tự làm .

- Nhưng không phải tất cả Thiền sư đều liễu ngộ?
- Vâng, Có nhiều mức độ tỏ ngộ khác nhau:

- \* Sơ ngộ (*First enlightenment*).
- \* Nguyên ngộ (*Original enlightenment*)
- \* Triệt ngộ. (*Final enlightenment*).

Sơ ngộ là đạt đến cảnh giới ‘Chân không’ (*True emptiness*). Nguyên ngộ là đạt đến cảnh giới ‘Như thị’ (*Like this*). Triệt ngộ là Túc như (*Just like this*). Chính-là-như-vậy.

- Xin thầy giải thích thêm.

- Được. Đây là trái táo. Nếu con nói nó là một trái táo, con bị vướng mắc ‘danh’ và ‘tướng’. Nhưng nếu nói nó không là quả táo, con vướng mắc vào ‘không’. Vậy đây là táo hay không ? Nếu con giậm sàn nhà, hoặc hét ‘KATZ !’. Đây là đáp án của Sơ ngộ. Nếu con nói ‘Trời xanh, cỏ xanh,’ hoặc ‘ Táo đỏ, tường trắng,’ con đang đưa ra đáp án ‘Như thị’. Nhưng nếu con cắn một miếng táo, đáp án của con là ‘ Túc như ’.

Tương tự như thế, con sẽ rung chuông hoặc mở sách đọc. Vậy tất cả Sơ ngộ, Nguyên ngộ và Triệt ngộ có những đáp án khác nhau. Một vài Thiền sư không tạo những sự khác biệt này, vài Thiền sư chỉ hiểu qua ‘KATZ’ hoặc im lặng, có Thiền sư phân biệt giữa tiếng

hét 'KATZ' và 'Như thị', nhưng không hiểu 'Tức như'. Một Thiền sư thông tuệ phân biệt với cả ba loại tổ ngộ, nhưng vị ấy dùng cả ba bằng sự tự do tự tại hoàn toàn.

Thiền sinh hỏi tiếp:

- Con nghe ở New Haven, có vị Thiền sư nói rằng không có chuyện được tổ ngộ hoàn toàn. Vị ấy nói là thầy chưa 'xong việc'. Điều đó đúng không ?

Thiền sư Sùng Sơn đáp:

- Đức Phật nói: "Tất cả chúng sanh vốn có *Phật tánh*. Một vị Đại đức (1) (*Eminent teacher*) từng nói: "Vô niệm viên thông, chính như thế là Phật." Vô niệm viên thông là tâm sáng suốt. Vì vậy, nếu ông giữ tâm sáng suốt, rồi bất kỳ hành động nào cũng là "Tức như như thị" (*hiện-đang-là- như-vậy*).

Bảo rằng ông đạt đến tổ ngộ hơn, hơn, hơn, đó là suy tưởng. Suy tưởng là dục vọng. Dục vọng là đau khổ. Vì thế Thiền sư Nam Tuyên nói: "Tâm bình thường là Đạo."

Thiền sinh nói:

- Con xin hỏi câu nữa. Thầy nói rằng Một Thiền sư thông tuệ phân biệt ba loại tổ ngộ. Nhưng Tâm Thiền hoàn toàn chẳng phải có tâm phân biệt ? Tam Tổ Tăng Xán đã nói: "Đại Đạo không khó, vì do người phân biệt mà thành khó đó sao ?"



Thiền sư nói:

- Sơ ngộ, nguyên ngộ, triệt ngộ - Chúng giống hay khác nhau ?

Thiền sinh suy nghĩ giây lát, rồi mỉm cười nói:

- Tường trắng, thảm xanh.

Thiền sư nói:

- Ông vướng mắc màu sắc.

- Thầy vướng mắc màu sắc.

- Chó chạy đuổi theo khúc xương.

- Vậy chúng giống hay khác nhau.

Thiền sư nói:

- Tường trắng, thảm xanh.

Thiền sinh mỉm cười.

---

*(1) 'Đại đức', thuật ngữ Thiền, chỉ bậc đã liễu ngộ có uy đức lớn nổi tiếng. Chẳng hạn tôn xưng Phật là Đại đức thế tôn, Đại đức A nan đa, Đại đức Tổ sư. Không phải cách phân định giáo phẩm: đại đức, thượng tọa, hòa thượng trong Tăng đoàn Phật giáo hiện nay chỉ là danh xưng giả lập.*

## 72. Bốn âm, bốn thân.

Ngày 12 tháng 10, 1974

Thiền sư Sùng Sơn kính mến.

Kính chào thầy! Từ Cambrigde, con hy vọng thầy sẽ thích cuốn sách "Thiền Hải" mà con đã gửi. Có lẽ chúng giúp cho việc trau dồi tiếng Anh thầy khá hơn.

Ở đây mọi việc tốt cả. Công án "Ta là ai?" lớn lên và lớn lên... Trường dạy Yoga đã khai giảng vào thứ Bảy. Con cũng có hai lớp, một lớp vào sáng thứ Bảy, lớp kia là lớp đặc biệt của các giáo sư, vợ con họ và bạn bè họ học suốt tuần. Mỗi lớp kéo dài 2 giờ - Chỉ hướng dẫn vận động thân thể, hít thở, thanh tẩy và ăn kiêng, sau là hướng dẫn ngồi Thiền. Lúc mới đầu ngồi chỉ nửa tiếng trên gối nệm, bây giờ ngồi lâu hơn. Cô Đại Từ (*Dae Ja*) sẽ phụ trách một lớp Yoga dành cho phái nữ, Jonny cũng phụ trách một lớp Yoga. Nó được gọi là Lớp Yoga Khí công Trung tâm Thiền Cambrigde. (*The Cambridge Zen Center Institute of Hatha Yoga*)

Người bạn của con sẽ sớm dắt hai người giàu có đến viếng chúng ta. Họ rất rỗi rảnh thời giờ và hào phóng về tiền bạc cho những người khác, có thể họ sẽ giúp đỡ chúng ta thêm.

Hôm qua, con đã được phỏng vấn rất tốt cho công việc dạy học. Nó sẽ rất hữu ích cho chúng ta. Điều khác thường về học vị là con sẽ trở thành giáo sư một viện *Đại học*, điều này có nghĩa là con không chuyên trách bất kỳ bộ môn đặc biệt nào (*ví dụ tâm lý học, triết học, v.v...*). Nó cho phép con dạy những gì con muốn, ngay cả Chánh pháp. Trường này trả lương cao, nếu số tiền con có được, sẽ góp phần trợ duyên cho Trung tâm Thiền dễ dàng hơn. Thật hiếm được địa vị đó, đã từ lâu, hầu hết các giáo sư không một ai dễ dàng bước vào có trình độ cao để dạy Thiền, Yoga, v.v... Nếu họ cho con việc làm này, họ sẽ phải để con dạy những điều con thích.

Sau đây con xin thỉnh vấn thầy vài câu :

1/. Con đang nghe một loại âm thanh " *trong đầu con* " hiện tượng này đã có khoảng vài năm nay. Nhưng giờ nó trở nên rất dữ dội và khởi phát trong vòng vài phút lúc con vừa mới ngồi Thiền. Nó vang như tiếng chơi banh của môn Cricket hay như tiếng vỗ sò khua - rất vui tai. Trong lúc con khởi nghi tình "Ta là ai?" thì nó xuất hiện. Con xem nó như một con cọp được không? Biến mất trong nó ? Quên nó ".

Có phải điều này để chỉ bất cứ hành động nào về sự nghe khác nhau từ những âm thanh bên ngoài

bằng phương pháp “phản văn, văn tự tánh” của Bồ Tát Quán Âm phải xoay vào trong để nghe tự tánh.

2/. Về việc tái sinh : Thật tình con *chưa có thể nghiệm* (hoặc không biết) của sự sống kiếp trước : con không biết cái gì xảy ra sau khi chết với sắc thân. Thuyết luân hồi của Phật giáo rất có tính lý và có trí huệ, nhưng con không có ‘trực tiếp’ thể nghiệm sự thật này. Có hai người bạn có năng lực siêu nhiên nói với con rằng trước đây có lúc con là người phương Đông, và từ khi còn là một đứa bé con đã sống theo phong cách phương Đông. Có lần con đã sử dụng thuốc mê huyền (*kích thích*), con cảm giác rằng mình từng là người thời thượng hồng hoang ở Mông Cổ (*Mongolia*); nhưng con không hình dung được bức tranh *thật* của cuộc sống quá khứ đó.

Con có cảm giác dễ tiếp thụ với những quán niệm ‘Nhất thể’ và ‘Tánh Không’ trong Phật giáo, nhưng đây là vì khả năng *ít ỏi* của duyên cố mà con sử dụng qua thuốc kích thích (LSD).

Ai được tái sinh ? Nó chẳng vĩnh hằng, tất cả sự vật đều do nơi biến hóa. Nhiều người tu thiền ở Trung tâm Thiền và tại Cambrigde dường như rất tin tưởng vào thuyết tái sinh. Con không biết ! Nó không tuyệt đối cần thiết cho sự tu tập của con, bởi vì ngay

cả điều này, con chỉ biết một lần sinh duy nhất, con sẽ ngồi Thiền dù thế nào cũng được. Thầy có thể giúp con không ? Chắc chắn con tin tưởng rằng đức Phật, chư vị Tổ sư, và cả thầy không là những người nói dối. Nhưng con muốn biết từ trong chính con.

Con cũng phải thừa nhận rằng "Tiểu Ngã của con không thích tham công-án. Trong tất cả các phương pháp thuộc tinh thần như - Yoga, tụng kinh, trì chú, hít thở, v.v... - phương pháp công-án là phương pháp duy nhất mà " Tiểu Ngã " thật sự không thích.

Tâm giáo thụ của con di chuyển giống như chiếc xe chạy khắp bốn phương và bay bổng như một máy bay với bột mì làm đôi cánh. Nó là liều thuốc hay cho con ! Xin thầy mau trở lại nói cười với chúng con.

Có lẽ sản lượng gieo trồng Phật pháp của thầy trên đất Mỹ là không rể, không da, không quả .

Thương kính.

Byon Jo

Ngày 21 tháng 10, 1974.

Byon Jo thân mến.

Cám ơn lá thư của con và cuốn sách rất hay, thầy sẽ đọc nó và học những Thiền ngữ bằng tiếng Anh. Thầy rất vui vì con đã bắt đầu mở lớp Yoga và thầy hy vọng nó sẽ phát triển từng ngày và trở thành trường dạy Yoga số một ở Mỹ.

Hiện nay vài người Mỹ đến chùa Đại Pháp để ngồi Thiền. Họ được nghe giáo pháp Tông Tào Khê lần đầu, và họ rất thích pháp Thiền của chúng ta. Vài người trong số họ muốn làm Thiền sinh của chúng ta và sẽ đến Trung tâm Thiền Cambrigde. Nếu họ đến Cambrigde con phải giúp đỡ họ.

Những người giàu có đến tham quan trợ duyên Trung tâm Thiền là điều tốt, (*Phật pháp xương minh do Tăng già hoằng hóa, Thiền môn hưng thịnh bởi Tín thí phát tâm*). Nhưng tốt nhất, chúng ta cần nỗ lực làm việc kiếm đủ tiền để tự mua một căn hộ. Cách này thì tốt hơn.

Thầy hy vọng con sớm nhận công tác, đồng thời giúp đỡ mọi người. Nhiều người vướng mắc vào danh và tướng, nếu con là giáo sư đại học, họ sẽ đặc biệt lắng nghe con giảng dạy. Thế nên con sẽ dễ dàng

trợ duyên cho họ hơn. Thầy tin tưởng con trở thành một giáo sư giỏi.

Để giải thích câu hỏi của con về âm thanh. Đây là nguyên thanh (*original sound*). Nếu thật bình tĩnh, con sẽ nghe nguyên thanh; nhưng đối âm thanh này con khởi tâm chấp trước, nó sẽ tăng rất lớn, và điều này không tốt. Chỉ giữ " Ta là ai ?" Lúc đó âm thanh sẽ là " Ta là ai ?" Như vậy âm thanh là không âm thanh , không âm thanh sẽ là âm thanh. Rồi thì con sẽ hiểu rõ Chân tánh và cũng là Tự tánh của con.

“Chân tánh không trong ngoài.

Thanh là tâm sáng suốt;

Tâm sáng suốt là thanh.

Thanh - nghe không tách biệt.

Chỉ còn là âm thanh.”

Thầy hỏi con: Hiện giờ con có thân thể. Nó tồn tại hay không ?

Trong cầu vồng có bao nhiêu màu ?

Người nói có năm màu, người khác nói bảy, người khác nói mười hai, người khác nói ba mươi, người khác nói một trăm. Cái nào đúng ?

Nguyên thủy cầu vồng không màu.

Phật giáo phân chia sự sống ba đời: quá khứ, hiện tại, và vị lai.

Thiên chúa giáo nói không có đời quá khứ, chỉ có đời hiện tại và vị lai.

Lão giáo nói không có quá khứ và vị lai, chỉ có đời hiện tại.

Cái nào đúng ?

Tâm Kinh nói : " Sắc tức là không, không tức là sắc." Nếu con chướng ngại danh và sắc, thì tất cả mọi vật có sanh có diệt. Nhưng nếu con đoạn trừ mọi suy tưởng, tất cả mọi vật không sanh cũng không diệt.

Phật giáo nói có luân hồi. Điều này đúng hay không đúng ?

Con nói "đúng", thầy sẽ đánh con 30 hèo. Nếu con nói "không đúng", thầy vẫn sẽ đánh 30 hèo.

Tại sao ?

Con đã hiểu: Mèo thích chuột.

Khi con không tạo ra "Tiểu ngã", "Giáo sư", và con không vướng mắc phương pháp tham công-án, tất cả suy tưởng quay về Chân ngã. Tâm con trở nên sáng suốt. Tâm con như tấm bảng đen. Con vẽ những bức tranh trên đó nào "Tiểu ngã", "Giáo sư", "Thiền sinh"v.v... Khi con xóa nó, mọi thứ biến mất. Mọi thứ xóa sạch rồi, con vẽ lại chỉ một bức tượng Bồ Tát.

Bồ tát không ham muốn cho chính mình, chỉ vì tất cả mọi người. Vì vậy thầy hy vọng rằng con



BUÔNG NÓ XUỐNG! BUÔNG XUỐNG ! BUÔNG XUỐNG HẾT!

Đây là bài thơ cho con :  
“Tánh tướng đồng nhất thể.  
Vậy chúng đến từ đâu ?  
Bổn lai không danh tướng,  
Thời- không, vô tận cùng.  
Bé dùng vợt bắt bướm .  
Gió thổi làm táo rơi.”

Thầy hy vọng con sớm tỏ ngộ và trở thành một người vĩ đại.

Hẹn gặp lại con.  
Sùng Sơn

### **73. Câu chuyện của Tổ sư Mãn Không**

Ngài Mãn Không là Sư tổ của Thiền sư Sùng Sơn, xuất gia từ thuở đồng chơn. Đã nhiều năm ngài học tập kinh điển Đại Thừa (Mahayana sutras) tại chùa Đông Hạc.

Khi Mãn Không được 13 tuổi, một hôm, bổn tự tổ chức cử hành một cuộc lễ thật lớn, để đánh dấu

bước đầu nghỉ học dài hạn. Pháp sư đứng dậy nói với đại chúng:

- Tất cả các ông phải dụng công học tập Phật pháp thật chăm chỉ, trở thành những cây gỗ to quý dùng để tạo dựng chùa chiền. Giống như những cái bát lớn, có thể đựng nhiều phẩm vật. Kinh nói: 'Nước trở nên vuông hay tròn tùy vào vật chứa nó. Tương tự vậy, người ta tốt hay xấu tùy vào những người bạn mà họ có.' ( *Thủy tùng phương viên khí, như y thiện ác hữu* ). Các ông luôn luôn có Phật trong tâm, kết nhiều thiện duyên và giữ tình đồng môn thật tốt. Rồi thì các ông sẽ trở thành những bậc pháp khí tông lâm thạch trụ. Đây là điều tôi thành khẩn chúc phúc đến các ông.

Tiếp theo là lời huấn thị của Thiền sư Cảnh Hư, một Đại Thiền sư đã nổi tiếng khắp Hàn Quốc. Với bộ quần áo rách rưới, tóc dài và râu cằm lưa thưa, Ngài tình cờ đến viếng chùa, là một nhân vật nổi bật giữa những Tăng sinh ăn mặc chỉnh tề, đầu cạo nhẵn gọn. Ngài nói:

- Tất cả các ông đều là Tăng sĩ xuất gia. Người xuất gia thì không có vương mặc những vụn vặt cá nhân, và sống lý tưởng chỉ để phụng sự tất cả chúng sanh. Vọng muốn trở nên tông lâm đại thụ, hoặc pháp khí, sẽ chướng ngại cho các ông thành một đạo

sư chân chính. Những cây lớn có công dụng lớn; những cây nhỏ có công dụng nhỏ. Những bát tốt hay xấu tất cả đều có thể được sử dụng theo cách riêng của chúng. Không có gì bị thải hồi. Hãy duy trì tất cả những người bạn tốt lẫn xấu. Các ông không phải từ chối bất cứ điều gì. Đây là chân Phật tử. Sự chúc cầu của tôi là hy vọng các ông tự do tự tại, không bị ràng buộc bởi những suy nghĩ nhận thức của chính các ông.

Mọi người tràn đầy niềm khâm phục sâu sắc. Khi Thiền sư ra khỏi Pháp đường, Mãn Không chạy theo kéo áo vị ấy. Cảnh Hư quay lại hỏi:

- Người muốn gì ?

Mãn Không đáp:

- Con muốn làm đệ tử của thầy. Xin cho con theo.

Thiền sư Cảnh Hư hét to bảo đi đi, nhưng cậu bé vẫn không đi. Sau đó, ngài nói với vẻ nghiêm nghị:

- Người chỉ là một đứa trẻ con. Người không đủ khả năng học Phật pháp.

Mãn Không thưa:

- Con người có thể trẻ hoặc già, nhưng Phật pháp có trẻ già gì đâu ?

Thiền sư Cảnh Hư nói:

- Người là thằng bé tồi ! Người đã giết và nuốt Phật mất rồi ! Giờ hãy theo ta!

Ngài dắt Mãn Không đến chùa Thiên Tạng giới thiệu với thầy trụ trì và giới thiệu ở đó rồi ra đi.

Trải qua 5 năm, Mãn Không học hành chăm chỉ. Khi lên 18 tuổi, một ngày nọ ông nghe công-án "**Muôn pháp về Một; Một về chỗ nào ?**" Ngay lập tức Mãn Không lao vào đại nghi tình này, ông không thể ăn hay ngủ, hoặc suy nghĩ gì khác. Suốt cả ngày, từ sáng đến tối, trong tâm chỉ có một Công án đó, dù bất cứ ở nơi đâu và làm bất cứ việc gì.

Một hôm, khi đang ngồi Thiền, bức tường đối diện trước mặt Mãn Không hiện ra một lỗ hổng to lớn. Ông có thể xem thấy toàn phong cảnh! Cỏ cây, mây trắng, trời xanh hiện qua bức tường rất rõ ràng. Ông rời bức tường, nó vẫn hiện hữu, nhưng nó trong suốt như pha lê. Ông nhìn lên và có thể xuyên trần nhà. Mãn Không lúc này đầy ắp niềm vui không diễn tả được. Sáng sớm hôm sau ông đến gặp Thiền sư, chạy ùa vào phòng vị ấy, và báo cáo:

- Bạch sư phụ, con đã thấu rõ tự tánh của các Pháp. Con đã tỏ ngộ.

Sư phụ nói:

-Ồ, thế hả ? Vậy tự tánh của các pháp là gì?

Mãn Không đáp:

- Con có thể nhìn xuyên qua tường và trần nhà, như thể không có gì cả.

Sư phụ hỏi gặng:

- Đây là chân lý phải không ?

- Vâng, Con không chướng ngại gì cả.

Sư phụ cầm gậy Thiền đánh vào đầu Mãn Không rồi nói: "Giờ ngươi có chướng ngại không ?"

Mãn Không rất ngạc nhiên. Mắt ông trợn to, mặt ông đỏ bừng, và những bức tường lại dày cứng trở lại như cũ. Sư phụ lại hỏi: - Chân lý của ngươi đâu rồi ?

- Con không biết. Xin sư phụ Từ bi khai thị.

- Ngươi đang tu công-án nào ?

- **Một về chỗ nào ?**

- Ngươi hiểu **Một** không ?

- Không .

- Trước hết ngươi phải hiểu **Một**. Cái ngươi thấy chỉ là huyền tượng. Đừng để lạc lối bởi nó. Với sự cần mẫn tu tập trong công-án, ngươi sẽ mau chóng tỏ ngộ.

Sau khi tham kiến sư phụ vừa xong, Mãn Không lại theo đuổi nguyện vọng của mình. Ba năm kế đó, ông liên tục vẫn tham công án trên. Rồi một buổi sáng cũng như thường lệ, Mãn Không hô bài kệ chuông sớm:

" Nếu người muốn hiểu rõ,  
Chư Phật trong ba đời ,  
Nên quán tánh pháp giới.  
Hết thảy do tâm tạo".

Hô đến câu chót, ông cầm chày đóng mạnh vào đại hồng chung. Tiếng chuông ngân vang, tức thì tâm ông khai mở, và ông hiểu ra rằng tất cả chư Phật ngự ở âm thanh duy nhất.

Ngất ngây với niềm hỷ lạc, ông chạy đến Pháp đường và đá vào vị Tăng trước đây thường ngồi cạnh ông. Tăng la lên: " Ông có điên không ?"

Mãn Không nói: " Đây là Phật tánh !"

- Ông tỏ ngộ rồi hả ?

- Toàn bộ vũ trụ là Một. Ta là Phật đây !

Suốt cả năm, Mãn Không cứ đá và đánh nhiều Tăng sĩ khác và trở nên nổi tiếng. Người ta đồn ông là người đã tự do, không còn chướng ngại gì cả.

Một năm sau, vào ngày nọ, Trong chùa cử hành một nghi lễ rất quan trọng và Thiền sư Cảnh Hư cũng có mặt. Mãn Không đến phòng Cảnh Hư tự nghĩ: " Thiền sư này và ta như nhau. Cả hai đều đã tỏ ngộ. Ông ấy là Phật, ta cũng vậy. Nhưng từ lâu ông ấy đã là sư phụ đầu tiên của ta, ta sẽ đánh lễ ông ấy như các vị Tăng thường làm."

Sau khi Mãn Không đánh lễ, Cảnh Hư nói:

- Xin chào. Đã lâu rồi ta không gặp người. Nghe nói người đã tỏ ngộ. Đúng không ?

Mãn Không nói:

- Vâng, bạch sư phụ."

- Hay lắm. Giờ ta hỏi người một câu.

Cảnh Hư cầm một cái quạt và cây bút lông đặt trước mặt Mãn Không rồi hỏi:

- Chúng giống hay khác nhau ?

Mãn Không nói:" Quạt là bút ; bút là quạt .

Sau một giờ, như tấm lòng Từ bi của Mẹ hiền, Cảnh Hư cố chỉ ra những sai lầm của Mãn Không. Nhưng Mãn Không chẳng thấy tiến bộ. Cuối cùng Cảnh Hư nói:

- Ta có một câu hỏi nữa cho người. Trong nghi lễ đưa ma có một bài thơ ca nói, 'Tượng đá mắt nhìn rơi lệ thảm', Điều này có nghĩa gì?

Mãn Không sững sốt kinh ngạc. Ông không tìm được điều gì để nói. Bất thành linh Cảnh Hư hét vào mặt ông:

- Nếu không hiểu điều này, tại sao người nói cái quạt và bút lông giống nhau ?

Trong sự thất vọng cùng cực, Mãn Không đánh lễ Thiền sư Cảnh Hư và thưa:

- Xin sư phụ tha cho.

- Ông biết lỗi chưa ?

- Vâng, bạch sư phụ. Con có thể làm gì ?

- Thuở xưa, khi Thiền sư Triệu Châu được hỏi con chó có Phật tánh không? Ông ấy nói 'Không !'  
Điều này có nghĩa gì ?

- Con không biết .

Thiền sư Cảnh Hư nói:

- Hãy luôn luôn **giữ tâm không biết** đó, người sẽ sớm tỏ ngộ.

Mãn Không đã hiểu ra món quà vĩ đại của sự huấn thị này là gì. Ba năm sau, ông tu tập rất chăm chỉ và luôn giữ tâm không biết. Một hôm ông lại nghe tiếng của đại hồng chung gióng lên và lần này ông đã thấu rõ đáp án của Triệu Châu. Ông quay về Sư phụ Cảnh Hư, đảnh lễ và bạch:

- Bây giờ con biết tại sao Bồ Tát không có mặt mày, vì đường ngọt, muối mặn.

*(Tổ Cảnh Hư hoan hỷ truyền tâm ấn cho Thiền sư Mãn Không.)*



## 74. Thiền sư Mãn Không giải thích “KATZ!” .

Có lần Thiền sư Mãn Không và Thiền sư Huệ Nguyệt cùng ở tại chùa Linh Sơn Đông Đạo.

Lúc đó vào giờ ngọ trai. Tất cả chúng Tăng ngồi xuống quả đường (*phòng ăn*) và tiếp nhận cúng dường.

Mọi người đang chờ tiếng gõ bồng *chik-pi* (\*) để họ có thể bắt đầu thụ trai. Bất thành linh, Thiền sư Huệ Nguyệt hét "KATZ!!!" Ai nấy đều giật mình hoảng hốt. Họ nhìn vào Huệ Nguyệt. Ông vẫn thản nhiên dùng cơm.

Vì thế mọi người cũng bắt đầu thụ trai. Nhưng họ suy nghĩ: "Tại sao Thiền sư hét ? Điều đó nghĩa thế nào? Tại sao ta không thể hiểu chuyện gì mới xảy ra?"

Cuối cùng bữa ăn trưa vừa xong, những bình bát được rửa sạch và phủ khăn lại. Tiếng bồng gõ kết trai, và mọi người đứng dậy. Chợt Thiền sư Mãn Không hét “KATZ !!!” Một lần nữa, mọi người lại kinh ngạc giật mình.

---

(\*) *Chik-pi*: tấm bồng gõ nhỏ thường dùng để gõ ra hiệu bắt đầu và chấm dứt tham Thiền, hoặc lúc thụ trai.

Sau đó, một vị Tăng đến hỏi Thiền sư Mãn Không về những tiếng hét này có nghĩa gì. Mãn Không đáp:

- Ta rất tiếc, nhưng ta không thể nói cho ông.

Kế đó Tăng khác đến, rồi 2, rồi 3. Họ đánh lễ ngài và xin thỉnh giáo.

Cuối cùng Mãn Không nói:

- Ta không thích mở miệng. Nhưng nay các ông hỏi ta, với tất cả tâm thành mong muốn được hiểu, ta sẽ vì các ông mà giải thích."

Rồi bất thành linh, Mãn Không hét "KATZ !" và bỏ đi...

## **75. Sự truyền thừa Tâm ấn.**

Vào một tối thứ Năm, sau bài thuyết pháp ở Trung tâm Thiền Cambrigde, có thiền sinh hỏi Thiền sư Sùng Sơn :

- Trong Thiền Tông, sự Truyền pháp hay là Tâm ấn từ thầy đến trò là gì ?

Thiền sư nói:

- Làm thế nào Tâm Ấn này được khả truyền?

Cái gì khả truyền ? Một thời Đức Phật ngự ở đỉnh Linh Thửu (*Vulture Peak*). Hằng ngày Phật thuyết pháp cho

các môn đệ. Một hôm, trong hội chúng có khoảng hơn một ngàn hai trăm người người tham dự. Phật ngồi xuống trước họ và im lặng. Một phút trôi qua, rồi năm phút, rồi mười phút. Cuối cùng Đức Phật cầm một cành hoa đưa lên. Đại chúng ngơ ngác, chỉ Ngài Ma Ha Ca Diếp hiểu và mỉm cười. Đức Phật nói: " Ta có Chánh pháp Nhãn tạng nay truyền lại cho ông." Nhưng sau này, một vị Tổ sư nổi tiếng nói: "Phật điên! Ai cũng có Chánh pháp Nhãn tạng, vì vậy làm thế nào Đức Phật có thể truyền cho một mình Ngài Ma Ha Ca Diếp? Điều này giống như treo đầu dê mà bán thịt chó". Trong Thiền tông, sự truyền thừa có nghĩa là Thiền sư ấn chứng điều mà ông đã tỏ ngộ. Vị ấy khảo nghiệm tâm ông xem đã tỏ ngộ chưa ? Nếu đã tỏ ngộ, thì Thiền sư sẽ truyền pháp cho ông."

Thiền sinh thứ nhì bạch:

- Thầy nói rằng một Thiền sư khảo nghiệm sự tỏ ngộ của đệ tử . Nhưng nếu tất cả mọi người đã có Chánh-pháp, nếu họ đã có Phật-tánh, tại sao có người chưa thể tỏ ngộ ?

Thiền sư nói:

- Tóc ông sậm. Tại sao nó sậm ?
- Nó sậm vì nó sậm.
- Ông bị dính mắc vào sậm.

- Nhưng nó sậm mà !
- Tâm Kinh nói rằng không mắt... và không sắc.

Vậy sậm từ đâu đến ?

- Con không biết.
- Ông không biết. Ta sẽ đánh ông !
- Nó đến từ tâm con.
- Tâm ông ? Tâm ông ở đâu ? (*Tiếng cười từ thính đường*) Ông không biết sậm phải không ?

Thiền sinh im lặng.

- Ông không hiểu gì hết.

Thiền sinh vẫn im lặng.

Thiền sư nói:

- Đây là phương pháp một Thiền sư khảo nghiệm tâm người. (*Tiếng cười lớn*) Mọi người thấy rằng, tóc trên đầu ông sậm, nhưng họ không hiểu điểm này. Ai cũng có tánh Phật nhưng họ không hiểu. Vì vậy khảo nghiệm tâm ông là điều cần thiết.

## **76. Trong bụng bò.**

Một sáng nọ, Thiền sư Sùng Sơn tại Trung tâm Thiền Providence thuyết pháp như sau :

- Cách đây lâu lắm, sau bữa ăn sáng, có vị Thiền sư trừ danh lấy ba hạt gạo và biến chúng thành một

con bò cái nhỏ. Ban đầu bò nghe rất đói. Nó nhìn quanh bàn thấy một sợi mì và bắt đầu ăn. Nó liên tục ăn mọi thứ vừa miệng nó. Con bò chóng lớn. Càng ăn nó càng to. có thể nuốt Thiên sư trú danh này vào bụng, người đã biến tạo ra nó lúc cao hứng.

Nó ăn sạch toàn bộ nhà bếp, và đi vào Pháp đường. Nó ăn chuông mõ, hương đèn và tượng Phật! Nó vẫn còn đói, vì vậy nó ăn hết chùa và tất cả nhà cửa quanh chùa.

Con bò lớn lên và lớn lên. Nó không bao giờ phải đại tiện, tiểu tiện. vì thế mọi thứ nó ăn chỉ tạo ra tướng nó to lớn hơn. Mặc dù đó là những sự việc trải qua khủng khiếp bị con bò này ăn, nhưng thực tế không có người nào nhân câu chuyện này mà bị tổn thương thân thể.

Nhưng người bị bò ăn vào bụng sớm có nhiều đau khổ. Người ta trở nên vướng mắc vào danh và tướng. Họ hình thành ý thức về tốt và xấu, thời gian không gian, sáng và tối. Con bò tiếp tục ăn và ăn. Nó ăn hết thảo núi non và sông ngòi, ăn tất cả Bồ Tát, các vị Tổ sư, và chư Phật.

Vì vậy, tất cả thời gian vô cùng, không gian vô tận và toàn bộ vũ trụ, cuối cùng chứa trong bụng bò.

Bây giờ tất cả các ông trong bụng bò, nơi vạn vật sanh và diệt. Tất cả các ông chướng ngại danh và

tướng. Ngoài bụng bò không có đau khổ, không sanh và không diệt.

Làm cách nào các ông thoát ra ngoài ?

## **77. Hôm nay lễ Phật đản - mặt trời chiếu sáng .**

Ngày 10 tháng 5,1973

Thiền sư Sùng Sơn kính mến.

Xin cảm ơn về những cuốn sách châm cứu và lá thư xinh xắn của thầy gửi đến con.

Hôm nay đại lễ Phật đản. Chúng con dâng hương trầm đặc biệt cúng Phật. Tối qua, giáo sư Pruden đến dùng cơm với chúng con. Ông ấy ăn nhiều món sốt Tempura (*món ăn Nhật*) và sà-lách. Chúng con đã vì ông ấy tụng vài bài kinh mừng Phật đản ông ấy tỏ ra rất hoan hỷ.

Con phát ra tiếng rống của sư tử, giết tất cả chư Phật, chư vị Bồ tát, Tổ sư và tất cả chúng sanh. Vì vậy, tất cả núi non sụp đổ và biển cả khô cạn.

Cái gì phát ra tiếng rống của sư tử ? Con không biết. KATZ !!! Hôm nay đại lễ Phật đản. mặt trời chiếu sáng .

Bobby

Ngày 14 tháng 5, 1973

Bobby mến .

Các con có khỏe không ? Thầy rất vui mừng về lá thư của con và những cuốn sách *Lời Dạy Của Đức Phật*.

Lành thay! các con đã làm lễ tưởng niệm ngày Phật đản. Cám ơn. Thầy rất hoan hỷ khi nghe giáo sư Pruden ghé chơi dùng cơm tối với các con.

Thư con viết rất hay, nó có ý nghĩa con tinh tấn ngồi Thiền một cách thành tâm, trong lúc xa thầy .

Về câu: " Con phát ra tiếng rống của sư tử : ngay khi đó giết tất cả chư Phật, tất cả chư vị Bồ tát, Tổ sư và tất cả chúng sanh". Con sẽ rơi vào địa ngục như tên bắn. Vì khởi nguyên không có gì (*Bổn lai vô nhứt vật*), không cần thiết giết, hoặc làm cho núi non sụp đổ và biển cả khô cạn.

- Con không biết. (*hét to*) KATZ !!! " Đây cũng là lời hay ý đẹp. Nhưng làm thế nào con có thể tách chia màu đỏ từ trắng, và đỉnh cao từ đáy sâu, khi không có đầu đuôi, không mắt tai trong những ngôn ngữ này? Vì thế, khi con vượt lên thời gian vô tận, vẫn không thể chứng được đạo Giác ngộ, đạt đến cảnh giới Phật.

Ra khỏi chỗ đó, con nói rằng hôm nay là Phật đản và mặt trời chiếu sáng. Làm thế nào thầy có thể khen con ? Chân lý tức như thế đó.

Nhưng dù con nói sự thật, nếu con không hiểu rằng tóc tốt đang mọc trên xương của hư không, con vẫn không biết tự tánh của mình. Con có thể làm gì ?

“Núi xanh vốn bất động ;  
Mây trắng tự đến đi.”

*(Thanh sơn bốn bất động.  
Bạch vân tự khứ lai.)*

Hẹn sớm gặp.  
Sùng Sơn

## **78. Cây gậy Đức Sơn .**

Thiền sư Đức Sơn nổi tiếng về đáp trả các câu hỏi bằng cách dùng gậy Thiền đánh vào người hỏi. Một hôm ngài vào một ngôi chùa để khai thị. Ngồi trên Pháp tòa đối trước mọi người, Đức Sơn cầm gậy Thiền và nói:



- Hôm nay sẽ không có hỏi và đáp. Nếu các ông hỏi ta một câu, ta sẽ đánh 30 hào.

Một thiền sinh đi lên phía ông và đánh lễ. Đức Sơn đánh ông ta 30 hào.

Thiền sinh hỏi:

- Tại sao thầy đánh con? Con chỉ đánh lễ, có hỏi câu nào đâu?

Đức Sơn hỏi: " Ông từ đâu đến ?"

Thiền sinh đáp: " Phương Đông ."

Đức Sơn nói:

- Trước khi rời phương Đông, ta đánh ông 30 hào.

Vì thế Đức Sơn đánh ông ấy 30 hào.

Thiền sinh đánh lễ và quay về chỗ ngồi.

Một hôm, Tăng đến Đức Sơn và đánh lễ. Ngay lập tức Đức Sơn đánh ông ta. Tăng nói:

- Lỗi con chỗ nào ?

Đức Sơn nói: " Ta đâu chờ ông mở miệng."

Lần khác, Thiền sinh vào phòng Đức Sơn. Ông tự tin và nhạy bén. Ông hiểu rằng Đức Sơn chỉ đánh người ta, vì thế Thiền sinh cố ý là người đánh trước. Tăng giơ tay lên, nhưng Đức Sơn giơ gậy lên bảo: "Điều này là gì ? Hành động của ông không được phép".

Thiền sinh bối rối và bắt đầu đi ra khỏi phòng. Đức Sơn đánh ông ấy từ phía sau. Thiền sinh ngó lên và Đức Sơn hét " KATZ !!! " Thiền sinh bị cứng người, Đức Sơn nói: " Đây là tất cả vốn liếng ông có hả ?"

Thiền sinh đánh lễ và thưa: " Con rất tiếc."

Đức Sơn vỗ nhẹ vào lưng thiền sinh nói:

- " Tốt. Tốt."

Đức Sơn đánh nhiều thiền sinh, và khai tâm cho nhiều người khác nhau.

## **79. Tất cả mọi vật là thầy ông .**

Ngày 7 tháng 1, 1975

Kính bạch đại Thiền sư,

Trung tâm Thiền Rhode Island vàCambrigde tiến triển như thế nào?

Tháng tư, Song Ryong sẽ đi châu Á, và sau đó con nghĩ con cũng sẽ rời khỏi nơi đây. Thượng tọa Ananda (*đã xuất gia ba mươi năm*), người Tích Lan, có nhã ý nhờ con giúp mở một trung tâm Phật đường ở quê con. Nhưng con cảm thấy chưa đủ duyên. Vị này đối với một số Kinh giáo hoặc Công án thiền không hiểu gì lắm. Nhưng xem ra sự hiểu biết đó không quan trọng tí nào, ít nhất về mặt ngôn ngữ.

Tối trọng yếu là nhận thức như thật, đối với trong ngoài, thần thánh và tà ác chẳng sanh tâm phân biệt, rồi chúng ta có thể thấy một cách rõ ràng từ cảnh trí vô tận của thời không. Nhưng con đáng được nhận ba mươi hèo vì cách nói này. Bây giờ con có vấn đề sau đây:

Hai năm qua con đã tu tập có phần tiến bộ, đang thoát ra cảnh giới không, đồng thời hiểu rõ hơn, con là thế giới, thế giới là con. Lúc con suy nghĩ, khiến thế giới sanh ra, và khi hành động, con sáng tạo ra thế giới chung quanh con. Từ điểm này, hằng ngày con thấy mình có bốn phận chỉ dạy cho những người khác là làm sao mỗi người tự sáng tạo ra cảnh giới thiên đàng và địa ngục; Nguyên nhân nào ông ấy, bà ấy qua sự thù hận và sân si rồi tạo ra một thế giới của sự thù hận và sân si?

Con lại chẳng thể vì cuộc sống cho riêng mình, mà phải giúp đỡ và chỉ dẫn cho kẻ khác. Nhưng con thiếu *năng lực* để giúp họ ; Họ không chịu lắng nghe - Không phải do con không hiểu, mà là vì sự thấy biết của con có lẽ chẳng tự phát trong tâm. Nhưng bây giờ, con đã vứt bỏ tất cả sự thấy biết đó, bởi vì khi một người hành động *từ một điểm của sự thấy biết*, cả hai sự thấy biết và hành động đó vẫn còn cách ly khác biệt. Khi tri kiến bị *vứt bỏ*, có được chân tri,

nhưng sau cùng, chân tri cũng vớt luôn. Vậy làm sao một người có thể dạy bảo cho ai đó, muốn giải trừ đau khổ chỉ là ngưng tìm cầu chơn lý, ngưng tìm cầu Thượng Đế của con người ?

Hằng ngày con thấy trách nhiệm mình càng thêm lớn, không chỉ là ý tưởng, vì mỗi ngày con nghĩ đến nhiều cách cần nên giúp đỡ, nhưng con thiếu phương tiện khả thi, không biết làm thế nào giúp đỡ, hay là khiến cho người khác nghe theo.

Bởi vì con thấy việc làm của con mỗi ngày trong sáng hơn, nhiều cần trọng hơn. Trong lúc cư xử, hòa nhã hơn, liên đới hơn, và không tránh né bất cứ làm những điều gì cần đến. Chẳng hạn như làm việc để thanh toán nợ nần, nuôi những con thú vô chủ. Nhưng khi nhìn thấy người khác xa lánh bốn phận, con rất phẫn nộ. Thật phi lý ! Họ chỉ là những kẻ lười biếng, lánh đời tiêu cực, ăn không ngồi rồi, sống không có trật tự. Họ không có định hướng trong cuộc sống và họ nghĩ là họ có chút ít hiểu biết sâu sắc (*giống như công án của thầy về người đàn ông hút thuốc, khảy tro rơi trên thân Phật*). Họ làm con phát cáu, vì họ không nhận ra hành động của họ, sự trốn tránh trách nhiệm, những nguyên nhân làm tổn thương, gây đau đớn cho người khác, mà con không biết cách nào khiến cho họ tỉnh thức.

Hơn nữa, con thấy một người đầy tham vọng, anh ta làm tổn hại nhiều người để đạt được mộng ước riêng mình, anh ta chẳng cần nghĩ đến ai, chỉ quan tâm thực hiện cho mộng ước của mình thôi. Con cảm thấy thất vọng, vì con không thể "đến với những người này" để chỉ họ thấy nguyên nhân mà họ gây ra đau khổ trong thế gian và cũng là tự hủy hoại chính họ. Vì thế con tiếp tục ngồi thiền, để làm sáng suốt tâm con hơn nữa. Có lẽ để tìm ra phương cách chỉ dạy họ chấm dứt hành động gây tổn thương cho kẻ khác và cho chính họ qua tham vọng ích kỷ điên rồ. Hoặc vô trách nhiệm, hoặc hận thù, hoặc những lý tưởng riêng tư của họ. Sự giận dữ của con chẳng có khả năng tác dụng gì, còn làm con mắc bệnh. Đây không là vấn đề mới mẻ. Nó ngự trị trong lòng con suốt 14 năm qua, từ khi con lên 18 tuổi.

Còn vấn đề thứ nhì. Khi Hearn ra đi vào tháng tư, con không biết nên làm gì, ngoại trừ con không muốn ở đây. Không có Thiền sư nào ở Los Angeles xem ra tài giỏi, và không có trung tâm thiền nào khổ công tu tập. Người ta làm điều người ta muốn, kỷ luật lỏng lẻo và chỉ ngồi thiền qua loa. Bị vây quanh những người này khó làm vừa lòng, bởi vì con không

thể làm cách nào cho họ thấy rõ giá trị của ngài Thiền.

1/. Con có nên tiếp tục nhập thất 100 ngày trên đất của anh con ở hoang mạc Arizona không ?

2/. Có nên tìm một Thiền sư ở Nhật Bản tại một trung tâm hoặc tu viện nơi họ chuyên cần khổ tu ?

3/. Có nên thành lập một Phật đường với Thượng tọa Ananda ở quê con ?

4/. Có nên đến trung tâm thiền Providence hoặc Cambrigde để thọ học với thầy? Người mà con cảm thấy có kiến giải thâm sâu. Nhưng con khó nổi lãnh hội những giáo pháp Thiền tông (*mặc dù thầy có sức thu hút*), vì con không tìm ra sự phản ứng bén nhạy từ tâm con qua những lời khai thị của thầy , trong khi con dễ tiếp thu lúc nói chuyện với Song Ryong.

Thầy có thể không dùng Thiền ngữ hoặc sử dụng chúng nếu cần thiết để giải đáp vấn đề ?

Tưởng cũng nên nói rằng khi thời điểm đến, nó sẽ sáng suốt cho việc con phải làm. Nhưng trong trường hợp này nó không thực tế, vì thế con đã muốn rời khỏi nơi đây ngay lúc con mới đến. Do không có sự lựa chọn nào khác tốt hơn, và bây giờ xem chừng không ai tốt, nên con đành phải ở đây. Để rời liên tục lâm vào những xung đột nhỏ nhặt với ông

thầy của con, về sự tu hành thiếu nghiêm túc và không thành thật của ông ấy .

Hiện tại con tu tập có phần tiến bộ, nhưng mức độ rất chậm, Vì vậy từ khi ở đây không ai hướng dẫn thực hành. Con ngồi thiền một mình khoảng 5 giờ một ngày, như thế không tốt lắm! Bởi vì khi nói về mọi cố gắng nỗ lực đến từ chính mình, ngã chấp trở nên rất lớn và rất mạnh và càng khó hơn để buông bỏ các thứ. Đó là tất cả năng lực của bản ngã và một ít "*năng lực khác*". Trong khi đó nếu tu hành tinh tấn, nỗ lực tĩnh tọa trở thành vấn đề duy nhất là phải làm sao để cho bản ngã không lớn mạnh hơn. Tuy nhiên tự mỗi cá nhân tu trì, cuối cùng tạo nên những hiệu quả như nhau, nhưng nó rất chậm, nhất là đặc biệt ở đây không có Thiền sư chân chính. Và Song Ryong đến cho con thỉnh vấn (*tiểu tham*) mỗi tuần một lần hoặc ít hơn. Các thiền sinh ở Providence hay Cambridge có tu tập tinh tấn không, thưa thầy ? Đã mười sáu tháng nay, tại trung tâm con ở, không có tu tập nghiêm chỉnh và liên tục gián đoạn - bây giờ đến lúc cần tu tập tinh tấn hơn.

Kính mong thầy sớm hồi âm cho con.

Ed.

Ngày 16 tháng 01,1975

Ed. mến,

Cám ơn lá thư khá dài của ông, cũng tốt thôi. Nhưng thầy đã nói với ông rằng mở miệng là sai. Chỉ giữ kín miệng. Như ông đã hiểu, trong Tâm kinh có nói: "Quán rõ năm uẩn đều không, liền vượt qua tất cả khổ ách." Nếu ông thật sự hiểu điều này, rồi tâm ông sẽ không nơi chốn, không chùa chiền, không thầy bạn. Cái trọng yếu nhất là làm thế nào ông giữ tâm ông. Nơi đâu sống không quan trọng, nếu ông giữ tâm một cách chính xác. Khi ông xuất gia, ông tu hành mới là người sơ tâm. Giờ thầy nghĩ rằng ông đã lạc mất sơ tâm này. Thầy hy vọng ông sẽ hồi phục nó sớm.

Trong thư ông nói rằng "ông tạo ra thế giới quanh ông " và " mỗi người tự tạo thiên đàng, địa ngục của chính họ." Những ngôn ngữ này rất dung dị. Thiền thì không tạo những thứ này. Rồi khi không có gì, đây là thật không. Thật không nghĩa là không chướng ngại. Tại sao ông tạo "thế giới", "của ta", "người khác", v.v. ? Trước hết ông phải hiểu tự tánh của ông. Rồi sau ông sẽ có khả năng hiểu tâm người khác. Làm sao ông có thể dạy người khác nếu ông không hiểu chính ông ?



Ông nói rằng những người khác sẽ không lắng nghe ông. Nhưng ông hiểu cái gì ? Ông nói thứ gì? Họ có muốn nghe những lời ông nói không?

Họ có cần sự thấy biết của ông không ? Khi ông có quan điểm của ông thì người khác cũng có quan điểm của họ, vì có sự khác biệt, nên người ta sẽ không lắng nghe ông. Trước hết ông hãy quăng bỏ tất cả quan điểm của mình, tất cả nhận thức của mình, liên quan về hoàn cảnh (*vị trí*) của ông, và kiến giải của ông. Rồi không có gì cả. Và ông sẽ hiểu tâm người khác. Tâm ông sẽ giống như một chiếc gương trong suốt. Đỏ đến hiện đỏ, trắng đến hiện trắng. Khi tâm ông sáng suốt, nó phản chiếu tâm người khác. Nếu họ buồn, thì ông buồn; Nếu họ im lặng, ông im lặng; Nếu họ có ham muốn, thì ông hiểu những ham muốn này. Rồi có thể chỉ dạy những người khác ổn định tâm họ.

Cả hai tốt và xấu là thầy chân chánh của ông. Nếu đoạn trừ " Tiểu Ngã " của ông, sẽ không có thích và không thích, không tốt và xấu. Tất cả mọi vật trong vũ trụ là những bạn tốt, những thầy tốt. Vì vậy ông phải đoạn trừ ngã chấp của ông. Nhiên hậu, ông sẽ không có chướng ngại và được giải thoát. Đây là phương cách ông sẽ tìm ra con đường chân chánh của ông. Nếu ông tìm ra con đường chân chánh rồi,

kế đó ông chỉ cần xem bước đi của ông. Đừng vướng mắc vào những gì bên đường, chỉ tiến thẳng.

Có lần Đức Phật nói: " Tâm tịnh tức quốc độ tịnh." Nếu tâm ông dứt bặt tất cả vọng tưởng và trở nên sáng suốt, thì chỗ ở của ông, bất cứ nơi đâu đều sáng suốt. Đừng lo lắng về người khác. Nếu ông tu tập tinh tấn, tất cả họ sẽ theo ông. Do nơi tự ngã của ông sanh khởi chấp trước. Vì vậy ông có tâm ưa thích và không ưa thích rất mạnh, giận dữ, buồn chán, những ý nghĩ xấu về người khác, và v.v.. Ông phải hoàn toàn đoạn trừ vọng tâm, hoặc cái "Ta" vướng mắc này. Điều này rất quan trọng. Khi ông trình bày về sự hiểu biết của ông, đây là chướng ngại tâm ông. HÃY ĐOẠN TRỪ CÁI TA NÀY ĐI ! (*CUT OFF THIS !*)

Có lần, Tăng hỏi Thiền sư Triệu Châu: " Con chó có Phật tánh không ?" Triệu Châu trả lời: " Không !" Ông có hiểu nghĩa " Không " này không ? Nó là gì ? Nếu ông mở miệng, tôi sẽ đánh ba mươi hèo. Nếu không mở miệng, tôi vẫn đánh ông ba mươi hèo. Ông có thể làm gì ? Suy nghĩ không tốt, vì vậy, hãy buông tất cả xuống!

Ông muốn tìm một Đại Thiền sư , hoặc nơi có sự khổ tu, hoặc nhập thất trăm ngày, hoặc đến trung tâm thiền Providence. Nếu ông để tâm không, thì chả

cần những thứ này giúp ông. Ông phải hiểu tọa thiền là gì? Nói rõ hơn, Tĩnh tọa là gì? Tham thiền là gì? Tĩnh tọa là đoạn trừ mọi suy tưởng và giữ tâm bất động. Tham thiền nghĩa là trở nên sáng suốt. Ông bị vướng mắc bên ngoài của Thiền. Ông không hiểu chân chính bên trong của Thiền. Nếu ông thật sự hiểu Thiền thì chẳng cần Thiền sư, hoặc bề quan nhập thất một trăm ngày làm gì, hoặc nơi khổ tu, hoặc đến Trung tâm Thiền Cambridge hay Providence. Rồi ông có thể đi, đứng, ngồi, nằm, nói, nín, động, tịnh - tất cả những việc này là sự tu hành của ông. Luôn luôn giữ tâm sáng suốt. Luôn luôn quay về tự tánh của ông. Nhiên hậu không mắt, tai, mũi, lưỡi, thân, ý. Không sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp. Không nhìn, nghe, ngửi, nếm, chạm, và sở hữu của ý. Rồi ông sẽ hiểu: **"không trí, cũng không đắc, vì không có gì để chứng đắc"**. Ông phải đoạn trừ ý tưởng: "Tôi muốn tỏ ngộ."

An định tâm ông là điều rất quan trọng. Càng muốn tỏ ngộ, ông càng xa nó. Nếu ông muốn tìm một nơi lý tưởng để hành Thiền, thì không nơi nào sẽ làm ông thỏa mãn. Nhưng nếu ông đoạn trừ hết mọi suy tưởng và quay về **sơ-tâm**, chính nó tự hội tụ tỏ ngộ. Giữ được tâm không, thì bất cứ nơi nào ông ở cũng là Niết bàn. Vì thế ông phải tinh tấn giữ kín

miệng, và ông phải học từ trời xanh, mây trắng, núi non thật yên tĩnh, và kể cả những nơi phồn hoa đô hội ồn náo. Tất cả chúng là *Như thị*. Đó là bậc thầy chân chánh vĩ đại của ông. Thầy hy vọng ông trước hết, phá được tự ngã cố chấp của ông và luôn luôn tìm về tâm sáng suốt, để cứu độ tất cả chúng sanh vượt qua biển khổ.

Núi thắm và rừng xanh là mặt thật Tổ sư.  
Ông hiểu mặt thật này chứ? Một phần tư là 25 xu .

Hẹn gặp lại.

Sùng Sơn

Ngày 08 tháng 03, 1975

Đại Thiên sư kính,

Thời tiết ở Providence ra sao ? Nơi này trời đẹp - mát mẻ và có mưa - rất hiếm. Con quyết định rời đây khoảng 15 tây tháng 07, và sau đó quay về miền Đông để hầu thăm mẹ của con và kính viếng thầy.

Con có câu hỏi về “khai khẩu” :

Tại sao tất cả sự tu tập cần phải nỗ lực dụng công, nếu nó ở trạng thái không dụng công, thì chúng ta cuối cùng đạt được gì? Tại sao phải ngồi thiền, tham công-án, tụng kinh, niệm Phật v.v...? Con tham

thiền đã trải qua 10 đến 12 tháng nay hoàn toàn không (*hoặc một chút*) phân biệt giữa ngồi và không ngồi, chỉ trong sáng . Điều đó nghĩa là, sự tĩnh tọa tham công án của con giống như “chỉ quán đả tọa” (*Shikantaza*), nghĩa là ngồi không làm gì, và dụng công giống như không dụng công. Vì vậy tại sao phải bỏ ra từ 3 đến 5 năm nỗ lực công phu , rốt cuộc nó trở lại như lúc chẳng cần tốn phí công phu ? Tại sao, không bắt đầu với sự không cần nỗ lực, chỉ lưu tâm như trong phương pháp Minh sát tuệ của phái thiền Nguyên thủy (*Hinayana Vipassana*), hoặc như với ngài Krishnamurti? Tại sao phải bỏ từ 3 đến 5 năm hoặc hơn thế nữa, để nỗ lực công phu tu tập từ điểm khởi đầu 0 độ, rốt cuộc rồi cũng xoay vòng 360 độ, trở về 0 độ ? (*Xem mục 2: Vòng tròn thiền*).

Cũng vậy, tông Tào Động và Lâm Tế ở Nhật xem ra đặt tầm quan trọng vào dụng công tinh tấn ngồi thiền và tu tập không ngừng nghỉ v.v... hơn phương cách thầy dạy. Thầy không mấy quan trọng vào ngồi thiền, và nỗ lực trong thực hành. Tại sao ?

Cũng vậy, thầy nói Kiến tánh (*Kensho*), là "tâm sáng suốt", cả hai Wazumi và Hearn đều không đồng ý. Từ kinh nghiệm bản thân, con từng thể nghiệm nhiều lần, suốt bốn năm nay vượt quá trạng thái trong sáng; trạng thái nơi mà cái "Ta " (*tâm và thân*)

bị diệt mất, và đó chỉ là thế giới tưởng tượng, thế nghiệm đến chỗ không phân biệt, không có không gian, không có thời gian, chỉ như vậy.

Cái gì là trạng huống cuối cùng mà thầy cho là "tâm sáng suốt?"

Việc tĩnh tọa của con tiến triển tốt đẹp, đây là tình huống nhất thể của "như thị", xảy ra hằng mấy ngày. Nếu việc ngồi tiến triển xấu, nó không xảy ra thường chút nào. Nhưng bây giờ, con thấy không có sự khác nhau giữa ngồi chăm chỉ và ngồi không chăm chỉ, giữa tâm sáng suốt và tâm lo âu, xao động.

Nhưng có điểm nào trong sự tu tập được gọi là tỏ ngộ không? Con nghĩ là không. Vì *tất cả* là tỏ ngộ, đúng không?

Cũng vậy, tại sao sự tu hành tốn mất 20 đến 30 năm để làm "xong việc" dưới một thiền sư người Nhật, nhưng lại ít hơn với người Hàn Quốc? Phương pháp của người Nhật là gì, mà mất nhiều thời gian dài như vậy? Chúng hoàn hảo hơn và đầy đủ hơn ư? Tốt hơn hay kém hơn, hoặc tại sao?

Thầy hỏi con: "Con hiểu gì?"

Con hiểu điều mà không gì để hiểu, không gì để làm hoặc để tu hành, chỉ tâm sáng suốt. Nhưng không ai muốn nghe điều này, họ muốn uống rượu, khiêu vũ, làm ồn. Họ có những ý tưởng và quan điểm

riêng về tình yêu và lòng từ bi mà họ ca tụng mãi.

Con không muốn trở thành một Đạo sư, bởi vì rất ít ai chịu lắng nghe, và ngay cả khi thầy nói với mọi người, thầy không hẳn luôn luôn là Đạo sư tuyệt hảo. Vì thế, sự chỉ dạy của con là nói cho người khác đừng lo lắng về hàng triệu phương thức tu hành khác nhau mà một người có thể làm. Phương pháp không quan trọng; chỉ tĩnh tọa, tham công án, hoặc ngồi bất động không làm gì, hoặc đếm hơi thở. Sau đó, tác dụng "Chân Ngã" là không suy nghĩ, không nói năng. Tỉnh thoảng, ở vào trạng thái bất tri bất giác, Thượng Đế hoặc Phật hiện ra, Thực sự như thế.

Con cũng không mấy quan tâm đến việc chứng nhập tổ ngộ. Tổ ngộ chỉ là một từ (*văn tự*) ; hoặc giả hiện tại con đã tổ ngộ, hoặc là tùy nơi chính sự tu hành của con mà đã có kết quả kiến tánh. Điều gì tạo ra sự khác biệt đó? Nhưng điều con quan tâm làm sao chỉ dẫn người khác biết rằng suy nghĩ, ý tưởng, v.v...làm chướng ngại sự sáng suốt, ít nhất trong lúc ban đầu ; bằng bất cứ cách nào họ có thể buông xuống những quan điểm và tình cảm của họ.

Hy vọng gặp thầy vào tháng bảy hoặc đầu tháng tám dương lịch.

Kính,

Ed

Tái bút: Con là một kinh tế gia, kế hoạch gia, huấn luyện nghiệp vụ chuyên môn. Cho đến cách đây một hay hai năm, con vô cùng lạc quan về *tương lai* của thế giới, trong những thời kỳ thực phẩm và chiến tranh v.v., nhưng hiện tại cũng biết nó chẳng có vấn đề gì, bởi vì thế giới quá hỗn tạp, ý tưởng khó đoán định được những gì xảy ra, hãy để nó tự đủ tính chính xác, nhằm tạo bất kỳ những kế hoạch có ý nghĩa đáng kể nào. Nhưng giờ đây con biết từ sự khảo cứu kỹ lưỡng về những gì diễn biến, rằng thế giới đang gặp rắc rối sâu sắc hơn trước đây, và có lẽ quá muộn để làm bất cứ việc gì cứu vãn.

Điều thiết thực phải làm là hoán cải nhân tâm. nhưng hiện tại, nó không chỉ là bậc Đạo sư giỏi. Phải nhiều, thật nhiều người đồng loạt tu tâm sửa tánh ngay bây giờ, nếu không, tất cả thế giới sẽ bị diệt vong! Hãy làm, và gắng làm như một bác sĩ giỏi trị tất cả bệnh tật khi chúng phát sinh, Con người bây giờ họ có thể kịp thời điều trị những tâm bệnh chính họ - Hãy nhanh lên! Không có thời kỳ ân huệ cứu rỗi cho một trăm hay một ngàn năm. Hoặc giả định chỉ có khoảng chừng hơn hai hay ba thập kỷ nữa, trước khi thế giới sụp đổ từng mảnh vụn, khổ đau xảy ra không thể nói hết được. Và khi con thấy đau khổ, như chính con khổ đau. Sự đau khổ này nhất định phải dập tắt.



Ngày 22 tháng 3, 1975

Ed thân mến,

Cám ơn lá thư của ông. Thầy sẽ vui mừng gặp ông khi ông đến Miền Đông (Coast East).

Trong thư, ông nói rất nhiều về nỗ lực và không nỗ lực. Buông tất cả xuống! Tại sao suy nghĩ quá nhiều như thế? Tại sao ông quá bị vướng mắc vào ngôn ngữ vậy? Một vị Tổ sư từng nói: " Vạn nghi qui nhứt nghi" (*ngàn câu hỏi là một câu hỏi*). Nếu ông thể nhận phá bỏ một câu hỏi, thì tất cả mười ngàn câu hỏi liền tiêu mất."

Ông muốn gì? Nếu một người tự gánh vác trách nhiệm vô cùng to lớn, tinh tiến dụng công, và người khác không nỗ lực - đừng lo. Tất cả điều ông cần quan tâm đến là công việc của chính ông. Trước tiên, làm xong việc vĩ đại của chính ông, rồi ông sẽ hiểu mọi vật. Đi đứng, ngồi nằm, nói cười, ăn ngủ - tất cả là Thiền. Ông phải hiểu điều này.

Tĩnh tọa rất trọng yếu. Nhưng tĩnh tọa thật sự không chấp vào có hay không có thân đang ngồi. Ông đã biết câu chuyện về Mã Tổ dụng công ngồi thiền chăm chỉ trong mật thất và Thiền sư Nam Nhạc Hoài Nhượng bên ngoài nhật ngoạn nó. Mã Tổ nghe tiếng sột soạt trước cửa thất, bèn lộ đầu ra hỏi: "Ông

làm gì thế?” Nam Nhạc đáp: “Mài ngói làm gương soi.” Mã Tổ hỏi: “Ngói làm sao mài thành gương?” Nam Nhạc đáp: “Vây ngồi thiền làm sao thành Phật?”

Ông nói rằng “thầy nói tỏ ngộ là tâm sáng suốt. Tâm sáng suốt là gì ? Tâm sáng suốt chỉ là một cái tên. Tỏ ngộ cũng chỉ là một cái tên. Nếu ông nói tâm sáng suốt, thì nó không sáng suốt. Nếu ông nói tỏ ngộ, thì nó không tỏ ngộ. Đỏ là đỏ, trắng là trắng. Chỉ như vậy. Đây là tâm sáng suốt; đây là tỏ ngộ. Nó không là gì cả. Nếu ông nói rằng tâm sáng suốt là tỏ ngộ, tôi sẽ đánh ông 30 hèo. Nếu ông nói tâm sáng suốt không là tỏ ngộ, tôi cũng đánh 30 hèo. Đừng chướng ngại vào tâm sáng suốt hay tỏ ngộ. Đừng chướng ngại vào ngôn ngữ Thiền. Ông phải thật cẩn thận. Các Thiền sư thường dùng lưỡi của họ để gài bẫy thiền sinh .

Ông nói rằng lúc ông đang ngồi thì tốt, ý nói cảnh giới nhất thể hiện tiền vượt xa sự sáng suốt. Nhất thể là gì ? Tĩnh tọa tốt hoặc không tốt là gì ? Ông khỏi cần thẩm tra tâm ông. Thẩm tra tâm ông là bệnh Thiền rất xấu tệ. Tốt như cách nói của ông: nó chỉ là suy nghĩ. Vậy hãy cho thầy một câu trước suy nghĩ.

Ông hỏi tại sao một Thiền sư Nhật Bản tu hành chỉ tốn 20 hoặc 30 năm để “xong việc”. Còn đối với

một Thiền sư Hàn Quốc, thì thời gian tu vô tận. Như vậy ông mãi loanh quanh so sánh Thiền Nhật Bản và Thiền Hàn Quốc và các tông phái khác của Phật giáo. Đây là nghiệp xấu của ông. Các pháp giản đơn, không có gì quan trọng ! Hãy buông nó xuống !

Ông nói rằng ông hiểu điều mà không gì để hiểu. Nhưng ông hiểu sự tỏ ngộ, rỗng không, hoặc tất cả. Bởi vậy, ông không *đạt đến* tỏ ngộ hoặc rỗng không hoặc tất cả. Hiểu là suy nghĩ. Đạt tới là trước suy nghĩ. Nếu mở miệng là sai lầm. Thầy đã nói với ông rằng ông phải giữ kín miệng của ông. Ông phải giữ lấy nguyên tắc này ! Thiền tổ Tăng Xán đời thứ ba ở Trung Quốc nói:

“Đạo lớn không khó,  
Chỉ đừng chọn lựa  
Buông hết ghét yêu.  
Rỗng nhiên sáng tỏ.”

Ném đi sự dạy đạo, vứt đi tất cả. Nếu ông nói ông không vướng mắc những phương pháp tu hành, đây là vướng mắc vào phương pháp. Nếu ông đoạn trừ những vướng mắc của ông, thì những ngôn ngữ của ông không còn cần thiết. (*như cho là chân ngữ của ông chẳng cần suy tưởng, hoặc nói năng*) Ông nói: " Thỉnh thoảng, ở vào trạng thái bất tri bất giác, Thượng Đế hoặc Phật hiện ra, Thực sự như thế."

Thầy cảnh báo, khi Phật đến, ông phải quét Phật; khi Thượng Đế đến, ông phải quét Thượng Đế (*Phật lai Phật tảo, Thần lai Thần tảo*). Phật hay Thượng Đế thiết yếu ra sao ? Một vị Tổ sư nói, " Ta lên xuống sáu đường chúng sanh mà không một mảy may nhờ sự giúp đỡ từ chư Phật hay Bồ Tát." Một Tổ sư khác lại nói, " Nếu ta giết cha mẹ ta, Ta có thể sám hối với Phật. Nhưng nếu ta giết Phật, ta có thể sám hối nơi đâu ?" Ông phải hiểu ý nghĩa nơi sám hối chơn chánh này ?

Ông nói, "Ông không quan tâm trong việc đạt đến tở ngộ." Nhưng ông rất quan tâm; ông rất chướng ngại vào tở ngộ. Tại sao ông cứ nêu giữ tở ngộ, tở ngộ, tở ngộ ? Tở ngộ là gì ? Ông phải đọc Tâm kinh Bát nhã. Nếu ông đã hiểu nghĩa thật của Tâm kinh rồi thì ông sẽ hiểu con đường chơn chánh của ông.

Sự dạy đạo của ông với người khác như một người mù chỉ dẫn người mù đến một hố sâu. Ông phải mở to mắt ông. Điều này rất thiết yếu.

Ông nghĩ rằng toàn thể thế gian đau khổ, và ông sợ thế giới sẽ bị hủy hoại. Ông muốn cứu độ tất cả mọi người thoát khỏi khổ đau. Vậy ông là Đại Bồ Tát, một người vĩ đại. Nhưng người vĩ đại thật sự không có ngôn ngữ hay văn tự - chỉ dẫn thân bằng

hành động. Tôi muốn nhận lá thư khác lần tới của ông thật ngắn gọn hơn. Ông phải đi ra ngoài và hỏi cây cối trước chùa thế nào là Chánh đạo. Rồi chúng sẽ dạy ông. Đừng viết cho tôi thứ gì nữa. Chỉ nói cho tôi biết cây cối đã nói gì với ông.

Thân mến.

Sùng Sơn

## 80. Ai tạo Một ?

Một tối, sau khi khai thị tại trung tâm thiền Dhammadhatu ở Boston. Có Thiền sinh thỉnh vấn Thiền sư Sùng Sơn:

- Nếu tất cả là Một, vậy cái gì là Hai ?

Thiền sư nói: “- Ai tạo ra Một ?”

- Thầy tạo.

- Ta không tạo một. Chính ông vừa tạo một .

- Vậy tại sao thầy gọi nó là một ?

Thiền sư nói: "Ông đối với văn tự ngôn ngữ sanh tâm chấp trước" . *Im lặng giây lát.* " Được, ta hỏi ông : Trước khi sinh ra, ông là zero hay một ?"

- Cả hai đều Không .

- Không phải số không à ? Trước khi ông sinh ra, thân này không hiện hữu. Vì thế, ông là số không, đúng chứ ?"

- Không phải số không .

Thiền sư nói:

- Không phải số không ư? Thân này *đã* hiện hữu chứ ? *Rồi, chỉ vào người có mái tóc dài vàng hoe, "Được, trước khi ông sinh ra, đã có tóc này không?"*

Thiền sinh lưỡng lự một chút rồi đáp:

- Không

Thiền sư nói:

- À! Hiện tại tóc ông là một. Sau khi chết ông sẽ có tóc không ?

- Không .

- Vì vậy điều này cho tóc ông, chỉ có tóc ông. Trước khi sinh ra, tóc ông là số không. Bây giờ nó là một. Trong tương lai nó sẽ là số không. Được chứ ?"

- Vâng, được."

- Đây là chân lý. Vì vậy  $0 = 1$ ;  $1 = 0$ . Được chứ ?

- Vâng, được.

- Vì vậy,  $1 \times 0 = 0$  ;  $2 \times 10 = 0$  ;  $3 \times 100 = 0$ . Được chứ ?

- Hम्म... Nếu thầy nói vậy.

- Ông nói một, ông nói hai, ông nói ba, ông nói nhiều, nhiều : tất cả = 0. Vậy nếu ông muốn một, ông

có một. Nếu ông muốn hai, ông có hai. Nếu ông muốn một trăm, ông có một trăm. Descartes nói, “Tôi suy tư, vì thế tôi hiện hữu” (*I think, therefore I am*). Nếu ta nghĩ một, ta có một. Trước kia ông đã nghĩ một, nên ông có một. Ta đang không suy nghĩ một, nên ta không có một. Vì vậy ông nói một, ta không nói một là thế.”

- Vậy tại sao thầy không nói tất cả là số không ?

- Không số không? (*Tiếng cười từ thánh đường*)

“ Ông nói số không, ta không nói số không.”

- Thầy nói một.

- Ta nói số không. (*Tiếng cười vẫn duy trì và lớn*) Ông nói một, ta nói số không. Ông vướng mắc ngôn ngữ của ta. Ta không vướng mắc ngôn ngữ ; Ta tự do. Có lúc ta nói số không, có lúc ta không nói số không. Vì vậy nếu ông nghĩ một, ông có một. Nếu ông nghĩ trăm, ông có trăm. Nếu ông dứt bật mọi suy tưởng, tất cả là không. Nếu ông nghĩ Thượng Đế, ông có Thượng Đế. Nếu ông nghĩ Phật, ông có Phật. Nếu ông không suy nghĩ, không Phật, không Thượng Đế. Đó là điều mà đức Phật đã giải thích: “Tất cả do tâm tạo.”

## 81. Ngôi sao của ông là gì ?

Khi Điền Cương tỏ ngộ vào năm 22 tuổi. Ít lâu sau ông đến gặp Thiền sư Mãn Không. Mãn Không hỏi ông:

- Đức Phật nhìn thấy ánh sao mai trên bầu trời phương Đông mà tỏ ngộ. Nhưng trên trời có rất nhiều ngôi sao, vậy sao của ông là gì ?

Điền Cương rơi thõng hai tay, quì gối và bắt đầu dò thăm quờ quạng trên nền nhà.

Mãn Không nói:

- À, ông đã thật sự liễu ngộ rồi.

Và sau đó truyền pháp cho ông.

## 82. Câu chuyện của Á Tuyết (Sul).

Trong số những môn hạ của Đại Thiền sư Mã Tổ, có cư sĩ họ Trương là một Phật tử rất mộ đạo, sớm chiều lễ Phật tụng kinh hai lần, và thường viếng thăm Thiền sư, ông ta luôn đi chung với Á Tuyết, cô con gái cứng bẻ bóng của mình.

Ngay cả cô bé còn mộ đạo hơn cha cô. Hai cha con hằng ngày cùng lễ Phật tụng kinh, và mong gặp Thiền sư trong niềm hoan hỉ tột cùng. Một hôm,



trong cuộc viếng thăm, cô bé đánh lễ Mã Tổ, Thiên sư bảo:

- Lâu nay con là cô bé ngoan như thế, giờ ta cho con một tặng phẩm. Tặng phẩm của ta là danh hiệu Bồ Tát Quan Thế Âm. Thời thường con phải siêng niệm mãi danh hiệu Bồ Tát này. Rồi con sẽ tìm thấy niềm vui sướng vô cùng to lớn.

Sau đó, họ về nhà, cha của Á Tuyết đưa cho cô một bức tranh của Bồ Tát để treo trên tường trong phòng cô. Á Tuyết bỏ ra nhiều giờ đứng trước bức tranh niệm danh hiệu: “Nam mô Quan Thế Âm Bồ tát, Nam mô Quan Thế Âm Bồ tát”. Dần dà cô tụng niệm cả ngày, bất cứ nơi nào, ngay cả trong lúc may vá, giặt giũ, nấu nướng, ăn uống, chơi đùa, và khi cô đang ngủ. Cha cô rất hãnh diện về cô.

Vài năm trôi qua, bạn bè cô tránh xa khi chúng nhận định rằng Á Tuyết hơi điên điên. Điều này không ảnh hưởng gì đến tâm hồn cô cả; cô vẫn niệm danh hiệu Bồ tát cả ngày, dù ở bất cứ nơi nào. Một hôm, Á Tuyết đang giặt đồ bên sông, với một khúc cây cô đập chất dơ bẩn ra khỏi quần áo. Bất thành linh tiếng đại hồng chung từ chùa của đức Mã Tổ ngân lên. Âm thanh tiếng vỗ đập và âm thanh tiếng chuông hòa quyện thành một, tâm cô bé bừng tỏ ngộ. Á Tuyết tràn ngập niềm vui sướng; cô cảm thấy như thế

toàn bộ vũ trụ đang nhảy múa cùng với Bồ tát Quan Thế Âm, người mà không ai khác chính là cô bé. Chính cô là Quan Thế Âm Bồ Tát! Và Quan Thế Âm Bồ Tát là trái đất, bầu trời, đại hồng chung từ chùa của Mã Tổ và quần áo dơ bẩn chất đống cạnh bờ sông. Cô bé chạy về nhà nhảy nhót hân hoan và không bao giờ niệm danh hiệu Bồ Tát Quan Thế Âm nữa.

Mấy hôm sau, cha mẹ cô bé nhận ra có sự thay đổi lớn trong cô bé. Trái với trước đây, cô im lặng, cư xử mọi người rất tốt. Bây giờ cô bật ra tiếng cười hoang dại không rõ lý do. Có những lúc cô nhìn cây cỏ hoặc mây bay nói lảm nhảm cả ngày, hoặc lao đầu chạy thật nhanh xuống đường vào làng khá nguy hiểm. Cha cô bé trở nên rất lo lắng về điều đó, ông quyết định nhìn lén cô qua lỗ khóa cửa để theo dõi cô đang làm gì một mình trong phòng. Một bữa ông nhìn vào, thấy bức tranh Bồ Tát Quan Thế Âm trên tường và kế đó là bàn thờ, trên có để quyển kinh Pháp hoa, chung quanh có nhiều hương hoa. Nhưng hôm nay, quyển Kinh không có ở đó. Rồi ông thấy Á Tuyết, bên góc phòng, quay mặt vào tường, ngồi trên...kinh Pháp Hoa ! Ông khó tin vào mắt mình. Sau giây phút chấn động ông tung cửa vào phòng, hét lên:

- Con có biết rằng con đang làm gì không? Con bị tán tâm loạn trí mất rồi! Đây là kinh điển linh thiêng! Tại sao con ngồi lên! Tội chết!

Á Tuyết mỉm cười nói một cách bình tĩnh:

- Thưa cha, nó linh thiêng về cái gì ?

- Đó chính là những lời Phật dạy, nó chứa những chân lý vi diệu nhất của Phật giáo !

- Chân lý có thể chứa bằng ngôn ngữ ư ?

Lúc này ông Trương bắt đầu nhận ra rằng điều đã xảy ra với con gái ông vượt trên cả sự điều khiển của ông. Sự giận dữ của ông xoay qua bối rối rất mạnh.

- Vậy con nghĩ chân lý ở đâu ?

- Nếu con cố gắng giải thích, cha sẽ không hiểu.

Hãy đi hỏi Mã Tổ và xem ngài dạy gì .

Vì vậy, Trương cư sĩ đến thưa với Mã Tổ câu chuyện của cô bé trong vài ngày qua. Sau khi kể xong, ông hỏi:

- Xin sư phụ nói cho con biết, con gái của con có điên không ?

Mã Tổ nói:

- Con gái ông không điên. Chính ông điên.

- Con nên làm gì ?

- Đừng lo, Mã Tổ trao cho ông một tờ giấy bồi lớn viết thể thư pháp với những kệ pháp như sau :

“ Đêm nghe gà gổ gáy,  
Liền biết chốn quê xưa.  
Trong vườn ngoài cửa ngõ,  
Hoa hồng, liễu đong đưa.”

*( Mộc kê tại dạ đề.  
Cố hương tâm khai phóng.  
Môn tiền viên trang lý.  
Liễu lục hoa hựu hồng.)*

Chỉ treo cái này trong phòng con gái ông và xem điều gì sẽ xảy ra.

Trương cư sĩ lúc này rối rắm hơn bao giờ hết. Ông về nhà như người mất phương hướng. Ông không thể hiểu gì cả.

Khi Á Tuyết đọc bài kệ pháp này trên tường phòng của mình, cô gật đầu một cách hồn nhiên và tự nói với mình: " Ồ, một Thiền sư cũng giống như vậy." Rồi cô đặt quyển kinh Pháp Hoa trở lại bàn thờ như cũ, chung quanh bày nhiều hương hoa.

Sau khi dụng công tu hành, cô bé đến Thiền viện để đánh lễ Mã Tổ. Lúc ấy Thiền sư Hư Nham

cũng bất ngờ viếng thăm Mã Tổ, hai Thiền sư mời Á Tuyết ngồi cùng họ uống trà. Sau khi cô bé ngồi xuống và tự rót cho mình một tách trà, Hư Nham nói với Mã Tổ:

- Ta nghe nói cô bé này dụng công tu hành hết sức miên mật.

Mã Tổ không nói gì cả. Hư Nham quay qua Á Tuyết nói:

- Ta sắp thẩm tra tâm ngươi.

- Thưa được ạ!

- Trong kinh nói: 'Hạt cải chứa Tu Di ; bên trong đá tan vụn' ( *Giới tử nạp Tu Di; Nội lý thạch tắc toái*). Điều này nghĩa gì ?

Á Tuyết cầm cái tách của cô ta ném vào tường vỡ tan tành.

Mã Tổ cười to và vỗ tay nói:

- Khá lắm, khá lắm! Bây giờ ta sẽ thẩm tra tâm ngươi.

- Thưa được ạ!

- Trong Phật giáo, danh từ "nghiệp" được thường dùng. Ngươi có nghiệp lành rất tốt. Vì vậy, ta hỏi ngươi: "Nghiệp là gì ?"

Á Tuyết thưa:

- Xin lỗi, nhưng thỉnh sư phụ có thể giải thích câu hỏi một lần nữa không ?

Mã Tổ lại hỏi:

- Trong tất cả ba thừa của Phật giáo, ý nghĩa về nghiệp chẳng đồng. Ta đang hỏi người nghĩa chính xác của nghiệp là gì ?

Á Tuyết đánh lễ Mã Tổ rồi bạch:

- Cám ơn thầy khai thị.

Và sau đó im lặng. Mã Tổ mỉm cười nói:

- Thiên phong lạnh lợi! Người đã triệt ngộ.

Khi Á Tuyết trưởng thành, bà luôn luôn giữ tâm sáng suốt một cách hoàn hảo. Bên ngoài thể hiện những hành động bình phàm; Bên trong tâm hạnh bà là Bồ Tát. Cuối cùng, bà kết hôn, dưỡng nuôi con cái, vang danh là một gia đình Phật tử sống rất hạnh phúc. Nhiều người đến nhờ bà giúp đỡ và dạy dỗ. Bà trở nên nổi tiếng như một đại Thiền sư.

Lúc bấy giờ Á Tuyết đã là một phụ nữ đứng tuổi. Một hôm, cháu gái bà ấy mất. Bà khóc một cách xót xa trong suốt lễ tang, và cứ giữ sự khốc lóc tại nhà mãi. Khi những người khách viếng lễ tang xếp hàng đi qua nói lời chia buồn, ai cũng xúc động mạnh. Nhưng rồi sau đó họ lại thì thầm. Cuối cùng, có người trong số họ đi đến bên bà và nói:

- Bà đã đạt đến triệt ngộ, bà đã hiểu rằng không có chết cũng như sống. Tại sao bà lại khóc ? Tại sao cháu gái của bà là một chướng ngại với tâm sáng suốt của bà ?

Ngay tức khắc Á Tuyết ngưng khóc và nói:

- Các người có hiểu những giọt nước mắt của ta trọng yếu như thế nào không ? Chúng vĩ đại hơn tất cả kinh điển, tất cả ngôn ngữ của chư Tổ, và tất cả nghi lễ hành trì. Khi cháu gái ta nghe tiếng khóc của ta, nó sẽ vào cõi Niết bàn. Rồi bà hét tất cả các người khách:

- Các người có hiểu điều này không ?

Không một ai hiểu cả.

### **83. Đối thoại với Swami X, (Du già sư Ấn Độ)**

Thiền sư Sùng Sơn đương lúc hoằng pháp tại Cambrigde, Hoa Kỳ. Một hôm, có vị đạo sĩ trú danh người Ấn Độ mời thiền sư đến dự buổi tọa đàm tại đạo tràng của ông ta.

Nơi đó, ông và mấy mươi đệ tử hiện diện, có vài người khách mang một ổ trái cây lớn làm quà tặng để trước mặt đạo sĩ. Ông đang ngồi trong chiếc

ghế trên bục nhỏ. Thiền sư được mời ngồi một chỗ trên sàn nhà phía bên trái ông ta.

Sau khi Thiền sư và ba trong số những môn đệ cùng đến với ngài đồng ngồi xuống, Đạo sĩ mời Thiền sư một viên kẹo. Một đệ tử của Thiền sư khoác tay nói: " Không được, xin cảm ơn." và giải thích rằng Thiền sư đang mắc bệnh tiểu đường.

Đạo sĩ nói:

- Ồ, như thế đỡ lắm. Mỗi ngày ông nên đi bộ hai dặm. Điều đó chắc chắn có ích.

Thiền sư nói:

- Có bệnh cũng là chuyện thường. Sắc tức là không, không tức là sắc. Thân này vốn giả hợp. Vì thế bệnh của tôi là không. Cũng tốt, chả sao !

Đạo sĩ im lặng trong chốc lát, rồi nói:

- Bây giờ chúng ta vào chuyện. Hãy nói gì đi!

Thiền sư hỏi:

- Tốt lắm! Ông giữ tâm như thế nào trong lúc hành Yoga ?

- Chúng tôi hòa nhập tâm vào tự ngã bên trong. Và tâm không có bất kỳ mục tiêu nào. Ông có đọc Patanjali trong sách Yoga chưa ?

Thiền sư hỏi: - Vậy Tự ngã và Tâm, chúng giống hay khác nhau?



Đạo sĩ nói: - Khi tâm hướng nội, nó trở thành một với Tự ngã. Nhưng khi hướng ngoại, lúc đó nó tách rời.

Thiền sư phản bác: -Tâm không trong ngoài. Vì vậy làm sao nó có thể trở thành một với Tự ngã hoặc tách rời khỏi Tự ngã?

Đạo sĩ nói: - Vậy ai hành động bên ngoài, nếu không phải tâm ?

Thiền sư hỏi: - Tâm là gì ?

Đạo sĩ đáp: - Tâm là khuynh hướng của ngã, nó hướng ngoại để thực hiện các hành động. Khi tiến vào nội tại, nó trở thành Tự ngã. Và khi nó ra ngoài, nó hoạt động đủ thứ tại thế gian.

Tâm là thực thể không chia tách, nó không biến đổi gì hết, nó không là gì nhưng có ý thức. Khi sự hiểu biết tổng thể trở nên bị thu nhỏ và mang hình dáng vật thể bên ngoài, thì chúng tôi gọi nó là Tâm. Và khi tâm chuyển nhập đồng nhất trở thành Tự ngã, lần nữa chính nó trở thành Ý thức tự ngã. Nó có thể thu nhỏ lại và biến rộng lớn ra.

Thiền sư phản bác rằng: -Tâm không trong không ngoài. Suy nghĩ tạo ra trong, ngoài, ý thức hoặc tâm. Tất cả là do tư duy chuyển biến mà thành. Vì vậy tâm là không tâm.

Đạo sĩ Ấn độ nói: - Khi tâm và ngoại cảnh (*khách thể*) hỗ tương tiếp xúc thì hình thành cái biết của tâm. Nhưng khi nó chuyển vào trong và quên đi tất cả ngoại cảnh, nó lại trở thành tự ngã và ý thức.

Thiền sư hỏi: - Ai tạo trong, ai tạo ngoài, ai tạo ý thức, ai tạo khách thể ?

Đạo sĩ hỏi lại: - Ông có biết ai tạo *ông* không ?

Thiền sư đáp: - Nếu ông hỏi , tôi sẽ trả lời ông.

Đạo sĩ hỏi : - Ông nghĩ gì ? Ai tạo thế gian ?

Thiền sư: - Trước mặt ông có nhiều táo và cam.

Ngay tại điểm này, người dịch tiếng Ấn Độ (*Hindi*), xem chừng rất bối rối, yêu cầu Thiền sư lặp lại câu trả lời. Rồi cau mày, cô ta phiên dịch câu đó cho Đạo sĩ.

Đạo sĩ im lặng trong giây lát rồi nói:

- Đó là một câu trả lời sao ?

Thiền sư hỏi: - Ông muốn câu trả lời khác hả ?

Đạo sĩ : “Vâng.”

Thiền sư : “  $1 + 2 = 3.$ ”

Đạo sĩ : - Và giả sử ông lấy 2 từ 3, rồi thì...

Thiền sư đáp: - “ Chỉ một ”.

Đạo sĩ: - Giả sử chúng ta cũng lấy một đó luôn.

Thiền sư: - Như thế tôi sẽ đánh ông !

Người thông dịch nín thở. Cô ta bị sốc thấy rõ, và hiển nhiên không muốn dịch câu cuối này. Nhưng lát sau, cô cũng phải dịch.

Đạo sĩ nghe qua trông có vẻ phiền lòng. Ông đơng đưa chân và nói:

- Những câu trả lời này không có ý nghĩa chi cả. Ông có kiến thức gì thêm không?

Thiền sư nói: - Được rồi, tôi sẽ giải thích, bây giờ tôi hỏi ông:  $1 + 2 = 3$  ;  $1 + 2 = 0$  - cái nào đúng ?

Đạo sĩ đáp: - Vạn vật vô thường, chốc lát đổi thay, ông thấy đó. Đôi khi nó có thể là 10, hoặc nó có thể là 5. Nó có thể là 7, nó có thể là 9. Nó liên tục thay đổi. Vì thế không có gì cố định (*vạn vật là một*). Mọi chuyện là sự thật hiện tiền thoáng qua.

Thiền sư nói: - Nếu ông nói vạn vật thay đổi thì ông chướng ngại vào sắc (*form*).

Đạo sĩ nói: - Tôi không chướng ngại vào sắc ! Nhưng ông chướng ngại vào những câu hỏi và những câu trả lời của ông !

Thiền sư cười lớn và nói: - A, đó là một câu trả lời hay!

Đạo sĩ nói: - Tại sao con người bị vướng mắc vào những vật luôn luôn thay đổi? Tại sao con người mong cầu chúng?

Thiền sư nói: - Được, để tôi hỏi ông...

Đạo sĩ ngắt lời: - Không, *tôi* xin hỏi *ông*. Mục đích cuộc gặp gỡ của chúng ta hôm nay để nói chuyện với nhau về những vấn đề tâm linh là gì ?

Thiền sư đáp: - Hôm nay là thứ Bảy.

Đạo sĩ nói: - Đây không phải câu trả lời của một Triết gia. Nó chỉ là câu trả lời của một đứa bé !

Thiền sư đáp: - Đúng !

Đạo sĩ nói: - Trong mọi vật luôn luôn có những mục đích, từ quan điểm của cuộc sống thế gian. Ví dụ, người đàn ông này (*chỉ vào một tín đồ*) " ở đây, và nếu tôi hỏi ông ta: ' Tại sao ông đến đây ?' Ông ta sẽ nói với tôi, 'Tôi đến gặp ông.' hoặc 'Tôi đến hỏi ông vài việc.' Và những câu trả lời nên thuộc dạng mà người ta có thể hiểu chúng. Vì thế một người hỏi tôi những điều mà anh ta hồ nghi, và nếu có được một câu trả lời rõ ràng sẽ làm thay đổi hoặc tống khứ những hồ nghi của anh ta. Nhưng với những câu trả lời của ông vô nghĩa và không mục đích. Nó chỉ như là một trò chơi trẻ con.

Thiền sư nói: - Những câu trả lời khác với đáp án này mới là những câu trả lời của trẻ con, 'Tôi đến gặp ông.' - tất cả trẻ con dư hiểu điều này. Nhưng 'hôm nay là thứ Bảy' - trẻ con không hiểu đáp án này. Vì thế, những câu trả lời của *ông* đích thực là trẻ con.

Đạo sĩ đáp: - Nhưng người ta có thể hiểu điều chúng tôi nói, rồi làm theo một số ý nghĩa và mục đích của

nó. Nếu không ai hiểu ông, thì công dụng của những câu hỏi và câu trả lời của ông là gì ? Thế thì những câu vấn đáp vô nghĩa cũng cần nên loại bỏ.

Thiền sư nói:

- Tôi hiểu ông là một người vĩ đại. Nhưng ông không hiểu chính ông. Vì vậy, ông rất nhỏ bé.

Đạo sĩ đáp: - Không có câu hỏi của to lớn hay nhỏ bé. Nhưng khi luận đàm, chúng ta nên dùng những từ và những câu theo phương cách cuộc sống đời thường của chúng ta, trong những cư xử trần tục, chúng sẽ có ý nghĩa thiết thực. Nó phải rõ ràng (*explicit*), từ lớn đến nhỏ. Cả trẻ con và người lớn đều có thể hiểu chúng.

Thiền sư nói: - Tôi xin hỏi ông một câu nữa. Rồi cầm tái tảo lên, " Đây là trái tảo phải không ? Nhưng nếu ông nói nó là trái tảo, ông bị vướng mắc vào danh và tướng. và nếu ông nói nó không phải là trái tảo, ông vướng mắc vào KHÔNG. Đây có phải là trái tảo không ?

Đạo sĩ nói:- " Cả hai."

- Cả hai ư ? Tôi sẽ đánh ông 60 hèo. trả lời 'tảo' là sai; trả lời 'không tảo' cũng sai; trả lời 'cả hai' là sai

gấp đôi. Tại sao ? Trái táo này được tạo bởi suy tưởng. Nó không nói 'Ta là trái táo.' Người ta gọi nó là trái táo. Vì vậy nó được tạo bởi suy tưởng của con người tự gán đặt cho nó.

Đạo sĩ nói: - Chúng ta hiểu rằng quả táo này kết nụ từ trên cây.

Thiền sư nói: "Đúng ! Đó là một câu trả lời hay. Một câu trả lời rất hay sẽ là..."và cắn trái táo.

Đạo sĩ nói: - Ngay khi không cần ăn nó, tôi vẫn có thể hiểu trái táo này là gì. Những người không hiểu thì cần ăn nó. Ông hiểu nó bằng cách ăn nó. Tôi hiểu nó là chỉ nhìn nó.

Thiền sư đáp: - Vậy thì một câu trả lời hay sẽ là trao nó qua tay tôi và nói, 'Hãy ăn đi.'

Đạo sĩ nói: - Điều đó không cần thiết. Tôi có thể thấy nó là gì.

Thiền sư đáp: - Điều đó đúng. tất cả ngôn ngữ không cần thiết.

Đạo sĩ nói: - Có nhiều loại hiểu. Ăn không phải là cách duy nhất. Có nhiều cách hiểu khác, trong lúc này, hãy từ bỏ triết lý của ông và đi đến chợ. Giả sử ông đi và nói với chủ tiệm về trái táo và nó là cái gì? Nó kích cỡ gì? và v.v....Anh ta sẽ không đưa trái táo cho ông ăn.

Trong cuộc sống hằng ngày, triết lý này của ông vô dụng. Triết lý của con người phải có tính thực tế. Chúng ta nên áp dụng nó trong cuộc sống hằng ngày của chúng ta. Triết lý và cuộc sống hằng ngày của chúng ta không nên tách rời ra, chúng là một. Triết lý nên là cái mà người đời thường có khả năng sử dụng nó. Ngày nay trên thế giới các kinh tế gia không tin vào những điều như vậy. Họ không tin vào bất kỳ điều gì mà không làm việc cụ thể.

Thiền sư đáp: “- Tôi không là Triết gia. Tôi không là kinh tế gia. Tôi không là Phật tử.”

Đạo sĩ nói:

- Vậy mục đích lý tưởng của ông là gì?

Thiền sư nói:- Ông đã hiểu rồi.

Đạo sĩ Ấn giáo nhìn đồng hồ và nói:

- Bây giờ tôi phải đi. Chúng ta sẽ nói chuyện sau. Không có gì khó khi nói chuyện với ông. *Sau đó cười lớn, ông ta nói:* " Bởi vì ông không là một triết gia, tôi sẽ cho ông một trái táo." Rồi ông đưa Thiền sư một trái táo.

Thiền sư đưa trả lại và, mỉm cười nói:

- Tôi xin trả nó cho ông.

Đạo sĩ nói:

-Tôi hoan hỉ cả hai cách, cho và nhận.

Thiền sư nói: - Cám ơn rất nhiều .

## 84. Lỗi lớn .

Một tối Chủ nhật, sau khi khai thị ở Trung tâm Thiền Quốc tế tại New York, một thiền sinh hỏi Thiền sư Sùng Sơn:

- Đại ngã có bao giờ gây lỗi lầm không ?

Thiền sư đáp: "Lỗi lớn."

Thiền sinh hỏi: " Ai thấy lỗi ?"

Thiền sư nói: " Nó đã hiện rồi."

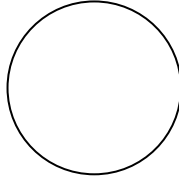
## 85. Ngôn Ngữ và Pháp ngữ .

Ngày 10 tháng 2, 1975

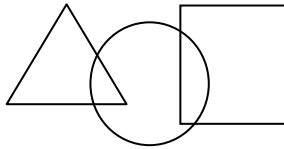
Thiền sư Sùng Sơn kính.

Cảm ơn rất nhiều về lá thư của thầy. Nó giúp làm sạch không khí đang nhiễm bẩn với quá nhiều suy nghĩ, khái niệm. Mực đen trên giấy trắng - chỉ là như vậy. Thầy hỏi con nhiều câu hỏi nhưng thực sự chỉ một. Điều gì xảy ra sau khi chết. Con không biết, trước khi sinh ra, con biết nhưng con quên. Những Công án của thầy cho quá khó. Đây là những câu trả lời của con: Với "người đàn ông để rơi tro trên thân Phật", và " chuột ăn thức ăn mèo, nhưng chén mèo bị bể." Nước đá - nước - hơi nước - bồn tắm nước sôi.





“Mèo không chân gãi.  
Chuột không miệng ăn.  
Chén bể không đáy, cạnh.  
Khi thức ăn mèo bị nuốt.  
Nó bất động.”



Thơ của thầy tuyệt vời. Con xin tặng thầy bài này:

“Không mục đích đặc biệt,  
cuộc sống tôi đủ đầy .  
Trong hang động nửa đêm.  
Vẫn lóe chút ánh sáng.  
Nếu một niệm buông lơ,  
Hương tro rơi như sấm.  
KATZ.!  
Trong lượng nó bao nhiêu ?  
Bạn phải mang cân đến.

Thành kính đảnh lễ.

Steve

Ngày 23 tháng 2, 1975

Steve mến,

Gần đây ông khỏe không ? Cám ơn lá thư của ông. Ta đang mong đợi và vui mừng nhận được nó.

Trong thư ông viết, "mực đen trên giấy trắng, chỉ là như thị." Đây là những lời rất hay. Nhưng có hai loại trả lời "như thị" : Ngôn ngữ và Pháp ngữ. Ví dụ, công án sau đây :

Đây là cái chuông.

Nếu bạn nói nó là chuông bạn vướng mắc vào danh và tướng.

Nếu bạn nói nó không là chuông, bạn vướng mắc vào Không.

Đây có phải là chuông hay không ?

Ta chỉ cho ông 4 câu trả lời :

1/. Chỉ giậm sàn nhà.

2/. Chuông đang cười.

3/. Ngoài tối, trong sáng hoặc chuông trên sàn nhà.

Ba câu trên là biểu đạt đáp án bằng "**Ngôn ngữ như thị**". Chúng là những câu trả lời hay, nhưng chưa phải là những câu trả lời hoàn hảo .

4/. Cầm chuông lên và rung nó. Đây là biểu đạt đáp án trọn vẹn đầy đủ 100%. Nó chính là "**Pháp ngữ như thị**".

Những đáp án bằng Ngôn ngữ thì tốt, nhưng có khi chúng chưa được hoàn toàn. Đáp án bằng Pháp ngữ là đáp án hoàn toàn. Tuy nhiên khi một câu hỏi mở rộng, phương thức ngôn ngữ và Pháp ngữ trở thành một. Vì vậy, đối với câu hỏi,

"Phật là gì?" Có nhiều cách trả lời hoàn hảo như: "Ba chân gai", "Que cứt khô," "Tường trắng, thảm xanh," v.v... Nhưng với một câu hỏi thu hẹp, Cách trả lời bằng ngôn ngữ và Pháp ngữ khác nhau. Vì thế đối với câu hỏi về chuông, chỉ có một câu trả lời hoàn hảo. Tương tự là đúng đối với công-án chuột ăn thức ăn mèo. Đáp án bằng ngôn ngữ không hoàn hảo; ông phải tìm đáp án Pháp ngữ rồi ông sẽ đưa ra một câu trả lời hay. Câu trả lời này chỉ là một chấm điểm. Ông vẽ tam giác, vòng tròn, và hình vuông. Nếu ông đang suy nghĩ, đây là hành động của ma quỷ. Bằng như đoạn trừ mọi suy nghĩ, tất cả là chân lý. Vì thế, nếu ông dứt bật mọi suy nghĩ, những hình vẽ này không cần thiết. Que cứt khô là Phật, ói mửa là Phật, ba chân gai là Phật - chúng là chân lý, chúng là *như thị*. Nếu ông giữ tâm phân biệt, tại sao ngừng ở ba hình vẽ? Chúng có thể nhiều hơn, và những hình vẽ ông có thể

vẽ là vô tận. Những điều này chỉ là những công cụ để dạy Thiền; Chúng không thực sự tồn tại. Ông không nên vướng mắc vào sắc. Ông phải thành tựu công án của ông. Điều này rất quan trọng. Ông phải hiểu rằng tiền đồng 25 xu là tiền đồng 25 xu.

Bài thơ của ông rất hay. Nhưng " *cuộc sống tôi đủ đầy* " có nghĩa gì ? Nếu ông dùng " *đủ đầy* ", ông phải rút ra " *cuộc sống tôi* ". Nếu ông dùng " *cuộc sống tôi* " ông phải rút ra " *đầy đủ* ". Làm sao ông có thể nghe " *Hương tro rơi như sấm* " ? Ông viết " *KATZ* " và " *Nó nặng bao nhiêu ?* " Ta đã hỏi nó nặng bao nhiêu. Nếu ông muốn hiểu cái nặng này, ông cần một cái cân không có sự đo lường.

Đây là bài thơ cho ông :

“Bồ Đề Đạt Ma bằng tuyết,  
Vớ đôi chân mày rũ xuống,  
đôi mắt tròn tròn xoe,  
và cái mũi cà-rốt phình to .

Tiếng tim đập của ông ta làm kinh thiên động địa .  
Khi tuyết tan chảy thành mờ hôi, biến dần nhỏ  
càng nhỏ hơn.

Một cậu bé la lên: “Bồ Đề Đạt Ma chết rồi !”

Thân mến,  
Sùng Sơn

## 86. Như Lai .

Một tối thứ Năm, sau khi Thiền sư Sùng Sơn khai thị ở Trung tâm Thiền Cambrigde vừa xong, thiền sinh hỏi:

- Con có một câu hỏi có tính học thuật. Xin thầy giảng khái niệm Như Lai được không ?

Thiền sư đáp:

- Ở nước Mỹ, người ta ký các ngân phiếu và chứng từ. Nhưng ở phương Đông, người ta dùng con dấu hoặc con niêm. Như lai chỉ là như thế. Có ba loại Thiền: Lý thuyết Thiền, Như lai Thiền và Tổ sư Thiền.

**Lý thuyết Thiền** như đóng dấu lên giấy : bất cứ ai cũng có thể hiểu dấu hiệu.

**Như Lai Thiền** như đóng dấu lên nước : người ta chỉ nghe âm thanh, dấu đóng tức thì biến mất.

**Tổ sư Thiền** như đóng dấu trong không gian: không ai có thể hiểu. Các vật đến và đi, không chướng ngại. Với nước có chướng ngại một ít. Với giấy có vướng mắc. Vì vậy, Như Lai là trung dung giữa ba loại này. 'Sắc tức không, không tức sắc', nghĩa là không sắc, không không. " Nếu ông muốn hiểu chân nghĩa của Như Lai, hãy lắng nghe công án này: Có lần Tăng hỏi Thiền sư Triệu Châu: "Phật là gì ? " Triệu

Châu nói: "Đi uống trà." Người này đã có công phu tọa thiền một thời gian, vì vậy anh ta hiểu chút ít. Anh ta hét lên "KATZ !!!" Rồi Triệu Châu nói, "Ông đã uống trà rồi hả?"

Cuộc đàm thoại này nghĩa gì ? Nếu ông hiểu nó, rồi ông sẽ hiểu nghĩa thật của Như Lai.

- Con nghĩ con hiểu.

Thiền sư nói:

- Ông đang suy tưởng, ông không thể hiểu. 'Không sắc, không không' là trước suy nghĩ. Nếu ông đang suy nghĩ, đây không phải Như lai Thiền.

Thiền sinh thứ nhì nói:

- Cuộc đàm thoại trên nghĩa gì ?

Thiền sư nói:

- Ta đánh ông 30 hèo.

*(Tiếng cười từ thính đường)*

- Nhưng con không hiểu câu chuyện.

- Ta đã giải thích : Ta đánh ông 30 hèo.

- Ô, giờ con hiểu!

- Ông hiểu gì ? *(Cười lớn hơn).*

- Ốtch !

Thiền sư hỏi: - Ông có ăn tối không ?

- Không .

- Ông nhất định đói rồi, đi ăn gì đi.

Thiền sinh đánh lễ.

## 87. BỒ ĐỀ ĐẠT MA VÀ TÔI .

Có lần Thiền sư Sùng Sơn cùng một môn đệ của ngài tham dự buổi nói chuyện ở Trung tâm Thiền tại California. Vị Pháp sư nói về BỒ ĐỀ ĐẠT MA. sau bài giảng thuyết, có người hỏi ông ta:

- Có gì khác biệt giữa BỒ ĐỀ ĐẠT MA ngồi đối vách tại chùa Thiếu Lâm trong chín năm và thầy ngài ở đây bây giờ không?

Pháp sư nói: " Khoảng năm ngàn dặm."

Người đó lại hỏi: " Chỉ là thế phải không?"

Pháp sư nói: " Thêm hoặc bớt vài dặm."

Sau đó Thiền sư hỏi môn đệ của ngài:

- Ông nghĩ gì về những câu trả lời này ?

- Không dở, không hay. Nhưng chó chạy theo khúc xương.

- Ông sẽ trả lời thế nào ?

- Con nói, 'Tại sao thầy tạo khác nhau ?'

Thiền sư nói: " Không dở. Giờ ông hỏi ta đi."

Thiền sinh hỏi:

- Có gì khác biệt giữa BỒ ĐỀ ĐẠT MA ngồi đối vách tại chùa Thiếu Lâm trong chín năm và thầy ngài ở đây bây giờ không?

- Ông không biết ư ?

- Con đang lắng nghe.

- Bồ Đề Đạt Ma đã ngồi tại chùa Thiếu Lâm chín năm. Ta đang ngồi ở đây bây giờ.

Thiền sinh mỉm cười.

## **88. Thư trao đổi với vị Tăng, Luật Sư Mỹ .**

Ngày 26 tháng 12, 1974

Thiền sư Sùng Sơn kính mến,

Cám ơn về bức thư, những hướng dẫn, và bài thơ của ngài. Đây phải là bức thư ngắn vì tôi có một khối lượng công việc văn phòng rất lớn để làm. Tôi vẫn chưa tìm ra đáp án về công án “chuột” của ngài.

Đối với sự tu tập, mỗi sáng chúng tôi vẫn ngồi thiền, lễ Phật, nhưng đó chỉ là tu tập của hạnh Bồ tát. Tôi rất chú trọng việc tu tập áp dụng hằng ngày trong lúc tiếp xúc với mọi người, tôi phải có trách nhiệm. Tôi cố gắng xử lý một cách thích đáng mỗi sự việc xảy ra hằng ngày, đồng thời tôi cũng rất lưu ý một cách cẩn thận đối với bất kỳ sự mong ước hoặc cảm tình khác biệt. Khi một cảm tình nào xuất hiện, tôi phải vận dụng chiếc búa của tôi (*để đọan trừ phiền não*).



Cảm ơn những lá thư hữu ích và tất cả sự huấn thị của ngài. Tôi sẽ viết thư lại về công án tu tập ở nhà của mình khi có cơ hội.

Kính bái,  
Ân Hạnh

Ngày 02 tháng 01, 1975

Ân Hạnh thân mến,  
Chúc mừng năm mới !

Thầy hy vọng ông sớm tham thấu công án của ông, đạt đến tỏ ngộ và cứu độ mọi người khỏi khổ đau.

Trước đây thầy đã nói với ông là một phần tư đồng là hai mươi lăm xu. Nếu ông hiểu nghĩa thật này, tất sẽ hiểu công án “chuột”.

Ví dụ, có người đến hỏi thầy về hai mươi lăm xu. Thầy đưa anh ta một phần tư đồng. Nhưng anh ta hét: " Đây không phải hai mươi lăm xu, đây là một phần tư đồng !" Thầy nói: " À, đây là hai mươi lăm xu." Nhưng anh ta không tin: " Không không, đây là một phần tư đồng, không phải hai mươi lăm xu !" Chuyện này liên tục tranh cãi một hồi. Cuối cùng thầy lấy ra hai hào và năm xu, rồi đưa cho anh ta. Anh ta

rất vui. Người này chỉ hiểu hai mươi lăm xu lẻ, anh ta không hiểu một phần tư đồng là gì ?

Vì vậy, hãy quay lại và kiểm tra công án. Ông chỉ hiểu chuột, thức ăn của mèo, chén mèo và bể, không cần hiểu nghĩa phía sau nó. Ông phải tìm ra nghĩa phía sau này. Nghĩa phía sau một phần tư đồng là hai mươi lăm xu, nghĩa phía sau hai mươi lăm xu là một phần tư đồng; Ông đã là người vĩ đại. tại sao lại vướng mắc ngôn ngữ bên ngoài ? Táo đỏ. Nhưng táo ngọt. Đừng dính màu sắc, nghĩa là phải nắm vị ngọt. Danh và tướng không cần thiết. Chỉ ăn.

Đây là bài thơ khác cho ông :

“Ánh trăng trắng ngà, tuyết trắng phau,  
Mặt đất một màu loang loáng trắng.  
Núi sâu, đêm sâu, tâm khách sâu.  
Cú kêu "Coú, coú" ; vang lạnh vắng.  
Biết chẳng trăng sáng phủ tròn rằm.”

Thầy sẽ chờ ông mở tỏ công án. Xin gửi cho thầy câu trả lời hay.

Ông nói rằng sự ngồi thiền không phải là sự tu tập chính yếu của ông. Như vậy không tốt. Suy nghĩ trong những thuật ngữ tu tập chính yếu và tu tập không chính yếu - đây là tâm phân biệt. Tu tập chính

yếu là gì ? Một vị Tổ đức nói: "Ngồi, nằm, nói, nín, động, tịnh - tất cả đều phải nhất tâm." Nhất tâm tức là vô tâm. Vô tâm là chân chính tâm không. Chân chính tâm không là trước suy nghĩ. Trước suy nghĩ chỉ là Như thị. Vậy tu tập chính yếu và tu tập không chính yếu ở đâu ? Khi ngồi thiền chỉ là ngồi thiền; khi nói chỉ nói; khi làm việc chỉ làm việc. Tất cả là tu tập chính yếu của ông.

Thỉnh thoảng dục vọng xuất hiện, điều này không tốt cũng không xấu. Chỉ giữ tâm sáng suốt, chẳng phải xúc chạm, chẳng phải vận dụng chiếc búa của ông. Một vị Tổ sư từng nói: “ Ta rong chơi khắp sáu đường mà chẳng cần Chư Phật và Bồ tát trợ giúp tí nào”.

Suy nghĩ là tốt. Tâm vận dụng chiếc búa cũng là suy nghĩ. Vì thế đừng lo lắng. Thầy hy vọng ông tìm ra sự tu tập chính yếu trong tất cả. Tất cả những hành động của ông là hành động nhất tâm, và như thế ông có thể năng cứu độ chúng sanh.

Hẹn gặp sau.

Sùng Sơn

Ngày 07 tháng 01, 1975

Thiền sư Sùng Sơn kính,

Về việc công án “chuột”:

Ta không bao giờ được sinh ra.

Ta sẽ không bao giờ chết.

Ngay lúc này ta đang được sinh ra.

Ngay trong lúc này ta đang hấp hối.

$$0 = \infty \text{ (vô cực)}$$

Hể nói điều này đúng sẽ vướng mắc danh và tướng. Hể nói nó sai sẽ không biết tại sao chén mèò bị bể. Ngài nói gì ?

Kính bái,

Ân Hạnh

Ngày 11 tháng 01, 1975.

Ân Hạnh thân mến,

Cám ơn lá thư của ông. Cách trả lời về công án này rất hay. Nhưng với đáp án chính xác nó cách xa tám muôn bốn ngàn dặm. Tôi đánh ông ba mươi hèo! Điều này đúng hay sai ?

Tối qua tôi có một giấc mơ :  $\infty \text{ (vô cực)} = 0$

Ngay lúc này ta đang được sinh ra,  
Ngay lúc này ta đang hấp hối.  
Nhưng ta không bao giờ sinh ra.  
Ta sẽ không bao giờ chết đi.  
Không thời gian, không không gian,  
không chướng ngại,  
Bay trên bầu trời với tự do tuyệt đối.  
Tuyệt vời làm sao !  
Tuy nhiên,  
Xương không gian bất ngờ xuất hiện,  
Đâm vào đầu lâu của ta.  
Ai daa ! Ta tỉnh dậy.  
Ánh trăng xuyên qua cửa sổ,  
chiếu xuống sàn nhà.

Câu trả lời này có đủ với ông hay không ? Nếu nói đủ thì ông tìm ra nghĩa thật của chén mèο bị bể, Nếu nói nó không đủ, thì ông vẫn còn trong mơ. Ông phải tỉnh thức ! Tôi sẽ đưa ông chìa khóa mở công án này: Trong Bích Nham Lục (*Blue Cliff Record*) nói: "Khi bạn thấy khói từ sau núi, bạn biết có lửa. Khi bạn thấy sừng phía trên tường đá, bạn biết có đầu bò".

Sùng Sơn

Ngày 31 tháng 01,1975

Thiền sư Sùng Sơn kính,

Cám ơn hai lá thư cuối của thầy. Tôi rất vui khi nghe thầy đã có thẻ thường trú (*Permanent-residence card*) và như thế, giờ đây ngài sẽ có thể thực hiện một chuyến hồi hương về Hàn Quốc.

Cũng cảm ơn về việc mời tôi cùng đi với thầy, tôi e rằng năm nay không thể thực hiện được, vì có nhiều việc làm trong văn phòng của tôi và với Viện Nghiên Cứu Đông Phương. Còn ai đến trường nếu tôi đi du lịch. Có lẽ năm tới hoặc năm sau nữa tôi có thể thăm Châu Á. Nếu được, tôi hy vọng thầy sẽ cho tôi vài lời giới thiệu đến chư Tăng ở Hàn Quốc.

Thật tuyệt vời, nếu thầy có thể dừng ở Los Angeles trên đường thầy đi về nước. Nếu được, tất cả chúng tôi vui mừng chờ mong gặp thầy.

Tu tập công án của tôi đã bị kẹt. Xin đa tạ thầy từ bi khai thị hướng dẫn về công án “chuột”, nhưng tôi vẫn chưa rõ được hàm nghĩa về nó. Gần đây thầy viết, “Ánh trăng chiếu qua cửa sổ xuống sàn nhà”. Thầy hỏi câu trả lời này có đầy đủ với tôi không? Tôi nghĩ thầy đang hy vọng tôi sống an ổn với “*như thị*” và chẳng theo đuổi tâm tự do giải thoát. Nhưng trước đây, thầy đã gởi cho tôi những bài thơ nói rằng tôi

nên hiểu rõ bốn tờ hai mươi lăm xu thành một đô la - điều này tôi đã nắm được ý nghĩa rằng tôi không nên chấp trước bất kỳ một pháp gì- vì thế thực tại tôi không biết. Có lẽ khả năng của tôi quá chú trọng về quán niệm. Chắc chắn là tôi đang bị kẹt.

Thầy cũng viết rằng chìa khóa đối với công án “chuột” ở trong văn cú Bích Nham Lục, về ‘trên núi có lửa’ và ‘đầu bò sau tường’. Thầy đã từng khai thị cho tôi trước đây về hàm nghĩa công án này, nhưng tôi vẫn quá ngu độn chẳng biết thầy chỉ cho phải làm gì. Phần đầu của công án ‘chuột’ chỉ ở 360°, đây rất rõ ràng. Như thế đơn giản phần chén chỉ ở phía sau cái đó? Cái gì phía sau 360° ??? Tôi không biết.

Có lẽ nó là cú ném bỏ cuối cùng của ý tưởng vòng tròn Thiền hoặc của "Như thị" hay của bất kỳ trạng thái đặc biệt nào của tâm. Cho nên hiện tại tôi chỉ tham là giữ tâm **không biết**. Mặc dù vậy, công việc này yêu cầu tôi phải trình cho thầy một câu trả lời về công án “nghĩa của 'chén mèò bị bể' là gì ?" Vì thế, đây là câu trả lời của tôi : “-*Nó không gì đặc biệt.*”

Cuối cùng, thầy soạn Thiền môn Thanh quy dành cho người Mỹ rất tốt. Tôi sẽ cố gắng truyền bá chúng, bởi vì chúng đối trị những chứng thô kệch lộng đùa của người khác. Đó là lỗi quan trọng của hầu hết chúng tôi. Tất cả chúng tôi xem ra có quá nhiều nghiệp

miệng, và những điều này sẽ giúp hạn chế nó .

Xin hẹn gặp.

Ân Hạnh

Ngày 12 tháng 02,1975

Ân Hạnh thân mến,

Cám ơn thư của ông, gần đây ông làm việc như thế nào ? Tôi hy vọng ông đang giữ tâm "kệ" này một cách tinh tấn và như thế ông sớm tỏ ngộ.

Ông và tôi có nghiệp duyên như nhau, cũng không ai trong chúng ta có thể thăm Hàn Quốc vào mùa xuân này. Tôi phải ở đây, vì bây giờ tôi nhậm chức trụ trì chùa Viên Giác ở thành phố New York, và chúng tôi đang mở Trung tâm Thiền Quốc tế của New York. Có nhiều Phật tử Hàn Quốc muốn tôi bỏ thì giờ vào đó, vì thế bây giờ tôi có nhiều việc giữa Providence, Boston và NewYork.

Tôi mến tâm "kệ" của ông rất nhiều. Tìm ra đáp án hay cho công-án 'chuột' không quan trọng bằng giữ "tâm kệ" này. Có được tâm này là thật kho báu của ông. Nhưng nếu ông chỉ giữ nó cho ông, rồi nó cũng giống như bất kỳ ham muốn khác. Vì thế ông phải xẻ chia kho báu này với người khác để giúp đỡ



mọi người. Đây là lý do chúng tôi dùng công-án và tiểu tham, và lý do chúng ta phải đạt tỏ ngộ. Đây là gợi ý khác cho ông:

$$3 \times 3 = 9$$

$$4 + 5 = 9$$

$$10 - 1 = 9$$

$$18 : 2 = 9$$

Đây là những ví dụ khác nhau, nhưng sau mỗi cái là những câu trả lời như nhau = 9.

*Công án* này tương tự lý đạo như nhau. Nó là một công án rất hay, vì tất cả câu văn: chuột, thức ăn mèo, chén và bể - đều chỉ vào cùng một vật. Ông phải tìm ra vật này. Trước đây, tôi đưa ông nhiều gợi ý, và nếu ông không chướng ngại vào những ngôn ngữ của tôi, ông sẽ thấy rằng chúng không khác cái khác. Tất cả chúng chỉ vào nghĩa -phía sau này.

Câu trả lời của ông không hay, không dở, nó không gì đặc biệt. Nhưng "nó không gì đặc biệt" có một ý nghĩa rất đặc biệt. Nghĩa sau điều này là "Tức như như thị". Ông nói trong thư rằng Thiền môn Thanh quy rất hay. Xin cảm ơn rất nhiều. Tôi đính kèm vài công án mới, hy vọng ông sẽ khám phá ra chúng rất hữu ích.

Hẹn gặp sau,

Sùng Sơn

Ngày 07 tháng 4, 1975

Thiền sư Sùng Sơn kính mến,

Tôi nghe rằng các Trung tâm Thiền của thầy đang nổi lên ở East Coast như những tai nấm sau cơn mưa xuân. Thật tuyệt vời. Tôi chắc chắn rằng nhiều người sẽ được giúp đỡ hướng đến tỉnh thức.

Về tham công án, " Chén mèo bị bể ", không có gì để nói nữa.

Tôi đang tìm phương pháp để giảng thuyết với người Mỹ về Thiền, sử dụng ngôn ngữ và những ví dụ quen thuộc với họ. Một phương pháp mà tôi đã sử dụng trong những lần thuyết pháp ở Trung tâm Tham Thiền Phật giáo Quốc tế (*Xin cho tôi biết thầy có tán đồng kiểu nói không*).

Tại các lớp tâm lý học của trường, có một thử nghiệm họ dùng để dạy về những sự cảm ứng tri giác. Họ lấy ba thùng nước: Một thùng nước nóng, một thùng nước đá, và một thùng nước cùng nhiệt độ trong phòng. Người đang làm thí nghiệm, bỏ tay phải vào nước nóng và cùng lúc bỏ tay trái vào nước đá. Anh ta ngâm trong đó chừng khoảng ba mươi giây để quen với nhiệt độ. Rồi cùng lúc lấy hai tay ra bỏ chúng vào thùng thứ ba - thùng có nước giống nhiệt độ trong phòng. Nước đó sẽ cảm thấy lạnh đối với

tay phải mà anh ta đã bỏ vào nước nóng, và ấm đối với tay trái đã bỏ vào nước lạnh - Thử đi . Thầy sẽ thấy chính thầy.

Thử nghiệm đó nói lên điều gì với chúng ta về Thiên? Nó chỉ ra rằng các phân loại nhị nguyên như nóng và lạnh hoàn toàn tùy thuộc vào một quan điểm cá biệt nào đó mà bạn đang có khả năng nhận thức về chúng.

'Lạnh' chỉ có nghĩa 'lạnh hơn tay tôi' và 'Nóng' chỉ có nghĩa 'nóng hơn tay tôi'. Căn bản không có nước ấm cố định. 'Tay của ta', những từ như nóng và lạnh không có nghĩa gì cả - chúng vô nghĩa.

Phàm là phạm trù song đối: Nóng và lạnh, sáng và tối, tốt và xấu, sanh và diệt, đều là chân lý tương đồng .

Vì thế, thực nghiệm này để chỉ cho chúng ta biết tọa thiền có thể học như thế nào. Điều căn bản chúng ta học là không có một định điểm so sánh như thế. Cái *Ta* được loại bỏ như một điểm cá biệt của quan điểm. Không có quan điểm của cái *Ta*, không có những thứ như : tốt và xấu, sanh và diệt v.v... Mọi thứ suy nghĩ trở thành vô nghĩa. Tất cả đều không có bất cứ đặc tính liên quan nào thêm vào. Đổ đến thì nó đổ. Đau khổ đến thì nó có cảm giác khổ đau. Khi

mặt trời chiếu soi, phòng trở nên sáng sủa. Chỉ như vậy.

*"Tôi chỉ nói 3 điều để động viên ông ngồi Thiền". Những lời này không có trong Cơ thiền. Hiểu thì không có ý nghĩa gì. "Ông phải tự mình quán thân, thể nghiệm, dụng công tu hành và tỉnh giác. Rồi sau mới cứu độ tất cả chúng sanh."*

Có thể đây là điều tôi nói chuyện rất nhiều, vì người ta dường như hứng thú lắng nghe và khuyến khích họ ngồi Thiền.

Từ tháng Giêng đến nay, tôi không nghe tin tức từ Trung tâm Thiền Providence. Tôi hy vọng họ không loại bỏ tên tôi trong danh sách thư từ của họ. Tôi vui lòng mong gặp thầy trong chuyến đi sắp tới của thầy đến miền Tây ngạn (*West Coast*).

Cám ơn về sự chỉ dạy của thầy.

Trân trọng.

Ân Hạnh

Ngày 17 tháng 4, 1975.

Ân Hạnh thân mến,

Cám ơn lá thư và những lời tốt đẹp của ông. Tôi đang háo hức chờ câu trả lời về bài tập công án

của ông, nhưng ông nói không có gì để nói. vì vậy, tôi rất buồn. Công án này quá dễ. Tất cả cần hiểu là một phần tư đồng là hai mươi lăm xu. Chỉ như vậy.

Cám ơn rất nhiều về việc chỉ ra cho tôi phương pháp chỉ dạy của ông. Phương pháp này rất hay, nhưng không được rõ ràng lắm. Ông nói rằng các đặc tính liên quan là vô nghĩa và vạn vật chỉ là cái nó là, mà không có bất kỳ tính chất liên quan nào thêm vào. Nhưng đỏ, cũng vậy, liên quan. Đau khổ liên quan. Mặt trời, chiếu, sáng sủa - tất cả cái này liên quan. Ông nói rằng tất cả đặc tính liên quan đều vô nghĩa. Vậy sao ông dùng chúng ở đây ? Và nếu cái " Ta " bị loại bỏ như một quan điểm đặc thù, làm sao đỏ đến? Ai thấy đỏ? Ai cảm thấy đau? Ai hiểu "Như thị " ?

Có ba khu vực : Khu vực "liên quan", khu vực "vô nghĩa", và khu vực "như thị". Trong sự chỉ dạy của ông, từ khu vực liên quan đến khu vực không liên quan là rõ ràng. Nhưng từ "vô nghĩa" đến "như thị" không rõ ràng. Có lẽ người ta sẽ gặp khó khăn để hiểu điều này.

Một vị Tổ sư nói: "Để chữa trị căn bệnh của người vương kiến giải (*quan điểm*) sai lầm, trước nhất phải cho họ uống thuốc trị ảo tưởng. Khi bệnh được điều trị, thì phải lấy thuốc đi khỏi."Làm thế nào chúng ta lấy thuốc đi khỏi? Điều này rất quan trọng.

Nếu chúng ta không lấy thuốc đi, thì bệnh nhân sẽ lại rơi vào ảo tưởng.

Trong sự chỉ dạy của ông, ông đang cố gắng điều trị căn bệnh vướng mắc vào tính tương phản (*opposites*) và ông sử dụng thuốc “vô nghĩa”. Nhưng làm cách nào ông lấy đi thuốc vô nghĩa này ? Vô nghĩa này đi đâu ? Vì vậy từ lãnh vực “vô nghĩa” đến “như thị” không được rõ ràng.

Đây là một ví dụ của sự chỉ dạy đúng đắn : Lạnh và nóng được tạo bởi suy nghĩ. nếu các bạn đoạn trừ suy nghĩ, tất cả hiện tượng sự vật biến mất. Đây là tuyệt đối. Vì vậy, không tốt và không xấu, không tối và không sáng, không lạnh và không nóng. Nhưng trước suy nghĩ, không có ngôn ngữ và văn tự. Nếu mở miệng các bạn sai lầm. Vì thế, nói "không lạnh và không nóng" cũng sai. Chỉ có tiếng hét “KATZ”, chỉ có “ĐÁNH”. Nhưng đây chính tự nó đang vướng mắc vào rỗng không. Vì thế trong “thật rỗng không” (*true emptiness*) trước suy nghĩ, các bạn chỉ giữ tâm sáng suốt. Tất cả hiện tượng sự vật như chúng đang là. Nó như tấm gương trong. Đỏ đến, hiện đỏ; trắng đến, hiện trắng; lạnh đến, chỉ lạnh; nóng đến, chỉ nóng.

Tôi hy vọng ví dụ này hữu ích. Ông phải kiểm tra thuốc từ đâu đến và nó được đem đi đâu ?

Tôi cũng đang gửi cho ông một bản sao của lời thuyết pháp tôi giảng tại buổi lễ khai mạc Trung tâm Thiền Quốc tế ở New York. Phương pháp chỉ dạy của ông và tôi khác nhau như thế nào? Nếu kiểm tra điều này, rồi thì bài thuyết pháp đó sẽ trợ giúp cho ông.

Trước hết nó rất cần để đối trị tâm phân biệt giữa thế giới hiện tượng và sự vật tạo thành tính tương phản. Nhưng khi người ta hiểu "Như thị", đó cũng chỉ là suy tưởng, vướng mắc vào "Như thị".

Kỳ thật bài thuyết pháp của tôi kết thúc khi tôi nói: " một hai ba bốn ; năm sáu bảy tám." Tất cả phần còn lại là sự giải thích. Và giải thích là cần thiết. Sau đó tôi dùng một câu "tương đồng" hoặc "bất đồng" để trắc nghiệm tâm người đó thêm một lần nữa. Câu hỏi cuối cùng có nghĩa là vứt bỏ những từ: *tương đồng* hay *bất đồng*; *giải thích*, "*như thị*", *thuyết pháp*, tất cả mọi thứ.

Tôi rất tiếc về những thông tin thư từ gián đoạn. Tôi sẽ nói với vị Quản lý Thiền đường Providence, để ông ấy gửi đến ông tin tức cập nhật. Tôi hy vọng sẽ sớm gặp ông.

Thân.

Sùng Sơn

## **89. Cứu độ chúng sanh .**

Một tối, sau khi khai thị ở Trung tâm Thiền Cambrigde, có thiền sinh hỏi Thiền sư Sùng Sơn:

- Khi thầy nói thầy ở đây để cứu độ mọi người, có nghĩa chỉ giúp họ đạt tỏ ngộ hay cũng cứu độ họ khỏi nạn đói, chiến tranh và đau khổ ?

Thiền sư nói: “ Ta đã làm xong việc cứu độ chúng sanh.” Im lặng hồi lâu thiền sư hỏi: “ Ông có hiểu điều này nghĩa gì không ?”

Rồi lại im lặng thêm giây lát, Thiền sư nói:

- Buông nó xuống. Được chứ ?

## **90. Cuộc đàm thoại ở chùa Đại Mã .**

Vào một Chủ nhật, sau khi khai thị tại chùa Đại Mã ở Los Angeles, cư sĩ Bốn Nguyên thỉnh vấn Thiền sư Sùng Sơn:

- Cảnh giới của sự tỏ ngộ là gì ?

Thiền sư nói: - “ Ông không biết sao ?”

Bốn Nguyên dậm sần nhà.

Thiền sư nói:

- Ta không tin. Cho ta câu trả lời khác.

- Hôm nay bên ngoài trời rất nóng.



Thiền sư nói:

- Tốt, bây giờ để ta hỏi ông một câu. Thuở xưa, khi Thiền sư Tây Sơn đạt tỏ ngộ, Ngài viết bài thơ tứ tuyệt sau đây :

“Tóc bạc, lòng không bạc.  
Người xưa từng ngộ lời.  
Lắng nghe ! Gà gổ gáy !  
Việc trượng phu xong rồi.”

( *Phát bạch tâm phi bạch.  
Cổ nhưn tăng tiết lộ  
Kim thính mộc kê minh.  
Trượng phu sự dĩ tất*)

Hai câu cuối nghĩa thế nào?

Cư sĩ bạch: -

- Con đã ăn trưa, vì vậy bây giờ con không đói.

Thiền sư bảo:

- Ta không quan tâm buổi trưa của ông. Chỉ ông biết bụng ông có no không. Ta đang hỏi ông về gà gổ gáy. Điều đó có nghĩa gì ?

Cư sĩ phát tiếng gà gáy: “ Ò ó o o!.”

Thiền sư nói: “ Ông là gà gổ hả ?”

- Tại sao thầy đang chơi sáo không lỗ ?

Thiền sư nói:

- Cho dù ông có giết tất cả chư Phật, ta vẫn không tin ông. Ý nghĩa "việc của đấng trượng phu" đã ở trong bài thơ. Vậy dòng thơ nào chứa nghĩa này ?

- Có nhiều khói trên bầu trời Los Angeles.

- Không hay. Hãy đọc lại bài thơ lần nữa.

Bổn Nguyên đọc bài thơ và hỏi:

- Thầy ăn trưa chưa ?

- Không hay. Cho ta nghĩa trong bài thơ. Hãy đọc nó lại.

Bổn Nguyên đọc thơ một lần nữa và im lặng.

Thiền sư nói:

- Ông vẫn không hiểu ư ? Bây giờ ông hãy hỏi ta.

Bổn Nguyên hỏi:

- Xong việc của bậc trượng phu nghĩa là gì ?

Thiền sư nói:

- Tóc bạc, lòng không bạc.

Lúc này, Bổn Nguyên cười lớn, và Thiền sư cùng cười tham gia với ông ấy.

## 91. Hòa thượng Thuyền Phu (lái đò)

Xưa kia, ở Trung Quốc, Đại Thiền sư Dược Sơn Duy Nghiễm có hai vị đệ tử lớn là Vân Nham (Đàm Thạnh) và Đức Thành đều được ngài truyền Tâm ấn và trở thành Thiền sư. Vân Nham là người tháo vác, thân hình đầy ắp sinh lực, giọng nói như chuông đồng và tiếng cười rổn rảng làm mặt đất như rung chuyển. Chẳng bao lâu ông trở thành bậc thầy nổi tiếng, hằng trăm môn đệ tu học với ông. Ngược lại, Đức Thành là người nhỏ thó, gầy ốm, bản tính ngay thẳng và rất kín đáo, hiếm khi người ta gây được sự chú ý nơi ông.

Khi sư phụ Dược Sơn viên tịch, Đức Thành đến gặp Vân Nham và nói:

- Bây giờ huynh là một đại Thiền sư. Kế thừa tông chỉ tiên sư. Huynh có nhiều đệ tử, nhiều chùa. Tôi chuẩn y điều này. Nhưng con đường của tôi thì khác. Vốn quê mùa mộc mạc, tôi chỉ hướng tới non nước, mây trời. Sau khi tôi đi, nếu biết tôi dừng ở đâu, xin tìm cho một đệ tử lanh lợi gửi đến, có thể kham chỉ bảo, tôi sẽ đem chỗ bình sanh đã thụ nhận mà trao lại cho hắn, gọi là chút báo đáp ân đức của sư phụ chúng ta.

Nói xong, Đức Thành rời khỏi thiền viện, đến Tú Châu, huyện Hoài Trung, sông Ngô, bến Hoa

Đình. Ông thay đổi trang phục tăng sĩ, mặc áo thể tục, để dài râu tóc, sắm chiếc thuyền nhỏ làm người lái đò, đưa khách bốn phương qua lại, tùy duyên độ nhứt. Ông sống cuộc đời giản dị, trong ẩn tàng giải thoát, ngoài hiện tướng bình phàm, thế nhân không ai biết được.

Nhiều năm trôi qua trong huyện thị, gần nơi Vân Nam trú xứ, có một thanh niên tên là Thiện Hội, quê ở Quảng Châu. Khi lên chín tuổi, xuất gia làm Tăng tại núi Long Nha , Lễ Châu. Sư học tập kinh điển rất chuyên cần, sau thọ học nơi các vị danh sư trong vùng Giang Lăng và tinh thông nhiều kinh giáo Đại thừa . Kết quả, sư trở nên nổi tiếng trong những bậc Pháp sư vĩ đại nhất của xứ sở. Thiện tín bốn phương đến nghe giảng thuyết và nhiều người ở lại chùa Sư tại Kinh Khẩu, Lễ Châu.

Một hôm, sau thời giảng pháp thao thao tuyệt diệu, có người hỏi sư:

- Bạch sư phụ, xin giải thích giùm con, - Pháp thân là gì ?

Thiện Hội đáp: "Pháp thân không hình tướng."

Người hỏi tiếp tục: " Và Pháp nhãn là gì ?"

- Pháp nhãn không tỳ vết.

Bất thành linh từ phía sau của giảng đường, có tiếng cười sang sảng đầy uy lực, đến nỗi làm như mặt

đất rung chuyển. Thiện Hội tạm ngừng giây lát trong sự im lặng của thính chúng sau cơn chấn động.

Sau đó ông rời khỏi pháp tòa, đi xuống lối giữa các dãy ghế, đến cuối giảng đường và dừng lại trước vị Lão tăng phát ra tiếng cười lớn. Ông đánh lễ và chấp tay thưa:

- Xin tha thứ cho con, kính bạch Lão đại sư, lối của con ở chỗ nào ?

Lão Tăng mỉm cười, trong niềm cảm kích sâu sắc qua cử chỉ khiêm tốn của Thiện Hội.

Trưởng lão nói:

- Lời giảng thuyết của ông không phải không đúng, nhưng ông không có mắt lanh nhận ra Pháp tối hậu, ông cần phải được một bậc thầy tinh nhuệ chỉ điểm.

Thiện Hội thưa:

- Ngài không đủ rộng lượng dạy cho sao ?

- Ta rất tiếc, vì điều đó ngoài ý muốn. Ông nên đi đến huyện Hoài Trung tìm một ông già lái đò sẽ chỉ cho ông phương cách.

- Ông già lái đò ư ? Ông ta như thế nào?

- Phía trên không ngói che đầu; phía dưới không chỗ cắm dùi. ( *thượng vô phiến ngõa già đầu, hạ vô lập chùy chi xứ* ) Ông ta trông giống một người lái đò bình thường, nhưng hãy đi hỏi ông ta rồi sẽ rõ.

Vì vậy, Thiện Hội giải tán các môn đệ, thay đổi trang phục tu sĩ, giả dạng thường dân, và du hành đến Hoài Trung.

Sau vài ngày, Thiện Hội đến bến Hoa Đình tìm ra ông lái đò. Ông ta là một ông già gầy guộc trơ xương, ăn vận lôi thôi; trông như bất kỳ người lái đò nào khác, và chỉ cúi chào khi Thiện Hội đã bước lên đò. Ông ta chèo vài cái, để thuyền trôi đi rồi hỏi:

- Xin hỏi Thượng nhơn, trông ông giống đang trụ trì chùa nào ?

Thiện Hội nhận ra câu hỏi ngây thơ này như một thách thức. Ông lập tức đứng dậy nghiêm chỉnh và nói:

- Giống mà không trụ; trụ mà không giống .

Đức Thành hỏi:

- Vậy nó là cái gì ?

- Không gì trước mắt Đại sư.

- Ông học điều này ở đâu ?

- Mắt không thể thấy, tai không thể nghe.

Lên đến điểm này, Thiện Hội đã tạo được một cuộc đấu lý hợp khuôn phép. Nhưng Đại sư đã hiểu tâm ông một cách thấu đáo, và liền đó Đại sư bất thành linh hét lên "KATZ !!!", Thiện Hội không thể tìm ra điều gì để nói. Vài phút trôi qua. Đại sư ôn tồn bảo:

- Ngay cả câu đung nhất cũng chỉ là chiếc cọc trên đất mà con lừa có thể bị cột hàng vạn kiếp.

Vào lúc này Thiện Hội bối rối hết mức. Mặt ông ta chuyển thành trắng bệch. Ông ta hầu như không thể thở được. Một lần nữa, Đại sư nói:

- Ta đã bỏ xuống một ngàn mét dây câu cá; Cá ở phía xa hơn móc câu. Tại sao ông không nói gì ? Thiện Hội mở miệng, nhưng không nói được lời nào. Ngay sau đó, đại sư quay mái chèo và đánh ông ta một dầm khá mạnh, ông ta bị văng xuống nước. Khi ông ta nổi lên, thở phì phò hổn hển, bèn vói tay chụp lấy mạn thuyền cố leo lên, Đại sư hét: " Nói ta biết, nói ta biết !" và đánh ông ta rơi lại xuống sông. Nhưng lần này, ngay khi mái chèo đập xuống, Thiện Hội cảm thấy đau nhói, tâm ông ta bùng vỡ và đã thấu hiểu tất cả.

Khi ông ta trôi lên khỏi nước, cúi đầu ba lần. Đại sư tươi cười rạng rỡ và giơ tay chèo, kéo ông ta lên thuyền lại. Khoảng ít phút, họ ngồi đối diện bên nhau. Rồi Đại sư Đức Thành nói:

- Ông có thể đùa cọc tung tăng ở cuối ngọn cần câu, miễn là ông đừng quấy động nước trong, ông sẽ làm việc tốt.

Thiện Hội hỏi: Thầy đang cố gắng hoàn thành cái gì bằng cách thả dây câu cá ?

Đại sư nói:

- Một con cá đói nuốt mồi và mắc câu. Nếu ông nghĩ về những thuật ngữ hiện hữu hay không hiện hữu, ông sẽ bị bắt và nấu cho bữa ăn tối.

Thiện Hội cười lớn nói:

- Con không hiểu một chữ thầy nói. Con chỉ thấy lưỡi thầy đang khua động, nhưng âm thanh thì ở đâu?

Đại sư nói:

- Ta đã câu cá ở sông này nhiều năm và hôm nay ta mới bắt được một con cá vàng.

Thiện Hội lấy tay bịt tai.

Đại sư nói:

- Đúng vậy. Chính là như thế. Tuyệt vời làm sao! Nay ông là người tự do tự tại. Bất cứ nơi nào ông đi, không phải để lại dấu vết. Trong nhiều năm ta đã trải qua học hỏi với sư phụ Dược sơn, chỉ được điểm này. Bây giờ, ông đã lãnh ngộ và ta đã báo đáp được ân sư.

Suốt cả ngày đêm hôm đó, hai người trôi nổi trên sông, lúc nói, lúc không. Khi rạng đông đến, họ chèo vào bờ, và Thiện Hội bước ra khỏi thuyền. Đại sư Đức Thành nói:

- Chào tạm biệt. Ông không cần nghĩ về ta nữa. Mọi thứ khác không cần thiết.



Thiện Hội đi xa một đỗi, rồi quay đầu nhìn lại lần cuối. Đại sư vẫy vẫy tay giữa dòng sông, rồi chèo tới chèo lui thật mạnh làm cho thuyền úp sấp, Thiện Hội chờ đầu sư phụ nổi lên mặt nước, nhưng nó không bao giờ nổi. Ông chỉ có thể trông thấy chiếc thuyền đã lật úp chầm chậm trôi xuôi dòng cho đến khi khuất dạng.

## **92. Khi chuông rung, đứng dậy.**

Một sáng, trong thời kỳ vào thiền thất “tinh tấn đồng mãnh” tại Trung tâm Thiền Providence, một thiền sinh đi vào thiền phòng tiểu tham và đánh lễ Thiền sư Sùng Sơn.

Thiền sư nói: "Ông có câu hỏi hả?"

Thiền sinh đáp: "Thưa không."

Thiền sư nói: "Vậy ta sẽ hỏi ông một câu. Chánh đạo là gì?"

Thiền sinh nói: "Thông qua cửa vào bếp."

Thiền sư nói: "Đó không phải chánh đạo."

Thiền sinh đánh Thiền sư.

Thiền sư kêu: "Ai - da! Ai - da!"

Thiền sinh nghiêng người nói:

- Con có thể giúp thầy chứ?

Thiền sư nói:

- Không. Nhưng ta có câu khác hỏi ông. Có lần, một vị Tổ sư từng nói: 'Khi rung chuông, đứng dậy; khi đánh trống, cúi lạy.' Điều này nghĩa gì?"

Thiền sinh đáp: " Chim bay trên trời."

Thiền sư nói:

- Ông đang cầm một cây gậy và cố đánh mặt trăng. Để tôi gợi ý cho ông. Trong chùa của chúng ta, mỗi sáng và tối, sau khi hô chuông, thầy chấp lệnh đánh mõ (*mộc ngư*). Rồi thì mọi người làm gì?

Thiền sinh thưa: " Cúi lạy."

Thiền sư Sùng Sơn nói:

- Chúng ta sử dụng mõ; ở Trung Quốc họ dùng chuông và trống, cách báo hiệu khác nhau; nhưng hành động như nhau. Vì thế giờ ông hiểu :

" Khi rung chuông, đứng dậy; khi đánh trống, cúi lạy'. Điều này nghĩa gì?"

Thiền sinh đứng dậy và đánh lễ Thiền sư .

Thiền sư nói: " Đúng vậy. Luôn luôn giữ tâm này. Đây là chánh đạo của ông."

### 93. Chuyện Thiền sư Pháp Nhãn Văn Ích.

Có lần Đại Thiền sư Pháp Nhãn Văn Ích tìm ra nhiều chùa, trao Ấn khả cho 63 đệ tử của ngài, và ngài là Sơ tổ của phái Thiền Pháp Nhãn

Khi Văn Ích còn là môn hạ của Thiền sư La Hán, ông được biết danh vì trí nhớ kỳ lạ của ông. Ông có thể tụng đọc thuộc lòng từng chữ từng câu nhiều kinh điển. Ông cũng thường tham thiền rất nhiều, và tâm ông trở nên sáng suốt. Ông từng nói với những người hỏi ông về chân lý: "Nên quán tính pháp giới, tất cả do tâm tạo."

Vào thời gian này, ở Trung Quốc có rất nhiều Tăng sĩ hành cước, họ buông bỏ tất cả ràng buộc. Và du hành từ tu viện này đến tu viện khác, và từ sư phụ này đến sư phụ khác, như mây qua bầu trời trống rỗng. Đến đi tự do tự tại.

Có một thời, Văn Ích ngưỡng mộ những vị Tăng này, và cách sống của họ. Một hôm, ông quyết định làm như họ. Ông đến Thiền sư La Hán và nói, " Bạch sư phụ, con đến chào thầy và xin phép cho con quyết định sống cuộc đời không chướng ngại từ bây giờ. Vì vậy, ngày mai con sẽ rời thầy."

La Hán nhướng mày lên một chút và nói:

- Tốt, nếu ông nghĩ ông sẵn sàng .

Văn Ích thưa: " Ô! con đã sẵn sàng."

La Hán bảo:" Ừ, thôi được để ta kiểm tra ông cho chắc chắn. Ông thường nói rằng toàn thể vũ trụ đều do tâm tạo - Hãy nhìn đằng kia trong vườn, ông có thấy mấy cục đá to tướng đó không ?

- Thưa có .

- Cho ta biết, chúng trong hay ngoài tâm ông?

Không lưỡng lự tí nào, Văn Ích trả lời:

- Dĩ nhiên, chúng trong tâm con. Làm sao có thể có gì đó ở ngoài ?

La Hán cười thầm và nói:

- Trong trường hợp này, ông nên đi tìm một giấc ngủ đêm nay ngon lành đi. Để rồi mai lại sẽ có chuyến du hành rất nặng nề với cả hòn đá đó trong tâm ông.

Văn Ích đỏ bừng mặt với sự ngỡ ngàng và bối rối, rồi nhìn xuống đất.

Sau chốc lát, Thiền sư La Hán nói:

- Khi ông cố gắng hiểu, chẳng khác gì người đang mơ điều anh ta có thể trông thấy. Chân lý ngay trước mắt ông. Nó đang sống, và to lớn vô cùng. Làm sao ngôn ngữ con người có thể chứa nó?

Văn Ích cúi đầu đánh lễ thật sâu và thưa:

- Bạch sư phụ, xin từ bi khai thị. Con không hiểu?

Thiền sư La Hán nói:

- Ngay lúc này, ông không hiểu. Không hiểu này là trái đất, mặt trời, tinh tú, và toàn thể vũ trụ.

Ngay khi Văn Ích nghe được những lời này, tâm ông đột ngột khai mở Ông đánh lễ lần nữa và nói:

- A, bạch sư phụ, bây giờ còn gì khác để sẵn sàng không ?

Bất thành linh Thiền sư La Hán hét lên:

- Văn Ích !

Văn Ích hét lại:

- Vâng !

Thiền sư La Hán nói:

- Rất tốt, bây giờ ông đã sẵn sàng và có thể đi đi.

#### **94. Ông đã nói gì ?**

Một tối thứ Năm, sau khi khai thị ở Trung tâm Thiền Cambrigde, có thiền sinh hỏi Thiền sư Sùng Sơn: - Thầy là ai ?

Thiền sư nói: - Ông đã nói gì ?

Thiền sinh lặp lại: - Thầy là ai ?

Thiền sư nói: - Ông đã nói gì ?

Thiền sinh lại hỏi lần nữa, lần này rất chậm:

- Thầy...là...ai ?

Thiền sư nói: - Cám ơn rất nhiều.

*(Trong thính đường có tiếng cười ngắn, và sau đó im lặng).* Thiền sư nói: " Ông hiểu không?"

Thiền sinh trả lời: " Không."

Thiền sư nói:

- Ta đã nói, 'Cám ơn rất nhiều.' Ông là ai ?

Thiền sinh thưa: " Con không biết."

Thiền sư nói: "Ta đánh ông. Ông có hiểu không?"

Thiền sinh thưa: " Không."

Thiền sư nói: - Được. Ông hỏi ta, 'Thầy là ai ?' Ta trả lời, 'Ông đã nói gì ?' Ông lại nói, 'Thầy là ai ?' Ta lại trả lời, 'Ông đã nói gì ?' Ông nói lần nữa, 'Thầy là ai?' Nên ta nói, 'Cám ơn rất nhiều.' Cuộc đàm thoại đã chấm dứt. Nhưng ông không biết điều đó. Vì thế , ta hỏi ông, 'Ông là ai ?' Ông không biết. Thế nên ta đánh ông. Ông hiểu không ? 'Ông đã nói gì ?' Là câu trả lời của ta cho câu hỏi của ông.

Mọi người đã hiểu cho câu trả lời này. Vì ông đang dạy mọi người. Nên ta nói, 'Cám ơn rất nhiều.' Nhưng ông không hiểu sự chỉ dạy của chính ông. Thế nên ta đánh ông."

Thiền sinh ngồi giây lâu, trên khuôn mặt biểu lộ đầy bối rối, sau đó đứng lên chậm chạp đánh lễ lui ra.

## 95. Không gì tự nhiên nhiều

Thiền sư Cửu Sơn viết thư gửi cho Thiền sư Đức Sơn chủ trì chùa Tam Bảo (*Hàn Quốc*) như sau:

“ Có lần ngài Ngưỡng Sơn Huệ Tịch hỏi Thiền sư Quy Sơn Linh Hựu: 'Thưa thầy, Phật thật trú ở đâu?' Quy Sơn trả lời: 'Lấy nghĩ mà không nghĩ là chỗ diệu, xoay lại cái nghĩ là chỗ linh sáng vô cùng, rốt ráo suy nghĩ là sự trở về nguồn cội, tánh tướng thường trụ, sự lý chẳng hai, Chân Phật như như. (*Dĩ tư vô tư chi diệu, Phản tư linh diễm chi vô cùng, tư tận phản nguyên, tánh tướng thường trụ, sự lý bất nhị, chân Phật như như*)'.

Nghe qua lời này, Ngưỡng Sơn liền tỏ ngộ.

- Vậy Đức Sơn, bây giờ quan điểm ông thế nào?

Đức Sơn viết hồi đáp :

"Thường nói rằng tâm không chỗ trú, Người canh giữ cổng chùa Tam Bảo trên núi Đạo Tân là tướng quân, Đức Sơn cũng không có chỗ ở và không chỗ thấy."

" Về cuộc đàm thoại giữa Ngưỡng Sơn và Quy Sơn - Tôi đánh cả hai 30 hèo, và ném thân họ cho một con chó đói."

Thiền sư Cửu Sơn viết hồi đáp: " Trong thư ông nói rằng ông là vị tướng quân canh giữ cổng chùa Tam Bảo. Nhưng trong chân không, không vào cũng không ra. Vì vậy ông canh giữ cái gì ? Ông cũng nói ông đánh Ngưỡng Sơn và Quy Sơn 30 hèo. Xin cho tôi câu trả lời trước khi có ngôn ngữ. Ông đánh họ 30 hèo. Ông đánh ai ?"

Sau đó Thiền sư Đức Sơn viết thư cho Thiền sư Sùng Sơn : " Tôi nên trả lời những câu hỏi này như thế nào? Nhờ thầy nói thử."

Thiền sư Sùng Sơn trả lời Thiền sư Cửu Sơn:

" Thanh gươm của vị tướng quân giữ cổng tại núi Đạo Tân gặp Phật giết Phật, gặp Tổ giết Tổ. Nếu Cửu Sơn hiện tại mở miệng, ông ta cũng sẽ không còn con đường nào để trốn khỏi bởi thanh gươm vô tình sát hại."

" Về câu hỏi thứ nhì - Đó là Ngưỡng Sơn và Quy Sơn bị đánh. Tại sao ông vác 30 cái đánh này vòng lên chính lưng ông ?

" KATZ !!! ( *Hét lớn*)

" Trời xanh, cỏ xanh.



## 96. Thiên phong tương đối

Một sáng, trong lúc khởi sự Thiên thất ở Trung tâm Thiên Providence, có thiên sinh đi vào phòng tiểu tham đánh lễ Thiên sư Sùng Sơn. Thiên sư Sùng Sơn nói:

- Ông muốn hỏi điều chi ?

Thiên sinh thưa:

- Dạ vâng. Có vị đại Thiên sư hỏi các môn đệ của ngài: ' Phật tánh là gì ?' Một thiên sinh trong nhóm hét lớn 'KATZ!!!', thiên sinh khác nói: 'Hãy lấy sừng thỏ và vớt mặt trăng ra khỏi nước.' Thiên sinh khác lại nói: 'Ông bay đến hoa.' Trong những câu trả lời này, câu nào hay nhất ?"

Thiên sư đáp: " Tất cả chúng đều dở."

Thiên sinh hỏi: " Tại sao ?"

Thiên sư nói: "Ông bay đến hoa."

Thiên sinh thưa:

- Đó là một đáp án quá sai lầm.

Thiên sư hỏi: " Tại sao ?"

Thiên sinh đáp:

- Bên ngoài cửa sổ, cây cối xanh tươi.

Thiên sư nói:

- A! Nếu ông không nói tôi biết, tôi sẽ bị mất phương hướng rồi.

## 97. Lời đáp ngắn của Thiền của Vân Môn.

Một hôm, Tăng hỏi Thiền sư Vân Môn:

- Thế nào là lời nói siêu Phật vượt Tổ ?

Sư đáp : " Bánh."

Tăng khác lại hỏi :

- Lúc không suy nghĩ, có sai lầm chăng ?

Sư nói: " Núi Tu Di."

Tăng lại hỏi:

- Thế nào là Bản lai diện mục ?

Sư nói:

- Chơi non xem nước (*Du sơn ngoạn thủy*).

Đây là cách ngài Vân Môn dạy Thiền. Luôn luôn đưa ra những đáp án ngắn gọn cho những câu hỏi của môn sinh. Thường thì ngài dùng chỉ một từ để chỉ vào tâm đệ tử.

Tăng hỏi: - Gương bén nhọn nhất là gì ?"

Sư đáp : " Tổ. "

Tăng khác hỏi: - Chánh pháp của Phật là gì ?"

Sư đáp: " Rộng."

Tăng khác lại hỏi: - Khi nào trứng gà nở ?

Sư đáp: " Kêu."

Tăng hỏi: - Giết cha giết mẹ, có thể sám hối với Phật, giết Phật giết Tổ, sám hối với ai ?

Sư bảo: " Lộ." (*bày*)

Tăng hỏi: - Đối với ba thân: sắc thân, báo thân và pháp thân; thân nào nói pháp ?

Sư nói: "Gốc."

Với những câu trả lời ngắn của Thiền sư Vân Môn ngài đã khai tâm nhiều thiền sinh.

## 98. Cổ Phong giải thích thơ .

Một vị Tăng đến Tổ sư Cổ Phong là sư phụ của Thiền sư Sùng Sơn xin thỉnh vấn:

" Mười phương thiện tín đến cùng nhau.

Học tập vô vi chẳng vọng cầu.

Đây chốn Đạo tràng thi tuyển Phật

Tâm không mới được đỗ khoa cao ."

- Những câu này có giúp người ta hay không?

Cổ Phong nói: " Có ."

- Câu nào giúp họ ?

- Mang mỗi câu lại đây.

- Câu đầu : 'Mười phương thiện tín đến cùng nhau' là gì ?

- Ròng rã hỗn tạp. Minh và vô minh cùng trưởng thành.

- Ai học Vô vi ?

- Phật, Tổ bị nuốt; Mắt nổi đất trời.
- Cái gì là trường tuyển Phật ?
- Từ Tây sang Đông có một trăm ngàn, từ Bắc xuống Nam có tám ngàn.
- Câu 'Tâm không mới được đố khoa cao' là gì?
- Làm và không làm, đạo xưa hiện tiền. Đạo thì chẳng bị lôi kéo xuống hố sâu của sự biến động.
- Vậy mỗi câu thơ đều được thấy tự tánh. Mỗi câu là chân lý.
- Ông thấy và đạt được gì ?
- Thiền sinh hét: " KATZ!!!"
- Cổ Phong nói: - Đây là lấy gậy cổ đánh mặt trăng.

## 99. Tình yêu là gì ?

Một tối, sau khi khai thị tại Trung tâm Thiền Cambridge, có thiền sinh hỏi Thiền sư Sùng Sơn:

- Tình yêu là gì ?
- Thiền sư nói: - Ta hỏi ông , Tình yêu là gì ?
- Thiền sinh im lặng.
- Thiền sư nói: - Đây là tình yêu.
- Thiền sinh vẫn im lặng.
- Thiền sư nói:
- Ông hỏi ta ; ta hỏi ông. Đây là tình yêu.

## 100. Câu chuyện của Thiền sư Sùng Sơn .

Thiền sư Sùng Sơn Hạnh Nguyên thế danh Lý Đức Nhân, sanh năm 1927 (Đinh Mão) tại Thành phố Seun Choen, gần Kinh đô Bình Nhưỡng, Bắc Hàn. Cha mẹ Ngài là con chiên đạo Tin lành.

Vào thời bấy giờ nước Triều Tiên nằm dưới sự cai trị của quân đội Nhật Bản, các quyền tự do về văn hóa và chính trị đều bị cấm đoán.

Năm 17 tuổi (1944), ngài tham gia hoạt động bí mật đòi độc lập tự do cho Hàn Quốc. Chưa đầy vài tháng, ngài bị cảnh sát Nhật bắt kết án tử hình. Nhưng ngài tìm cách trốn khỏi nhà tù cùng hai người bạn, lấy vài ngàn đô la của cha mẹ họ và vượt vòng kiểm soát gắt gao của quân biên phòng Mãn Châu, để tham gia lực lượng quân đội Hàn Quốc tự do, nhưng cuộc mưu toan không thành.

Vào thời kỳ Đệ nhị Thế chiến (1946), trong lúc ngài đang theo học Triết Tây ở trường đại học Dong Guk, tình hình chính trị ở Nam Hàn ngày càng trở nên hỗn loạn. Một ngày nọ, ngài nhận ra rằng không thể giúp đỡ dân tộc mình trọn vẹn qua con đường hoạt động chính trị hoặc học vấn. Do vậy, ngài cạo tóc lên núi ẩn tu, thề không bao giờ xuống núi cho đến khi đạt được chân lý tối hậu

Suốt ba tháng ngài nghiên tầm Khổng giáo , nhưng không thỏa mãn. Sau đó được một Pháp hữu tu trong ngôi chùa nhỏ trên núi, trao cho quyển kinh Kim Cương, ngài bắt đầu tiếp xúc Phật giáo. Khi đọc tới câu : " Phàm những gì có hình tướng đều là hư dối. Nếu thấy các tướng chẳng phải tướng, tức thấy Như Lai." Tâm trí ngài trở nên sáng suốt lạ thường.

Liên tiếp những tuần sau đó, ngài rất say mê tụng đọc các bộ kinh Phật. Cuối cùng ngài được nhận làm tu sĩ xuất gia và được thụ phong Đại giới (Tỳ khưu và Bồ tát), vào tháng 10 năm 1948.

Sau khi chuyên sâu và thấu rõ nghĩa lý diệu huyền các bộ kinh Phật, Ngài nghĩ rằng điều chính yếu giờ đây là phải nỗ lực tu hành. Vì thế, sau lễ thụ giới mười hôm, Ngài liền lên núi Viên Giác và bắt đầu khóa ẩn tu khổ hạnh đơn độc 100 ngày. Ngài chỉ lót dạ bằng rau tươi và đọt tùng phơi khô tán bột, mỗi ngày trì chú Đại Bi hai mươi giờ, và thường tắm trong nước giá lạnh. Thật là một lối tu rất khắc nghiệt.

Chẳng bao lâu, trong tâm Ngài những mối nghi ngờ vọng tưởng dấy khởi : Tại sao ta lại cần sống ẩn dật thế này? Tại sao phải tu khổ hạnh? Ta không xuống đồng bằng, ở một ngôi chùa nhỏ hẻo lánh nào

đó, cưới vợ sống trong mái ấm hạnh phúc gia đình và tu tập tiệm pháp như các vị tân Tăng tại Nhật Bản?

Suốt đêm, những ý nghĩ này trở thành sức mạnh lôi cuốn ngài thoát chuyển muốn xách gói xuống núi. Nhưng sáng hôm sau thần trí định tĩnh, Ngài kiên quyết gạt bỏ ý định ấy. Được vài hôm, tâm trạng đó lại diễn ra trong nhiều tuần lễ, Ngài đã chín lần do dự, thử thách như thế.

Trải qua 50 ngày, thân Ngài rất suy kiệt, tâm lý phức tạp. Hằng đêm hình ảnh ma quái hiện ra trong bóng tối với những cử chỉ khêu gợi lòng tham dục. Cảnh ác quỷ núp sau lưng giơ những ngón tay lạnh buốt chụp quanh cổ Ngài, những con bọ hung to lớn gặm đôi chân Ngài, cọp beo, rắn rít quanh quẩn trước mặt, tạo nên bao nỗi kinh hoàng không ngớt.

Hiện tượng này kéo dài suốt một tháng, rồi bắt đầu chuyển sang trạng thái hân hoan khác lạ. Đôi khi Ngài thấy Đức Phật hiện ra thuyết pháp, chư Bồ Tát trong y phục tuyệt đẹp đến sách tấn tu tập. Có lần Ngài quỳ suốt đêm, mệt mỏi rồi ngủ quên, Bồ Tát Quán Âm nhẹ nhàng đánh thức. Cuối ngày thứ 80, Ngài khỏe hẳn, da thịt xanh xao như lá thông.

Một hôm, chỉ còn tuần lễ là kết thúc kỳ ẩn tu, Ngài ra ngoài để Thiền hành theo lối mòn nhỏ hẹp

trong núi. Bỗng nhiên có hai cậu bé khoảng 11, 12 tuổi xuất hiện bên đường, cúi chào ngài rồi đi theo sau. Chúng trang phục áo quần nhiều màu sắc, với vẻ mặt đẹp đẽ siêu phàm. Ngài hết sức ngạc nhiên và cảm thấy có một năng lực hoàn toàn sáng suốt, tự nghĩ: Chẳng lẽ quỷ thần hiện ra chăng? Họ đi bộ cùng nhau trong im lặng khoảng nửa giờ, khi ngài trở lại để vào khoá lễ sám thì không thấy chúng đâu nữa.

Có lần đang tụng kinh, Ngài thể nhập ở cảnh giới không tịch, vẫn nghe rõ tiếng mõ lời kinh mình đang tụng. Ngài đã an trú trong trạng thái ấy một hồi lâu. Khi tâm thức trở về thân xác thì Ngài nhận ra rằng, cảnh núi sông vạn vật Ngài được thấy, âm thanh ngài được nghe, đều lưu xuất từ Chân tánh của mình. Chúng hiện ra trong tính Như Thật. Đêm đó Ngài ngủ một giấc ngon lành.

Sáng hôm sau thức dậy, Ngài trông thấy một người khách vác hành lý lên núi, vài con quạ bay ra khỏi lùm cây, liền cảm tác bài thơ như sau:

“ Đường dưới núi Viên Giác - không NAY.

Khách vác đồ lên non - không XƯA.

Chân bước suốt XƯA NAY : ‘Tốc ! Tốc !’

Quạ bay lên cây kêu : ‘Qua ! Qua !’ ”.



( Viên Giác Sơn hạ, phi kim lộ.  
Bối khóa hành khách, phi cổ nhờn.  
Trạc, trạc ! Lý thanh quán cổ kim.  
Khả, khả ! Ô thanh phi thượng thụ ).

Sau khi kết thúc kỳ ẩn tu, Ngài xuống núi, đến bái kiến Thiền sư Cổ Phong là vị được nối pháp từ Tổ sư Mãn Không (1872-1946). Cổ Phong là Thiền sư rất nổi tiếng độc đáo và nghiêm khắc nhất tại Hàn Quốc .

Lúc bấy giờ, Thiền sư Cổ Phong đang giáo hóa đồ chúng cư sĩ tại gia tại một Thiền viện, Thiền sư nhận thấy giới tu sĩ không được nhiệt tình lắm để có những Thiền sinh ưu tú. Ngài Sùng Sơn muốn Thiền sư Cổ Phong khảo hạch sự tỏ ngộ của mình, vì thế khi gặp Cổ Phong, Ngài cầm cái mõ và hỏi: “Cái này là gì ?” Cổ Phong lấy cái mõ đánh vào nó. Điều này đúng như Ngài Sùng Sơn đã mong đợi vị ấy hành động, Ngài liền thưa:

- Con nên thực hành Thiền như thế nào ?

Cổ Phong nói :

- Có ông Tăng hỏi Thiền sư Triệu Châu: ‘Tại sao Bồ Đề Đạt Ma đến Trung Quốc?’ Triệu Châu đáp: ‘Cây bách trước sân. Nghĩa này là gì?’

Ngài hiểu, nhưng không biết trả lời ra sao, bèn nói : **“Con không biết”** .

Cổ Phong bảo :

- Chỉ giữ lấy **Tâm Không Biết** này. Đó là chân thực hành Thiền.

Mùa Xuân và Hè năm đó, Ngài dành nhiều thời gian cho việc hành thiền. Trong mùa Thu, Ngài nhiếp niệm tĩnh tọa suốt 100 ngày tại Thiền viện Tu Đức, đọc Ngũ lục và Pháp thoại. Đến mùa Đông, nhận thấy các tu sĩ ở Thiền viện này giải đãi trong việc tu thiền, nên Ngài quyết định phải làm một điều gì thức tỉnh họ.

Một đêm, đến phiên trực, Ngài giả làm kẻ trộm vào nhà bếp lấy tất cả song chảo xếp thành vòng tròn trước sân. Đêm sau, Ngài xoay tượng Phật tại chánh điện, úp mặt Phật vào vách, rồi lấy khay trầm, một báu vật quốc gia, đem treo lên cây hồng vàng trong vườn. Sáng ra, cả Thiền viện bàn tán xôn xao, mọi người cho rằng có những tên trộm liều lĩnh hoặc giả có những vị thần trên núi đã nhắc nhở họ trong việc tu tập.

Vào đêm thứ ba, Ngài đến khu vực các vị sư Ni, lấy bảy mươi đôi dép bày ra giống một cửa tiệm giày dép, để trước phòng Thiền sư Đức Sơn. Nhưng lúc ấy có một cô Ni thức giấc ra ngoài. Khi thấy bị mất dép, cô Ni ấy đánh thức mọi người và họ phát hiện ra Ngài đã làm chuyện kỳ lạ trên.

Hôm sau, cả Thiền viện nhóm chúng lại để xử lý trường hợp của Ngài. Mọi người đồng ý cho Ngài ở lại nhưng với điều kiện phải sám hối với các bậc trưởng thượng nơi đây.

Trước hết, Ngài đi đến đánh lễ Thiền sư Đức Sơn, vị ấy bảo: “Hãy duy trì công việc thật tốt” . Rồi Ngài đến chỗ vị Ni trưởng, bà ta nói: “ Thanh niên như ông đã gây ra nhiều chuyện làm huyên náo trong Thiền viện quá lắm !”

Ngài cười và nói: “Cả thế giới này đầy ắp sự huyên náo rồi, còn bà làm gì, thưa Ni trưởng ?”

Bà ta không trả lời được.

Kế đó, Ngài đến Thiền sư Xuân Thành (\*) người mà có những hành động phóng khoáng và ngôn ngữ táo tợn nổi tiếng. Ngài đánh lễ và thưa:

- Tôi đã giết tất cả chư Phật ba đời. Còn ngài làm gì thưa Thiền sư ?

Xuân Thành nói: “A ha !” và nhìn sâu vào đôi mắt Ngài rồi bảo : “ Ông đã thấy gì ?”

Ngài đáp : “Tôi đã thấu hiểu rồi !”

Xuân Thành hỏi: “Tất cả thế đó phải không?”

Ngài đáp: “Có con chim đỗ quyên đang hót trong bụi cây bên ngoài cửa sổ.”

Xuân Thành cười nói: “A! Khá lắm!” Sau một hồi đối đáp bằng Thiền ngữ, Thiền sư Xuân Thành la lớn:

“Ông đã Ngô rồi ! Ông đã Ngô rồi !” Tin này lan truyền nhanh chóng và từ đó mọi người trong Thiền viện mới chợt hiểu những gì xảy ra mấy bữa trước.

Vào ngày 15 tháng giêng, trên đường đến Seoul để cầu Thiền sư Cổ Phong kiểm chứng sự đạt ngộ của mình lần nữa, Ngài đã tham vấn với Thiền sư Kim Phong (\*) và Kim Ngô (\*). Cả hai vị này đều Ấn khả cho Ngài là một Thiền sinh đã kiến tánh.

Lúc đến chùa của Thiền sư Cổ Phong, Ngài mặc chiếc áo vá nhiều mảnh và mang theo một túi xách cũ kỹ. Ngài đánh lễ sư Cổ Phong và thưa :

- Tất cả chư Phật cuộn tròn thành một bó xác chết. Làm cách nào để tổ chức một lễ tang?

Cổ Phong bảo: “Hãy chứng minh !”

Sùng Sơn thọc tay vào túi xách, lấy ra một con mực khô và chai rượu rồi nói: “Đây là những cặn thừa từ một phần đám tang.”

Cổ Phong nói: “Thế thì cho ta chút rượu.”

Sùng Sơn đáp: “Được, xin đưa ly đây.”

Cổ Phong chìa lòng bàn tay ra. Sùng Sơn lấy chai rượu đánh vào tay ông ta và nói:

- Không phải ly, nó là bàn tay của lão sư.

Kế đó Ngài Sùng Sơn đặt chai trên sàn nhà. Thiền sư Cổ Phong cười và nói : “Không tồi. Người đã làm hết mọi chuyện, nhưng ta có vài câu hỏi thêm ”.

Sau khi đối thoại bằng Thiền ngữ và đưa ra những Công án khó nhất trong số 1.700 công án nổi tiếng của Thiền tông và được Ngài trả lời thông suốt, Thiền sư Cổ Phong nói:

- Được rồi, đây là câu hỏi cuối cùng . ‘ **Chuột ăn thức ăn của mèo, nhưng cái bát của mèo bị vỡ** ‘. Điều này có yếu nghĩa gì ?

Ngài đáp: “-Trời xanh, cỏ xanh.”

Thiền sư Cổ Phong lắc đầu nói: “Không”.

Sùng Sơn giật nảy mình. Trước đây ngài đã đáp án không sai một câu nào cả. Mặt Ngài đỏ dần lên, Ngài trả lời câu này đến câu khác, nhưng Thiền sư Cổ Phong vẫn cứ lắc đầu. Cuối cùng Ngài la lớn :

- Đã có ba vị Thiền sư ấn chứng cho con, sao sư phụ lại bảo con nói sai ?!

Thiền sư Cổ Phong vẫn thản nhiên hỏi:

- Nó nghĩa thế nào ? Hãy nói !

Suốt năm mươi phút, Thiền sư Cổ phong và Ngài ngồi đối diện nhìn chằm chập giống như hai con mèo đực gườm nhau. Với sự im lặng tạo nguồn xung điện phát ra ánh lửa. Bỗng nhiên Ngài nói : “**Nó Là Như Vậy Đó**”.

Khi nghe lời này với khuôn mặt tràn đầy vui sướng, Thiền sư Cổ Phong rơm rớm nước mắt, ôm

chầm lấy Ngài và nói: “Ông là bông hoa, ta là con ong”.

Ngày 25.1.1949, Thiền sư Cổ Phong chính thức trao truyền Chánh pháp Nhãn tạng cho Ngài. Sau lễ truyền pháp, Thiền sư Cổ Phong phán bảo: “Trong ba năm tới, ông phải luôn luôn im lặng. Ông là một người tự do tự tại, năm trăm năm sau, chúng ta sẽ gặp nhau”.

Từ đó, Ngài Sùng Sơn trở thành vị Thiền sư nối pháp đời thứ 78, trong dòng Thiền Tào Khê tại Hàn Quốc vào lúc 22 tuổi.

---

*(\*)Xin xem phần đầu sách: “Lời người dịch” trang 7.*

## MỤC LỤC

Lời người dịch.....	trang	07
Lời tựa.....		11
Lời giới thiệu.....		13
1. Thiền là sự hiểu biết chính mình.....		15
2. Vòng tròn Thiền. ....		19
3. Pháp ta vô giá. ....		24
4. Lời khai thị cho người mới học Thiền. ....		27
5. Bên trong, bên ngoài. ....		44
6. Một đứa bé hỏi về cái chết. ....		45
7. Ai cần Đại Thiền Sư. ....		49
8. Bị chướng ngại. ....		49
9. Tâm kinh. ....		53
10. Không khó, không dễ. ....		57
11. Thời thuyết pháp. ....		60
12. Một cộng hai là mấy ? ....		64
13. Cách nào đối trị tiếng ồn. ....		65
14. Phải trở nên người hoàn toàn điên. ....		66
15. Câu chuyện của Cao Phong. ....		70
16. Phật đang mỉm cười ra sao?. ....		75
17. Táo và cam. ....		78
18. Bệnh chán nản Công án. ....		79
19. Tám vạn bốn ngàn mức tổ ngộ. ....		86
20. Tự do là gì ?.....		90
21. Báu vật lớn nhất. ....		92
22. Trăng tâm trong sáng. ....		93
23. Mang gì đến đây? ....		94
24. Ngộ và không ngộ đều là hư danh. ....		98
25. Tại sao phải tụng kinh. ....		100
26. Pháp khai thị. ....		104

27. Câu chuyện của Đại Sư Nguyên Hiếu. ....	106
28. Nhím trong hang chuột. ....	111
29. Tu Thiền. ....	117
30. Tâm động. ....	120
31. Tinh thần vương mắc của Bồ Tát. ....	123
32. Năm loại Thiền. ....	124
33. Màu Tuyết. ....	130
34. Liên tục Tâm không biết.....	131
35. Thiền Tông và Mật Tông. ....	136
36. Mười ngàn câu hỏi là một câu hỏi. ....	138
37. Phật là đôi giày cỏ.....	141
38. Ba lần tiểu tham. ....	144
39. Khi đèn tắt là gì ? .....	147
40. Khảo nghiệm tâm. ....	149
41. Chết là gì ? .....	152
42. Mong muốn tỏ ngộ. ....	154
43. Chánh đạo cho phụ nữ. ....	157
44. Ông có thể thấy mắt mình không ? .....	159
45. Thuốc đặc biệt và đại sự nghiệp. ....	161
46. Phép thần thông. ....	166
47. Giảng Pháp Phật. ....	173
48. Suy nghĩ ít, phiền não ít. ....	176
49. Không chỗ chứng đắc là chứng đắc. ....	180
50. Tọa Thiền chân chính. ....	187
51. Định và Ngộ. ....	191
52. Tiếng hét KATZ của lâm Tế. ....	194
53. Niết bàn và Vô thượng giác. ....	196
54. Thiền và nghệ thuật. ....	197
55. Hoa nhựa, tâm nhựa. ....	203
56. Chân không.....	206
57. Thầy phải tỉnh thức. ....	207



58. Thêm tro trên thân Phật. ....	209
59. Câu chuyện của Tô Đông Pha. ....	215
60. Thiên nhiên nói gì với ông ? .....	221
61. Nó (Cái ấy). ....	225
62. Tình yêu và lòng Từ. ....	230
63. Con mèo có Phật tánh không ? .....	234
64. Thoát khỏi phiền não sâu kín. ....	235
65. Ngộ ngĩnh kỳ lạ. ....	238
66. Câu chuyện của Thiền sư Cảnh Hư. ....	240
67. Sự phạm lỗi của Bồ tát.....	245
68. Bài Thuyết pháp. ....	247
69. Chánh Đạo. ....	249
70. Tâm dục bằng tâm Thiền không ?.....	252
71. Sự tử mắt tinh và chó mù. ....	256
72. Bốn âm, bốn thân. ....	261
73. Câu chuyện của Tổ sư Mãn Không. ....	268
74. Thiền sư Mãn Không giải thích “KATZ” .....	275
75. Sự truyền thừa tâm ấn. ....	277
76. Trong bụng bò. ....	279
77. Hôm nay lễ Phật đản mặt trời chiếu sáng.....	280
78. Cây gậy Đức Sơn.....	283
79. Tất cả mọi vật là thầy ông. ....	285
80. Ai tạo Một. ....	303
81. Ngôi sao của ông là gì ? .....	305
82. Câu chuyện của Á Tuyết. ....	306
83. Đối thoại với đạo sĩ Ấn độ. ....	313
84. Lỗi lớn. ....	322
85. Ngôn ngữ và Pháp ngữ. ....	322
86. Như Lai. ....	327
87. Bồ Đề Đạt Ma và Tôi. ....	329
88. Thư trao đổi với vị Tăng, luật sư Mỹ.....	330

89. Cứu độ chúng sinh.....	345
90. Cuộc đàm thoại tại chùa Đại Mã.....	345
91. Hòa thượng Thuyền phu. ....	348
92. Khi chuông rung đứng dậy. ....	354
93. Câu chuyện Thiền sư Pháp Nhãn Văn Ích.....	355
94. Ông đã nói gì ? .....	358
95. Không gì tự phiền nhiều. ....	360
96. Thiền phong tương đối. ....	370
97. Lời đáp ngắn của Thiền sư Vân Môn.....	371
98. Cổ Phong giải thích thơ.....	372
99. Tình yêu là gì ? .....	373
100. Câu chuyện của Thiền sư Sùng Sơn.....	374
Mục lục .....	384

Phương danh trợ duyên in Rơi Tro Trên Thân Phật lần thứ nhất:

Do NXB TP HCM xuất bản năm 2001 in 2000 cuốn.

TT Chí Năng Giác Hoàng,

hiệu Đại Nguyện 800 cuốn

Diệu Thành (Cầu Kho) 150 cuốn

Diệu Nguyện Q4 100 cuốn

Hồ văn Tây Q1 40 cuốn

Hồ thị Xuân Q1 40 cuốn

Cô Tùng 50 cuốn

Diệu Tâm Q1 25 cuốn

Diệu Huệ Q Phú Nhuận 15 cuốn

Ấn tống cúng các chùa 500 cuốn, còn 1.500 cuốn phát hành  
lưu quỹ chi phí in ấn các dịch phẩm sẽ xuất bản sau.